

ĐC

V. L. 9. 8

264



KỶ YẾU ĐIỆN ẢNH bung biển

KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐIỆN ẢNH KHÁNG CHIẾN NAM BỘ (1947-1997)



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ TP HỒ CHÍ MINH

ĐC 77

K 620

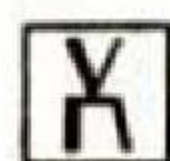
KỶ YẾU ĐIỆN ẢNH bung biên

tập một



ĐC. VH. 264 197

KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐIỆN ẢNH KHÁNG CHIẾN NAM BỘ (1947-1997)



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ TP HỒ CHÍ MINH

NHỚ LẠI

năm mười năm về trước

(Bài viết thay lời tựa)

□ BẢO ĐỊNH GIANG



BAN TUYÊN TRUYỀN KB (1947)

Chiến khu Đồng Tháp Mười - căn cứ của Bộ Tư Lệnh chiến khu 8 - trong suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp - đặc biệt những năm đầu là thời gian rất gian khổ và thiếu thốn mọi mặt. Thế mà, với tinh thần yêu nước, căm thù giặc, tất cả những ai có mặt ở nơi này từ người cán bộ đến chiến sĩ cầm vũ khí, từ anh du kích đến các em nhỏ làm giao liên... đều chấp nhận những điều mà cách mạng giao phó. Cuộc sống và chiến đấu lúc đầu còn bỡ ngỡ, về lâu quen dần. Trình độ còn ấu trĩ đối với các ngành, các cấp trải qua nhiều năm tháng, cũng được khắc phục từng bước.

Nhớ lại mà thêm yêu quý những anh chị em đã sinh ra và lớn lên ở thành phố, quen sống cách sống ở thành phố có tiện nghi sinh hoạt đầy đủ, nay vào chiến khu mọi nhu cầu đều không có. Ngay như bàn chải đánh răng khi thức dậy, cái mùng được hít thở nhẹ nhàng trong lúc ngủ cũng không có. Ngón tay trở thay bàn chải, chiếc nóp bện bằng bàng ngọt ngát thay mùng, cũng đủ làm cho người ta khó chịu huống nữa là cái nạn "*muỗi như trấu vãi, đĩa lén như bánh canh*", trên cánh đồng mênh mông, bát ngát "*chim bay mỗi cánh*" này.

Với diện tích gần một triệu héc-ta, ruộng lúa chiếm tỉ lệ rất thấp so với rừng lát, lau sậy mọc lên một cách vô tội vạ, tạo ra bộ mặt hoang sơ của Đồng Tháp Mười kéo dài nhiều thập kỷ.

Cuối năm 1945, khi chúng tôi vào Đồng Tháp Mười, dân cư sinh sống ở đây còn rất thưa thớt, dân số chỉ có bốn, năm vạn người. Đi một vài cây số

mới gặp một cái nhà, nói đúng hơn là một túp lều bằng dung của nông dân làm tá điền cho một địa chủ nào đó. Họa hoằn lắm mới có những gian nhà lợp bằng lá dừa nước của những phú nông hoặc nông dân. Cũng có vài chục nhà ngói, vách gỗ của bọn địa chủ hoặc bọn cai diễn. Tối đến, nhà của nông dân tối om như mực bởi không có tiền mua dầu hôi và muốn mua cũng chẳng có ai bán. Để cầm lửa thối cơm hoặc hút thuốc, nhà nào cũng đốt con cúi bện bằng rơm, cháy âm ỉ suốt ngày đêm. Cơ quan tôi nhiều lúc cũng cần con cúi ấy. Làn khói từ con cúi bay lên cũng có tác dụng phần nào xua muỗi. Ở Đồng Tháp Mười người ta không nói đập muỗi mà nói vuốt muỗi, vì đập không xuể, chỉ vuốt thôi. Đập mãi thì sưng cả mặt, cả cổ và tay chân. Chỉ vuốt nhẹ cũng đủ làm chết một lần hàng trăm con muỗi. Nông dân Đồng Tháp Mười dầu dãi nắng sương, đêm ngày bị muỗi đốt da sần lên như da cóc.

Trâu cũng chịu số phận như người. Khi trâu về chuồng, chủ nhà phải đốt rơm, đốt củi xông khói mù trời trâu mới ngủ được. Nhiều nơi, để đối phó với nạn muỗi, người ta cho làm phồn trâu. Phồn rộng như cái đĩa chứa bùn lỏng. Chiều tối người ta đưa trâu ngâm mình ngủ trong bùn lỏng, chỉ nghech mũi lên để thở. Vậy mà muỗi chẳng tha, tập trung hàng bầy bu vào đốt mũi khiến trâu phải lắc đầu luôn cho muỗi bay đi.

Ở Đồng Tháp Mười chỉ có hai mùa mưa, nắng, từ tháng 10 trở đi đến tháng 3 là mùa nắng. Từ tháng tư thì bắt đầu trời đổ mưa. Tháng 9, tháng 10 nước ngập lênh láng. Đồng nước dâng lên như biển. Trừ những bờ kinh Nguyễn Văn Tiếp và Dương Văn

Dương còn đi bộ được, khắp các làng mạc, nhân dân đi lại toàn bằng xuồng. Khi mùa nước về, các hầm trú ẩn cá nhân hoặc tập thể đều chìm dưới nước, khó có chỗ bảo toàn tính mạng khi có máy bay địch bắn phá. Trước tình hình đó nhiều cơ quan và nhà dân phải làm hầm nổi trên mặt đất. Ngay như trên những bờ hai con kinh vừa nói, tuy còn đi bộ được, nhưng hầm hố ẩn nấp máy bay, nước cũng ngập tới miệng. Một vài nơi làm biếng đào hầm, hoặc di chuyển nơi này đến nơi khác, bất thường gặp máy bay địch thả bom hoặc bắn phá, không còn cách nào khác, người ta phải "chém vè" - nghĩa là lặn xuống kinh rạch hoặc đội lên đầu những vè lục bình chịu trận.

Kể qua những điều gian khổ này để nói lên bối cảnh ra đời của tổ Điện ảnh chiến khu 8. Từ tổ Nhiếp ảnh được thành lập trước năm 1947, các anh Mai Lộc, Khương Mễ, Vũ Sơn và một số anh em khác đã tỏ ra rất dũng cảm trong việc chụp ảnh các trận đánh. Xông pha vào lưới đạn của địch, nhiều ảnh có giá trị lịch sử lâu dài như những ảnh do anh Mai Lộc chụp được trong trận Giồng Dứa, được Bộ Tư Lệnh chiến khu 8 và người xem đánh giá cao, khiến người cầm máy ảnh nức lòng. Nhưng những tay chụp ảnh vẫn chưa toại nguyện với vốn sở trường của mình. Từ sự ấp ủ, suy nghĩ và mơ ước, những anh em ấy mạnh dạn đề đạt ý kiến muốn thành lập tổ Điện ảnh với Bộ Tư Lệnh.

Khi bằng thư, khi trực tiếp gặp đồng chí Tư Lệnh Trần Văn Trà và Chính ủy Nguyễn Văn Vịnh, sau nhiều lần cân nhắc, Bộ Tư Lệnh đồng ý về sáng kiến "táo bạo" này của anh em tổ Nhiếp ảnh. Những ngày giờ đó,

tôi cũng chia vui nỗi vui chung với các anh em. Tổ Nhiếp ảnh, Điện ảnh bắt đầu ra đời năm 1947, trong một bối cảnh cực kỳ khó khăn, đòi hỏi sự nỗ lực lớn của mọi người trong cuộc.

Hơn bất cứ ngành nghề nào, làm điện ảnh phải có tay nghề và các phương tiện cần thiết. Xét về hai phương diện này thì tay nghề chưa vững chắc, phương tiện để làm nghề chỉ có hai bàn tay không. Khắc phục hai mặt vốn là cơ bản này rất khó khăn, đòi hỏi nhiệt tình của các anh em, các cấp và sự ủng hộ của thời gian.

Chẳng những Bộ Tư Lệnh hết lòng giúp đỡ mà Ủy Ban Hành Chính Nam Bộ, cụ thể là luật sư Nguyễn Thành Vinh, Ủy viên của Ủy ban, phụ trách tài chính lúc Ủy Ban còn đóng ở Đồng Tháp Mười, sẵn sàng hỗ trợ, mới có tiền mua sắm máy móc cần thiết. Nhưng khi mới mua sắm được thì mất ngay bởi những trận tàn quét của giặc.

Đau lòng và tinh thần căng thẳng, các anh Mai Lộc, Khương Mễ, Vũ Sơn và toàn tổ quyết không bỏ cuộc, đầu hàng trước những khó khăn đến dồn dập, tưởng chừng không vượt qua nổi. Thế là anh em lại phải xin tiền Bộ Tư Lệnh. Thông cảm nỗi đau lòng của anh em, Bộ Tư Lệnh với quỹ quá eo hẹp cũng cố gắng giúp anh em. Đây là khó khăn lớn, nhưng đâu phải chỉ có thế. Phải có nước ngọt, (vì khắp Đồng Tháp Mười chỉ có nước phèn) phải có nước đá để ngâm, tráng phim. Muốn có nước đá, phải vượt qua nhiều đồn bót giặc đến tận đường bốn (tức Quốc lộ A1 hiện nay) để nhờ dân đi mua...

Để có một thước phim, anh em phải đổ biết bao công sức. Có việc chỉ cần tốn một vài giờ xong, anh em phải bỏ công mấy tuần lễ. Nếu không có tinh thần hăng say, sự quyết tâm cao độ thì chỉ còn cách bỏ cuộc thôi.

Tất cả công lao mà tập thể làm điện ảnh bỏ ra, được đền bù tương xứng, khi phim "**Trận Mộc Hóa**" xuất hiện. Cao hơn sự đền bù là sự đánh giá cao của Bộ Tư Lệnh và quân đội ở chiến khu, sự khen ngợi hết lời của Ủy Ban Kháng Chiến Hành Chính Nam Bộ; sự hoan hỉ vô hạn của nhân dân Đồng Tháp Mười, phần đông là nông dân tay lấm chân bùn, không có xem phim lần nào. Ngay từ "**phim**" cũng chưa nghe nói bao giờ. Anh có cử động đối với đồng bào là việc quá xa lạ. Khi phim "**Trận Mộc Hóa**" ra đời được chiếu rộng rãi cho nhân dân xem, đông đảo bà con ở Đồng Tháp Mười đổ về Thiên Hộ đông nghịt. Xuống ba lá ken nhau làm bít lối đi lại trên một khúc sông.

Cảm động nhất là Bộ Tư Lệnh Nam Bộ và Bộ Tư Lệnh Chiến Khu,

lần đầu tiên xem phim "**Trận Mộc Hóa**" trên một cánh đồng khô, đồng chí Lê Duẩn ngồi bệt xuống ruộng cũng như hàng mấy trăm cán bộ, chăm chú xem hình ảnh quân ta tấn công đồn và bắt sống tên chỉ huy Bertrand. Máy nổ ì ạch, nhiều lần máy không nổ phải sửa mất mấy tiếng, nhưng các anh và hầu hết cán bộ kiên nhẫn ngồi chờ.

Cũng với tinh thần hăng say như thế, từ nhiếp ảnh mà ra, anh em ở chiến khu 7 và ở chiến khu 9 đều xắn tay làm điện ảnh. Vượt qua nhiều trở ngại, quyết tâm với các bạn đồng nghiệp khu 8, hợp đồng chiến đấu trên lĩnh vực này và đã cho ra đời những bộ phim tài liệu, đánh dấu những kết quả đầu tiên đáng trân trọng.

Sự ra đời những thước phim đầu tiên là một thắng lợi lớn trên mặt trận văn nghệ của 3 chiến khu Nam Bộ. Dù thời gian đã trải qua 50 năm, nhưng người viết bài này không quên những phút giây mang tính lịch sử ấy. ☆



Thượng tướng TRẦN VĂN TRÀ nói về quyết định thành lập ĐIỆN ẢNH K8

THƯỢNG TƯỚNG TRẦN VĂN TRÀ VÀ CÁC Đ/C BẢO ĐỊNH GIANG, ĐỊNH NGỌC THỦY NHẮC LẠI NGÀY ĐẦU QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP ĐIỆN ẢNH KHU 8.



1. - Phóng viên Quỳnh Như (báo Điện ảnh) phỏng vấn Thượng tướng Trần Văn Trà.

- Phóng viên : Thưa đồng chí, có phải đồng chí là một trong những người sáng lập Điện ảnh Quân Khu 8 ?

- Thượng tướng Trần Văn Trà : Các bạn không nên nói thế. Tôi là một người chỉ huy quân sự. Tuy nhiên tôi cũng sẽ nói những điều mình biết. Nói thật. Và có lẽ những điều tôi kể cũng sẽ có ích cho các bạn trẻ ngày nay yêu điện ảnh.

Thời nào cũng thế, có lẽ sau này cũng vậy. Cuộc chiến tranh nào của Việt Nam cũng không đi chệch ra ngoài bốn chữ : "Toàn dân đánh giặc". Muốn chiến thắng thì cần có sức mạnh tổng hợp... Khi tôi gặp đ/c Lê Duẩn ở Học Môn và nhận nhiệm vụ về Đồng Tháp Mười, xây dựng căn cứ quân sự Khu 8 cùng với anh Nguyễn Văn Vĩnh, thì chúng tôi đã nghĩ ngay đến việc tập hợp lực lượng "Ai có gươm dùng gươm, ai có súng dùng súng. Ai không có súng thì dùng cuộc xuống gậy gộc...". Bác Hồ đã kêu gọi như thế. Vậy thì những nhà điện ảnh ban đầu của các bạn, như Mai Lộc, Khương Mỹ, Vũ Sơn... xách máy vào chiến khu thì cũng là lẽ đương nhiên.

...

2. Đồng chí Bảo Định Giang hỏi Thượng tướng Trần Văn Trà.

Đề nghị anh Ba nói lại do đâu mà các anh tán thành ý kiến các anh em cho thành lập Điện ảnh sớm như vậy ? Điện ảnh khó lắm, mà trong tình hình Đồng Tháp Mười khó khăn muôn vàn như vậy, bộ đội còn khó khăn, mà các anh cho ra đời Tổ Điện ảnh ?

Thượng tướng Trần Văn Trà : Đây cũng là vấn đề thú vị đấy. Cái cơ bản là chúng tôi lúc đầu mới xây dựng lực lượng thì cũng nghĩ rằng đúng như Bác Hồ nói kháng chiến là của toàn dân, người nào có khả năng, bất cứ việc gì, cũng có thể chiến đấu được chống kẻ địch. Cho nên không phải chỉ cầm súng, mà ngoài ra súng ống, còn nhiều chuyện nữa kể cả văn nghệ, tất cả các ngành nghề. Có lẽ từ quan điểm đó mà Bộ chỉ huy Khu 8 nhất trí phát triển Nhiếp ảnh. Về Điện ảnh thì có lẽ nó xuất phát từ ngày lễ Độc Lập 2/9/1947. Ngày đó, các anh còn nhớ,

đồng đảo nhân dân Đồng Tháp Mười khắp cả vùng giải phóng cho tới các khách Sài Gòn, Mỹ Tho, Cai Lậy, Cao Lãnh vào dự. Triển lãm có nhiều thứ, nhưng người ta chăm chú nhiều các bức ảnh của Tổ Nhiếp ảnh Khu 8 : Tây đi càn, đốt nhà, giết hại nhân dân. Nhất là các trận Vàm Nước Trong, Ba Tri - Tân Xuân, Giồng Dứa. Người ta thích thú vì đây là sự thật không thể chối cãi được. Đây là thành công lớn của ngày lễ của chúng ta.

Sau đó, tôi nhớ có một hôm, tôi và anh Vĩnh đang làm việc, anh Vĩnh đưa ra một ý kiến : Anh em Tổ Nhiếp ảnh tha thiết muốn từ Tổ Nhiếp ảnh tiến lên xây dựng Điện ảnh. Anh em rất nhiệt tình, say mê Điện ảnh. Anh em gợi ý làm thế nào cho có điều kiện làm điện ảnh Cách mạng. Anh Vĩnh nói đây là vấn đề khó, trong lúc mà ta còn thiếu thốn mọi bề, bộ đội thiếu ăn, thiếu mặc, súng ống đạn dược còn thiếu, bây giờ ta lại đi xây dựng Điện ảnh thì không biết ra sao. Tôi phân vân rất nhiều. Tôi chưa trả lời ngay bởi vì tôi thấy đây là vấn đề táo bạo đấy. Dám nghĩ tới Điện ảnh trong lúc ta còn thiếu thốn tất cả : Phương tiện làm gì có, tiền nong cũng là thiếu rồi, mà làm ở trung tâm Đồng Tháp thì khó lắm, chắc có làm được không ? Anh Vĩnh nói nếu ta quyết tâm, tôi tin anh em nhiếp ảnh làm được, anh em vừa yêu nghề, vừa có mối giao thiệp và có người có khả năng.

Qua những trao đổi, thì kết luận là lúc chúng tôi lên giường ngủ (ngủ chung một màn). Khi tắt đèn, trong cảnh tối âm u, tôi nói với anh Vĩnh có lẽ ta cố gắng được. Đầu tiên, ta bỏ một số tiền nào đó, rồi vận động nhân dân đồng bào giúp đỡ, cả những đồng

bào ở thành thị cũng có thể có điều kiện làm. Nếu làm được thì hiệu quả của nó rất lớn. Chúng tôi thỏa thuận với nhau là đồng ý phát triển điện ảnh. Từ nhiếp ảnh đi lên mà tổ chức thêm điện ảnh thì đó là vấn đề rất thích thú, rất là tốt trong tuyên truyền kháng chiến.

Vài ngày sau, chúng tôi ra quyết định tổ chức Điện ảnh K8 khoảng vào đầu tháng 10 năm 1947.

Anh em rất thích thú, nhưng mà giải quyết phương tiện thế nào đây, trong tay không có gì hết. Phải về thành, phải liên hệ với đồng bào thành, phải có người hiểu biết máy móc cần thiết. Quân khu có Ban tiếp liệu đi mua bán, đi liên hệ thì người ta lại không biết nghề. Thế thì phải phải một người hiểu biết nghề, có khả năng tìm những cái mà người ngoài nghề không thể biết được. Cho nên phái Khương Mễ về thành. Nhưng mà Khương Mễ đã ở trong cán cứ, biết nhiều chuyện trong cán cứ, nay đưa về thành là phải suy nghĩ rất nhiều. Tuy rằng giải quyết vấn đề một người nhưng ảnh hưởng đến cán cứ. Nhưng phải tin anh em. Do đó mới để Khương Mễ về mua các thứ đồ đạc.

Đầu tiên, thực hiện một phim là phim "Trường quân Chính" rồi sau đó ra mặt trận quay phim đầu tiên là "Trận Mộc Hóa".

Có phim Mộc Hóa có kết quả rồi thì từ đó là cái đà đi lên của Điện ảnh K8.

□ **THƯỢNG TƯỚNG TRÀ** phát biểu năm 1987. Trích từ bande vidéo tư liệu do CLB những người hoạt động Điện ảnh lâu năm ghi



TRUNG TƯỚNG NGUYỄN VĂN VỊNH. NGUYÊN CHÁNH ỦY BỘ TƯ LỆNH KHU 8.



THIẾU TƯỚNG PHAN TRỌNG TUỆ. CHÁNH ỦY BỘ TƯ LỆNH K9.

KỶ NIỆM TỪ MỘT BỨC ẢNH

□ HỒNG TÂM
ghi theo lời kể của anh
Nguyễn Thế Đoàn, Lê Minh Hiến



Đây là bức ảnh Bác Hồ chụp với Đoàn đại biểu Nam Bộ từ Đại hội lần thứ 2 Đảng Cộng sản Đông Dương họp ở chiến khu Việt Bắc tháng 2-1951. Trong ảnh, ngồi bên tay phải Bác là đồng chí Võ Văn Kiệt, lúc đó là Tỉnh ủy viên Rạch Giá; hàng đầu từ phải sang là hai ông Nguyễn Thế Đoàn, Lê Minh Hiến, tổ phó và chính trị viên Tổ điện ảnh Quân khu 9 được giao nhiệm vụ ghi lại những hình ảnh của Đại hội, và nhất là hình ảnh sinh hoạt của Bác Hồ.

Lúc đó là sau chiến dịch Đông Khê, giải phóng biên giới phía Bắc, cuộc kháng chiến càng gay go quyết liệt Đoàn đại biểu Nam Bộ theo

đường bộ qua Campuchia đến Thái Lan, rồi chia làm 3 nhóm để phòng rủi ro bất trắc. Nhóm đầu có đồng chí Võ Văn Kiệt và Lê Minh Hiến băng rừng vượt suối lên Đông - Bắc Thái Lan rồi qua Thượng Lào về Việt Bắc; 2 nhóm còn lại đi đường biển qua Hải Nam và Hồng Kông rồi đi đường bộ qua Trung Quốc. Sau hơn 5 tháng, cả 3 nhóm cùng gặp nhau đông đủ trước ngày khai mạc Đại hội.

Trong buổi đầu, điện ảnh còn rất khó khăn. Chiếc máy Bell Hovell quay phim 16 ly của Quân khu 9 gởi mua ở Bangkok đã được Lê Minh Hiến và Nguyễn Thế Đoàn dùng để ghi lại những hình ảnh sinh động tại Đại hội.

Theo đề nghị của đoàn đại biểu Nam Bộ ngay sau đại hội, hai cán bộ điện ảnh QK9 được đưa đến nơi ở và làm việc của Bác suốt 2 tháng liền để ghi lại hình ảnh sinh hoạt của Bác. Ấn tượng sâu đậm nhất cho tới ngày nay đối với ông Lê Minh Hiền (nay đã gần 80 tuổi), cũng như ông Nguyễn Thế Đoàn (gần 90), là Bác Hồ luôn sống vì mọi người. Hai nhà quay phim sững sờ đến rơi nước mắt khi đứng trước ngôi nhà không hơn một túp lều của Bác. Nhà nền đất, mỗi bề rộng khoảng 4m, bốn góc có 4 cây cột tre, mỗi cột có một ống tre nhỏ dựng mỗi loại công văn. Chiếc bàn làm việc đặt ở giữa. Phía trên là sàn bằng tre, nứa, là nơi ngủ của Bác, mái lợp tranh, tầng dưới không có vách, xung quanh có lớp rào tre mới được dựng lên để phòng thú dữ.

Bác ăn, mặc hết sức giản dị và cũng khuyên mọi người nên hết sức tiết kiệm, sống chan hòa, đồng cam cộng khổ với mọi người. Hai anh Hiền và Đoàn đã ghi lại được nhiều hình ảnh rất xúc động lòng người như cảnh trên đường đi công tác, Bác xuống suối tắm và tự giặt lấy quần áo, rồi đội khăn lên đầu và vắt áo trên một cái que nhỏ cầm tay, vừa đi vừa phơi. Đoạn phim này về sau đã được đưa vào bộ phim tư liệu **Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh**. Bác cũng rất coi trọng rèn

luyện thân thể cho Bác cũng như mọi người. Đoạn phim Bác tập thể dục và luyện võ cho anh em cũng đã được đưa vào bộ phim nói trên.

Đặc biệt là Bác có lối làm việc rất khoa học, một tác phong công nghiệp rất rõ ràng. Hôm định quay cảnh Bác xuống cầu thang đến bàn làm việc, anh Hiền đến sớm 15 phút, nhưng để quên bộ phận parasoleil, vội chạy đi lấy. Lúc trở lại, chậm mất 2 phút, Bác đã ngồi vào bàn. Giờ nào việc ấy, vật nào chỗ nấy, tác phong đó rất tiện cho công việc và cho mọi người cùng làm việc với Bác. Nhờ đó bộ máy làm việc rất gọn, nhẹ. Số cán bộ làm việc gần gũi Bác chỉ có 16 người, trong đó có mấy đồng chí được Bác đặt lại tên cho dễ nhớ : Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi. Trong số này chỉ có các đồng chí Chiến, Định phụ trách bảo vệ và nấu ăn, Trường tiếp liệu, và bác sĩ Chính thường ở nhà còn các đồng chí khác đều đi công tác ở khắp nơi, lâu lâu mới về báo cáo tình hình với Bác.

Bức ảnh trên do Thủ tướng Võ Văn Kiệt tặng lại ông Lê Minh Hiền, gợi nhớ những kỷ niệm về một chuyến đi lịch sử. Những bài học quý báu trong những ngày được gần gũi Bác Hồ đã soi sáng cho cả cuộc đời nghệ thuật cũng như trong cuộc sống hàng ngày của hai ông.



BỘ ĐỘI TA CHUẨN BỊ TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH TRÀ VINH NĂM 1950.



TÙ BINH TRẦN LA BAN ĐƯỢC TỰ DO ĐI LẠI TRONG VÙNG GIẢI PHÓNG.

Nhân dân Nam bộ vốn giàu truyền thống yêu nước chống ngoại xâm, đặc biệt là từ sau khởi nghĩa Nam kỳ, 1940 Theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc chiến tranh nhân dân trong giai đoạn đầu, rút về nông thôn củng cố cơ sở, bám sát thành phố, lực lượng ta đã nhanh chóng phát triển, tạo thành thế cài răng lược giữa ta và địch. Địch chiếm các đô thị và đường giao thông quan trọng, ta làm chủ các vùng nông thôn rộng lớn. Nhiều nơi địch chỉ kiểm soát ban ngày, ban đêm ta làm chủ. Trong

Đồng Tháp Mười rộng hàng trăm km² (thuộc các tỉnh Long Châu Sa, Mỹ Tho, Tân An) một vùng đầm lầy chỉ có cỏ đung lác lau sậy, rất ít dân cư, rất khó phòng chống địch càn quét, nhất là đối với bọn không quân, cơ giới. Khác hẳn với các quân khu có nhiều rừng núi, ở đây một năm có hai mùa, mùa khô chỉ có nước phèn rất nặng không thể dùng cho sinh hoạt, với muối, đĩa dày đặc; mùa nước, nước ngập mênh mông, bước ra khỏi nhà phải có xuồng ghe. Mọi hoạt



VIÊN CHỈ HUY PHÁP ĐẦU HÀNG TRONG TRẬN MỘC HÓA.

thế trận như vậy ta càng có nhiều thuận lợi phát huy hiệu quả của cuộc kháng chiến toàn dân toàn diện. Cả trên mặt trận văn hóa. Nhờ đó Nhiếp ảnh, tiếp theo là Điện ảnh, đã phát triển khá sớm. Sớm nhất là ở khu 8.

Khu 8 gồm các tỉnh đã được tổ chức lại : Long Châu Sa (gồm 3 phần bên hữu ngạn sông Tiền của ba tỉnh Long Xuyên, Châu Đốc, Sa Đéc (thời thuộc Pháp), một phần tỉnh Tân An, và các tỉnh Vĩnh Long, Mỹ Tho, Bến Tre. Cán cứ địa của quân khu tại

động đều khó khăn.

Theo lời Thượng tướng Trần Văn Trà, lúc đó là Tư lệnh quân khu, trong buổi gặp lại anh em Điện ảnh khu 8 năm 1995, "xuất phát từ quan điểm chiến tranh nhân dân như Bác Hồ đã dạy : "Ai có súng dùng súng... không có gươm súng thì dùng gậy gộc giáo mác", cùng với đẩy mạnh đấu tranh quân sự, chính trị Bộ tư lệnh lúc ấy rất coi trọng mặt trận văn hóa, và đã có chủ trương, biện pháp cụ thể, sát hợp. Nhờ đó, Ban tuyên truyền thuộc

NHỮNG ANH CHỊ EM THAM GIA ĐIỆN ẢNH NAM BỘ THỜI KỲ CHỐNG PHÁP - SAU 50 NĂM NAY THẮT LẠC CHƯA LIÊN HỆ TÌM HIỂU ĐƯỢC ĐẦY ĐỦ

Mong các đồng chí cung cấp thêm, xin gửi về địa chỉ Đồng chí Nguyệt Hải (Trần Nhu) 107 Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP Hồ Chí Minh. ĐT : 8860100.

- | | |
|--|----------------------|
| 1. ĐOÀN TRUNG TY,
HY SINH 1952 | 19. NGUYỄN VĂN MẠNH |
| 2. NGUYỄN VĂN BAN,
HY SINH 1950 | 20. ĐÔ TÊ |
| 3. NGUYỄN VĂN KÍNH,
HY SINH THỜI KỲ
CHỐNG MỸ | 21. QUANG (MỘT) |
| 4. LÊ BÍCH, CHẾT BỆNH | 22. NẾT |
| 5. LƯU VĂN PHÁI,
CHẾT BỆNH | 23. BỊ |
| 6. NGUYỄN VĂN CHIÊM | 24. LỘ |
| 7. VŨ VĂN TỐN | 25. CƯ |
| 8. TRẦN VĂN NUƠNG | 26. NHÂN A |
| 9. AN NHƯ SƠN | 27. NHÂN B |
| 10. NGUYỄN VĂN ĐẬM | 28. LÊ KINH |
| 11. NGUYỄN VĂN ĐÁP | 29. GIAO |
| 12. TRẦN QUANG | 30. HOÀI |
| 13. NGUYỄN VĂN OANH | 31. ĐẠT |
| 14. NGUYỄN PHỤ CẤN
CHẾT BỆNH | 32. YẾN |
| 15. NGUYỄN VĂN DIỄN | 33. SANG A |
| 16. NGUYỄN VĂN LAO | 34. SANG B |
| 17. NGUYỄN VĂN BỬU | 35. SÁU |
| 18. VÔ THƯỢNG SÁCH | 36. HƯƠNG |
| | 37. NGUYỄN NGỌC TRÂM |
| | 38. LÊ KÍNH |
| | 39. HẠ GIỀNG BÌNH |
| | 40. ĐÀO SƯ MẠNH |

○ Khoảng tháng 3-1948 địch đến ném bom, nhiều phương tiện dụng cụ cháy rụi. Tổ được Bộ Tư Lệnh cấp kinh phí để mua sắm lại trong đó có máy quay mới hiệu Paillard Bolex.

○ Sau khi được trang bị lại. Thấy rõ quyết tâm của cấp trên cương quyết tạo điều kiện cho Điện ảnh kháng chiến phát triển. Toàn thể anh chị em dốc toàn lực lượng xây dựng tổ. Kịp đến tháng 8 năm 1948 đội quay phim cùng với bộ đội lên đường quay trận đánh Mộc Hóa. Đội anh Mai Lộc quay được cảnh chiến đấu chiến thắng của quân ta. Toàn thể anh chị em trong tổ Nhiếp - Điện ảnh lại dốc tâm toàn lực, tráng phim, dựng phim làm các công tác hậu kỳ hoàn thành bộ phim chiếu phục vụ Hội nghị Quân, Dân Chánh Đảng Nam bộ đêm 24-12-1948 trên bờ kinh Dương Văn Dương thuộc xã Nhơn Hòa Lập. Khu căn cứ Đồng Tháp Mười, đồng chí Lê Duẩn tỏ ý rất hài lòng, đồng chí Phạm Văn Bạch, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam bộ nhiệt liệt hoan nghênh những cố gắng của tổ Nhiếp - Điện ảnh khu 8 và cho biết sẽ cấp một số tiền Đông Dương để anh em mua sắm thêm trang thiết bị.

○ Ở khu 9, tháng 5-1949, nhân một hôm trên đường đi công tác gặp đồng chí Phan Trọng Tuệ, Chính Ủy quân khu, hai anh Lê Minh Hiền và Nguyễn Thế Đoàn trong tổ Nhiếp ảnh của khu; trình bày nguyện vọng của anh em trong tổ sau khi biết được kết quả bước đầu của Điện ảnh quân khu 8 rất muốn làm thêm điện ảnh để phục vụ được tốt hơn, nhưng chưa có kinh phí nên chưa thực hiện được. Đồng chí Phan Trọng Tuệ vốn đã quan tâm vấn đề này từ trước, rất chăm chú lắng nghe và sau cùng đề nghị hai anh chuẩn bị. Sau đó, theo ý kiến của Bộ Tư lệnh cấp cho tổ 100.000 đồng

(tiền Đông Dương) từ nguồn tài chính dự trữ rất hạn hẹp của quân khu để anh em mua sắm trang bị. Khi nhận được số tiền này anh em còn nhận thêm quyển sách hướng dẫn kỹ thuật điện ảnh ciné Almanach Prisma của Pháp, trên có ghi dòng chữ của đồng chí Phạm Trọng Tuệ "Để các đồng chí làm ciné". Tiếp sau đó có quyết định thành lập Tổ xi nê khu 9. Anh Đế, một người có tay nghề ở Sài Gòn được mời về làm tổ trưởng. Anh Nguyễn Thế Đoàn là tổ phó, anh Lê Minh Hiền làm Phó ban Tuyên truyền Phòng chính trị quân khu, Trưởng tiểu ban văn nghệ, kiêm luôn chính trị viên của tổ. Anh Thanh Trước phụ trách quay phim, anh Hạ Giêng Bình chiếu phim.

Các đồng chí đã ra sức nghiên cứu thí nghiệm và đã quay được một số phim hoạt động kháng chiến của quân khu phục vụ chiến sĩ đồng bào góp phần củng cố niềm tin kháng chiến nhất định thắng lợi.

Đến năm 1950, hai anh Nguyễn Thế Đoàn và Lê Minh Hiền được cử ra chiến khu Việt Bắc. Tại đây, anh Nguyễn Thế Đoàn ghi được nhiều hình ảnh lịch sử rất có giá trị: Hồ Chủ Tịch và các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Phạm Văn Đồng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp... cùng 300 đại biểu từ khắp nơi trong nước về dự họp và thảo luận trong hội trường, trao đổi ý kiến ngoài hội trường... Đại hội Đảng lần thứ II Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập Đảng Lao động Việt Nam họp vào tháng 2- 1951. Đặc biệt, để đáp ứng lòng mong mỏi thiết tha của đồng bào Nam bộ, sau Đại hội, hai anh đã được về quay phim tại nhà ở và làm việc của Bác Hồ ở Việt Bắc. Anh Nguyễn Thế Đoàn đã ghi được những cảnh Bác làm việc, Bác dự các cuộc họp,

Bác đi thăm đồng bào, Bác tập thể dục... Những phim này được đưa sang in tráng ở xưởng phim Bắc Kinh, Trung Quốc, và đã được dùng nhiều trong các phim tư liệu lịch sử về Hồ Chủ Tịch. Sau đó hai anh đi bộ trở về Nam đưa các phim về chiếu phục vụ chiến sĩ đồng bào Nam bộ.

Ở khu 7, theo chủ trương của Bộ Tư lệnh quân khu, bộ phận điện ảnh đã hình thành trên cơ sở tổ Nhiếp ảnh - Điện ảnh được thành lập vào tháng 11-1949, anh Tô Cương được giao nhiệm vụ tổ trưởng.

Máy quay đầu tiên là chiếc máy ETM 16 ly, chiến lợi phẩm trong chiến

Bình Dương và phim vận động vệ sinh do Mỹ sản xuất, Ban dịch vận quân khu tặng. Thành lập không được bao lâu, Điện ảnh khu 7 quay được các trận đánh lớn trong chiến dịch Bến Cát như trận Bến Súc, Bầu Bàng, giao thông chiến trên đường 13...

Có thể thấy khá rõ, điện ảnh ở 3 quân khu ở Nam bộ được sớm hình thành và có phần đóng góp thiết thực trong kháng chiến, trước hết và quan trọng hơn cả là nhờ ở sự sáng suốt và các chủ trương kịp thời của các cấp lãnh đạo. Việc Ban tuyên truyền, Phòng Chính trị khu 8 mạnh dạn cử anh Khương Mễ một cán bộ nông cốt,



XUNG KÍCH ĐÁNH HỎA CÔNG (ẢNH NĂM 1950)

vào nội thành Sài Gòn đã tạo thuận lợi lớn cho việc tập hợp lực lượng, đào tạo cán bộ chuyên môn cũng như chuẩn bị phương tiện vật chất cho Tổ Nhiếp ảnh quân khu, đơn vị điện ảnh đầu tiên, hoạt động hiệu quả sớm nhất ở Nam Bộ.

Chính sự lãnh đạo sáng suốt đã là nguồn động viên cổ vũ mạnh mẽ giúp anh em vượt qua mọi khó khăn gian khổ xây dựng có kết quả điện ảnh kháng chiến.

Vào những năm ấy, cả Sài Gòn - Chợ Lớn chỉ có loại phim trực hình (Inversible) tráng thẳng ra bản dương, (không qua bản âm).

Dùng phim trực hình có cái lợi là đỡ tốn kém vì không phải in sang bản dương, trong lúc mới bắt đầu từ hai bàn tay trắng, nguồn kinh phí tuy được cấp trên rất quan tâm nhưng còn rất hẹp. Nhưng kỹ thuật tráng khó, phải qua 5 lần thuốc phải tráng trong phòng lạnh... Khu căn cứ Đồng Tháp Mười lại có rất nhiều khó khăn. Đặc biệt là thiếu nguồn nước ngọt. Anh Khuong Mễ đã cùng các anh Lý Cương, Phạm Tranh, Lưu Văn Phái mày mò tìm được sách hướng dẫn kỹ thuật của Pháp và làm thử nghiệm bằng nhiều cách. Kể cả việc chèo ghe ra sát vùng địch để mua nước đá ướp lạnh thuốc tráng, đem tráng phim ngay lui vào vùng căn cứ, cuối cùng đã tráng thành công.

Vượt khó khăn, tổ chức được guồng máy, tạo được phương tiện, cùng với bộ đội đi quay phim tại mặt trận, rồi tráng được phim ai cũng mừng. Nhưng từ kết quả này lại nảy sinh nhu cầu mới: Cần chiếu phim rộng rãi để đáp ứng nhu cầu của bộ đội và nhân dân. Anh Khuong Mễ cùng các anh em nghiên cứu, tự tạo ra máy in phim để nhân ra nhiều bản phim dương (qua phim âm). Đó là chiếc máy được sửa lại từ chiếc máy quay phim cũ mua ở cửa hàng lạc son ở Sài

gòn chạy bằng dây thiếu (cót), in phim bằng ánh sáng trời hay đèn manchon.

Có máy in cần có nhiều phim âm bản (négatif) để quay, phim dương bản (positif) để in. Tổ lại cử anh Khuong Mễ vào Sài Gòn tổ chức mua hàng từ bên Pháp chuyển về chiến khu. Vậy là chỉ hơn một năm sau khi thành lập, Tổ Nhiếp - Điện ảnh khu 8 đã xây dựng các bộ phận quay phim in tráng. Sau đó, có bộ phận mỹ công, do anh Nguyễn Văn Phỉ, vốn là sinh viên đại học Mỹ thuật ở Hà Nội, p h u

ĐIỆN ẢNH NAM BỘ THỜI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP



CÁC PHIM "CHIẾN DỊCH TRÀ VINH - CẦU KÈ - BẾN TRE" ĐƯỢC XÂY DỰNG TẠI NGÔI NHÀ NÀY NĂM 1950.

trách. Anh Mai Lộc và anh Nguyễn Phú Cẩn đã cùng với anh em trong bộ phận xây dựng phim chiến thắng Cao Bắc Lạng (1950) theo thể loại phim cát giấy, dài 120m. Bằng những sơ đồ, những mũi tên di động, phim mô tả diễn biến của chiến dịch, đáp ứng kịp thời cho công tác thông tin tuyên truyền chiến



tháng lịch sử này. Máy bộ phim đã quay tại các trận đánh trước đó cũng được bổ phận mỹ công bổ sung thêm một số cảnh cho thêm phần sinh động : chiến sĩ tiếp cận địch, ném lựu đạn khói bốc mù mịt...

Anh em điện ảnh ở khu 9 từ năm 1949 cũng đã nghiên cứu, thử nghiệm làm thùng tráng tự tạo. Hai mẫu thí nghiệm đã được chiếu ra tại sân nhà in Kháng địch, ở Ngang Trâu, Rạch Giá

(nay là K i ê n Giang).

ĐIỆN ẢNH NAM BỘ THỜI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

Trong thế cái rãng lược giữa ta và

địch, trên khắp chiến trường Nam bộ, anh em làm điện ảnh đã vừa cố gắng phát huy phần thuận lợi ở các đô thị, nhất là ở Sài Gòn nơi có nhiều nguồn tư liệu, thông tin, trang bị kỹ thuật... và mạng lưới tiếp liệu để tổ chức lực lượng, tạo cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết; vừa dũng cảm xung ra trận và luôn sẵn sàng ứng phó với bom, pháo và các trận đột kích của giặc. Đặc biệt còn có phần hết sức quan trọng là nhờ ở sự che chở, đùm bọc và hỗ trợ rất nhiệt tình của bà con nhân dân khắp nơi, cả ở các vùng địch tạm chiếm.

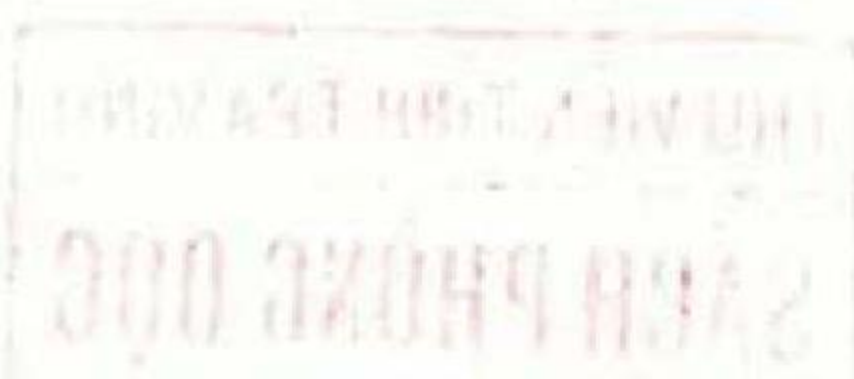
Trong 7 năm hoạt động, trong các anh em làm điện ảnh ở Nam bộ có 4 đồng chí hy sinh, 2 bị thương trong khi làm nhiệm vụ, một bị địch thủ tiêu, 3 bị bắt tra tấn dã man và giam cầm gần 1 năm tại Phú Lâm (Sài Gòn). Anh Mai Lộc bị thương khi đang quay trận phục kích đoàn xe lửa chở quân dụng của địch trên đường Sài Gòn đi Mỹ Tho. Anh Trương Thành Hỷ bị thương trong trận Bầu Bàng huyện Bến Cát Thủ Dầu Một. Anh Dương Văn Nghĩa hy sinh trong trận Thủ Ba Rạch Giá. Chị Ngọc và hai

anh Nguyễn Văn Dĩ, Võ Văn Nghiêm bị bắt khi đang làm công tác tiếp liệu.

Sự việc tiêu biểu thể hiện tinh thần sẵn sàng chiến đấu và sự đùm bọc của nhân dân là trong trận địch cho xe tăng lội nước đột kích vào nơi ở của tổ Nhiếp - điện ảnh khu 8 tại nhà ông Mười Bồi vào trung tuần tháng 12-1951 ở ấp Cái Mác, Xã Thống Linh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Sađéc, (nay thuộc Đồng Tháp). Nhờ tất cả dụng cụ máy móc đều được xếp gọn trong chiếc ghe mui thấp (để dễ vận chuyển cất giấu trong các lùm cây bụi cỏ, thường được gọi theo tiếng địa phương "ghe mui trệt") anh em bình tĩnh dũng cảm nhanh chóng cất giấu kịp thời, và nhờ có anh nông dân đang ở ngoài đồng báo động kịp thời trong lúc xe lội nước địch ào ào kéo đến giữa lúc anh em đang nghỉ trưa, nên tất cả đều được an toàn.

Vừa tổ chức xây dựng lực lượng vừa làm ra sản phẩm, điện ảnh Nam bộ đã có nhiều đóng góp đáng kể trên mặt trận văn hóa tư tưởng trong những năm kháng chiến chống Pháp, với các phim trận Mộc Hóa, Lễ xuất quân Trung đoàn 115, Trận La Ban, Chiến dịch Trà Vinh, Cầu Kè... của điện ảnh khu 8; trận Bầu Bàng, chiến dịch Bến Cát, trận Bến Xúc... của điện ảnh khu 7; Dân quân đánh cảng ngăn tàu giặc, Xuồng dột Ngang Trâu, Nhà in kháng địch, Chiến dịch Sóc Trăng... của điện ảnh khu 9.

Đến năm 1951 - 1952, sau khi 3 quân khu 7, 8, 9 được tổ chức thành hai phân liên khu, anh em điện ảnh ở cả 3 nơi tập trung về Phân liên khu Miền Tây chuẩn bị thành lập điện ảnh Nam bộ. Trong thời gian này anh em làm thêm bộ phim khoa học "Một năm Philatov". Phim giới thiệu kết quả công trình nghiên cứu của bác sĩ Nguyễn Thiện Thành đã góp phần đặc lực cho việc bảo vệ sức khỏe nhân dân và bộ đội



trong kháng chiến. Tiếp theo, với lực lượng được tăng cường vừa được đào tạo bồi dưỡng thêm, anh em đã làm thêm bộ phim truyện ngắn "Hết đời đế quốc". Phim do anh Khuong Mễ viết kịch bản và phân cảnh. Nội dung: Thực dân Pháp xâm lược nước ta, hung hăng tàn bạo, thực hiện chính sách 3 sạch: giết sạch, cướp sạch, đốt sạch. Nhân dân bùng bùng khí thế căm thù sục sôi kiên quyết đứng lên chống lại. Cả cỏ cây, vật dụng cũng không để chúng yên thân. Cho nên, dù có quân đông, nhiều súng ống cuối cùng chúng cũng phải chịu thất bại. Trong phim có phần kỹ xảo: Bát thàng sĩ quan Tây bỏ võ chai ném ra biển Đông khá hấp dẫn người xem. Phim được xây dựng và thực hiện tại vườn sầu riêng Ba Ngọn ở xã Vĩnh Hòa Hưng, huyện Gò Quao, Rạch Giá (Kiên Giang).

Qua 7 năm vừa học vừa làm, điện ảnh Nam bộ đã hình thành được qui trình sản xuất phim trong điều kiện đặc biệt (không điện, không nước máy). Nhờ đó góp phần thiết thực sản xuất phim trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ.

Đầu năm 1954, sau chiến thắng lịch sử ở Điện Biên Phủ Hiệp nghị Genève được ký kết, cả nước từ đấu tranh quân sự chuyển sang đấu tranh chính trị. Theo phân công, các anh Khuong Mễ, Vũ Ba cùng với anh Dĩ, anh Nghiêm bí mật tổ chức quay cảnh sống cơ cực của nhân dân lao động, cảnh đồng bào miền Bắc bị cưỡng bức di cư vào Nam, cảnh ăn chơi trác táng do địch tổ chức tại Sài Gòn như: ở Đại Thế giới, vườn Lài... (Vườn Lài ở đầu đường Điện Biên Phủ ngày nay). Khu vực mãi dâm này chúng xây tường kín bao bọc có lính gác ngày đêm. Phải thuê người bí mật đưa máy vào rồi anh Khuong Mễ đặt máy giấu kín trước bụng, Vũ Ba đi bên cạnh che thêm, quay không cần ngắm.

Những cảnh này sau khi ra Miền Bắc, xưởng phim Trung ương đã dùng nhiều trong phim Nam Bắc một lòng.

Bà con ở các vùng giải phóng cũng như các vùng nông thôn Nam bộ trong suốt thời gian dài dưới ách thực dân Pháp chưa hề biết phim chiếu bóng. Những bộ phim của điện ảnh kháng chiến là những bộ phim đầu tiên bà con được xem, gây niềm phấn khởi lớn, có sức động viên cổ vũ mạnh dần dần trở

t h à n h
nhu cầu
sinh hoạt
tinh thần
k h ô n g
thể thiếu
(nhờ có

ĐIỆN ẢNH NAM BỘ THỜI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

đội chiếu phim được tổ chức ngày càng nhiều). Phim kháng chiến đã góp phần khá đặc lực cho các phong trào thanh niên hăng hái xông ra chiến trường giết giặc cứu nước, tăng gia sản xuất, nuôi quân... Đặc biệt, phim Đại hội Đảng và phim Bác Hồ ở chiến khu Việt Bắc được hai anh Lê Minh Hiên và Nguyễn Thế Đoàn mang về chiếu ở hai phân liên khu Miền Đông rồi Miền Tây Nam bộ vào đầu năm 1954 đã gây xúc động mạnh và tạo nguồn động viên cổ vũ to lớn trong nhân dân cả bà con ở vùng địch tạm chiếm. Nhất là trong dịp mừng chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử và chuẩn bị bước vào đấu tranh chính trị thi hành Hiệp nghị Genève.

Số phim quay được trong thời kỳ kháng Pháp ở Nam bộ có nhiều giá trị lịch sử. Ngoài số bị hư hỏng mất mát trong kháng chiến, phần còn lại đang được lưu trữ tại Viện nghiên cứu nghệ thuật và lưu trữ điện ảnh V.N. Phim chiến trận trận Mộc Hóa được coi là bộ phim tư liệu thời sự đầu tiên của cả nước. Trong liên hoan phim lần thứ II (1973) được tổ chức nhân dịp tổng kết 20 năm điện ảnh Việt Nam, phim chiến

trận Mộc Hóa được tặng giải thưởng bông sen bạc, với lời biểu dương : "Tiêu biểu cho những phim không có tiếng động thuộc giai đoạn đầu của điện ảnh cách mạng Việt Nam".

Đồng thời bên cạnh đó, điện ảnh Nam bộ còn có phần đóng góp đáng kể cho việc chuẩn bị đội ngũ cán bộ chuyên môn của ngành. Bằng cách vừa hướng dẫn thực hiện, mở lớp đào tạo... đến năm 1955 khi tổ chức điện ảnh hai

ĐIỆN ẢNH NAM BỘ THỜI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

M i ền
Nam Bắc
"Đổi Cọ"
và "Rừng
U Minh"
được hợp
nhất tại

Hà Nội, cùng nhau chung sức xây dựng xưởng phim chính quy đầu tiên của nước ta, anh em điện ảnh Nam Bộ có số lượng khá đông, tham gia hầu hết các bộ phận, từ đạo diễn đến quay phim, in tráng, dựng phim... số anh em này gồm có Khương Mỹ, Vũ Sơn, Mai Lộc, Nguyễn Đăng, Lý Cương, Hồ Tây, Cao Thành Nhơn, Nguyệt Hải, An Như Sơn, Nguyễn Phú Cấn, Nguyễn Thế Đoàn, Lê Minh Hiến, Thanh Trước, Hà Giảng Bình, Hoàng Tiến Đạt, Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Chính... Ngoài ra còn có các anh Vũ Ba, Trương Thành Hỷ, Nguyễn Việt Hiến, Đoàn Tỳ, Phạm Tranh, Lê Bích, tiếp tục công tác điện nhiếp ảnh trong quân đội. Số anh em nói trên đều có nhiều đóng góp trong kháng chiến chống xâm lược Mỹ và cả trong xây dựng hòa bình sau khi Miền Nam hoàn toàn giải phóng năm 1975, trong đó có các anh : Cao Thành Nhơn (Nguyễn Hiến) Giám đốc xưởng phim Giải phóng, Lê Minh Hiến, Cục phó Cục Điện ảnh thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin, Trương Thành Hỷ, Giám đốc xưởng phim Quân Giải phóng Miền Nam.

Từ những ngày đầu thành lập Điện ảnh khu 8, đơn vị đầu tiên của điện ảnh ở Nam bộ, đến nay vừa tròn nửa thế kỷ. Anh em tham gia lúc đó nay đang độ tuổi trên dưới 70. Nhìn lại quãng đường đã qua, Điện ảnh Nam bộ tuy chưa được chính thức thành lập, vì tình hình năm 1954 diễn biến quá nhanh, sau chiến thắng Điện Biên Phủ chuẩn bị gần xong thì đã đến thời gian thi hành Hiệp định Genève, tập kết ra Bắc; nhưng anh em toàn ngành ở Nam bộ quả đã có phần đóng góp thiết thực cho điện ảnh cũng như trên mặt trận văn hóa cả nước từ đó đến nay. Hầu hết số anh em được đào luyện từ những ngày ấy đã góp phần khá đặc lực cho điện ảnh của ta ngày càng trưởng thành và phát huy hiệu quả tốt trong kháng chiến cũng như trong xây dựng đất nước tiến lên giàu mạnh theo định hướng xã hội chủ nghĩa, giai đoạn lịch sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam ta. Những phần tư liệu ghi được trong thời gian ấy là nguồn tài sản rất có giá trị cả cho các thế hệ chúng ta và đời đời con cháu mai sau.

Được như vậy quả như ông cha ta thường nói, đó là nhờ có đủ ba yếu tố : thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Nhờ ở tầm nhìn sâu rộng và hướng chỉ đạo sâu sát kịp thời của các cấp lãnh đạo; nhờ nhiệt tình của các anh em quên mình vì sự nghiệp chung cũng như sự giúp đỡ hết lòng của đông đảo bà con nhân dân; và nhờ ở thuận lợi của một vùng đất có nhiều điều kiện phát triển kinh tế văn hóa xã hội và giao lưu quốc tế.

□ PHƯỚC SANH

Tư liệu tham khảo :

- Sơ thảo lịch sử điện ảnh Việt Nam.
- Phát biểu của Thượng tướng Trần Văn Trà về thời kỳ Điện ảnh khu 8 ra đời.
- Hồi ký của Khương Mỹ, Lê Minh Hiến, Nguyễn Thế Đoàn, Mai Lộc, Trương Thành Hỷ, Tô Cương, Vũ Ba, Lý Cương.

NHỮNG HÌNH ẢNH CỦA NHIẾP ĐIỆN ẢNH KHU 9 THỜI KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP



CHIẾN THẮNG TẮM VU

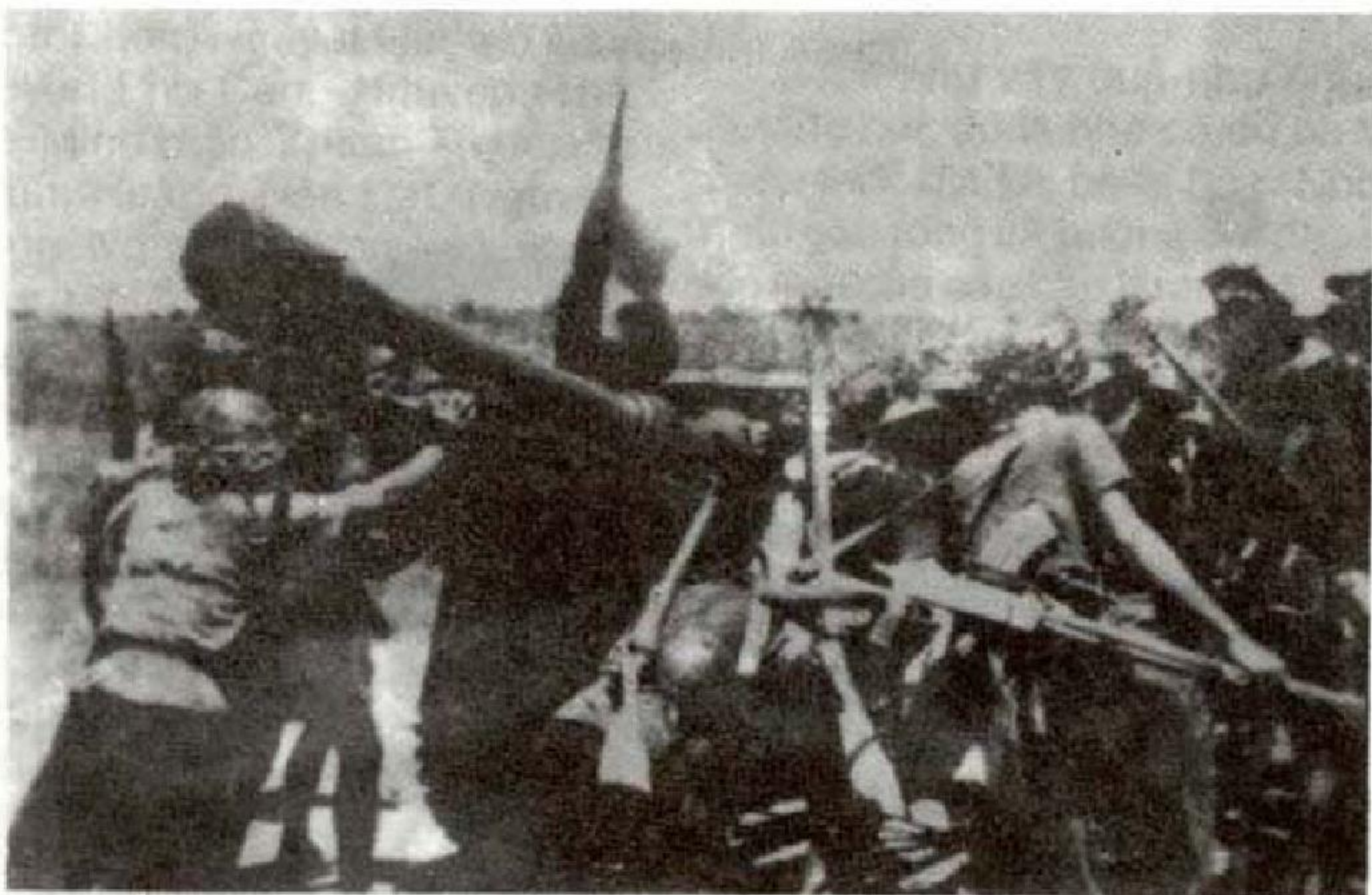


ĐỒNG CHÍ THANH TRƯỚC NGƯỜI CÙNG VỚI NGUYỄN THẾ ĐOÀN
QUAY PHIM CHIẾN DỊCH SỨC TRẮNG

HÌNH ẢNH CỦA NHIEP ĐIỆN ẢNH QUÂN KHU 9



CÔNG BINH XƯỞNG K9



CHIẾN THẮNG TẮM VU

NHỮNG HÌNH ẢNH CỦA QUÂN KHU 7 THỜI KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP



GIAO THÔNG CHIẾN TRÊN QUỐC LỘ 13 THÁNG 12-1950.



LUYỆN TẬP

HÌNH ẢNH CỦA NGHIỆP ĐIỆN ẢNH QUÂN KHU 7



TIỂU ĐOÀN 303, KHU 7 ĐÁNH CHIẾM ĐOÀN XE QUÂN SỰ ĐỊCH TRÊN QUỐC LỘ 13, ĐOẠN LỘC NINH - CHƠN THÀNH (1950)



ĐIỆN ẢNH NAM BỘ

Quay phim Bắc Hồ

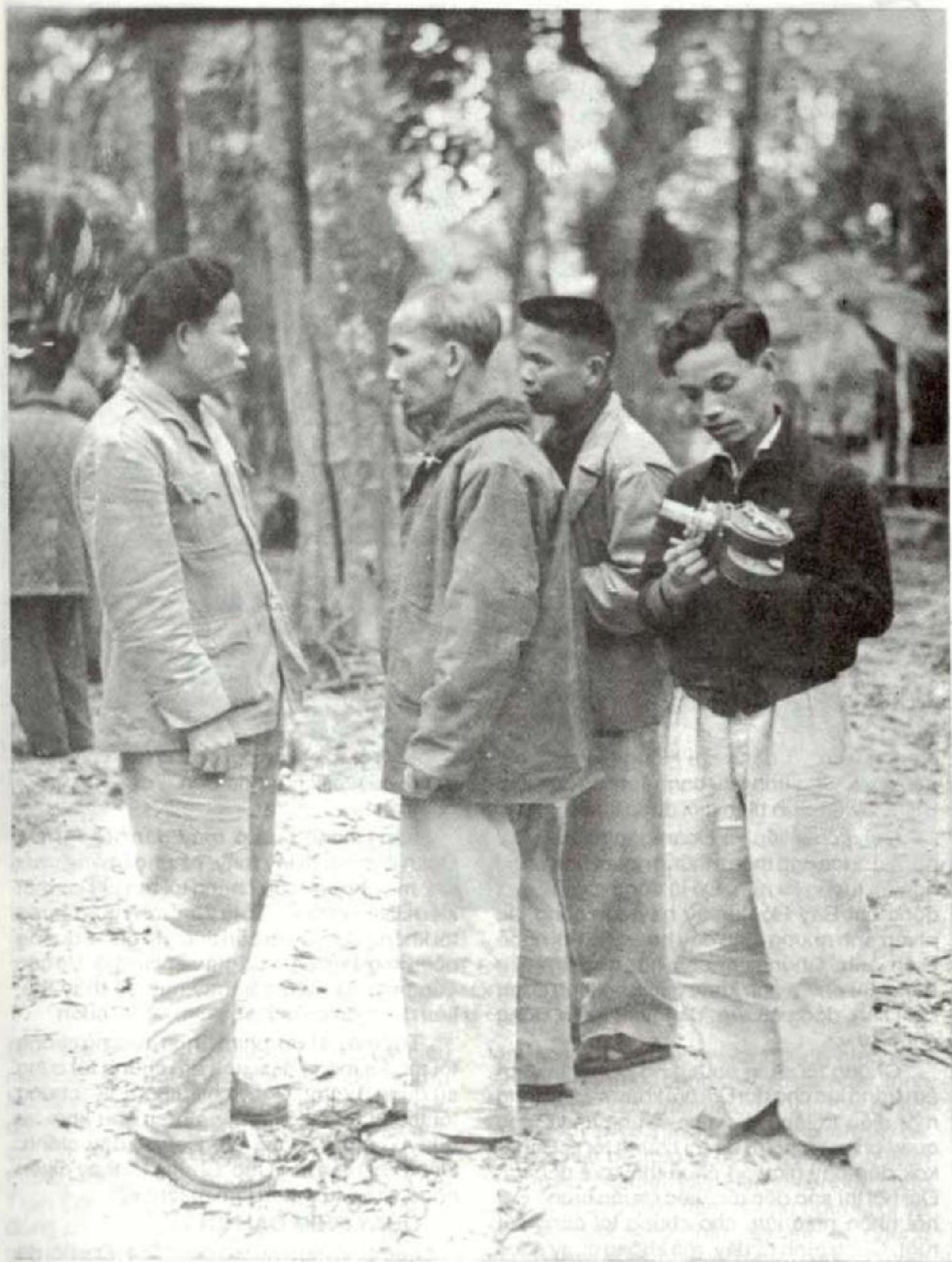
và ĐẠI HỘI ĐẢNG tại VIỆT BẮC

□ LÊ MINH HIỂN

THỜI KỲ CHỐNG PHÁP ĐIỆN ẢNH NAM BỘ CỬ HAI ĐOÀN LÀM PHIM RA VIỆT BẮC. ĐOÀN DO ANH MAI LỘC, NGUYỄN PHỤ CÂN, VÕ THÀNH TẮC, NGUYỄN CÔNG SƠN (ĐIỆN ẢNH KHU 8). ĐOÀN DO ANH NGUYỄN THẾ ĐOÀN, LÊ MINH HIỂN (ĐIỆN ẢNH KHU 9). SAU KHI VƯỢT QUA VÔ VÀN GIẶN NGUY CẢ HAI ĐOÀN ĐẾN VIỆT BẮC GÓP PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN ẢNH KHÁNG CHIẾN.

TRONG SỐ NHỮNG PHIM ĐIỆN ẢNH NAM BỘ QUAY ĐƯỢC CÒN LƯU TRỮ ĐẾN NAY. NỔI BẬT PHIM QUAY ĐẠI HỘI ĐẢNG LẦN 2 (ĐÔI TÊN ĐẢNG CỘNG SẢN, THÀNH ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM), VÀ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA BẮC HỒ Ở CHIẾN KHU VIỆT BẮC NĂM 1951 - 1952 ĐƯA VỀ PHỤC VỤ BỘ ĐỘI, CÁN BỘ, NHÂN DÂN NAM BỘ CHO ĐẾN KHI TẬP KẾT RA BẮC.

CHÚNG TÔI TRÂN TRỌNG TRÍCH GIỚI THIỆU HỘI KÝ VÀ BÀI GIẢNG THÁNG 12-1956 TẠI HÀ NỘI CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ MINH HIỂN.



TẠI ĐẠI HỘI ĐẢNG CSDD LẦN 2 - GIỜ GIẢI LAO, BÁC HỒ ĐANG NÓI CHUYỆN
VỚI ĐẠI BIỂU.
ĐỒNG CHÍ ĐOÀN CẨM MÁY QUAY PHIM.

Chúng tôi đến Việt Bắc vừa lúc giải phóng biên giới. Nhưng những trận đánh cuối cùng hãy còn. Đồng chí Đoàn tới trước, tranh thủ theo đồng chí Phan Trọng Tuệ (đại biểu) đi dự chiến dịch Trung Du. Lần đầu tiên gặp ban đồng nghiệp là đồng chí Hồng Nghi tức là ngày gặp gỡ lịch sử của Điện ảnh Nam và Bắc. Đồng chí cho biết vừa rồi đồng chí Nghiêm đã quay xong cuốn phim Chiến dịch biên giới nay còn đang trắng ó Trung Quốc và cũng là lần đầu tiên đồng chí Hồng Nghi cầm máy quay. Việt Bắc đã bắt đầu bằng những bước anh dũng. Đồng

không quay phim được thì cũng phải mang cái gì về trong đó.

Trước hôm khai mạc Đại hội. Hồ Chủ Tịch đến.

Một ngày vui tràn ngập !

Cha già đây rồi !

Nhưng trong tay chúng tôi không có cái may để ghi lại phút vui tràn ngập ấy. Chúng tôi càng sung sướng gặp lãnh tụ bao nhiêu thì lại càng lo lắng sẽ không ghi lại được hình ảnh Đại hội và Hồ Chủ tịch mang về Nam Bộ. Đại hội ngày mai đã khai mạc rồi mà chúng tôi vẫn chưa có phim và máy.

Quay phim **ĐẠI HỘI ĐẢNG & HỒ CHỦ TỊCH**

chí Nghiêm và đồng chí Hồng Nghi đã bắt đầu ghi những trang sử oanh liệt của dân tộc. Phim Chiến dịch biên giới được thành công.

Đồng chí Hiến và Đoàn gặp nhau ở Đại hội, lại được gặp thêm những người bạn đồng nghiệp tương lai nữa. Đó là đồng chí Thái và đồng chí Bảy Hồ, lúc ấy hãy còn công tác nhiếp ảnh nhưng lòng đầy hoài bão với nghề Điện ảnh. Chúng tôi còn gặp thêm nhiều đồng chí nhiếp ảnh khác ở Đại hội như đồng chí Dinh, đồng chí An, đồng chí Nam, đồng chí Tư v.v...

Chúng tôi sống những ngày thật là đầm ấm trong lúc chờ đợi Đại hội khai mạc. Nhưng một điều lo lắng đến cho chúng tôi là máy quay phim và phim đã rời chúng tôi từ Bangkok đến bây giờ vẫn chưa thấy gửi đến mà Đại hội thì sắp đến rồi. Việc chuẩn bị cho Đại hội nhộn nhịp làm cho chúng tôi càng sốt ruột. Công trình ra đây, mà không quay được Đại hội và Hồ Chủ Tịch thì không thể về Nam được.

Lúc ấy đồng chí Hiến tranh thủ vẽ các mặt sinh hoạt chuẩn bị cho Đại hội, nếu

Thời gian không đợi chúng tôi. Ngày khai mạc Đại hội lịch sử đã đến... đã chậm một ngày rồi !

Bỗng nghe tin có máy đến. Đồng chí Đoàn cấp tốc đi lấy máy. Nhưng không phải là 2 máy Kodak của chúng tôi mà chỉ có một kiểu Bell et Howell. Số là 2 cái máy của chúng tôi không đủ giấy tờ cần thiết để gửi đi đường công khai nên BTC đã gửi về Nam bộ. Và các đồng chí đã mua cái máy này để thay thế, kèm theo đó có một số phim độ 30 cuộn.

Tuy máy ít hơn, phim ít hơn. Nhưng chúng tôi rất đổi mừng. Hai anh em chúng tôi cùng sử dụng 1 máy. Ngay chiều hôm ấy, chúng tôi thông qua kịch bản và hôm sau khởi sự quay Đại hội. Đồng chí Đoàn quay chính. Đồng chí Hiến biên tập. Chúng tôi thay phiên nhau và hỗ trợ nhau làm nhiệm vụ.

QUAY PHIM ĐẠI HỘI

Lúc ấy là mùa Xuân năm 1951. Đại hội đã diễn biến trong 10 ngày. Trên một quả đồi lịch sử của núi rừng Việt Bắc. Đó là đồi Đông. 300 đại biểu, 300 người con ưu tú Tổ quốc thân yêu, từ khắp nơi trong nước về. Đại biểu Việt



ANH NGUYỄN THẾ ĐOÀN (+) QUAY PHIM
ĐẠI HỘI ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG LẦN 2 NGÀY 3-3-1951
TẠI XÃ VINH QUANG, HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYẾN QUANG.

Bác, liên khu 3, 4, 5, Nam bộ và cả đại biểu nước ngoài. Thật là vĩ đại. Và đây, các lãnh tụ Hồ Chủ Tịch kính yêu, như một vị cha già, đồng chí Trường Chinh như một người anh cả, cụ Tôn Đức Thắng, một đồng chí lão thành, đồng chí Hoàng Quốc Việt, đồng chí Trần Đăng Ninh, đồng chí Phạm Văn Đồng, đồng chí Võ Nguyên Giáp... Chúng tôi còn gặp đồng chí Hồ Tùng Mậu một lão đồng chí hoạt bát và rất nhiều người con ưu tú khác của dân tộc. Những đồng chí mà đồng bào Nam bộ xa xôi muốn được gặp, được thấy tận mắt,

tận lòng. Chúng tôi ghi lại những hình ảnh sinh hoạt của các đồng chí đọc báo cáo, trình bày đề án, đọc tham luận v.v... Ngoài hội trường xuyên qua tình cảm, chúng tôi thấy cái phần ngoài hội trường bốc lên một tinh thần đoàn kết mãnh liệt. Nếu Đại hội là những báo cáo và những diễn văn, những người nói và những người nghe, thỉnh thoảng có những tràng vỗ tay nồng nhiệt. Vì hoàn cảnh chuyên môn, trong hội trường thiếu ánh sáng nên chúng tôi khó quay. Nhưng chúng tôi quay ở ngoài Hội trường cũng đã toát lên tinh thần

đấu tranh sôi nổi. Đây, trên một gốc cây, một nhóm đại biểu đang kịch liệt thảo luận về vấn đề hai hay ba giai đoạn. Kia, đồng chí Hoàng Quốc Việt và đồng chí Dương Bạch Mai đang hăng hái tranh luận về vấn đề tiến tới xã hội chủ nghĩa. Đằng kia nữa, các anh chị em thảo luận về vấn đề phụ nữ. Khắp nơi ngoài Hội trường chỗ nào cũng rùng rục không khí đấu tranh thiết tha vì lợi ích của nhân dân, và vì Đảng mà trong hội trường không bộc lộ được hết. Và, chính ở ngoài hội trường cũng đã nói lên tinh thần đoàn kết nhất trí mãnh liệt. Đây, Hồ Chủ tịch đang phát những huy hiệu. Các đại biểu vây quanh Hồ Chủ tịch như một đàn con tranh lấy quà của mẹ. Trong đàn con ấy, có cả đồng chí Trường Chinh, đồng chí Hoàng Quốc Việt miệng cười hồn nhiên. Tất cả mọi người đều cười vui nói lên tình đoàn kết ruột thịt gắn bó nhau chung quanh Hồ Chủ tịch. Chúng tôi không bỏ sót những hình ảnh và những phút đặc biệt trong hội trường. Cảnh Hồ Chủ tịch xúc động khi nghe đại biểu miền Nam nói lên niềm tin tưởng của đồng bào Nam Bộ đối với đảng, đối với Lãnh Tụ kính yêu. Hai em bé Nam bộ bị giặc bắt thả chịu chết, chớ không chịu nghe theo lời giặc giã lên ảnh Bác Hồ. Hồ Chủ tịch rung rung nước mắt khóc. Cảnh này chúng tôi quay được. Và chúng tôi đã quay được giờ phút lịch sử gần 300 cánh tay giơ lên biểu hiện sự thống nhất tuyệt đối, biểu quyết các văn kiện của Đại hội. Điều lệ, tuyên ngôn chính cương của đảng được thông qua. Đảng Lao Động Việt Nam ra đời từ đó.

Trong chiến dịch Trung Du chào mừng Đại hội. Chúng tôi quay được đồng chí Võ Nguyên Giáp mang tinh thần phấn khởi của Đại hội, lên ngựa phi ra mặt trận. Cuốn phim này sau khi dựng xong được Trung Ương duyệt mang về Nam Bộ chiếu được đồng bào hoan nghênh nhiệt liệt.

QUAY PHIM BÁC HỒ

Quay phim đại hội Đảng chúng tôi chỉ mới làm được một phần nhiệm vụ. Chúng tôi còn phải quay phim Hồ Chủ tịch mới hoàn thành nhiệm vụ mà Xứ ủy và đồng bào Nam Bộ giao cho.

Các bạn thân mến,

Các bạn muốn thấy gì ở Hồ Chủ tịch ? Các bạn muốn thấy cái gì to lớn ở vị anh hùng dân tộc ấy. Những phần góp công to lớn ấy đã thể hiện trong công cuộc Cách mạng,

trong công cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta.

Có người nói : Không nên làm cho người ta thấy lãnh tụ mình bình thường và giản dị quá. Tất nhiên cái gì "quá" là không đúng. Nhưng ở đây chúng tôi cố tìm những cái to lớn ở Hồ Chủ tịch, nhưng trước mắt chúng tôi chỉ thấy Bác Hồ chỉ thật là bình thường và giản dị, có khác chăng đó là Cụ già ấy bình thường giản dị hơn người. Có những lúc chúng tôi làm theo ý kiến của một vài anh em xin Hồ Chủ tịch mặc áo đại lễ ngồi làm việc, hoặc trong lúc sinh hoạt, nhưng ít khi được chấp thuận. Nhiều lúc làm cho Hồ Chủ tịch không bằng lòng và Bác bảo : "Các chú có lập trường của các chú, Bác có lập trường của Bác". Đây, lập trường của Bác là cần, kiệm, liêm, chính là chí công, vô tư, đồng cam, cộng khổ với nhân dân trong lúc nhân dân nguy khốn. Chúng tôi thấy Hồ Chủ tịch vẫn tiếp khách ngoại quốc với bộ áo nâu quen thuộc của mình trong kháng chiến, nhưng không do đó mà mất khí thế của một vị anh hùng dân tộc. Cái khí thế ấy nó ẩn trong con người bình thường và giản dị ấy mang về cho đồng bào Nam bộ. Ngoài ra, cũng không có những hình ảnh phi thường nào khác.

Hôm ấy theo lời yêu cầu của chúng tôi Hồ Chủ tịch cho chúng tôi vào chỗ ở của Người. Thật là vinh dự. Chúng tôi bảo nhau : "Chúng mình được để bọc điều đấy nhé". Nhưng xét ra cái bọc điều ấy là sự đấu tranh của đồng bào Nam Bộ và của toàn thể nhân dân ta. Chúng tôi từ cái bọc điều ấy mà ra, và nhiệm vụ chúng tôi là phải làm sao đáp ứng lại lòng mong muốn của đồng bào. Lúc đi đường chúng tôi miên man nghĩ, nhà của Hồ Chủ tịch như thế nào ? Lúc còn ở Nam Bộ chúng tôi hình dung nó là một tòa nhà đồ sộ. Dù ở trong hoàn cảnh kháng chiến, tòa nhà ấy ít lắm cũng phải kiên cố. Nhưng khi đến liên khu IV gặp những đồng chí đi Việt Bắc về, chúng tôi hỏi thăm, thì các đồng chí cho biết rằng nhà Hồ Chủ tịch không phải to lớn kiên cố như thế. Thế là chúng tôi thu hẹp tưởng tượng lại. Nhà Hồ Chủ tịch có lẽ như một cái cơ quan ở Cần Thơ Nam Bộ chăng ? Nghĩa là một cái nhà bằng tre nửa nhưng có nhiều phòng nhiều bàn làm việc rộn rịp. Khi đến đại hội, hỏi đồng chí Tố Hữu, đồng chí bảo chúng tôi : "Các đồng chí vào thì sẽ ngạc nhiên lắm !" Chúng tôi lại thu hẹp tưởng tượng lại một lần nữa. Nhà Hồ Chủ tịch có lẽ như một

cơ quan thường trong nhà một đồng bào nông dân ta đóng ở Nam Bộ. Nhưng khi đến nơi, một sự lạ lùng : Nhà Hồ Chủ Tịch là một cái chòi giản dị. Có lẽ phải bảo đảm bí mật. Nhưng xúc động quá, chúng tôi lén lấy máy ghi lại cảnh lịch sử này. Mẩu phim ấy bây giờ hãy còn. Sự giản dị ấy cũng như nhiều mẩu phim khác chúng tôi quay được, tiêu biểu cho Hồ Chủ Tịch. Nhưng khi gần Hồ Chủ Tịch chúng tôi còn thấy thêm một điểm tiêu biểu nữa, đó là tình cảm dạt dào của Hồ Chủ Tịch. Hôm chúng tôi đến, Hồ Chủ Tịch mừng rỡ. Phút vui chưa hết, Hồ Chủ Tịch nói : "Bác đã để dành cho các cháu cái này đây !" Hồ Chủ Tịch lấy một gói sách cột dây chữ thập để trên gác lấy ra hai tập tranh cho chúng tôi xem : Tập tranh thứ nhất của một nữ họa sĩ Trung Quốc tặng Bác, tập thứ hai là một tập họa báo. Té ra Hồ Chủ Tịch biết chúng tôi thích vẽ nên đã chuẩn bị sẵn món quà tinh thần. Lúc ấy Hồ Chủ Tịch không còn là một người hùng hồn hoạt động như ở hội trường trong Đại hội, mà trước mắt chúng tôi là một ông già nhân hậu đang giải thích tranh cho các cháu nghe : Hồ Chủ Tịch vừa giải thích vừa bảo :

- Các cháu làm như thế này đây : Tiểu sử một người nông dân đấu tranh chống áp bức, trở nên một người chiến sĩ thi đua.

Lúc ấy đồng chí Hiến thưa :

- Thưa Bác, trong Nam cháu có vẽ tiểu sử của Bác theo lối tranh liên hoàn này để đăng báo.

Hồ Chủ Tịch bảo :

- Tiểu sử của Bác có khi chưa cần hơn tiểu sử của người nông dân trong lúc này.

Tối hôm ấy chúng tôi lại được Hồ Chủ Tịch tổ chức một buổi liên hoan để mừng chúng tôi. Buổi liên hoan có diễn kịch, có hát. Nhưng vốn vẹn chỉ có mười người gồm có Hồ Chủ Tịch, hai đồng chí bác sĩ, bốn đồng chí cán vụ và chúng tôi. Mười người nhưng thật là ấm áp. Trước sự săn sóc của Hồ Chủ Tịch chúng tôi thấy mình dù là hạt cát trong bãi sa mạc, nhưng là một hạt cát quan trọng, một hạt cát góp cùng bãi sa mạc.

Liên hoan xong, chúng tôi hát bài Hồ Chí Minh muôn năm. Trước đây ở Nam Bộ, mỗi cuộc lễ xong, chúng tôi hát bài Hồ Chí Minh muôn năm, tiếng hát bay đi, chúng tôi nhìn về phương Bắc, thì hình ảnh Hồ Chủ Tịch rất đỗi là xa. Như hôm nay, chúng tôi được đứng sát bên cạnh Người, thấy được từng sợi tóc bạc, lòng chúng tôi thấy ấm áp, thấy gần gũi Người

quá ! Bao nhiêu lo sợ vô lý trước khi gặp Hồ Chủ Tịch, bây giờ chỉ còn là lòng kính yêu.

Chúng tôi đã quay được lúc làm việc của Hồ Chủ Tịch. Không có người thư ký đặc biệt, Hồ Chủ Tịch tự đánh máy lấy các công văn mật của mình và giải quyết công việc nước. Hồ Chủ Tịch làm được nhiều việc như thế là nhờ lối làm việc khoa học. Chúng tôi kể ra đây một việc đúng giờ của Hồ Chủ Tịch. Trước 5 phút, đến giờ đồng chí mang máy đến đợi sẵn. Nhưng khi ấy, trông lại máy thấy quên ống chống quảng sáng, đồng chí liền chạy xuống nhà dưới để lấy. Khi lên chỉ trễ có 2 phút mà Hồ Chủ Tịch đã xuống thang gác và đến bàn làm việc rồi. Thành ra lỡ cơ hội. Hôm sau chú ý thì quả nhiên đúng 2 phút là Hồ Chủ Tịch xuống và hôm sau nữa cũng không xê dịch. Đồng chí cán vụ nói : "Anh em chúng tôi không có đồng hồ chỉ trông thấy Hồ Chủ Tịch làm việc là biết mấy giờ - 2 giờ Hồ Chủ Tịch xuống gác, thì bắt đầu chúng tôi đi hái rau, Hồ Chủ Tịch cho công văn đi là đúng 3 giờ rưỡi, đi nấu cơm thì vừa". Hồ Chủ Tịch đối với thời giờ thật là nghiêm khắc, chúng tôi phải nắm được điều đó để khỏi lỡ cơ hội. Nhờ lối làm việc khoa học mà Hồ Chủ Tịch giải quyết được nhiều công việc. Ngoài ra lại còn có thì giờ tập thể dục, canh tác, đọc sách, viết báo hay làm thơ nữa. Những mẩu chi tiết về Hồ Chủ Tịch còn nhiều. Trong các chi tiết chúng tôi quay được về các mặt tình cảm và sinh hoạt của Hồ Chủ Tịch, có cái đem ra dựng được ngay nhưng một số vì điều kiện bí mật, hoặc là vì điều kiện thời gian nên chưa dựng được thành phim.

Qua mười ngày làm việc, những hình ảnh chúng tôi ghi được đều thu hẹp trong khu rừng này. Chúng tôi mong ước có dịp Hồ Chủ Tịch đi ra ngoài gặp đồng bào và cán bộ, việc quay phim sẽ được phong phú hơn. Nhưng trong hoàn cảnh kháng chiến, phải giữ bí mật, mơ ước của chúng tôi khó thực hiện.

Hôm ấy chúng tôi đến Hội nghị Hội đồng Chính phủ. Đồng chí Trần Đăng Ninh gặp chúng tôi bảo :

- Các anh chuẩn bị đi quay biên giới nhé !

Chúng tôi lo ngại. Mục đích chúng tôi ra Bắc quay phim Đại hội và Hồ Chủ Tịch. Nếu mang số phim còn lại đi biên giới thì làm sao có phim để tiếp tục hoàn thành phim Hồ Chủ Tịch. Chúng tôi đưa lý do từ chối. Nhưng đồng chí Trần Đăng Ninh cương quyết bảo phải đi.

Đó là mệnh lệnh của cấp trên phải chấp hành nhưng lòng còn thắc mắc. Lúc ấy Hồ Chủ Tịch đến, chúng tôi trình bày hoàn cảnh để được Hồ Chủ Tịch can thiệp. Nhưng Hồ Chủ Tịch bảo :

- Các chú cứ đi.

Chúng tôi lại càng thắc mắc. Thấy vẻ mặt không vui của chúng tôi, đồng chí Trần Đăng Ninh gọi lại rỉ tai bảo :

- Đi biên giới lần này Hồ Chủ Tịch đi nữa. Tha hồ cho mấy chú quay !

Nghe nói như mở cõi lòng. Chúng tôi khao khát mong Hồ Chủ Tịch đi ra ngoài, nay đã đến cơ hội, chúng tôi nói với đồng chí Trần Đăng Ninh :

- Tại sao anh lại không nói trước để chúng tôi khỏi thắc mắc.

Đồng chí Trần Đăng Ninh gơ ngón tay nghiêm trang bảo :

- Đó là bí mật không thể nói trước được. Mấy chú phải giữ kín, mấy chú lộ bí mật là chết đấy !

Thế là chiều hôm sau phim máy sẵn sàng, chúng tôi đến địa điểm đã hẹn. Một chiếc xe jeep lướt qua. Tiếp theo đó một chiếc xe jeep khác ngừng lại chỗ chúng tôi đợi. Chúng tôi leo lên xe. Trời dần tối. Hai chiếc đèn pha xe chúng tôi chiếu ánh sáng về chiếc xe đang trước. Đường núi quanh co, xuống dốc trèo đèo, gập gềnh nguy hiểm, nhưng những người ngồi xe sau không nghĩ đến nguy hiểm cho mình, mà tất cả lòng đều gởi phía trước lo ngại cho Chủ Tịch.

Lần này, Hồ Chủ Tịch đi biên giới với mục đích xem xét các đường xe đang chỉnh đốn lại sau chiến dịch biên giới. Sáng hôm sau chúng tôi bắt đầu quay Hồ Chủ Tịch đi thăm dân công. Lúc quay sinh hoạt ở nhà, tương đối tĩnh, dễ quay hơn. Lúc đi, công tác chúng tôi thật vất vả ! Hồ Chủ Tịch đi rất nhanh. Nhanh không thể tưởng tượng. Một giờ Hồ Chủ Tịch có thể đi đến 6, 7 cây số. Chúng tôi là những tay trèo đèo, lội suối đi bộ từ Nam ra Bắc đã quen, nhưng cũng không khỏi ngạc nhiên. Trong những người theo Hồ Chủ Tịch có người thỉnh thoảng chạy lúp súp mới theo kịp, hay có người bị bỏ rơi khoảng cách xa. Đồng chí bác sĩ thấy Hồ Chủ Tịch đi nhanh sợ hại sức khỏe đề nghị :

- Thưa Bác, Bác đi chậm kéo mệt.

Bác trả lời :

- Mình hẹn với đồng bào, phải đến cho đúng giờ

Đồng chí bác sĩ thưa :

- Thưa Bác, bây giờ hãy còn sớm. Có lẽ đồng bào chưa đến đâu.

Bác trả lời gọn :

- Mình phải đến trước chờ.

Thế là Bác vun vút lướt đi. Chúng tôi muốn ghi lại một vài hình ảnh lúc đi đường. Lúc ấy trời mưa trồn trọt, nhưng chúng tôi phải chạy nước rút về đằng trước độ một khoảng. Vừa chạy vừa thở, đến nơi tức thì chọn cảnh, để ánh sáng, để mức xa gần cho ống kính, hãy còn lấy cảnh quay thì Bác đã lướt qua rồi. Thế là phải chạy nước rút một lần nữa xa hơn để có thì giờ chuẩn bị chu đáo hơn, nhưng lại mệt hơn. Trời mưa lâm thâm vào tiết đầu xuân, mà chúng tôi vẫn đổ mồ hôi như thường. Đi quay phim Hồ Chủ Tịch nếu không nhanh và nhạy thì có thể chỉ lấy được cảnh toàn lung ! Khi đã quay được một cảnh, thì Hồ Chủ Tịch đã lướt qua, chúng tôi lại lết về đằng sau, chúng tôi lại phải rút lên mới kịp. Tính lại khoảng đường 12 cây số chỉ đi có 2 tiếng đồng hồ. Sắp đến địa điểm. Đàng kia một số chị em đang khiêng tà vẹt đi đến, chúng tôi mở máy chuẩn bị để quay một cảnh gập Lánh tu. Chắc là phải sôi nổi lắm. Nhưng chúng tôi thất vọng. Khi họ đi ngang qua gặp Hồ Chủ tịch, họ chỉ ngo ngác nhìn, ngạc nhiên cho một cụ già đi nhanh qua ! Thế thôi ! Vì Hồ Chủ Tịch đã hóa trang, họ không nhận ra được. Thêm một điều khó khăn cho chúng tôi. Mong Hồ Chủ Tịch gán đồng bào để quay. Nhưng khi gán thì vì điều kiện bí mật Hồ Chủ Tịch lại hóa trang. Làm thế nào ?

Lúc tới nơi. Hồ Chủ Tịch rẽ vào rừng đến chỗ dân quân đang đèo tà vẹt. Hồ Chủ Tịch đến nhắc thử một khúc tà vẹt xem có nặng không. Đàng kia một số chị em dân công chừng 20 người chuẩn bị khiêng tà vẹt ra đường cái. Đã có ý định sẵn, một đồng chí trong chúng tôi liền đến rỉ tai với các chị, đưa mắt về phía Hồ Chủ Tịch lộ một tí bí mật cho các chị biết. "Bác đến đấy !"

Tiếng "Bác" làm cho mọi người sùng sốt, nhưng như một linh cảm gì làm cho họ tin ngay. Tức thì đội ngũ chỉnh tề từng cặp. Hai người một, họ khiêng những tà vẹt tiến về phía Hồ Chủ Tịch vừa hát bài Hồ Chí Minh muôn năm.

Hồ Chủ tịch nhìn đoàn người biết đã có chủ nào làm lộ bí mật rồi; liền mở hóa trang và lấy ra một hộp thuốc lá thơm và đứng đợi.

Chúng tôi không để lỡ cơ hội, chuẩn bị máy sẵn sàng, đón lấy một cảnh - chưa rõ là thế nào? - Nhưng nhất định sẽ cảm động và hấp dẫn.

Một chị đi đầu khiêng tà vẹt tiến tới trước mặt Bác, miệng cười mừng rỡ. Bác hỏi:

- Cháu có chồng chưa?

Chị đáp:

- Thưa Bác, cháu chưa có chồng.

Bác lấy ra một liều thuốc cho chị và bảo:

- Chiều nay về nhà, đem liều thuốc này tặng lại cho cha nhé!

Chị sung sướng cầm lấy liều thuốc. Chị thử hai tiến tới, Bác cũng hỏi:

- Cháu có chồng chưa?

- Dạ cháu chưa có chồng.

Bác lại cho liều thuốc và bảo về tặng lại cho cha. Ba bốn chị chưa chồng đều được tặng thuốc, đến chị thử năm, Bác hỏi:

- Cháu có chồng chưa?

Chị ngập ngừng, vì chị có chồng sợ sẽ không được thuốc, nhưng chị nói thật:

- Dạ... thưa Bác cháu có chồng rồi.

Nhưng chị vẫn được Bác cho liều thuốc giống như mọi người. Bác bảo:

- Chiều nay, cháu đem thuốc về tặng lại cho chồng. Nói của Bác cho đấy.

Thế là mọi người vui vẻ cả. Họ hát lên lời ca ngợi Lãnh tụ vang khắp rừng quên cả mệt nhọc. Máy quay của chúng tôi đã quay được phút giây cảm động ấy.

TRỞ VỀ NAM

Việc lo các giấy tờ và kế hoạch đi đường đã xong, chúng tôi chuẩn bị lên đường. Ngoài nhiệm vụ mang phim Đại hội và Hồ Chủ tịch, Trung ương còn giao cho chúng tôi thêm một nhiệm vụ mang phim Quốc tế về Nam cho đồng bào xem. Chúng tôi mang tất cả những cuộn phim sau đây:

- Phim Đại hội thành lập Đảng Lao Động Việt Nam.

- Hồ Chủ tịch đi thăm dân công.

- Hai bộ phim Việt Nam kháng chiến.

- Một bộ Lê-Nin trong Cách mạng Tháng mười.

- Một bộ Ukraine Sovietique (phim màu)

- Một bộ Arménie Sovietique (phim màu)

Trung ương còn cho chúng tôi một cái máy quay phim cỡ 16 ly hiệu Reverre. Các phim chúng tôi cho bọc giấy đen cho vào hộp thật cẩn thận. Chúng tôi muốn mang thêm một bộ phim Trung Quốc nhưng lúc ấy phim Trung Quốc đã phân phối các nơi không còn bộ nào 16 ly ở nhà. Cùng đi với chúng tôi có đồng chí Miện, một thanh niên hăng hái xung phong để bảo vệ phim, bảo vệ chúng tôi lên đường về Nam.

Trước khi lên đường chúng tôi còn hân hạnh gặp lại Hồ Chủ tịch. Người gọi chúng tôi đến và dặn dò: "Đi đường các cháu phải giữ bí mật và sức khỏe là hai điểm chính. Bác gửi lời về thăm đồng bào Miền Nam". Bác còn dặn dò thêm chúng tôi về Nam phải cố gắng công tác.

Chúng tôi hôn Bác và chuẩn bị lên đường.

Bỗng, chiến dịch Tây Bắc nổ ra. Ta đánh Nghĩa Lộ, Tây thọc lên Việt Trì như thế là con đường chúng tôi về Nam bị nghẽn. Chúng tôi không khỏi lo âu. Nhưng chỉ trong vòng mười ngày, quân ta quét cho chúng một trận nên thân, chúng cong đuôi rút mất.

Thế là ngày 25 tháng 12 năm 1952 chúng tôi lên đường về Nam. Trên đường qua Việt Trì các xác xe tăng giặc hầy còn lổm ngổm.

Chúng tôi đi trong lúc tiếng súng tung bùng của chiến dịch Tây Bắc đang tiếp diễn. Lòng chúng tôi tràn ngập niềm tin phấn khởi.

TRÊN CON ĐƯỜNG VỀ PHÍA NAM

Chúng tôi đã nói nhiều về gian khổ trong những trang lịch sử Tổ xi-nê Khu 9. Chúng tôi có nên thuật những gian khổ trong cuộc hành trình này hay không. Nhưng cuộc hành trình này có một giá trị đặc biệt trong lịch sử điện ảnh nước nhà. Nó là cái cầu chằng những nối liền ngành điện ảnh Nam Bắc mà còn có nhiệm vụ nối liền tình Nam Bắc và cả Quốc tế nữa. Thật thế. Những phim nằm trên lưng chúng tôi ngoài hình ảnh Đại hội vĩ đạo và Lãnh tụ kính yêu, còn có hình ảnh các mặt sinh hoạt Miền Bắc trong vùng Việt Nam Kháng chiến. Chúng tôi còn mang cả hình ảnh Lãnh tụ Lê-Nin và nước Liên Xô vĩ đại mà nhất định đồng bào Nam Bộ xa xôi đang thiết tha muốn trông thấy tất cả những hình ảnh ấy để thắt chặt thêm tình đoàn kết và tăng thêm lòng phấn khởi tin tưởng. Cuộc hành trình gian khổ này không thể thiếu trong lịch sử điện ảnh được. Tuy vậy chúng tôi cũng không thể kể hết được, chúng tôi chỉ nêu dưới đây

một vài nét chung chung để các bạn hình dung sơ qua cuộc hành trình gian lao ấy.

Trên đường về lần này, chúng tôi gặp nhiều khó khăn nguy hiểm hơn lần đi ra. Vì lần này chúng tôi đi vòng theo con đường chữ S tức là xuyên qua Trung bộ dọc theo chiều dài đất nước.

Chúng tôi phải đi bộ trên 2.000 cây số trong một năm trường vì chúng tôi đi quanh co nếu đo thẳng, thì 2.000 cây số. Trên con đường ấy giặc đã đóng đầy nhiều cứ điểm, chúng tôi phải leo tất cả hàng trăm quả núi trong đó có những quả núi nổi tiếng của dãy Trường Sơn như Ba Rền, Ubò, dốc Hiên, dốc Bụt, dốc Chanh, Bắc Ái v.v... Trên lưng chúng tôi thường phải mang trung bình 15 cân và nhiều nhất là 24 cân khi qua những núi cao, trừ những người ốm yếu thì mang ít hơn.

Lúc đến chân dốc Bụt là một dốc cao có tiếng, đồng chí Đoàn lại bị ốm không leo nổi mà gạo thì còn ít, nếu ở lại có thể bị đói. Để bảo đảm lương thực và sức khỏe cho đồng chí Đoàn, chúng tôi nhường số gạo cho đồng chí Đoàn và đồng chí Oanh (đồng chí cán bộ Miền Nam đi phép) ở lại dưỡng bệnh và sẽ đi sau còn chúng tôi Hiên và Miên phải chia một phần phim của đồng chí Đoàn vượt hai quả núi cao (Bụt và Hiên) để tranh thủ đến Quảng Nam là nơi có gạo.

Đồng chí Hiên gầy gò, ốm yếu lại phải mang thêm phim qua được khỏi núi, đến Quảng Nam thì đồng chí cũng ốm nốt. Nhưng vẫn không được nghỉ. Vừa đến Đại Lãnh lại bị giặc đến dõng cho một trận bom suýt chết. Lại phải lên đường đi ngay và dọc theo con đường đi phải chịu nhiều trận bom khác. Khi đồng chí Đoàn đến, chúng tôi lại tiếp tục vượt dãy núi Liên khu V, tiếp tục lội hàng trăm con suối qua hàng mấy chục con sông và lộ xe nguy hiểm. Hôm vượt đường số 1, chân đồng chí Đoàn bị mụn bọc sưng phù, nhưng phải tranh thủ từng giờ từng phút với giặc mà đi, nên đồng chí cũng phải chống nạng lên đường, chân đạp gai góc đá sỏi, dẫm nước xình, nước cứt trâu, có lúc phải chạy hống hộc vượt những thân cây to bị bão ngán chặn đường, lại có lúc phải chui lòn các cây khác để chạy nhanh qua lộ gần vị trí địch. Máu mủ tung tóe ra, chân càng sưng phù, đến nỗi đồng chí Đoàn phát sốt. Chúng tôi còng vượt hàng trăm đồn bót khác, có cái chỉ cách địch 50 thước, có khi đụng đầu giặc có khi bám sát

chúng, chúng đi trước mình lên theo sau, có lúc nhờ một trung đội võ trang đưa đi, nhưng có lúc phải một tiểu đoàn mới vượt qua được. Có lúc giặc cho gián điệp theo dõi đến Bình Thuận ta mới bắt được. Có lúc để tránh giặc phải tranh thủ dầm mưa gió suốt đêm xuyên rừng mà đi. Thường xuyên là treo vông trên cây ngoài trời mưa gió, có lúc ngủ trong bụi rậm đầy gai góc, sáng dậy máu me cùng mình, bị vắt cắn mà không hay, bị muỗi đốt cũng mặc. Có những vùng không có lối đi chúng tôi phải nhảy từ hòn đá này sang hòn đá khác, cheo leo, có thể sa chân xuống vực thẳm. Nhảy như thế trong mấy tiếng đồng hồ liên tiếp. Có lúc phải qua những vùng có tập quán giết người để tế mùa như ở vùng Hiên, Ngát ở Quảng Nam. Năm ngoái có một chị người Kinh bị giết trên đường chúng tôi đi qua. Có lúc chúng tôi hết gạo ăn trên núi Bắc Ái, và có lúc chúng tôi thiếu nước uống ở những vùng trên dãy núi Bình Thuận, có lúc chúng tôi bị lụt ở sông Cái Bé, đồng chí Hiên đang sốt rét mà phải ngâm dưới nước ngập đến cổ, đầu đội ba lô phim, đứng hàng giờ để đợi đồng chí xung phong bơi thuyền đến rước. Hàng trăm người mà chỉ có một chiếc xuống. Mỗi chuyến chỉ chở được ba người đi hơn 2 cây số lại trở về chở ba người khác, mà đằng sau là đồn bót giặc. Hôm ấy rủi ro súng của một đồng chí cướp cò bị nổ làm cho tình hình càng thêm căng thẳng.

Chúng tôi sống đồng cam, cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi, nhưng lắm lúc cũng gây gỗ bực dọc nhau vì mệt nhọc. Nhiều lúc gian khổ nguy hiểm, nhưng cũng có lúc vui. Qua vùng có cọp ăn thịt người, đêm đến đồng chí Miên chột bụng đi ngoài, chúng tôi đốt đuốc lên lửa cháy rực trời, chúng tôi vây quanh, bóng súng canh gác cho "ông ỉa" rõ như ban ngày ở giữa. Chúng tôi phải qua những vùng mà trong một năm, cọp ăn hơn trăm người như ở Cô-Kiêng-Khe-Nương. Cách một tuần lễ chúng tôi đến thì một người đàn bà chữa bị cọp ăn, và một đồng chí bộ đội đi lẻ tẻ trong rừng cũng bị cọp bắt. Khi chúng tôi đến Làng Giang, Bình Thuận, chỉ trong hai chục ngày mà cọp đã bắt hết 3 người: một người ở vùng bên và hai người ở vùng chúng tôi đến. Và ngay chỗ chúng tôi ở mới vừa dời đi cũng bị cọp đến quán sau hè.

Và còn nhiều nỗi gian nguy khác mà chúng tôi không thể kể hết được. Mỗi khi chúng tôi nghỉ lại, cũng lấy làm lạ tại sao trên

con đường dài dằng dặc đầy gian nguy hiểm trở như vậy mà mình còn sống được.

Điều đó có nhiều lý do : Lý do thứ nhất là chúng tôi được sự giúp đỡ của các đồng chí liên lạc giúp đỡ, của bộ đội, của dân quân và được sự ủng hộ của đồng bào. Lý do thứ hai, chúng tôi luôn nhớ lời dặn của Hồ Chủ Tịch lúc ra đi. Bí mật và giữ sức khỏe, bí mật đó là phương pháp tích cực để chống với địch, và giữ sức khỏe là phương pháp duy nhất để vượt thiên nhiên. Chúng tôi lại còn phải nắm vững những điều dặn dò mà đồng chí Lê Duẩn đã nhắc nhở chúng tôi trước ngày về Nam : "Gặp khó khăn không nản lòng, sẽ có lối thoát, gặp dễ dàng phải đề phòng sẽ gặp khó khăn". Chúng tôi luôn quyết tâm và cảnh giác. Còn một lý do quan trọng nữa là trên lưng chúng tôi có phim. Cái nhiệm vụ nặng nề ấy chúng tôi phải bảo đảm đem cho kỳ được về Nam Bộ dù phải trả một giá rất đắt. Chúng tôi nhất định phải vượt qua tất cả. Mỗi bước chúng tôi tiến tới là mỗi bước gần đồng bào Nam Bộ, gần bà con cô bác, cha mẹ vợ con mà chúng tôi 4 năm xa cách. Mỗi bước tiến, là mỗi bước phim sắp về đến nhà. Lòng chúng tôi phấn khởi. Qua gần một năm trường giải nắng dầm sương, gian nguy lao khổ ấy chúng tôi đã về đến miền Đông Nam Bộ tháng 10 năm 1953. Chúng tôi ở đấy công tác một thời gian và phải tiếp tục đi mấy tháng nữa mới về đến miền Tây Nam Bộ là nơi xuất phát. Thời gian đi đường là 1 năm 3 tháng.

VỀ ĐẾN MIỀN ĐÔNG NAM BỘ

Bước chân lên đất Đồng Nai Nam Bộ, lòng không khỏi bồi hồi sung sướng. Những mảnh đất đỏ như trộn máu của ông cha ta gọi lên hồn quê hương thấm thiết.

Tin chúng tôi về đến miền Đông, phút chốc truyền đi rất nhanh.

Mọi người đều mong đợi chiếu bóng. Mong được thấy Đại hội và Hồ Chủ Tịch. Chúng tôi đã nghĩ đến nguyện vọng tha thiết của đồng bào, khi đi ngang qua Thủ Biên nghe nói Điện ảnh K7 có máy chiếu phim nói, chúng tôi vận động xin đem về theo. Nhưng cái máy chiếu ấy năm rồi đã bị trận lụt to phải ba chìm bảy nổi nên hư hỏng nhiều bộ phận, không thể dùng ngay được. Nghe nói khu Đồng Bắc trên Cao Miên có một bộ phận điện ảnh, có máy chiếu. Nhưng lúc ấy đang lụt, đường rừng bị ngập, đi lên Cao Miên không phải chuyện dễ. Nhưng thông cảm với lòng mong mỏi của cán bộ và đồng bào, Bộ Tư

Lệnh phái một số anh em xung phong ngày đêm vượt lầy lội lên Cao Miên mượn máy.

Một hôm chúng tôi đi kể chuyện phim bóng gặp đồng chí Hạ Giêng Bình.

- Giêng Bình ! Ô ! Người bạn cũ của chúng tôi từ ngày đầu thành lập. Người bạn bé nhỏ nhưng đầu óc có nhiều sáng kiến của Tổ xi-nê Khu 9 mà 4 năm chúng tôi xa cách. Giêng Bình đã đi về chiến trường Cao Miên. Người đồng chí đến đi nhiều. Tạm gác chuyện hàn huyên, đồng chí cho chúng tôi biết đồng chí là sứ giả của điện ảnh Cao Miên đến đây theo yêu cầu của Bộ Tư lệnh miền Đông Nam Bộ. Chúng tôi hỏi ngay : "Máy chiếu đâu ?"

Đồng chí Giêng Bình mở bị. Té ra là cái máy chiếu hiệu Kodascope của Tổ xi-nê Khu 9 trước kia - Người xưa gặp vật cũ nhớ chuyện xưa, biết bao câu chuyện. Nhưng câu chuyện cấp thiết nhất là chiếu phim ngay cho đồng bào xem. Lại gặp trở ngại. Đồng chí Giêng Bình cho biết là cái ống kính máy Kodascope đã bị hỏng mờ đi. Chiếu phim trông chẳng ra cái gì. May quá cái máy chiếu của điện ảnh Khu 7 tuy hỏng nhưng ống kính hãy còn tốt. Nhưng lại một trở ngại khác. Ống kính đó to quá lắp vào máy Kodascope không vừa. Chúng tôi lại đến Bình công xưởng, nhờ tiện ngay cho lỗi mất ống kính to hơn và đồng thời nhờ làm cho chúng tôi những bobine to, và nối các tay mắc bobine của máy dài thêm ra để có thể mắc bobine to được. Từ hai cuộn phim Đại hội và Hồ Chủ Tịch, các cuộn phim kia đều là phim nói, nhưng máy Kodascope là máy chiếu câm, không phát ra tiếng được. Để khắc phục tình trạng trên, đồng chí Hiền làm bản thuyết minh chu đáo và dụng âm nhạc ngay trong lúc chiếu để tăng thêm phần hấp dẫn. Chị Bá trong ban văn nghệ Khu sẽ được dịp trở tài với cây đàn Accordion của chị. Anh em võ tuyến điện cố ráp nhanh một bộ phận Ampli để phóng thanh và chuẩn bị một máy nổ tốt.

Công việc chuẩn bị xong xuôi, chúng tôi bắt đầu thử. Hôm ấy khi máy nổ rú lên, bóng đèn bóng nhoáng lên một cái và tắt tịt. Có chết không ! Có phải chẳng khuyết điểm cũ ? Còn cần phải kiểm điểm. Nhưng lúc đó máy chỉ còn cái bóng đèn của máy chiếu Điện ảnh K7. Chỉ có một cái độc nhất. Chúng tôi lắp vào, thận trọng hết mực... Bóng đèn chiếu sáng chúng tôi mang về là phim quay 24 ảnh mỗi giây, máy Kodascope là máy câm chỉ

chiếu 16 ảnh mỗi giây nên khi chiếu ra hình ảnh cử động quá chậm chạp, cảnh thì đưa nhộn nhịp lại hóa ra làm việc uể oải. Máy ấy là máy cố định không lên xuống nhanh chậm gì được. Chúng tôi lại tiện một cái bo-li bé hơn thay vào. Trở ngại cuối cùng được khắc phục. Ban Tổ chức định ngày chiếu.

Ngày hôm đó, sau khi ăn cơm sáng, khán giả đã lục đục đến địa điểm rồi. Thật là những khán giả kỳ lạ. Họ đi xem chiếu bóng mà mang cả ba lô vớng màn, cả bao gạo và nồi niêu nữa. Đó là các anh em từ đơn vị xa đến. Chương trình chiếu phim đến 3 đêm liền cho nên họ chuẩn bị như thế. Chiếu hôm đó, mặc dù có chủ trương không nên đến sớm để tránh máy bay giặc trông thấy, nhưng sau buổi cơm chiếu xong anh chị em khu bộ đã tập trung đến đó rồi. Họ đã trông đợi cả tháng nay. Có thể nói họ đã trông đợi chúng tôi 4 năm nay. Họ đợi được gặp Đại hội và Hồ Chủ tịch, họ đợi được thấy ảnh Lãnh tụ Lê-Nin và nước Liên Xô vĩ đại mà họ chỉ nghe nói trong sách báo.

Hàng mấy nghìn con tim chờ đợi hồi hộp trên một khoảng đất rộng, cả trước mắt và sau lưng màn bạc.

Trời tối hẳn.

Khi lời giới thiệu vừa dứt tiếp theo tràng vỗ tay hoan hô còn vang dội, thì bỗng trên màn bạc hiện lên : Ngôi sao từ xa chạy tới tót lên những hào quang sáng lạng. Những tràng vỗ tay dồn dập. Đại hội thành lập Đảng Lao Động Việt Nam. Tiếng âm nhạc chào mừng Đại hội trỗi lên lời thuyết minh của đồng chí Hiến qua làn sóng điện to lên và rõ ràng : "Mùa xuân năm 1951, các người con ưu tú của đất nước trèo đèo vượt suối về đây... Đại hội khai mạc... Hồ Chủ tịch lên diễn đài. Bầu trời bị xé toang bởi những tràng vỗ tay kinh động át cả tiếng thuyết minh.

- Cụ Hồ kia rồi !

- Ông cụ nhanh quá ! Khỏe quá !

Hàng mấy nghìn con tim sôi nổi theo dõi hình ảnh sinh động trên màn bạc. Hai cuốn phim chấm dứt bằng những tràng vỗ tay và những khẩu hiệu : "Đảng Lao Động Việt Nam muôn năm ! Hồ Chủ tịch muôn năm !" vang dậy.

Tiếp sau đó là cuốn phim Việt Nam Kháng chiến, phản ánh lên cuộc chiến đấu của nhân dân ta. Những hình ảnh Nam Bộ tuy có ít, nhưng đầy dũng cảm, giúp cho anh chị em ôn lại những ngày đầu chiến đấu. Họ

được thấy sức mạnh của họ kết hợp với sức mạnh vũ bão của toàn quốc, toàn dân tiêu diệt quân thù làm cho họ càng thêm phấn khởi tin tưởng, và càng thêm yêu mến đồng bào. Cuộc chiến đấu có kèm theo lời thuyết minh rõ ràng dễ hiểu, lại có phần âm nhạc. Cây đàn Accordéon của chị Bá say sưa trước hình ảnh, giúp thêm cho hình ảnh sinh động, chỉ có cây đàn ấy mà có lúc thì du dương, lúc sôi nổi, lại có lúc ầm ầm như tiếng súng nổ nữa. Thật là hấp dẫn không khác nào chiếu phim nói vậy ! Đồng chí Miện đi theo chúng tôi một thời gian, bây giờ đã bắt đầu tập thuyết minh. Tuy nói tiếng Bắc nhưng đồng chí cố gắng nói được rõ ràng, đạt được tình cảm, đồng bào Nam Bộ nghe rất dễ hiểu.

Cuốn phim chấm dứt vào nửa đêm, mỗi người ra về, lòng hân hoan như những ngọn đuốc tung bùng trong các nẻo rừng. Trong lúc đó, ngoài bãi chiếu, nổi lên những đống lửa đỏ của các khán giả ở lại đốt lên sưởi ấm. Đó là các anh em ở cơ quan xa, họ mắc vớng ngủ ngay tại chỗ để hôm sau xem nữa.

Đêm hôm sau chúng tôi chiếu phim : Nước Cộng hòa xã hội Ukraine và nước Cộng hòa xã hội Arménie. Hai cuốn phim màu giới thiệu hai nước Cộng hòa trong Liên bang Xô Viết. Vào đầu, phim giới thiệu phong cảnh xứ Arménie màu sắc nhẹ nhàng và đẹp để cho đến cuối có người xem reo lên :

- Y như sơn thủy thật đấy !

Tiếp theo đó là thành thị với những ngôi nhà trắng lệt. Khu nhà máy bốc khói. Những thỏi sắt đỏ, những máy tự động...

Khán giả đang hào hứng xem, bỗng nhiên hình ảnh trên màn bạc tắt đi. Đồng chí chiếu phim cho biết : Giấy courroie đứt ! Đồng chí đề nghị bạn nào có mang quai dép cao su dự trữ cho xin để làm giấy courroie khác. Vừa dứt lời, từ bốn phía nhiều anh em xung phong hiến ngay quai dép của mình đang đi để chữa được nhanh chóng. Nhưng chúng tôi chỉ xin một sợi thôi. Chúng tôi lại thiếu kim chỉ tưởng là khó, nhưng lạ thay khi đề nghị : "Ai có kim chỉ cho chúng tôi mượn" tức thì nhiều tiếng "có" trả lời.

Độ mấy phút khắc phục xong, phim lại tiếp tục chiếu. Những đoàn xe máy cày máy gặt và những cánh đồng bát ngát đầy lúa chín vàng. Những người công nhân, nông nhân khỏe mạnh làm việc hăng say vui hát. Những đập khổng lồ chặn nước, những nhà máy điện. Đời sống vui tươi, nói lên hạnh phúc của

nhân dân Liên Xô. Cuốn phim chấm dứt bằng hình ảnh mặt trời lên, tung bùng...

Mọi người cất tiếng hát bài "Mùa hoa nở" ca ngợi xứ Xã hội chủ nghĩa. Lòng đầy tin tưởng ở ngày mai sáng lạng.

Hai đêm liền xem phim, mọi người mệt mỏi, nhưng đêm nay là đêm thứ 3 chiếu phim "Lê-Nin trong Cách mạng Tháng 10". Không thể bỏ qua được! Đêm đầu họ được xem Hồ Chủ Tịch, đêm nay họ phải được xem Lãnh tụ Lê-Nin.

Lãnh tụ Lê-Nin hiện lên màn bạc hùng hồn và giản dị, đầy tình thương giai cấp, luôn gần gũi quần chúng. Đồng chí Vasili, một cận vệ dũng cảm và nhanh nhẹn, đóng một vai trò quan trọng trong việc bảo vệ Lãnh tụ. Bối cảnh thật hấp dẫn. Bọn phản động luôn tìm cách ám hại, mọi người đang hồi hộp lo ngại cho Lãnh tụ. Bỗng có tiếng thét lên:

- Máy bay! Máy bay! Tắt đèn ngay!

Đèn tắt. Máy nổ tắt. Tiếng động cơ máy bay ù ù... ngày càng gần.

Hàng nghìn người đẩy trên sân chiếu ngồi im. Gái bóng đèn xanh như ma trôi bay ở trên trời quang gang đầu chúng tôi, rồi đi thẳng. Lần này kinh nghiệm, không được chủ quan, chúng tôi lấy thùng sắt tây che trên hộp đèn để ánh điện không chiếu lên trời được. Cuộc chiếu lại tiếp tục.

Hình ảnh Lãnh tụ Lê-Nin thoát khỏi bọn phản động đến cung điện Mùa đông. Anh em công nông binh dưới sự lãnh đạo của người đã sôi nổi vùng lên lật đổ ách thống trị tư sản. Lãnh tụ Lê-Nin tuyên bố trước đông đảo quần chúng: "Cuộc Cách mạng vô sản mà thợ thuyền và dân cày đã nói, nay đã thực hiện!"

- Tinh thần cách mạng tháng 10 muôn năm!

- Lãnh tụ Lê-Nin bất diệt!

Những khẩu hiệu từ những lồng ngực nồng nhiệt thốt lên chấm dứt buổi chiếu bóng. Đồng thời đêm nay cũng là buổi bế mạc 3 ngày lễ chiếu bóng.

Hình ảnh trên màn bạc đã qua, bây giờ lắng lại trong lòng tất cả mọi người. Các cơ quan khu bộ tổ chức học tập liên hệ. Có đồng chí phán tỉnh: "Kháng chiến gian khổ quá, tôi có ý định trốn về thành, nhưng sau khi xem phim, tôi thấy tương lai tốt đẹp quá, tôi bỏ ý định đó" có đồng chí nói: "Kháng chiến 8 năm gian khổ, bây giờ được xem phim, tôi thêm phần khởi tin tưởng, sẽ đủ sức kháng chiến thêm 8 năm nữa". Các đồng chí cán bộ

lãnh đạo liên hệ tác phong giản dị, gần gũi quần chúng, tinh hoạt bát khấn trương của Hồ Chủ Tịch và Lãnh tụ Lê-Nin. Có đồng chí liên hệ đến Vasili, thấy công tác cán vụ không kém phần vinh quang nên đã giải quyết được những thắc mắc từ trước. Có đồng chí phát biểu: "Làm tượng Lê-Nin nên làm cả tượng của đồng chí Vasili đứng bảo vệ ở đằng sau". Có đồng chí nói: "Ta tuyên truyền từ trước nhưng không trông thấy, bây giờ xem chiếu phim trông thấy thật trước mắt không còn nghi ngờ gì nữa".

Sau đó chúng tôi đi chiếu các nơi xa hơn cho các anh em công nhân, các đơn vị bộ đội và đồng bào xem. Đến đâu cũng như ngày lễ.

Có một hôm đến một địa điểm xa, lúc ra đi sợ anh em xem mệt nên chỉ đem có 4 cuốn, nhưng khi đến nơi anh em đề nghị phải chiếu tất cả. Một đồng chí liên lạc xung phong trở về lấy phim. Đường lấy lợi chúng tôi phải đi hai hôm mới đến, mà đồng chí đó chỉ đi có một ngày (cả đi và về) tranh thủ cho kịp buổi chiếu để phục vụ anh em.

Trong những buổi chiếu phim về sau chúng tôi rút kinh nghiệm, việc phát âm càng được phát triển thêm, chẳng những có tiếng súng nổ mà lại còn có tiếng gõ cửa, tiếng ngựa chạy v.v... càng tăng thêm phần hấp dẫn. Những buổi chiếu phim đều có tác dụng động viên và giáo dục mạnh mẽ. Phim Đại hội và Hồ Chủ Tịch tuy ngắn và kỹ thuật còn kém nhưng so với các phim kia không kém phần tác dụng. Đặc biệt cuốn phim "Lê-Nin trong Cách mạng Tháng 10" rất hấp dẫn lời cuốn mọi người. Nhiều lần chúng tôi đi chiếu xa, vẫn gặp đồng chí bác sĩ Huê. Chúng tôi hỏi: "Phim này tôi thấy đồng chí đã xem hai lần rồi!"

Bác sĩ trả lời:

- Trước tôi có xem phim đế quốc, tôi không hề xem đến lần thứ hai. Nhưng phim của ta nhiều bài học tôi phải xem kỹ. Ví dụ phim "Lê-Nin Cách mạng Tháng 10" Tôi xem lần thứ nhất theo dõi Lãnh tụ Lê-Nin, xem lần thứ hai theo dõi đồng chí Vasili, lần thứ ba theo dõi đồng chí công nhân già, và càng xem tôi càng thấy nhiều vai khác rất là lý thú như vài đồng chí công nhân trẻ, như vài cụ già không cho bọn phản động tước súng v.v... Có xem nhiều lần mới nhận định đầy đủ được và học tập nhiều được.

Quả nhiên về sau chúng tôi còn chiếu nhiều nơi khác và hầu hết các lần đó để thấy

bóng người bác sĩ giản dị ấy, mặc bộ đồ lính đen quen thuộc đến xem và đã giúp cho chúng tôi nhiều ý kiến trong việc sửa chữa thuyết minh.

Thời gian ở miền Đông, việc chiếu phim đã đem lại cho cán bộ, nhân viên và đồng bào thêm hào hứng phấn khởi và tin tưởng. Đi đến đâu cũng nghe nói chuyện phim. Riêng về phần chúng tôi không thể nhận được từng mặt, từng tên của hàng vạn khán giả. Nhưng có thể nói, hầu hết khu bộ đều biết mặt chúng tôi. Đi đâu gặp người là chúng tôi phản chuẩn bị sẵn nụ cười, quả nhiên đồng chí đó gọi ngay tên chúng tôi hỏi han dồn dập rất là mặt thiết. Những nụ cười xã giao của chúng tôi không phải là giả tạo mà nó từ trong đáy lòng xúc cảm của chúng tôi trước sự quý mến của anh chị em. Chúng tôi cũng hiểu cái vinh dự đó do chúng tôi cố gắng một phần. Nhưng nhờ nội dung của các phim chúng tôi quay và phim của nước bạn mà chúng tôi được cảm tình đến như thế. Chúng tôi càng ra sức cố gắng.

Sau thời gian ba tháng công tác, chúng tôi đã chiếu trên mười lần, chúng tôi xin phép Bộ Tư Lệnh để về Phân liên khu miền Tây Nam Bộ. Tức là về Khu 9 lúc trước và cũng là nơi Trung ương cục đóng ở đấy. Đó là nơi xuất phát điểm của chúng tôi từ năm 1950.

VỀ MIỀN TÂY

Chúng tôi đi đường mệt mỏi, nhưng khi về đến miền Tây, chúng tôi lại không muốn nghỉ ngơi. Trước sự mong mỏi của Trung ương Cục, của đồng bào và cán bộ, bộ đội chúng tôi tranh thủ tìm về cơ quan Điện ảnh Thống nhất đang ở Miền Tây. Chính tiến nhân của nó là Điện ảnh Khu 8 đã phát ngọn cờ đầu tiên trong lịch sử Điện ảnh Cách mạng Việt Nam.

Biết bao khó khăn chống chọi Điện ảnh Thống nhất vẫn không khuất phục trước hoàn cảnh, vừa rồi ở trận thứ 3 vùng Rạch Giá, đồng chí Dương Trung Nghĩa một cán bộ quay phim đã xung phong quay mặt trận và đã anh dũng bỏ mình, khi làm nhiệm vụ. Kể đến đây chúng tôi xin nghiêng mình trước tinh thần dũng cảm ấy của bạn đồng nghiệp.

Tin chúng tôi về có phim. Phim Đại hội và Hồ Chủ Tịch và cả phim Quốc tế đây rồi. Đồng bào đang náo nức đợi chờ, chúng ta cần ngay máy chiếu. Nhưng lúc ấy một bộ phận máy chiếu đã phân tán về Bạc Liêu, do đồng chí Trai phụ trách không biết đi nơi nào.

Còn bộ phận ở nhà, có máy chiếu nhưng lại không máy nổ. Và máy chiếu ấy lại là loại máy 2 răng. Phim chúng tôi đem về là phim nói chỉ có một hàng lỗ nên không thể chiếu được. Đồng chí Hiến đem đến xưởng dũa bót một hàng răng máy. Chúng tôi còn làm thêm móc phim để bảo đảm phim khỏi trượt. Chiếu hôm đó chúng tôi chiếu thử, kết quả rất tốt, răng không xé phim và phim không trượt móc. Anh em công nhân được xem phim sốt dẻo bù vào sự mệt nhọc cả ngày. Chúng tôi lại nhờ anh em nối tay phim và làm giúp chúng tôi một số bobine to, để khắc phục thời gian dùng đợi. Đồng chí Hiến làm bobine bằng tre và carton để có thể chiếu ngay được. Chúng tôi được giấy giới thiệu của Bộ Tư lệnh mượn một cái máy nổ. Công binh xương sắt sàng giúp máy và thêm cho chúng tôi ba cán bộ có tay nghề để cùng theo chúng tôi điều khiển máy.

Sau khi chiếu thông qua Phòng Chính trị Bộ Tư lệnh, chúng tôi được phân công đến ngày Đại hội Chiến sĩ thi đua Phân liên khu miền Tây để phục vụ. Ở đây, chúng tôi gặp được nhiều đề tài ở các người con ưu tú của vùng Tháp Mười và U Minh Nam Bộ. Hôm ấy, đồng chí Lý Cương quay phim. Đồng chí Vũ Ba, Nguyễn Việt Hiến cùng chúng tôi tổ chức chiếu, rồi cả Lê Nuôi, Hoàng Đức Miện.

Những buổi chiếu phim của chúng tôi gây thêm cho Đại hội không khí tung bùng sôi nổi. Qua nhiều lần kinh nghiệm, các buổi chiếu càng được hấp dẫn hơn. Bây giờ chẳng những có tiếng súng nổ, tiếng gõ cửa, mà đồng chí Nuôi còn có sáng kiến cùng nói thật khớp với nội dung. Y như chiếu phim nói. Lời thuyết minh ngoài đồng chí Lê Minh Hiến - Miện còn phát triển thêm đồng chí Nuôi, Vũ Ba nữa, có khi nhờ chị Khánh Vân thuyết minh những chỗ có tiếng phụ nữ. Về âm nhạc, có đồng chí Hoàng Mạnh, một thanh niên trẻ tuổi, một tay chơi accordéon của đài phát thanh đến giúp. Lúc ở Việt Bắc chúng tôi lại thu được lời của Hồ Chủ Tịch gởi về cho đồng bào Nam Bộ, thu vào giấy thu thanh (fil magnétique). Đồng bào đã trông thấy hình ảnh sinh hoạt của Hồ Chủ Tịch, nay lại tận tai nghe được tiếng nói của Người với đồng bào, là cho đồng bào vô cùng xúc động.

Nhân dịp chúng tôi về, bỗng một kho tàng được khám phá ra.

Một thùng phim gởi về từ năm 1952. Đã mấy năm nay nằm ở kho của Sở Kinh tế Tài

Chính. Xem lại, té ra đó là 50 cuốn phim và 2 cái máy Kodak của chúng tôi mang từ Xiêm lúc đi, nhưng vì không đủ giấy tờ như đã nói, Ban tổ chức ở Xiêm đã gửi trả về Nam bộ. Từ đấy nó nằm im trong kho. Số phim chúng tôi đã quay được trên đường Miên cũng như số phim chưa quay đều quá hạn chỉ còn dùng để làm phim "mồi". Nhưng như thế cũng chưa hết chuyện. Ngoài phim và máy nói trên, bên Xiêm còn gửi về 2 bộ phim Liên Xô thật là quý giá. Một bộ Thanh niên Cận vệ đội và một bộ Đời sống Lê-Nin. Khám phá ra kho tàng ấy ai cũng lè lưỡi. Nhưng cũng còn may, các cuốn phim đó mới bị mốc ngoài đầu phim mồi, bên trong vẫn còn tốt. Cửa quý như thế mà đã nằm trong kho hơn hai năm trời. Chúng tôi tức tốc đem báu vật phục vụ đồng bào. Cộng vào số phim chúng tôi mang về, vốn liếng được nhân lên. Chúng tôi định tổ chức thêm một đội chiếu nữa, thì kịp thời đồng chí Trai đã về. Nhưng đồng chí cho biết mấy năm nay đồng chí chiếu không được thỏa mãn lắm vì ống kính máy chiếu mờ không rõ. Sửa chữa xong ống kính chiếu lại rõ như thường. Và máy của đồng chí cũng loại hai răng, chúng tôi đem cả răng và thế là tốt. Thế là chúng tôi có 4 đội chiếu. Một đội đồng chí Lê Nuôi, một đội đồng chí Phan Trai, một đội đồng chí Nguyễn Việt Hiến phụ trách. Đồng chí Trai, đồng chí Nuôi và đồng chí Ba giờ lãnh nhiệm vụ thuyết minh luôn. Đồng chí Lê Bích cũng bổ sung chiếu. Số phim được chia ra cộng với số phim nhà đã có từ trước, bốn đội liền lên đường công tác.

Cuộc chiếu phim ở miền Tây cũng như ở miền Đông đều đạt được những kết quả không nhỏ. Ở miền Tây, người đông đúc, nên số người xem có đến hàng triệu. Hình ảnh trong phim thâm nhập vào mọi người và tỏa ra rộng khắp. Trong công xưởng, trong đơn vị bộ đội, ngoài mặt trận, trong cơ quan, trên đồng ruộng, trên các con thuyền, trong các mặt sinh hoạt của chiến khu bùng lên sức phấn khởi mới. Anh em Điện ảnh cũng như các văn nghệ sĩ qua những buổi xem phim cũng bùng lên sức sống mới, dạt dào nguồn sáng tạo.

Trước kết quả tốt đẹp của công tác Điện ảnh. Trung ương Cục miền Nam thấy cần khuyến khích công tác Điện ảnh. Trung ương Cục quyết định thành lập "Sở Điện ảnh Nam bộ" để đáp ứng đòi hỏi của nhân dân.

Nhưng hòa bình vừa đến đánh gác lại cùng nhau tập kết ra Bắc.

HÒA BÌNH LẬP LẠI

Quân ta chiến thắng Điện Biên Phủ.

Chúng tôi lại cùng đồng bào ăn mừng bằng những đêm chiếu bóng tung bùng.

Đêm hôm ấy là 20 tháng 7 năm 1954.

Chúng tôi đến chiếu phim "Lê-Nin Cách mạng Tháng 10" phục vụ Đại hội văn nghệ Nam Bộ. Đêm này họp mặt tất cả anh em văn nghệ khắp nơi về, có cả anh em nghệ sĩ ở Sài Gòn (vùng tạm chiếm) vượt khó khăn đến dự.

Trước khi chiếu, một đồng chí cán bộ lên sân khấu, bỗng đồng chí báo một cái tin sốt dẻo :

- ĐÌNH CHIẾN

Tức thì tiếng vỗ tay cùng với tiếng hét ! Các con mắt bùng lên sức sáng. Bài chào mừng Đảng và Lãnh tụ ca trời lên, hàng trăm con tim văn nghệ sĩ rung chuyển, hội trường vang động, bốc lên niềm vui chiến thắng.

Đêm ấy, chúng tôi chiếu phim đến gần sáng và sau đó chúng tôi lên đường để kịp thời cùng đồng bào liên hoan. Tin chiến thắng đã truyền đi đồng bào đang âm ỉ đón mừng. Nhưng một mặt đồng bào lòng không khỏi xao xuyến khi nghĩ đến lúc tạm chia tay.

Đồng chí Đoàn một lần nữa được đi Trung ương để xin máy chiếu và phim. Con đường đi bộ hàng năm trường gian khổ trước kia, bây giờ đối phương phải dùng máy bay đưa ta đi trong 5 tiếng đồng hồ. Và chỉ trong mấy hôm đồng chí Đoàn trở về mang theo một máy chiếu 35 ly và một máy chiếu 16 ly, đều là máy chiếu phim nói. Đi với máy có đồng chí Quảng, một cán bộ chiếu phim của phòng Điện ảnh Trung ương. Còn phim thì : 10 bộ rồi 20 bộ rồi 30 bộ. Trung ương liên tiếp gửi vào : "Công phá Bá Linh", "Chiến thắng Tây Bắc", "Bạch mao nữ", phim Triều Tiên, phim Hung, phim Đức v.v... cả phim "Điện Biên Phủ". Tất cả những gì hay ho đều gửi vào cho miền Nam yêu quý.

Thế là chúng tôi có cả 5 đoàn đi chiếu. Đồng chí Đoàn phụ trách một đoàn. Bây giờ đồng bào lại được xem phim nói thật sự. Tin chúng tôi đến truyền đi rất nhanh. Sông ngòi rộn lên mái chèo, thuyền bè đổ về sân chiếu và tụ tại đó. Sân chiếu không chứa hết người chúng tôi dựng màn bạc mỏng để có thể xem hai bên được. Phía sau màn bạc đẩy hương về kinh Xáng. Thế là một khúc kinh Xáng, thuyền bè đậu chật như nêm. Những gia đình

khán giả được ngồi gọn trên thuyền mình mà thưởng thức. Tàu bè không xuyên qua nổi đành phải dừng lại đó. Nhưng họ dừng lại không vì bắt buộc. Đó lại là một dịp may, neo một đêm để xem phim của ta, còn gì sung sướng bằng !

Máy chiếu phim 35 to hơn, màn bạc bây giờ cũng to hơn, nhưng hầy còn rất bé so với hàng vạn đồng bào.

Vừa tiếp quản ở Cà Mau, đã có mặt chúng tôi ở đó rồi. Đồng bào ở các vùng này, bấy lâu sống trong tay giặc, họ đang khao khát được thấy những điều mới lạ.

Hôm chúng tôi đến chiếu ở Cà Mau, có một bà cô nói với chúng tôi :

- Trước kia, hồi lúc Tây còn đóng, nghe nói chiếu bóng, tôi đến mua vé vào xem. Tưởng gì lạ. Té ra đồ quỷ nó chiếu những chuyện tục tĩu quá xem phát ngượng ! Tôi chười và bỏ ra về. Tôi đâm ra ghét chiếu bóng. Nay anh em mình đến chiếu phim, đêm qua tôi cũng không đi xem. Nhưng bà con ai ai cũng nói mình chiếu phim hay lắm. Không phải một người nói, cả phố, cả chợ Cà Mau này, bà con trên Sài Gòn xuống xem cũng đều nói như vậy. Đêm nay tôi mới đi xem coi như thế nào. Quả thật là hay, không giống cái bọn khốn nạn kia, của mình cái gì cũng thật tình. Cụ Hồ lành như ông Phật. Bộ đội Cụ Hồ làm cái gì cũng hay, cũng giỏi".

Chúng tôi lại mượn phim đến chiếu ở Phụng Hiệp. Trụ sở Ủy ban Liên Hợp Nam bộ đóng ở đó, nhưng Phụng Hiệp lúc ấy vẫn còn là nơi chúng chiếm đóng. Nhờ sự đấu tranh của Ủy ban Liên hợp, chúng buộc lòng phải để cho chúng tôi đến chiếu, đồng bào xem phim hoan hô quá, chúng lại ra sức ngăn cản, nhưng càng ngăn cản đồng bào càng xem đông. Đồng bào ở Sài Gòn, Cần Thơ, Bạc Liêu... cố tình cách này cách khác để được đến Phụng Hiệp xem phim của ta.

Song song với việc chiếu phim, chúng tôi chia nhau đi quay phim.

Tại Phụng Hiệp là nơi Ủy ban Liên hiệp đình chiến Nam Bộ đặt trụ sở ở đó. Trước giờ phút hai phái đoàn gặp nhau, chúng tôi, Cương, Hiến đã có mặt ở đó rồi. Lá cờ đỏ sao vàng của chúng tôi đã hùng dũng bay trước trụ sở. Đối diện bên kia, lá cờ ba sọc của ngụy quyền đang ủ rũ nấp dưới lá cờ tam tài của thực dân Pháp. Chúng tôi vào trước để bố trí quay những tài liệu lịch sử. Lúc ấy đối phương

cũng bố trí "vây" chúng tôi vào trước. Định bố trí hàng rào lính lê dương bỗng súng đứng gác không cho chúng tôi được gặp đồng bào. Nhưng không gì ngăn cản được đồng bào đứng nhìn chúng tôi với tất cả tấm lòng thiết tha yêu mến. Và ngay những người lính da đen đứng gác dần dần tìm cách tỏ thiện cảm với chúng tôi. Cả người đội trưởng Pháp cũng tìm đến chúng tôi nói chuyện. Mới ngày nào, họ gọi chúng tôi là "Quân phiến loạn", nhưng hôm nay họ không dám hỗn láo nữa. Tên quan năm cũng như tên đội trưởng đều gọi chúng tôi là "Quân đội nhân dân Việt Nam".

Chúng tôi đi quay các cảnh sinh hoạt của đồng bào. Chúng tôi muốn ghi hết tất cả những hình ảnh quen thuộc thân yêu. Nhưng chúng tôi chỉ có mười cuốn phim, trong đó có một số đã quá hạn. Lúc đồng chí Đoàn đi Trung ương về, chúng tôi lại được Xưởng phim Trung ương gửi cho 50 cuốn và sau đó đồng chí Mai Lộc lại vào mang cả máy và phim về góp sức với chúng tôi.

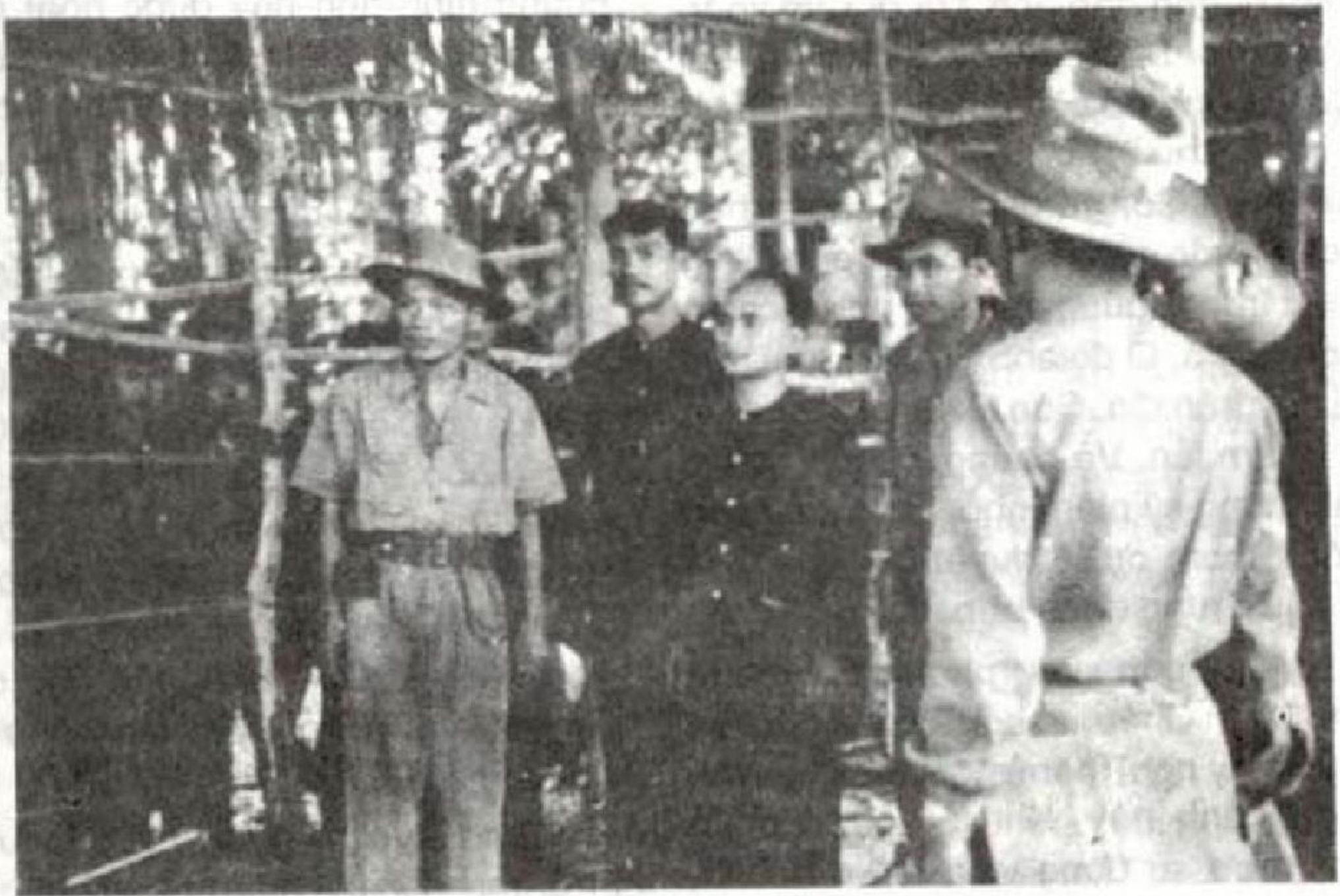
Những thuyền buồm lướt gió trên kinh Xáng, những cây dừa in bóng nước, những đầm hoa sen Tháp Mười, những cánh đồng bát ngát, những vườn mía, vườn dừa trĩu quả, những vườn chim, những cánh đồng lúa trời đầy những nguồn lợi thiên nhiên... nói lên quê hương tươi đẹp và giàu có của đất nước chúng ta. Đồng chí Phỉ với Lý Cương, Nguyệt Hải cùng một số anh em vượt thuyền hàng trăm cây số, tranh thủ quay những hình ảnh thân yêu ấy.

Lúc ấy, ở Sài Gòn, được sự liên lạc của đồng chí Mai Lộc, đồng chí Khương Mễ, Vũ Ba cùng một số anh em len lỏi trong lưới giặc để ghi lấy những cảnh thối nát của chế độ phát xít Mỹ - Diệm. Nhà tù, nhà giam, cảnh đồng bào miền Bắc di cư vào Nam sống lang lang, hay những cảnh đồng bào miền Nam phải chui rúc dưới gầm cầu. Ở miền Đông đồng chí Vũ Sơn, Hồ Tây, Nguyễn Đánh cũng đã ghi lại nhiều hình ảnh. Ở miền Tây đồng chí Lý Cương, Nguyệt Hải cũng bám sát quay các đoàn báo cáo của Chính phủ về Hiệp định Giơ-ne-vơ và từ già đồng bào hẹn hai năm gặp lại.

Phút tạm chia tay sắp đến. Nhưng anh em cán bộ Điện ảnh chúng tôi kể chuyện trước, người chuyển sau lần lượt rời mảnh đất quê hương yêu quý để lên đường tập kết. ☆

Những ngày đầu ĐIỆN ẢNH VỆ QUỐC ĐOÀN KHU 8

□ Trích hồi ký CỦA MAI LỘC



Đ/C PHẠM VĂN
BẠCH CHỦ TỊCH
UBKC NAM BỘ VÀ
CÁC ĐỒNG CHÍ
LÃNH ĐẠO TIỂU
ĐOÀN 307 THẮNG
TRẦN MỘC HÓA.

Đêm ấy vào giữa mùa thu, chợ Thiên Hộ đông vui nhộn nhịp khác thường. Những ánh đèn "măng sông" từ các gian phòng triển lãm tỏa xuống dòng kinh Nguyễn Văn Tiếp lấp lánh rực sáng như một hòn đảo nhỏ giữa đêm đen. Chiều mai Đống Tháp Mười sẽ làm lễ kỷ niệm ngày Quốc Khánh 2 tháng 9 năm thứ hai người ta đồn là sẽ có duyệt binh.

Tôi mãi mê ngắm những bức ảnh ghi các trận đánh Giồng Dứa, Vàm Nước Trong, Ba Tri, Tân Xuân, Hương Điểm. Những bức ảnh ghi được sau những trận càn quét khủng bố của giặc Pháp tại Sa Đéc, Tân An... Những ảnh em bé bơ vơ thiếu nảo trước cảnh nhà cháy, ảnh đầu người bị bọn giặc bêu đầu cắm trên ngọn tầm vông như gọi nhớ, như còn làm tôi run lên vì thù hận. Bỗng có tiếng ai hỏi giọng thân mật :

- Mai Lộc đâu rồi ?

Anh Trần Văn Trà, Tư lệnh trưởng Khu 8, trên tay xách chiếc đèn bão, bước vào gian phòng triển lãm với nụ cười tươi và cởi mở. Anh Trà, anh Vĩnh là người anh người bạn rất gần gũi với anh em văn nghệ sĩ chúng tôi đến nỗi tôi hầu như quên hẳn đó là hai vị chỉ huy cao nhất ở chiến khu 8. Đang đêm mà anh vẫn đến thăm mình tôi xúc động, hướng dẫn anh Trà đi xem khắp phòng ảnh, tôi thoáng thấy anh tỏ vẻ hài lòng. Có lẽ trong đó còn có pha lẫn niềm tự hào về chiến khu 8, nơi hội tụ đông đảo văn nghệ sĩ từ Sài Gòn ra đi kháng chiến theo lời gọi cứu nước của Bác Hồ. Và anh dừng lại khá lâu trước những bức ảnh ghi lại chiến trận Giồng Dứa. Ở đó anh Trà là người trực tiếp chỉ huy trận địa. Còn tôi thì suýt chết vì một sự nhầm lẫn. Và chúng tôi cùng cười, nhắc lại những kỷ niệm nhỏ. Ngày mai anh Trà không tham dự lễ duyệt binh được vì phải ra gấp Trung ương họp.

Trước khi bước sang phòng tranh của anh Diệp Minh Châu, anh Trà bắt tay tôi và khuyên tôi hãy nghĩ thêm một điều gì đó lớn hơn phòng ảnh này. Khi ấy tôi đã chân thành cảm ơn sự động viên lớn của anh, nhưng đồng thời tôi cũng cảm nhận trong ý kiến ấy cả một tương lai với đầy rẫy khó khăn, nhưng cũng mang những mầm mống của một tổ chức quy mô sắp mở ra trước mắt mà bản thân tôi cho đến lúc này chưa hề dám nghĩ ra. Đạo đó, khó khăn còn quá nhiều.

Sáng 3/9/1947, ba chiếc máy bay từ hướng mặt trời mọc lao xuống chợ Thiên Hộ trút bom bắn phá hủy diệt địa điểm làm lễ.

Suốt ngày tôi ngắm mình dưới muông nước, nhìn khói lửa bốc lên mà xót xa ngao ngán. Đến chiều tối, sau trận bom, tôi lại xách đèn bão đi vào gian phòng triển lãm. Tất cả đã tan hoang, đổ nát. Những bức ảnh mà tôi chất chiu ghi được trên khắp các chiến trường giờ đã nằm phơi ra trên mặt đất, gió đang giạt từng cơn thổi lật từng trang giấy quyển "Ghi cảm tưởng". Tôi bối hổi cúi lượm và lật giở từng trang, bắt gặp những dòng chữ thân quen.

"... Anh Mai Lộc đã cố gắng ghi được những hình ảnh thực sống động của cuộc sống và chiến đấu vẻ vang của quân dân khu 8 chống giặc Pháp, và những hình ảnh khủng bố dã man của chúng đối với nhân dân ta. Đây là những tài liệu xác thực tố cáo tội ác của giặc Pháp với nhân dân ta và nhân dân thế giới... Tôi mong rằng nếu những hình ảnh này được hoạt động trên màn ảnh thì giá trị của chúng sẽ lớn hơn nhiều... Ký tên : Nguyễn Văn Vĩnh".

Và tôi đã nhớ lại cái bắt tay đêm hôm trước của anh Trần Văn Trà...

Thế rồi ít lâu sau, tôi thật không ngờ : Phòng Chính trị quân khu đã trao cho tôi một quyết định của Bộ Tư lệnh khu 8. Thành lập ngành Điện ảnh và Nhiếp ảnh Quân khu trực thuộc Phòng Chính trị. Thế là lòng mừng khắp khối tôi mời anh Khương Mễ từ Sài Gòn về chiến khu Đồng Tháp Mười để làm "CINÉMA Cách Mạng". Chỉ một thời gian ngắn, chúng tôi đã tập hợp được một số anh em giỏi chuyên môn như Vũ Sơn, Khương Mễ, Phái...

Còn tôi với lòng say mê của tuổi trẻ, tôi lại đi ghi nhận thể hiện những người con anh dũng tại các chiến trường và những phong cảnh đẹp của đất nước. Chiếc máy quay phim đầu tiên - do anh Khương Mễ mua chuyển về chiến khu cho tôi là chiếc Kodak 16 ly và phim trực hình là loại phim "tài tử". Phim quay xong phải gửi ra nước ngoài, in tráng.

Trận ra quân đầu tiên của tôi là một trận đánh giao thông. Anh Đệ trung đội trưởng thuộc Ban Chánh trị Trung Đoàn 105 được



Đ/C MAI LỘC QUAY CHIẾN LỢI PHẠM TRẦN MỘC HÓA.

Ban chỉ huy cử theo để giúp và bảo vệ tôi trong lúc quay phim... Mặt trận phức kích dài khoảng 100 mét, dọc theo rặng trâm bầu.

Tôi vừa đào công sự vừa quan sát nơi đặt máy. Đêm thì tối đen như mực. Máy quay phim của tôi thì chỉ có một ống kính. Đệ thì thăm :

- Anh cử hình dung phía trước mặt chúng ta là đường xe lửa Sài Gòn - Mỹ Tho. Chỗ ta phức kích cách ga Tân Hiệp 600m, 8 giờ sáng xe lửa chở hàng quân sự sẽ đi hướng này. Mìn nổ và ta xung phong. Anh nhớ bót Tân Hiệp ở bên phải...

Đệ thì cứ dẫn giải, còn tôi thì cử hình dung và chờ đợi. Bởi vì đêm vẫn tối đen. Rồi thì sao mai đã lặn mất. Tiếng gà gáy rộn lên, xóm làng dần hiện rõ. Và tiếng còi xe lửa vang lên làm rung chuyển cả người tôi. Tôi càng hồi hộp. Vì đây là lần quay phim đầu tiên của tôi mà có lẽ cũng là lần quay phim Cách mạng đầu tiên ở Nam Bộ. Bảo sao tôi không hồi hộp ? Nhưng người hồi hộp nào nức hơn cả là Đệ. Anh cứ xích gần tôi và nhắc lại hoài :

- Nó sắp tới rồi đó, cẩn thận nghe Mai Lộc !

Tôi chồm lên, rấn cao mình trên mô đất, chìa máy quay phim về phía đoàn xe lửa đang rầm rầm lao tới và bấm máy. Một tiếng nổ kinh hồn như vỡ tung cả mặt đất. Đoàn xe lửa lật ngang, dón lại. Tiếng súng giặc phản kích nổ ran. Cuộc chiến đấu vẫn còn. Nhưng tôi sung sướng cho máy quay phim vào túi và gật đầu ra hiệu cho Đệ là tôi đã quay tốt. Rồi lệnh rút lui. Chúng tôi men theo bờ đất lẩn trong rặng trâm bầu rút ra tuyến sau thì bất ngờ một trái đạn "mót chề" nổ ngang chỗ chúng tôi. Tôi bị trúng đạn ngay đùi, đẩy tôi rớt xuống ruộng nước cùng với túi quay phim. Bọn giặc nổ súng truy kích. Đệ công tôi chạy luồn lách trong những con đường làng quanh co và đến tối mới vượt qua lộ về quân y viện... Tôi ngao ngán, thất vọng. Anh Đệ cũng buồn, nhưng anh gượng an ủi tôi. Vì cả máy quay phim và phim đã quay đều bị thấm ướt nước và hỏng hết. Trận đánh thắng lợi, còn năng tôi thì thua.

Sau 10 ngày nằm ở Quân Y viện, tôi lại ra trận với chiếc máy quay phim với hiệu Paillard Bolex.

Tôi rất phấn khởi, nhưng hình ảnh trận chiến đấu vừa qua ở Tân Hiệp thì vẫn đeo theo tôi mãi bởi đó là ngày nhập môn điện ảnh của tôi cũng như tôi không thể quên đồng chí Đệ được.

*
* *

Tôi hăm hở vác máy quay phim chạy theo bộ đội hành quân giữa ban ngày dọc kinh Dương Văn Dương. Trời đang mưa. Cái đất Đồng Tháp Mười này mùa nắng thì cứng như đá mà mưa tới đất lại trơn như mỡ. Lại phải leo cầu khỉ. Những chiếc cầu nhỏ làm bằng thân cây nhỏ cheo leo bắc qua kinh nhỏ, cho nên người khổ nhất là những anh em bộ đội vác súng nặng. Đồng bào kéo ra tiễn chân rất đông - Người đội thùng bánh đứng sát chân cầu chia cho từng anh lính ít cái bánh dứa và gói thịt. Người bơi xuống mía ra giữa dòng kinh đón xuống bộ đội đi qua phân phát mía. Quang cảnh nhộn nhịp, cảm động vô cùng. Tôi bấm máy quay cảnh dân quân "Tình cá nước", trong lòng thấy đầm ấm rạo rực. Nghe tiếng máy quay phim các anh bộ đội reo lên : - Có quay phim, đi nhanh lên !

Chẳng mấy chốc cả Tiểu đoàn 307 đều biết có tôi đi theo đơn vị mình. Khi nghỉ tại Hậu Thạnh chờ đến đêm để vượt qua cánh đồng mênh mông vào trận địa phục kích, anh Đỗ Huy Rứa, Chỉ huy trưởng Tiểu đoàn đến thăm tôi, đưa tặng tôi tấm vải dù bông :

- Mai Lộc giữ lấy quần cổ cho đỡ lạnh. Đêm nay chúng mình lội bung suốt đêm đó.

Tôi cảm động đón nhận với lòng biết ơn người bạn mà tôi đã quen thân từ ngày anh cùng với các anh Nguyễn Chánh, Lê Quốc Sáng vượt ngàn dặm đưa bộ đội Hải ngoại về khu 8.

Trời vẫn mưa to. Bộ đội phải cởi áo quần vũ khí. Tôi ử chiếc máy quay phim Paillard

Bolex 16 ly mới từ Sài Gòn đưa về đạo ấy là rất quý giá đối với chúng tôi vào bụng với tấm vải dù của anh Đỗ Duy Rứa vừa tặng mà cảm thấy chiếc máy vẫn cứ lạnh. Ra giữa bung, xóm làng đã nhòa trong bóng tối, tôi sờ vào máy và thấy yên tâm khi chiếc máy đã nóng ran. Đến tận khuya, chúng tôi mới tới trận địa phục kích. Đội hình bố trí dài hàng cây số. Chỉ huy sở đặt trên gò đất cao, trong một làng đã bị giặc Pháp phá hoang, đốt sạch. Trong tối, tôi không nhận ra phương hướng. Anh Hai Nhỏ, Đại đội trưởng, kéo tôi ra phía sau một thân cây, chỉ một đốm đèn sáng trên nóc lỗ cốt chơi vơi lơ lửng, nổi lên nền trời lấm tấm sao. Đó là Đồn Mộc Hóa.

Nằm trên vị trí chiến lược kiểm soát cả vùng Tây Nam Đồng Tháp Mười, đồn Mộc Hóa khá kiên cố nhưng lâu nay đã bị du kích bao vây. Bọn Pháp phải dùng tàu chiến hộ vệ đường thủy trên sông Vàm Cỏ Tây, hoặc cho máy bay thả dù tiếp tế.

Và sáng hôm ấy theo lệ thường từ ngày du kích vây đồn Mộc Hóa, du kích lại nổ súng vào đồn khi bọn Pháp vừa chào cờ. Và cũng quen như mọi bữa, tên đồn trưởng Bertrand, chỉ huy đồn Mộc Hóa, lại xách một trung đội lính xông ra đường cái lừng quét du kích rồi mới về đồn ăn sáng. Chúng hùng hổ đi bắn phá hò hét om sòm. Thế là chúng sa vào ổ phục kích của một đại đội Tiểu đoàn 307. Chớp nhoáng tiếng hô xung phong đã rung chuyển cả một vùng. Tôi chìa máy quay phim về phía bộ đội ta đang ào ào tràn lên đường. Trên đường cái, Bertrand tái mặt, hoảng hốt đưa tay đầu hàng. Máu chảy ròng ròng trên cánh tay phải, nhưng hắn cứ cố mắt nhìn vào tôi khi nghe có tiếng rè rè của chiếc máy quay phim. Có một tên lính Pháp nằm thẳng cẳng không động đậy, tưởng hắn chết, nhưng lật xác hắn lên thì người hắn không hề bị vết thương nào, chỉ thấy bọt sùi ngầu trắng ở miệng hắn. Anh y tá có kinh nghiệm chiến trường vội nói :

- Thằng này sợ quá, bị cơn động kinh đó thôi !



Đ/C NGUYỄN VĂN VINH, CHÁNH ỦY BỘ TƯ LỆNH KHU 8 ĐỌC DIỄN VĂN NHÂN LỄ KỶ NIỆM 2-9-1947 TẠI CHỢ THIÊN HỒ.



NHÂN DÂN & BỘ ĐỘI XEM TRIỂN LÃM ẢNH CỦA TỔ NHIẾP ẢNH KHU 8.

Anh chích cho nó một mũi thuốc trợ tim và một thoáng sau nó dần tỉnh lại, ngo ngoe ngác ngác...

Tôi trở về chỉ huy sở gặp Bertrand đang nhai ngấu nghiến gói cơm nếp với thịt kho. Tôi quay luôn bữa ăn sáng của tên sĩ quan tù binh này. Hắn tỏ vẻ ngượng nhưng vẫn nói :

- Tôi nhất định sẽ xin trở về Pháp nếu được các ông tha.

Không còn thời gian dự cuộc hỏi cung Bertrand, tôi phải đi theo trận đánh quân tiếp viện. Chiến trận kéo dài trên cả cây số. Tiểu đoàn 307 ở giữa, Tiểu đoàn tỉnh Sa Đéc ở đầu, Tiểu đoàn tỉnh Tân An chặn phía cuối. Lúc ấy mọi người bốn chốn lo quân Pháp không đưa tiếp viện tới.

Nhưng đúng 9 giờ, về phía biên giới Campuchia chợt nghe có tiếng động cơ ầm ì ầm lên rồi tắt. Lát sau tiếng động cơ nổi lên dữ dội rồi cũng im bật. Tôi ôm chặt máy quay phim, tim đập liên hồi. Anh bộ đội giữ súng máy không rời khỏi đầu súng hướng về phía trước. Anh đã yên trí với chỗ nằm của anh. Còn tôi thì lau sậy mịt mù che lấp ống kính máy quay. Tôi phải nhô lên thật cao để nhìn rõ mặt đường. Xa xa, một vệt dài lúc nhúc như đàn trâu đang di chuyển về phía tôi. Nhưng ống kính chưa bắt được mục tiêu, tôi phải chờ bọn chúng đến gần, tôi cảm thấy bốn chốn lo lắng thực sự. Tôi đã từng sống ở mặt trận với chiếc máy ảnh, đứng đâu nằm đâu cũng được, chỉ cần nhô người lên một tích tắc là có thể chụp được pha xung phong, hay ghi hình ảnh một thành giặc trúng đạn ngã lăn quay. Nhưng lần đầu tiên với chiếc máy quay phim tôi chỉ có thể đứng thẳng lưng mà bấm máy. Dù cho bọn giặc Pháp có bắn xối xả hai bên đường, dù chúng vừa nổ súng vừa hò hét ầm ĩ, nhưng người tôi vẫn nóng ran lên. Tôi đã xách máy quay phim chạy vụt qua anh bộ đội giữ súng máy đến nấp vào thân cây. Vừa lúc ấy, một tiếng nổ thật lớn át hẳn mọi tiếng súng khác. Bọn giặc Pháp đã trúng phải bãi mìn của ta rồi. Tên đại úy Pháp chỉ huy chết ngay tại chỗ. Bọn lính còn lại nhón

nháo nháy sang hai bên đường. Tôi bấm máy, nháy theo anh bộ đội đang đuổi dồn địch chạy trốn chết. Tiếng đạn xé rít bên tai tôi. Khắp nơi trên đường chỉ có mù mịt khói thuốc súng. Rồi tiếng súng cũng thưa dần. Đại đội tiếp viện của địch đã bị quân ta tiêu diệt gọn. Và tôi đã quay luôn cảnh bắt giải tù binh, cảnh thu chiến lợi phẩm. Quân ta thu được rất nhiều súng : súng cối, súng trung liên, tiểu liên, súng trường... toàn là mang nhãn hiệu sản xuất tại Anh, Đức, Mỹ tuyệt nhiên không có của Pháp.

Trong chúng tôi có thể người còn người mất nhưng những cuộn phim đã quay được tại mặt trận thì quyết không được mất, đó là khẩu hiệu mệnh lệnh từ trái tim. Chúng tôi bảo vệ những cuộn phim đã quay còn hơn cả sinh mạng của chính mình.

Đông Thập Mười vẫn đang mưa. Những cơn mưa rào cuối mùa liên tiếp làm cho độ ẩm tăng lên. Gạo rang chống ẩm cứ phải rang đi rang lại, để bảo vệ phim. Sáng sáng cơm nước xong chúng tôi phải chuyển máy móc, phim nhựa hóa chất, dụng cụ xuống xuống ba lá chống thẳng ra bung, tránh máy bay, chờ đến chiều tối mới chống xuống trở về làng, nước đang ngập tràn lênh láng. Mỗi ngày, nhìn những cơn mưa dai dẳng lòng tôi cứ buồn nhớ gương mặt anh Đỗ Huy Rùa, với đôi mắt to và cặp chân mày rậm. Anh còn rất trẻ. Nhưng sau trận Mộc Hóa ít lâu anh đã hy sinh tại trận Chà Là, Mỹ Tho. Sẽ không bao giờ anh được nhìn thấy hình ảnh của mình trên phim. Những thước phim chưa in tráng vẫn cứ nóng ran trong lòng tôi. Vì tôi phải đợi đến mùa khô, gió bắc về.

Phòng tráng phim là một chiếc ghe tam bản chở một số chai lọ, hóa chất, thùng quần phim bằng sắt không rỉ. Chúng tôi, phải chèo ghe đến nơi gần địch để tiện việc mua nước đá. Nước đá ấy, chúng tôi phải mua từ Mỹ Tho, qua Gò Lũy Ấp Bắc, chuyển đến nơi đóng quân là làng Mỹ Phước Tây.

Khi nước đá về, chúng tôi chờ đến tối trời mát dịu mới cho phim vào guồng. Vì loại phim trực hình (inversible) nên phải qua nhiều giai đoạn thuốc khi tráng. Lý Cương

và An Sơn phải thay nhau quay tròn cho phim thấm thuốc. Bên cạnh tôi lo lắng hồi hộp chờ đợi là Khương Mễ và anh Phái. Đèn "mảng sông" thấp sáng. Những hình ảnh nối tiếp nhau hiện ra trước mắt chúng tôi. Mọi người sung sướng ôm chầm lấy nhau cười sung sướng hả hê.

Trời Đồng Tháp Mười se se lạnh. Những áng mây sộp sộp như bông lênh đênh giữa trời xanh lồng lộng. Trên bờ kinh Dương Văn Dương mọc lên một ngôi nhà mới dài rộng bằng lá dưng, một thứ cây thiên nhiên cho lá để lợp nhà rất nhẹ và đẹp. Đó là hội trường của hội nghị toàn Nam bộ. Hội nghị Quân Dân Chánh.

Chúng tôi có nhiệm vụ chiếu bộ phim đầu tiên của khu 8 để chào mừng đại biểu các tỉnh về dự hội nghị vào đêm đó. Máy chiếu phim của chúng tôi mang nhãn hiệu Kodak 16 ly có dòng điện 110V. Nhưng máy phát điện thì chưa có. Đài vô tuyến điện Khu 8 có cho mượn dòng điện 220V đang phát ánh sáng cho hội trường. Điện phát ra rất mạnh, chúng tôi phải nhờ anh Hảo chuyên viên giúp hạ điện máy nổ xuống 110V. Thật vô cùng khó khăn khi phải nối hai bóng đèn trên cùng một dòng điện (série parallèle). Không có đầy đủ phương tiện, dụng cụ, như mỏ hàn để hàn dây. Anh Hảo đã ướt đầm mồ hôi, từng giọt chảy dài trên gương mặt nóng hồng, hai gò má của anh trông đẹp lạ lùng. Anh Hảo vẫn kiên trì, tôi và Khương Mễ đứng cao trên bàn máy chiếu hồi hộp chờ đợi. Trời về đêm đã thấm lạnh mà tấm áo anh cứ dán sát lưng vì mồ hôi cứ tuôn ra như nước.

Trong hội trường hàng trăm cặp mắt quay về phía chúng tôi chờ đợi. Những tiếng xì xào bàn tán làm huyền não cả hội trường. Bỗng anh Hảo ngẩng đầu lên ra hiệu: Được rồi. Tôi nhìn thẳng lên màn bạc, Khương Mễ áp sát mặt vào máy chiếu. Anh Bảo Định Giang tuyên bố: "Thưa các đồng chí! Xin mời vào chỗ ngồi để buổi chiếu phim bắt đầu. Cả hội trường đang ồ ào thoát một cái

đã im lặng khác thường. Tất cả đều hướng về màn bạc.

Trong bóng tối, một luồng ánh sáng từ máy chiếu rọi thẳng vào màn bạc tôn thêm vẻ huyền bí của buổi chiếu phim. Trên màn bạc hiện dần bản đồ Việt Nam, anh bộ đội cầm súng từ từ chạy ra với tư thế xung phong giết giặc giữ nước giữ làng. Tiếng vỗ tay vang dội một hồi rất lâu. Tiếp đến những cảnh quay tại mặt trận Mộc Hóa được sắp xếp dựng lại theo trật tự của trận đánh. Mỗi lần chuyển cảnh lại một lần vỗ tay nối tiếp nhau không ngớt. Tôi theo dõi từng cảnh một trên màn bạc mà lòng cứ dấy lên những cảm xúc lạ lùng: cảnh bộ đội ôm súng vượt mương, nước tóe lên trắng xóa, cảnh Tây chết, Tên Bertrand đầu hàng, cảnh máy bay... tất cả như tái hiện trước mắt tôi quang cảnh ác liệt của chiến trường. Phim không có tiếng động nhưng sao bên tai tôi vẫn gợn lên những tràng liên thanh nổ, khi thấy họng súng máy phun ra lửa khói.

Phim vừa dứt, đèn bật sáng, tất cả hội trường đều quay về phía chúng tôi cười đưa tay lên cao hoan hô. Tôi cảm động đến rơi nước mắt mà lòng cứ bồi hồi nghĩ đến những người đã ngã xuống.

Đồng chí Lê Duẩn thân mật kéo tay tôi đến giới thiệu với đồng chí Phạm Văn Bạch Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chánh Nam Bộ. Rồi tất cả anh em tổ điện, nhiếp ảnh Khu 8 chúng tôi được mời lên sân khấu để các đại biểu khắp nơi chúc mừng sự thành công đầu tiên của ngành điện ảnh Cách mạng tại Nam Bộ.

Anh Phạm Chung, đại biểu tỉnh Mỹ Tho ôm siết chặt tôi vào người: Thật tôi không ngờ trong hoàn cảnh kháng chiến khó khăn như vậy mà các anh làm được điện ảnh. Thực là một kỳ công lớn. Bộ phim Trận Mộc Hóa sẽ có vị trí xứng đáng trong lịch sử.

Sáng hôm sau thức dậy tôi thấy hội trường lộng lẫy đêm qua chỉ còn hai mái. Vách, cửa xung quanh đều bị giật tung vì đồng bào chen nhau vào xem phim đông lắm.

Năm nay 1997, Điện ảnh kháng chiến Nam Bộ tròn 50 tuổi.

Năm tôi mong đợi đã đến - Năm mươi năm trước đời tôi thực sự bắt tay vào ngành nghệ thuật thứ bảy. Năm mươi năm ấy, tôi đã hiến trọn vẹn đời mình cùng với toàn Đảng, toàn dân đấu tranh với kẻ xâm lược giành lại tự do cho nhân dân, độc lập cho Tổ quốc.

Nhớ lại ngày 23 tháng 9 năm 1945.

Nghe theo lời hiệu triệu của Ủy ban Hành Chính Lâm thời Nam Bộ, nhân dân thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn bãi công, bãi thị, người người, lớp lớp kéo nhau đi kháng Pháp. Vợ chồng tôi và cháu Khương Mỹ Lý đưa nhau đi bộ về Gò Vấp. Kế đó đi xe ngựa về Lái Thiêu rồi tiến dần về tỉnh Thủ Dầu Một. Tôi gặp anh Phạm Tường Hạng, hai anh em gia nhập đội

NHỚ NGÀY TÔI THỰC SỰ LÀM ĐIỆN ẢNH

t u y ê n
t r u y ê n
x u n g
p h o n g
c u a
t ì n h .

Tháng 10 năm 1947, anh bạn tôi Hồ B ì n h chuyển cho tôi bức thư anh Trần Văn Trà ký tên, do anh Mai Lộc giới thiệu, mời tôi về Khu 8 làm điện ảnh. Lúc bấy giờ

Ban tuyên truyền Khu 8 - anh

Bảo Định Giang là Trưởng ban, tập hợp được nhiều văn nghệ sĩ có tiếng, thành lập được nhiều tổ văn nghệ : kịch, nhạc, họa, văn, nhiếp ảnh chỉ còn thiếu điện ảnh. Nhân sự Tổ nhiếp ảnh khá đông, tổ trưởng là anh Mai Lộc.

Điện ảnh đang tập hợp lực lượng và tìm người về thành mua các thứ cần thiết. Quân

khứ có Ban tiếp liệu đi mua bán thì người ta lại không biết nghề. Thế thì phải phải một người hiểu biết nghề, có khả năng tìm những cái mà người ngoài nghề không thể biết được. Sự việc rõ ràng đúng như thế đấy, nhưng không biết Bộ Tư lệnh có đồng ý không ?

Kể lại việc này, tôi rất xúc động nhớ tới hai anh Nguyễn Văn Vịnh và Trần Văn Trà, sau mấy ngày suy nghĩ, đắn đo, đã chấp thuận cho tôi trở về Sài Gòn coi như là tiếp liệu riêng cho điện ảnh. Nhận nhiệm vụ đặc biệt này, tôi vừa mừng, vừa lo. Rủi ro tôi bị địch bắt liệu tôi có tiết lộ bí mật của căn cứ trước sự tra tấn của quân địch không.

Tôi về Sài Gòn với bao nỗi âu lo...

Sau ngày ta chống Pháp thì hàng hóa điện ảnh cạn dần, có một cửa hiệu Kodak chuyên bán máy quay phim cũng ngưng hoạt động. Qua một số bạn bè điểm chỉ, tôi mua được một chiếc máy quay phim của tư nhân. Tôi quá sung sướng vì máy Paillard Bolex, loại máy 16 ly của Thụy Sĩ cơ cấu rất hoàn chỉnh, tôi đã biết máy này từ năm 1939, tôi liền chạy đi mua mấy cuộn phim inversible

mà tôi nhìn thấy tại hiệu photo Nadal hôm trước.

C ó máy, có phim, nhưng là phim inversible. Kỹ thuật tráng phim này phức tạp hơn phim negatif (âm bản) vì phải tráng qua năm lần thuốc và trong qui trình tráng thuốc ảnh

sẽ chuyển hình ảnh âm sang dương. Do đó, ta gọi phim inversible là dương bản trực tiếp. Dùng phim này tránh được khâu in sang bản dương để chiếu. Nhưng giải quyết khâu tráng bằng cách nào đây ?

KHÓ KHĂN KHÔNG LÙI BƯỚC

Tôi chạy khắp nơi tìm sư học đạo. Ngày trước chiến tranh giá tiền phim cộng thêm



IN PHIM VỚI ÁNH SÁNG ĐÈN "MAN CHON" VÀ CHIẾC GHE BUỒNG TỐI.

Nhớ ngày **TÔI THỰC SỰ LÀM ĐIỆN ẢNH**

□ Hồi ký của **KHƯƠNG MỄ**
Viết nhân dịp kỷ niệm 50 năm
ra đời Điện ảnh kháng chiến Nam Bộ

tiền tráng, quay phim xong giao cho họ gửi đi tráng cho mình. Chẳng ai cần quan tâm đến kỹ thuật tráng. Tôi xoay hướng - lục sách vở. Tôi vào thư viện sưu tra tất cả sách photo, cinema, không có ! Sau bao lần tìm kiếm, mày mò, cuối cùng tôi chạy tới anh bạn Phúc photo (ở ngã tư đường Legrand de la Liraye-Alberd ler, nay là Điện Biên Phủ - Đinh Tiên Hoàng) anh cho tôi mượn chống tạp chí photo- Cinema. Tôi lật từng tờ, từng cuốn...

Tôi bắt gặp một trang dạy cách tráng phim inversible cho amateur (người chơi phim). Họ ghi cả năm bài thuốc và giải thích tác dụng từng bài, kể cả thời gian ngâm phim trong từng dung dịch hóa chất. Tôi mừng như điên, tôi ngồi mấy tiếng đổ hồ ghi, chép tỷ mỷ, dò đi dò lại từng chữ từng con số.

Niềm vui của tôi bị khựng lại vì trong thành phần hóa chất có hai đơn vị mà anh Phúc nói các hiệu ảnh không có bán : Bichro-

mate de Potassium và acid sulfurique. Tráng phim làm ảnh không dùng hai thứ đó !

Tôi chạy hỏi tất cả hiệu ảnh lớn nhỏ khắp Sài Gòn - Chợ Lớn thật đúng như vậy. Acide sulfurique ở các nơi bán hóa chất công nghiệp có bán nhưng là hàng chiến lược của Pháp nên không có bán công khai. Tôi dò hỏi nhiều nơi, cuối cùng may mắn, mua được một chai chứa 20 lít (họ không bán lẻ). Mua được rồi, chở về nhà bằng cách nào cất ở đâu ? Loại hàng cấm chở Cyclo đi công khai nhất định sẽ bị theo dõi. Tôi bàn với bạn tôi, anh Nguyễn Văn Dĩ - Giám đốc Cercle Sportif Saigonnais (nay là CLB Lao động) lấy một căn phòng dưới khán đài sân đá bóng của Cercle làm kho chứa hàng. Người bán Acide lấy xe hơi chở lọ acide về kho.

Có acide rồi đến phiên tìm bichromate de potassium. Lại chịu khó đạp xe du ngoạn khắp phố phường để tìm kiếm khắp mọi nơi. Người ta chỉ tôi đến cliché Dầu, hiệu làm bản kẽm cho các nhà báo (ở đường Đỗ Hữu Vị,

NHỚ NGÀY TÔI THỰC SỰ LÀM ĐIỆN ẢNH

nay là Huỳnh Thúc Kháng). Nơi đây lại chỉ tôi vào hiệu MỸ KINH một hiệu làm bản kẽm khá to ở Chợ Lớn, đường Gal-lieni (nay là Trần Hưng Đạo B). Tôi vào đến nơi hỏi bichromate, họ ngần ngại, không hiểu tôi muốn gì, vì đây là hiệu Tàu. Tôi phải đạp xe trở về Sài Gòn hỏi Cliché Dầu thì anh cho biết tiếng Tàu là HỒNG PHÀN, và dặn kỹ là có hai thứ: Hồng Phàn thuộc da và Hồng Phàn làm bản kẽm. Thứ làm bản kẽm mới dùng được. Tôi lại đạp xe trở vào hiệu MỸ KINH, họ nói có nhưng giữ để làm bản kẽm chờ không bán. Tôi thất vọng, hơn nữa đạp xe đạp ba lần bảy là hai mươi một cây số, tôi quá mệt rồi ! Tôi suy nghĩ còn cách là van lơn nói khó. Tôi năn nỉ dai như đũa, một lúc lâu, họ đồng ý bán cho 20 gram. Ít quá, nhưng bụng tôi rất vui mừng, vì một lít thuốc chỉ cần 5 gam. Quá đủ cho việc thử thách, thí nghiệm lúc ban đầu.

Bỏ 20 gram bichromate vào túi áo, tôi đạp xe trở về nhà, áo sơ mi ướt đầm mồ hôi, tôi đã đi gần 30 cây số mà không biết mệt. Sự sung sướng bao trùm lên mặt nhọc. Thình thoảng tôi sờ túi áo xem gói bichromate còn hay mất.

Tôi pha chế thuốc và quay phim mẫu thử, đến tối cùng với anh Lưu Văn Phái, anh Nguyễn Văn Dĩ, anh Võ Văn Nghiêm tổ chức tráng thử. Chúng tôi làm đúng theo sách, vì đây là lần đầu tiên vì sự nghiệp điện ảnh cách mạng mà chúng tôi dấn thân vào lĩnh vực

này. Phải tự lực tráng được phim - không tráng được phim, không làm được điện ảnh. Tôi tự nhủ như vậy. Không chỉ tráng phim, mà còn phải tự tạo phương tiện dụng cụ tráng nữa kia !

Phòng tối hiệu ảnh anh Nghiêm chật, không đủ chỗ bố trí 5 bát thuốc và 5 bát nước lã, nên chúng tôi chờ đến khuya vắng khách, đóng cửa tắt đèn và làm việc tại phòng chụp ảnh. Trong lúc đang tráng thì tôi nghe tiếng giày của bọn lính tuần tiểu đi lộp bộp ngoài đường. Tôi giật mình, ra dấu cho mọi người im lặng. Tôi giật mình vì từ ngày tôi trở về Sài Gòn đến nay đã gần một tháng. Một tháng say mê với công việc mà tôi quên hẳn tôi là Việt Minh đang hoạt động trong vùng địch chiếm ! May là bọn lính tuần tiểu đi luôn, chúng nó gọi cửa xét hộ khẩu thì trả lời sao đây ?

Mẫu thử chưa đạt tiêu chuẩn, nhưng dấu hiệu cho thấy rằng thuốc và quy trình tráng có nhiều triển vọng.

Làm việc dài ngày trong lòng địch rất nguy hiểm, nên tôi đưa tất cả tài liệu về chiến khu. Anh Phái cũng tình nguyện ra chiến khu mặc dù trên 50 tuổi, anh Phái có tật ở chân, đi khắp khiêng. Anh từ giã vợ và ba người con ra đi với tấm lòng hồ hởi vì được đem khả năng chuyên môn cống hiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Về chiến khu, tôi cùng anh em tập trung quay và tráng rất tự do thoải mái. Ở Sài Gòn, cầm cái máy ra đường quay là bụng hồi hộp âu lo: nó tóm mình giờ nào, phút nào đây. Sa vào tay nó thì thôi hết hy vọng !

Tôi dựa theo từng chi tiết sách hướng dẫn, kiểm tra từng thời gian ngâm phim trong thuốc của mỗi giai đoạn. Tráng xong chúng tôi cùng nhận xét, rút kinh nghiệm để gia giảm thời gian (temps de pose) quay phim. Đây là một vấn đề khoa học, quay giả ánh sáng hay non sáng là ảnh hưởng đến chất lượng hình ảnh khi tráng.

Việc tôi cùng anh Phái trở về giải quyết công việc thử thách tại chiến khu rất có lợi, một là tránh sa vào tay địch, hai là toàn thể anh em trong tổ học tập được từ đầu đến cuối quy trình tráng phim.

Sau khi thử năm lần, bảy lượt cuối cùng chúng tôi đạt được kết quả ban đầu. Hình ảnh dương hiện lên rất tốt, nhưng có điều trở ngại là chúng tôi không có điều kiện hạ nhiệt độ thuốc xuống 180 độ C như sách đã dạy nên mặt phim bị rạn chân chim và có nơi mặt thuốc bong khỏi đế phim.

Anh Lưu Văn Phái cho biết anh tráng phim négatif cho Lhuissier trong phòng điều

hòa nhiệt độ (labolatoire climatisé) nên phim rất mịn, Không bị cháy. Làm cách nào có phòng điều hòa nhiệt độ ? Đó là điều làm cho chúng tôi đau đầu, lo nghĩ đến mức ăn không ngon, ngủ không yên giấc. Có lúc nghĩ rằng phải bó tay chịu thua. Chúng tôi viết lên vách khẩu hiệu : Không tráng được phim không làm được điện ảnh, và quyết tâm không lùi bước !

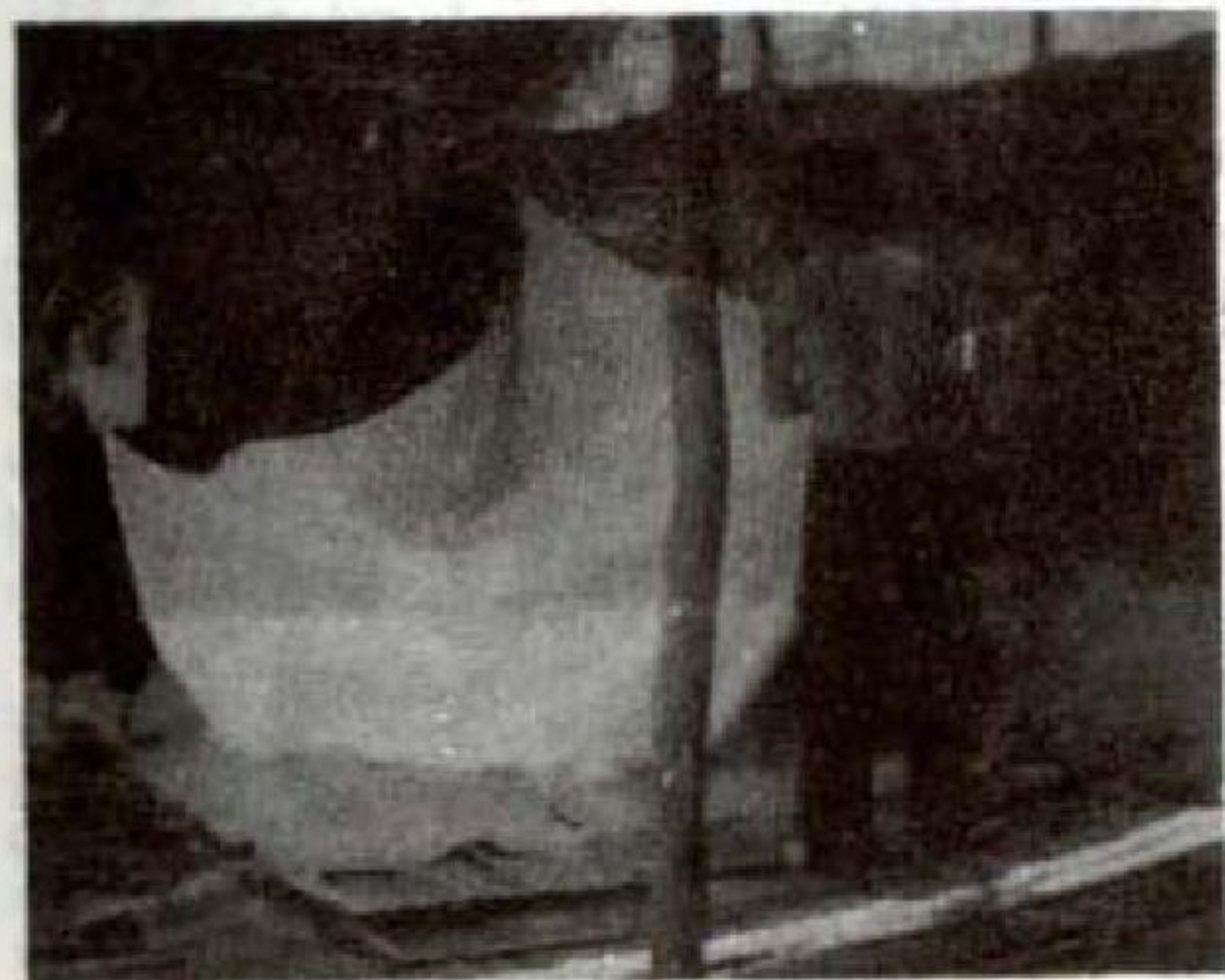
Chúng tôi ngâm chai thuốc sâu dưới lòng rạch và đến khoảng hai giờ sáng, lúc sương đêm phủ xuống ướt ngọn cỏ, chúng tôi bắt đầu làm việc. Chẳng đạt được kết quả mong muốn. Nhiệt độ thuốc vẫn cao, mặt phim vẫn bị rạn nứt.

Nhất thiết phải hạ nhiệt độ thuốc và nước xuống 18 độ C, nhưng bằng cách nào đây ? Trăm phương ngàn kế, chỉ có kế dùng nước đá ướp lạnh, không có cách nào khác ! Thoạt nghe ý kiến này mọi người đều lắc đầu, không tin là có khả năng thực hiện được, phải mua nước đá ở thành, việc ra vào vùng tạm chiếm đầu đơn giản !

Trong khi mọi người còn băn khoăn suy nghĩ thì anh Phạm Tranh đồng dục nói "Tôi xung phong đi chuyển đá". Trong tiếng hoan hô của tập thể, anh Lý Cương đưa tay lên : "Tao đi với mày".

Hai anh Tranh, Cương giả dạng người đi cầu, bơi xuống ra nhà dân ở cách lộ 4 khoảng 2 cây số, rồi nhờ người đi ra chợ mua nước đá mang về.

Trong khó khăn cũng có cái thuận lợi. Phía Nam Đồng Tháp Mười giáp với lộ 4 là đường huyết mạch của địch nối liền Sài Gòn với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Các phương tiện giao thông quân sự, dân sự vận chuyển suốt ngày trên con đường này tạo nên thế xen kẽ giữa ta và địch nên ta có điều kiện xâm nhập vào các thị trấn và thành phố



MẮC MÀN ĐỂ PHƠI PHIM & DỤNG PHIM.

Sài Gòn - Chợ Lớn thuận lợi hơn các khu khác.

Muốn ướp thuốc lạnh suốt thời gian tráng phim kéo dài nửa giờ, phải đóng một cái thùng gỗ to hơn cái chậu tráng. Đặt chậu tráng vào thùng gỗ rồi chèn nước đá xung quanh, đẩy nắp thùng gỗ lại, hơi nước đá bốc lên làm cho nước thuốc mát rượi. Nhiệt độ cao thấp tùy ở số lượng nước đá nhiều hay ít.

Làm sao miêu tả hết niềm phấn khởi, nỗi hân hoan của chúng tôi trước thành công mẻ phim đầu tiên với thuốc ướp lạnh. Tôi còn nhớ hôm đó, anh Tranh và anh Cương bơi xuống nước đá về đến nhà thì đã quá nửa đêm. Tôi nằm mơ màng nghe xuống cấp bốn, tiếng dấm bơi chạm lên be xuống kêu lộp cộp. Tôi mừng quá khua tất cả nhà dậy chạy ra mé kinh, nhìn thấy hai đồng chí mình còn sống trở về an toàn tôi ứa nước mắt. Ra vùng địch chiếm là một mất, một còn ! Chính lúc gặp mặt nhau, nỗi lo âu mới nguôi. Cả nhà anh chị Bảy Biện - nơi Tổ Nhiếp - Điện ảnh đóng quân (xã Tân Hòa, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An) cũng vui lây với cái vui của chúng tôi. Chị Bảy cũng thức suốt đêm với bọn chúng tôi. Suốt thời gian chúng tôi nghiên

NHỚ NGÀY TÔI THỰC SỰ LÀM ĐIỆN ẢNH

cứu tráng phim, anh chị có theo dõi và thông cảm những điều bất thuận, lo lắng của chúng tôi. Đêm nay chúng tôi chờ nước đá về tráng phim, chị Bảy luộc nổi khoai lang mới đào khao chúng tôi. Nổi khoai lang chị Bảy đêm đó ngọt ngào làm sao, nổi khoai lang đậm đà tình nghĩa quân dân, động viên chúng tôi làm tròn nhiệm vụ.

Anh chị Bảy mong chúng tôi làm được phim để xem chiếu phim. Nghe chúng tôi giải thích tác dụng tuyên truyền của phim ảnh, anh chị thích thú lắm. Chị Bảy nói : "Ở cái xứ này, từ bé đến giờ, tôi có biết chiếu bóng là cái gì".

Thuốc phim đầu tiên của Điện ảnh K8 ra chào đời tại căn cứ Đồng Tháp Mười sau khi tập thể chúng tôi nắm được kỹ thuật tráng phim inversible. Đó là ngày nhớ mãi mãi trong ký ức - một ngày đầu năm 1948.

Sự nghiệp Điện ảnh Cách mạng của tôi khởi sắc từ đây.

Nhớ lại ngày từ giã cuộc sống đô thành, đưa vợ con ra bung biển kháng chiến, tôi có

suy nghĩ về vai trò của giới văn nghệ sĩ đối với sự nghiệp kháng chiến của toàn dân. Liệu mình làm được gì có ích? Không ngờ tôi thực hiện được hoài bão, ước mơ day dứt từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

HẾT KHÓ KHĂN ĐẾN DỊCH HỌA

Bao nhiêu khó khăn về chuyên môn, tôi cùng các anh em trong tổ kiên trì khắc phục, khắc phục tới mức thành đạt mỹ mãn. Tôi còn nhớ, anh Lê Nuôi vốn là công nhân máy chiếu ở rạp Eden Sài Gòn, lần đầu tiên chiếu phim, anh nhận xét sắc độ hình ảnh phim ta không thua phim Sài Gòn.

Có chút vốn liếng rồi chúng tôi lại thấy thành bại của chúng tôi lệ thuộc ở thành bại của địch. Địch họa là mối lo hàng ngày - nào là máy bay ném bom, nào là bộ binh thủy binh ruộng rấp, cả cái bọn nhảy dù, bọn này nguy hiểm nhất, khi mình phát hiện máy bay thì nó đã rơi xuống nóc nhà rồi.

NHỚ NGÀY TÔI THỰC SỰ LÀM ĐIỆN ẢNH

Chúng tôi suýt rã gánh hai lần. Lần thứ nhất, cuối năm 47 đầu 48, nó cho bộ binh và thủy binh vây chúng tôi, cướp được một số vật dụng trong đó có máy nổ tôi mới

mua về. Máy nổ nặng nên không giấu kịp, còn những thứ nhẹ thì mỗi người một túi mang đi hết. Tôi tiếc máy nổ quá, mua đã khó rồi, mà chỗ về căn cứ lại còn khó hơn. Chính chị Cảnh tổ chức một chuyến chuyển hàng đặc biệt mới lọt qua bọn lính địch kiểm soát ở trạm Phú Lâm.

Trận thứ hai, mùa khô năm 48.

Theo tin tình báo thì quân địch sắp nhảy dù Đồng Tháp Mười. Nhiếp - Điện ảnh được lệnh dời tạm về tỉnh Bến Tre. Chúng tôi mang theo các thứ cần thiết để sản xuất ảnh, số còn lại thì chôn ở Đồng Tháp Mười.

Đường về Bến Tre phải vượt qua Lộ 4 và sông Tiền là hai đường giao thông địch kiểm soát rất chặt chẽ. Đường thì xe nổi đồng, sông thì tàu thủy tuần tiểu suốt ngày đêm. Ghe mình chèo đến giữa sông bị chúng nó phát hiện thì không tài gì trở vào cho kịp. Về đến Bến Tre, bố trí nơi ẩn chốn ở xong rồi, tôi cùng anh Vũ Sơn, Dương Văn Nghĩa trở về Đồng Tháp để đào những ổ chôn lên vì sợ chôn lâu ngày sẽ bị ẩm ướt hư hỏng hết. Hôm đó, chúng tôi đào hầm lên phơi đồ đạc ngoài

sân thì hai con "cồng cộc" (phi cơ phóng pháo Spitfire) bay đến thả bom napal cháy một góc nhà và đổ đặc phơi ngoài sân. Rất may là máy quay phim và máy ảnh đã dời hết về Bến Tre. Nhìn đồng tro tàn, chúng tôi ngao ngán quá, lòng buồn rười rượi nghĩ rằng trước cảnh này Bộ Tư lệnh có thể rút lui chăng. Không. Các anh khuyên chúng tôi luôn luôn đề cao cảnh giác với mọi âm mưu phá hoại của kẻ địch.

Chúng tôi đào hầm bí mật chôn một cái lu to xuống đất, khi địch đến, cho đổ đặc vào đây nắp khóa kín mặt đất. Về đường thủy thì đóng một chiếc ghe mui trệt chuyên dùng giấu tài sản. Hình thức ghe giống quả gòn. Mui trệt sát sườn ghe nên khi đẩy nó vào bụi rậm không bị vướng. Tất cả đồ nặng đều để sẵn dưới lòng ghe coi như là cái kho chứa đồ. Khi có tin địch đến chỉ có việc chèo nó đi giấu. Năm 1951, chúng tôi đóng quân tại xã Thống Linh, ấp Cái Mác (Cao Lãnh) bị địch bao vây bằng ba xe lội nước. Nhờ chiếc ghe mui trệt mà chúng tôi bảo vệ được tất cả tài sản, tư liệu nhiếp, điện ảnh. Nhớ lại ngày hôm đó, tôi vẫn còn bàng hoàng và khâm phục sự dũng cảm của hai chàng trai đẩy ghe đi giấu: Vũ Ba, Nguyễn Đánh. Tất cả phim Mộc Hóa, La Ban, Trà Vinh... hiện nay lưu trữ tại Trung tâm nghiên cứu nghệ thuật và lưu trữ điện ảnh (và tất cả tài sản của điện ảnh) đều nằm trong chiếc ghe đó.

Tráng được phim, chúng tôi càng an tâm vững vàng xúc tiến mọi việc trang thiết bị cơ sở vật chất kỹ thuật. Các đồng chí lãnh đạo, càng tin tưởng ở khả năng chúng tôi, cho phép tăng cường nhân lực. Thế là một số các anh ở các địa phương được chuyển về: anh Lý Cương, anh Nguyễn Văn Phỉ, anh Nguyệt Hải, anh Lê Nuôi, anh Nguyễn Đánh và ở Sài Gòn xuống như anh Nguyễn Phụ Cẩn, anh Phan Văn Trai, anh An Sơn, anh Hoàng Tiến Đạt v.v...

Qua trình bày của tôi về thị trường Sài Gòn, Bộ Tư lệnh đồng ý cho tổ chức mua hàng bên Pháp. Anh Dĩ đảm nhận công tác này vì anh làm việc ở Cercle sportif saigon-nais nên thư từ qua pháp không ai để ý. Công việc chuyển hàng về khu được tổ chức rất bí mật. Anh Tác và anh Phiêu là Ban tiếp liệu quân khu đảm nhiệm việc này. Tôi gặp hai anh ở nơi hẹn, thường là các quán giải khát hoặc Sở thú Sài Gòn, còn nhà các anh ở đâu tôi hoàn toàn không biết. Tôi giao hàng cho anh Phiêu, anh hẹn tôi 6 giờ sáng hôm sau ra bến xe khách, lên chiếc xe Đại Đồng chạy

đường Sài Gòn - Cần Thơ ngồi đúng chỗ ghi trong vé. Trên xe có cậu bé khoảng 12 tuổi ngồi ghế sau lái xe là người mình. Xe chạy đến điểm xuống hàng (một điểm nào đó trên lộ 4) thì xuống xe theo cậu bé đó. Tại đây có hai anh dân quân tiếp sức đưa hàng về chiến khu. Tôi đi theo hàng còn cậu bé ấy đi đâu tôi không biết.

Sau này, khi miền Nam hoàn toàn giải phóng chúng tôi gặp lại nhau tại thành phố Hồ Chí Minh: anh Tác, anh Phiêu, anh Hồ Bình, chị Cảnh và cậu bé năm xưa - em Nguyễn Văn Thầu, nay là phó Tổng Giám đốc Công ty Hóa chất miền Nam.

Quý một năm 1948, tôi giao công tác tiếp liệu lại cho chị Ngọc, An Sơn và anh Dương Văn Nghĩa. Ba người thay phiên nhau, một người đi mãi sẽ bị lộ. Tôi ở hẳn chiến khu lo làm phim.

Điện ảnh bắt đầu quay hàng loạt phim thời sự, tài liệu, tư liệu trong đó Trần Mộc Hóa là bộ phim chiến sự làm rạng rỡ bộ mặt của Điện ảnh K8, tăng thêm niềm tin của giới lãnh đạo, làm nức lòng bộ đội, nhân dân vùng giải phóng và cả vùng địch tam chiếm. Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam bộ Phạm Văn Bạch cho Luật sư Nguyễn Thành Vĩnh quyền góp tiền nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn cho điện ảnh làm phim. Người lãnh đạo cao nhất là đồng chí Lê Duẩn cũng hài lòng và khuyến khích điện ảnh đem phim đi chiếu nhiều nơi cho bộ đội và nhân dân xem.

Qua buổi chiếu ra mắt phim "Trần Mộc Hóa" đêm 24 tháng 12 năm 1948, tôi nhận thấy sức mạnh, sức thu hút của điện ảnh. Đồng bào đồng đến mức phải tháo vách rạp để xem. Nhất thiết phải in phim ra nhiều bản, dù là inversible hay négatif. Không ai chiếu đại trà, bản gốc bị trầy xước hỏng phim. Vậy thì phải có máy in phim.

IN PHIM BẰNG MÁY QUAY PHIM

Quyển sách Ciné Almanach Prisma có giới thiệu một máy in phim chuyên nghiệp, mô tơ kéo phim, đèn in phim dùng điện. Chiến khu làm gì có điện như thành phố, vả lại địch ruộng ráp liên miên, máy bay bắn phá suốt ngày, điều kiện bảo quản máy không an toàn.

Lại đau đầu suy tính, anh Lưu Văn Phái và tôi tìm phương này, kế khác suốt một thời gian dài. Đặc điểm của máy in phim là mô tơ điện kéo hai phim chụp làm một xuyên qua một nguồn sáng in phim với tốc độ thật đều. Trên cơ sở đó, tôi nghĩ đến máy quay phim có bộ lò xo kéo phim thật đều. Tôi bèn lấy máy, tháo ống kính ra thử nghiệm: Tôi chụp hai

phim chồng lên nhau, lắp vào máy cho chạy thử... máy chạy bình thường như khi kéo một phim. Tôi mừng quá bỏ bữa cơm trưa, miệt mài in rồi tráng, muối bu đầy người tôi không buồn đập. Tôi nhìn thấy thắng lợi trước mắt, thành công gần kề. Tráng xong, anh em đang ăn cơm chiều, bỏ cơm, giành nhau xem các mẫu thử. Tiếng hò reo vang dội: hay quá! hay quá!... niềm hân hoan tràn đầy lòng ngực mọi người. Đêm đó, một đêm cuối tháng giêng năm 1949, đêm hội mừng công của Tổ Nhiếp - Điện Ảnh K8.

Tôi lại được phép về Sài Gòn tìm mua một máy quay phim cũ, tức là máy chỉ cần có bộ cơ khí kéo phim tốt, không cần có ống kính.

Về Sài Gòn, tôi phối hợp với anh Dĩ và anh Nghiêm ráo riết đi lòng khắp nơi tìm chiếc máy theo yêu cầu.

Qua nhiều ngày đêm dò hỏi, tìm kiếm, cuối cùng chúng tôi phát hiện ra "anh ta" nằm trong một hiệu bán đồ lạc sơn (tám tám) trước ga xe lửa Sài Gòn (đường Colonel Boudonnet, nay là Lê Lai). Máy hiệu Kodak loại box (hộp) kích thước, hình dáng y hệt viên gạch xây tường. Tôi mua cái máy này với giá sát vụn. Thật là dịp may hiếm có.

Trở về chiến khu, tôi và anh Phái ra công chế tạo thêm cho máy Kodak box thành máy in phim hoàn chỉnh theo điều kiện du kích. Cái tạo máy này thành máy in phim không phức tạp lắm. Chỉ cần khoét hai cái khe vừa với bề ngang của phim: Một ở phía trên cuối thân máy cho phim âm bản đi luồn vào, một ở phía dưới đầu thân máy cho phim âm bản, sau khi in xong, chui ra ngoài. Cái khó nhất là làm sao cho ánh sáng đừng lọt vào hai khe này. Phim dương bản in xong nằm trong máy bình thường như khi quay phim. Nguồn ánh sáng in phim là ánh sáng trời (nếu in ban ngày), hoặc ánh sáng đèn măng sông đốt dầu hỏa (nếu in ban đêm).

Từ đó tổ Điện ảnh K8 in được nhiều bản phim gửi đi Khu 9, Khu 7, Cục Nam Trung bộ, Việt Bắc; tổ chức hai đội chiếu phim: Một ở Đồng Tháp Mười, Một ở Vĩnh Sa Trà (Vĩnh Long, Sa Đéc, Trà Vinh). và đến nay có phim lưu trữ tại Trung tâm nghiên cứu Nghệ thuật và Lưu trữ phim Việt Nam.

NHỚ NGÀY TÔI THỰC SỰ LÀM ĐIỆN ẢNH

Đầu năm 1947 sau tết ta. Phòng Chính trị Khu 7 mở khóa dạy nhiếp ảnh tại Giồng Lức huyện Đức Hòa Thành tỉnh Tân An (nay là tỉnh Long An) do anh Tô Cương, anh Duy Lân giảng dạy. Học viên từ các chi đội trong quân khu cử đến gồm có tôi, Trương Thành Hỷ chi đội 12, Đoàn Trung Ty chi đội 10, Nguyễn Dân chi đội 6, Võ Văn Thụ chi đội 11, Nguyễn Việt Hiến chi đội Bình Xuyên, Ngô Y Linh Phòng chính trị Khu.

Quá trình học, các phương tiện máy móc, thuốc, phim đều ít ỏi. Máy có hai cái một máy hiệu Kodak 6x9, một máy Zess-ikon 4x6, giữa thời gian học anh Ngô Y Linh có thêm một máy. Khi thực tập ba bốn người một máy.

Mỗi lần chụp thực tập đồng chí Tô Cương chỉ cho phép mỗi người chụp một kiểu. Các nhóm chụp đều phải cử

người ghi chép các phần tử chụp, điều kiện ánh sáng, khẩu độ, tốc độ, khoảng cách xa gần và nội dung đầy đủ. Chụp xong cả lớp tập hợp lại xem giảng viên vừa pha thuốc vừa giảng giải, sau đó cắt phim cùng tráng vào lúc tối trời.

Trong chương trình chính thức có bố trí xen kẽ các buổi học phụ, đồng chí Tô Cương, Duy Lân và cả Ngô Y Linh thường kể chuyện phim (anh em đưa bảo giờ xem phim miệng) ai cũng ước mơ kháng chiến mau thắng lợi, nước nhà độc lập, lúc đó ta sẽ sản xuất được phim.

Sau hai tháng vừa học lý thuyết vừa thực hành ai ở đâu trở về đơn vị mình, riêng có Đoàn Trung Ty, Nguyễn Việt Hiến được chuyển về Tổ nhiếp ảnh Phòng Chính trị quân khu. Phần tôi trở về chi đội 12. Khoảng cuối năm 1948 trong lúc tôi đang sản xuất phim đèn chiếu thì nghe tin quân



ĐC TRƯƠNG THÀNH HỶ (1970).

ĐIỆN ẢNH VỆ QUỐC ĐOÀN QUÂN KHU 7

THEO BƯỚC ANH EM

□ Vào giữa năm 1946 trong trận đánh Bàu Cá chi đội 10 Biên Hòa đánh tiêu diệt đoàn xe lửa vận tải của địch. Anh Thi nhiếp ảnh viên chi đội đã chụp được ảnh, cảnh chiến đấu chiến thắng của đơn vị. Sau trận đánh anh đã in ảnh dán trên băng giấy, treo lưu động để bộ đội nhân dân xem. Mọi người đều trầm trồ thích thú. Qua truyền miệng tôi được biết các đơn vị bộ đội trong quân khu đều có anh em nhiếp ảnh hoạt động.

□

□ VŨ BA

Ghi theo lời kể của anh Trương Thành Hỷ
nguyên GD Xưởng phim QGP



MÁY CHIẾU PHIM VICTOR CỦA ĐIỆN ẢNH KHU 7 VÀ Đ/C VŨ BA, NGƯỜI ĐÃ SỬ DỤNG ĐI CHIẾU PHỤC VỤ CHIẾN SĨ NHÂN DÂN QUÂN KHU THỜI CHỐNG PHÁP (HIỆN MÁY TRÌNH BÀY TẠI BẢO TÀNG MIỀN ĐÔNG).

khu 8 có Tổ Nhiếp, Điện ảnh đã sản xuất được phim. Mọi người biết tin này rất đổi vui mừng, xong cũng bán khoán không biết bằng cách nào ? Trên một chiến trường đồng trống mênh mông không cây che khuất, nước phèn chua mặn, bộ đội, cơ quan phải đóng ở nhà dân. Chiến tuyến giữa ta và địch xen kẽ. Máy bay, tàu chiến, pháo binh địch hầu như muốn oanh kích lúc nào cũng được. Không có nước suối trong, không có rừng đại ngàn, rừng chổi như Khu 7. Anh chị em Vệ quốc đoàn Quân khu 8 sản xuất được phim kể cũng lạ... Sự thật này làm cho rất nhiều anh em Nhiếp ảnh Quân khu 7 yêu điện ảnh luôn suy nghĩ, kích thích ý muốn học theo anh em Điện ảnh Quân khu 8.

Với bộ đội và anh chị em Nhiếp ảnh lúc đó ngoài việc học tập, sinh hoạt chiến đấu chống giặc. Nổi cộm lên việc bảo đảm ăn uống hàng ngày rất khó khăn, cơm ăn suốt tháng với muối cục, rau rừng thường không đủ no. Tôi còn nhớ đơn vị có anh nuôi tên Ro mỗi bữa ăn anh dùng chiếc bát làm bằng gáo dừa (nửa vỏ gáo dừa khô) chia đều mỗi người một bát, còn lại vạt cơm cháy anh cũng bẻ ra từng miếng nhỏ bằng nửa chiếc bánh bích qui chia đều tất cả không thiếu một bát nào.

Địch họa thiên tai và đời sống kham khổ, nhưng năm 1948 bộ đội khu 7 mở nhiều trận đánh lớn. Trận đánh lớn vang dội hơn cả là trận La Ngà (trên đường Sài Gòn - Đà Lạt). Trong trận chiến tháng này ta thu được rất nhiều chiến lợi phẩm trong đó có một máy quay phim hiệu ETM 16 ly. Đồng chí Phó Tư lệnh khu 7 Huỳnh Văn Nghệ gửi tặng tổ Nhiếp

ảnh Phòng chính trị quân khu. Anh em trong tổ xúm lại mân mê nghĩ ngay đến việc xin cấp trên cho mua phim, nhưng rồi thời gian cứ qua đi đến năm 1949 chúng tôi vẫn loay hoay làm ảnh. Cùng thời gian này có cuộc họp Bộ Tư lệnh Đặc khu Sài Gòn-Chợ Lớn có tổ chức triển lãm một số ảnh của Tổ ảnh chụp và tranh của họa sĩ Lê Vinh, Nguyễn Thọ. Đồng chí Tư lệnh Đặc khu Sài Gòn-Chợ Lớn Trần Văn Trà (sau này được phong Thượng tướng) xem và gọi ý Nhiếp ảnh khu 7 nên phấn đấu quay được phim nữa thì tốt.

Tháng 11/1949, tôi được đồng chí Tô Cương gọi từ đơn vị về cho biết cấp trên đã quyết định thành lập thêm bộ phận điện ảnh. Nay tổ ảnh đổi thành Tổ Nhiếp Điện ảnh trực thuộc phòng Chính trị quân khu. Nhân sự ban đầu ngoài đồng chí Tô Cương làm tổ trưởng còn có tôi Trương Thành Hỷ, anh Đoàn Trung Ty, anh Nguyễn Việt Hiến, sau đó bổ sung thêm Trần Nuong, Nguyễn Văn Chiêm, Vũ Văn Tồn, Nguyễn Văn Ban, Vũ Ba, Phạm Học, anh Học cán bộ của Điện ảnh Vệ quốc đoàn khu 8. Anh biết rất rõ cách quay phim, in tráng của anh Khuong Mễ ở điện ảnh Khu 8 nên đóng góp rất nhiều kinh nghiệm thiết thực thời kỳ đầu của Điện ảnh khu 7.

Trong khi anh Phạm Học, anh Tô Cương hướng dẫn anh em trong tổ cách thu hình thu cảnh khi quay, khi tráng, thì Phòng chính trị quân khu báo cho biết một số đơn vị trong quân khu và cơ sở địch vận nội thành Sài Gòn gửi cho một số phim, thuốc, hóa chất, máy ảnh, máy quay phim, trong đó có hai máy quay phim 8^{m/m}, một

máy 9,5^{m/m} hiệu Pathe Vebo. Trong số đó còn có một máy chiếu phim 16 ly hiện đại có tiếng nói hiệu VITOR có loa phát tiếng đầy đủ (máy đang trưng bày tại Viện bảo tàng Quân đội Miền Đông Nam bộ) cùng với ba bộ phim Chiến trận Châu Âu, Chiến tranh Thái Bình Dương do Mỹ quay và một phim Giáo dục Vệ sinh màu. Được biết phim, máy này do vợ chồng anh Duy Cương, chị Bằng lấy ở Sở thông tin Mỹ tại Sài Gòn đưa ra. Từ đó Điện ảnh khu lại thêm bộ phận chiếu. Đồng chí Phạm Học, Tô Cương, Vũ Ba suốt ngày loay hoay mò mẫm lắp ráp phim, đến mười ngày sau chúng tôi mới thương lượng được với nhà máy in (lúc đó đóng tại khu rừng chổi An Điền) mượn được máy nổ và người điều khiển. Xong cũng phải mất hai ngày sau khi có máy nổ phim mới chạy được trơn tru.

Vào đầu năm 1950, chúng tôi được lệnh chính thức chiếu phim phục vụ bộ đội, nhân dân vùng chiến khu, tại Vườn Sao xã An Thành huyện Bến Cát tỉnh Thủ Dầu Một (nay là tỉnh Sông Bé).

Buổi chiếu đầu tiên thật là hối hộp, mọi người trong tổ đều chọn rón tham gia chuẩn bị ngay từ sáng. Thử hết máy nổ đến máy chiếu, loa. Mặc dầu mấy hôm trước đã chiếu nội bộ để đồng chí Vũ Huy Xứng Trưởng phòng chính trị duyệt nội dung, xong mọi người cứ lo sợ khi chiếu chính thức bị trục trặc, làm người xem thất vọng.

Trời mới chập tối người các cơ quan Quân khu, đơn vị Tiểu đoàn 302 và rất nhiều nhân dân xã An Thành, An Điền cùng với số đông bà con từ An Nhơn, Hồ Bò vượt sông Sài Gòn sang xem. Người xem quá đông, nên

tôi được tổ trưởng phân công phụ trách bảo vệ phim, máy, màn hình, loa, máy nổ. Lúc đó nhân dân đến xem phim ai cũng muốn xem tất cả các thứ trang bị máy chiếu, máy nổ, nhân dân vây quanh kín mít phải hò hét yêu cầu giãn ra thật vất vả. Chỉ đến khi màn hình hiện lên thì mọi người mới trật tự im lặng xem.

Dự kiến chỉ chiếu cuốn phim Giáo dục vệ sinh và Chiến trận Châu Âu vì trong phim Chiến trận Châu Âu này có cảnh Lãnh tụ Staline mà lúc đó ai cũng biết là Liên Xô. Trong buổi chiếu khi hình ảnh Nguyên soái Staline và Hồng quân Liên Xô xuất hiện trên màn bạc thì hàng ngàn tiếng hò reo át cả tiếng thuyết minh. Và có nhiều tiếng yêu cầu dừng lại để xem kỹ. Liên theo đó tiếng vỗ tay vang rền tỏ ý tán thành ý kiến yêu cầu đáng yêu ấy. Phải đến khi thay phim đồng chí Phạm Học đứng lên giải thích về kỹ thuật chiếu, phim, đang chiếu không dừng lại được. Chiếu xong hai cuốn phim theo dự định đã quá nửa đêm. Nhưng bộ đội, cán bộ, nhân dân yêu cầu chiếu tiếp. Ban tổ chức phải cho chiếu tiếp phim Chiến tranh Thái Bình Dương.

Buổi chiếu kết thúc các đơn vị bộ đội, cơ quan ra về. Xong nhân dân nhiều người cứ tiếp tục vây quanh chúng tôi lúc đang thu dọn máy móc phòng màn. Chúng tôi về tới cơ quan trời đã rạng sáng. Cổ tôi khản đặc nói không ra tiếng nhưng rất phấn khởi vì đã được tham gia vào sự kiện văn hóa mới của Quân khu.

Buổi chiếu đầu tiên thành công, từ đó điện ảnh Khu 7 được phân công đi phục vụ các đơn vị luyện quân, các Hội nghị lớn tổ chức ở quân khu. Hoặc

sau các trận đánh thắng lợi. Các đơn vị chủ lực yêu cầu Điện ảnh đến chiếu phim ủng hộ chiến sĩ đồng bào.

Từ An Thành Tổ nhiếp Điện ảnh dời về đóng quân ở Long Nguyên, bộ phận chiếu lúc này mỗi lần đi chiếu lại có thêm tổ văn nghệ kèm theo, trong đó có chị Bình Trang (Bá) đàn accoóc, Văn Lương, Hào đàn ghita, Ngô Y Linh hát ngâm thơ v.v... Tiếng lành đồn xa ngày càng nhiều đơn vị yêu cầu điện ảnh đến chiếu bóng. Có thời kỳ sau chiến dịch Bến Cát đơn vị tỉnh đội Thủ Biên đóng tại xã Tân Long (Biên Hòa cũ) yêu cầu. Như vậy từ Long Nguyên (huyện Bến Cát, tỉnh Thủ Dầu Một) đến Tân Long huyện Tân Uyên, Biên Hòa đường xa vất vả nặng điện ảnh phải ra yêu cầu với đơn vị cho tiểu đội chiến sĩ khỏe mạnh đến khiêng vác. Để tránh địch phục kích, trên đường qua vùng địch, đội chiếu bóng phải lượn rừng đi qua lộ 13 nơi địch canh phòng nghiêm ngặt, phải đi liên tục hai ngày một đêm mới tới nơi chiếu. Chiếu xong gần sáng lại rút ngay vào rừng cách 5,6 cây số nghỉ ngơi chuẩn bị tối hôm sau lại ra chiếu tiếp.

Mùa khô 1950, đồng chí Tô Cương mang chiếc máy ETM có tôi đi cùng vừa chụp ảnh vừa phụ quay. Đồng chí Phạm Học, Vũ Ba dùng máy Pathé *Wébo* 9,5^{m/m} quay Chiến dịch Bến Cát. Như trận Bến Súc, Bùng Binh, Bầu Bàng, Rạch Đông và đánh giao thông trên đường 13 đoạn Chơn Thành Xa Cát. Sau đó còn tiếp tục quay các Hội nghị lớn của Quân khu. Phong trào tổng quân giết giặc, vận động thuế nông nghiệp v.v... Vào

khoảng đầu năm 1951, anh Phạm Học được phân công đi công tác được trang bị cả máy ảnh, máy quay phim. Số phim sau khi quay Chiến dịch Bến Cát còn lại rất ít anh cũng vét hết đem theo. Đường tiếp liệu bế tắc điện ảnh Khu 7 chỉ còn chiếu phim. Nhưng số phim chiếu phong phú hơn có thêm phim Trận Mộc Hóa, La Ban, chiến dịch Trà Vinh do Điện ảnh Khu 8 gửi lên.

Không bao lâu, anh Phạm Học trở về, anh đã lộ bí mật cho biết anh được lệnh lấy hết phim chụp, phim quay đi theo đoàn Trung tướng Nguyễn Bình ra Trung ương, trên đường đi Trung tướng hy sinh nên anh được lệnh quay trở lại.

Tháng 10/1951 trong một buổi sinh hoạt ở ven rừng Long Nguyên, trưởng Phòng chính trị Vũ Huy Xứng nói: "Vi tương lai của Điện ảnh cách mạng các đồng chí ở tổ Nhiếp Điện ảnh, Quân khu giữ lại anh Đoàn Trung Ty, anh Nguyễn Văn Chiêm và anh Trần Nương để bảo quản tài liệu và chiếu phim. Còn bốn anh Trương Thành Hỷ, Phạm Học, Vũ Ba, Nguyễn Việt Hiến xuống miền Tây cùng với Điện ảnh các khu làm điện ảnh".

Tháng 11/1951. Chúng tôi đến ấp Cái Mác, xã Thống Linh Cao Lãnh gặp anh chị Điện ảnh Khu 8, rồi cùng xuống miền Tây vào tháng 2/1952.

Điện ảnh ba khu nhập làm một thành Điện ảnh Nam Bộ. Nhưng hiệu của mỗi phim và danh xưng là tổ Hoạt ảnh phân liên khu miền Tây.

TP. Hồ Chí Minh 18-1-1997





Buổi chiếu phim ĐẦU TIÊN tại Đồng Tháp Mười

BUỔI CHIẾU PHIM TRẬN MỘC HÓA ĐÊM
24-12-1948.

□ KHƯƠNG MỀ

Tôi và Vũ Sơn vừa ở mặt trận Laban (Trà Vinh) về đến cơ quan thì Mai Lộc, với vẻ mặt hân hoan, kể lại tôi, nói : - Sắp có Hội nghị lớn. Ở nhà, mình đã cố gắng dựng mô (dựng không có visionneuse - máy chiếu dùng dụng phim) "Trận Mộc Hóa" để chào mừng Hội nghị. Sao mà các sự kiện diễn biến nhíp nhàng đúng giờ, đúng lúc như thế ! Vừa quay xong trận Mộc Hóa thì nay lại gặp dịp chiếu ra mắt.



ANH HUỲNH VĂN HẢO - PHÓ KHOA VÔ TUYẾN ĐIỆN (VTD) KHU 8. NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN CHO BUỔI CHIẾU PHIM "TRẬN MỘC HÓA ĐÊM 24-12-1948).

Thời cơ vô cùng thuận lợi để báo công. Chúng tôi dốc toàn lực hoàn thành "Trận Mộc Hóa". Anh Bảo Định Giang - trưởng Ban tuyên truyền của Phòng chánh trị quân khu, đôn đốc mọi việc chuẩn bị hội nghị.

Tổ Nhạc - Kịch tập các tiết mục văn nghệ, Tổ Họa viết khẩu hiệu, trang trí hội trường. Còn tổ Nhiếp - Điện ảnh chúng tôi "xôm tụ" hơn hết, và hầu như là đứa con cưng của Phòng Chính trị, xin cái gì được cái đó. Xin anh họa sĩ Hoàng Minh Kao đến giúp chúng tôi kẻ chữ tit, vẽ bản đồ chiến trường, xin anh Huỳnh Văn Hảo - phó khoa Vô tuyến điện khu và một công nhân đem một máy nổ từ Trung đoàn 120 tỉnh Tân An (nay là Long An) để chiếu phim và thắp đèn cho hội nghị.

Nơi đóng quân của điện ảnh nhộn nhịp khác thường : Mai Lộc ngồi trong màn, mang bột đàn bằng cọng bàn đang chăm chú dựng phim, anh Khuong Mễ, Phái, An Sơn quay tit phim ở góc sau nhà gần đám chuối, anh Phạm Tranh, Đoàn Tỷ, Lý Cương, cô Hương phóng ảnh phơi là liệt ở một góc nhà. Hình ảnh rất hấp dẫn : Tên Bertrand - chỉ huy đồn Mộc Hóa và đồng bọn giao tay xin hàng, chiến sĩ ta xung phong...

Xem ảnh, mọi người đều tin tưởng giá trị bộ phim sắp ra đời. Sợ chúng tôi không hoàn thành phim kịp ngày khai mạc hội nghị, anh Bảo Định Giang bảo chúng tôi : - Hôm hội nghị, "các ông" chiếu số hình ảnh quay ở mặt trận cũng đủ hấp dẫn rồi.

Chúng tôi đâu có chịu như thế. Còn thì giờ, chúng tôi còn làm cho hoàn chỉnh để chứng minh khả năng của mình, để phim tăng thêm phần hấp dẫn. Chúng tôi quay bản đồ chiến sự có vị trí đồn Mộc Hóa, đường tiếp viện, đường bộ, đường tiếp viện sông Vàm Cỏ Tây, các mũi tên chỉ nơi phục kích của quân ta, đường hành quân của địch... Dùng máy Paillard vào công việc này thì thật đúng tác dụng của nó. Bắt đầu vào phim có nhãn hiệu : Anh chiến sĩ Vệ Quốc đoàn cầm máy quay phim từ trong bản đồ chữ S chạy ra (người đó là anh Lý Cương) thật to, dòng chữ Vệ Quốc đoàn K8 - Tổ Nhiếp - Điện ảnh trình bày TRẬN MỘC HÓA hiện ra từng hàng.

Ngày Hội nghị lớn đã đến, đó là Hội nghị Quân dân Chính Đảng Nam Bộ có các thân sĩ và các nhà báo Sài Gòn xuống dự. Chúng tôi đến địa điểm trước một hôm. Những đoạn phim cuối cùng được tiếp tục nối trên chiếc xuống, trên đường đi đến địa điểm hội nghị.

Đêm 24/12/48.

Mỗi khi nhớ đến những ngày trường kỳ kháng chiến gian khổ, thiếu thốn, nhớ đến những ngày ở Đồng Tháp Mười là sự kiện của đêm 24 tháng 12 hiện lên rõ nét trong trí nhớ của tôi. Trong cuộc đời cầm máy quay phim Cách mạng làm sao tôi quên được ngày vinh quang ấy.

Câu lạc bộ Quân nhân nằm trên bờ kinh Dương Văn Dương là nơi họp hội nghị, là cái rạp chiếu bóng đầu tiên của quân dân ĐTM. Vừa vùng lên làm

cách mạng sau 80 năm bị thực dân pháp đô hộ. CLB cất bằng cây tràm, tre; đung.

Không hề có một tờ quảng cáo cho buổi chiếu phim, mà không biết do nguồn tin nào, đồng bào cách xa hàng chục cây số cũng biết và đến xem đông vô kể. Những ghe, xuồng đậu ken nhau san sát dưới bến kinh chẳng khác gì những chiếc xe hai bánh dựng kế nhau trên vỉa hè các rạp chiếu phim ở thành phố mỗi khi có phim hay. Người chen nhau trong CLB, mỗi lúc càng đông thêm. Khi kê hai cái bàn chống lên nhau, đặt chiếc máy chiếu phim lên trên, tôi cho là vững vàng lắm rồi. Làn sóng người cứ dần dần lấn vào, xô đẩy nhau đến rung rinh cái bàn. May là, tôi và anh Mai Lộc đã đứng hai bên kèm máy chiếu, không thì nó rơi xuống đất. Chúng tôi phải tăng cường thêm người, vừa ngồi đề lên bàn to, vừa làm hàng rào xung quanh bàn để bảo vệ máy chiếu. Anh Hảo thì lo bảo vệ bóng đèn để dưới gầm bàn, nối song song với đèn máy chiếu (máy nổ điện 220V, máy chiếu 110V nên phải nối bóng đèn song song - série parallèle, lấy điện 110V). Người ta có thể đá vỡ cái bóng đèn dưới gầm bàn, thật là đáng lo ngại.

Qua nhiều ngày đêm làm việc căng thẳng, sức lực chung tôi sút kém đi nhiều, nay phải đem toàn lực chống đỡ với làn sóng người, chúng tôi mệt mỏi hồi tuôn ra như tắm, hơi người xông lên nóng bức hầu như nghẹt thở. Tai chúng tôi ù lên vì tiếng hò hét, reo vang, tiếng tự thuyết minh của khán giả, và cả tiếng máy nổ, máy chiếu phim...

Phim không dài, chỉ có hai chục phút, mà sao tôi cảm thấy lâu quá. Tôi sốt ruột vì lòng hồi hộp, lo sợ một rủi ro bất ngờ nào đó xảy ra giữa buổi chiếu, phim phải dừng lại thì... May quá chừng, tôi đã trút hết gánh nặng - chữ HẾT hiện lên màn bạc kia rồi. Lại một sự huyền não kéo dài : tiếng vỗ tay, tiếng hoan hô không dứt của khán giả, và làn sóng người vây hãm chúng tôi.

Buổi chiếu kết thúc, đồng chí Phạm Văn Bạch - chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam Bộ yêu cầu chúng tôi ra mắt khán giả. Chúng tôi đứng một hàng ngang trên sân khấu. Anh Định Ngọc Thủy giới thiệu từng người, cả hội trường vang lên tiếng vỗ tay hoan hô.

Sáng hôm sau, tôi thức dậy ra bờ kinh rửa mặt. Ôi, một cảnh tượng lạ lùng làm tôi kinh ngạc. Cái nhà trước mắt tôi là CLBQN được trang hoàng lộng lẫy ngày hôm qua đây sao ? Tôi giương mắt to ra nhìn, tôi ngỡ là tôi nhầm. Không đúng là nó đấy, nó chỉ còn tro cái nóc và hàng cột tràm, bốn phía vách bị tuột xuống đất, bị dẫm nát bừa bãi.

Trời đất ơi, té ra là đêm qua bà con, cô bác chen nhau, xé vách để xem phim. Tôi đứng lặng người vì ngạc nhiên và vì xúc động.

Nhớ bước đầu gian khổ mà quanh vịnh

TP. Hồ Chí Minh 10-1-97

ĐIỆN ẢNH

3 KHU NHẬP MỘT

□ HỒ TÂY



QUAY KỶ XẢO PHIM ĐẢ ĐẢO ĐẾ QUỐC.

Điện ảnh Khu 7, Khu 8 xuống đến miền Tây nhập với Điện ảnh Khu 9 vào đầu năm 1952.

Anh em chúng tôi tập hợp tại địa điểm vùng Ba Ngọn (vườn sầu riêng) nơi đây là căn cứ cũ của Bộ Tư lệnh Nam bộ giáp 2 tỉnh Cần Thơ và Rạch Giá. Điện ảnh Khu 9 nhập về chỉ có anh Phúc chuyên sửa máy ảnh cùng một máy quay phim 16^{mm} Paillard, 2 cuộn phim trực hình độ 100^m quay nhà in kháng địch và dân quân đắp cảng, một máy chiếu hồng hiệu Kodak, một máy phóng ảnh và một số thuốc bị hư, cùng với chiếc ghe hầu làm buồng tối (ghe có mũi vuông hình hộp dài).

Lúc bấy giờ anh Khương Mễ phụ trách, anh em chúng tôi hăng hái củng cố chỗ ăn ở, khẩn trương xây dựng buồng tối nơi làm việc. Vừa xây dựng vừa học lý thuyết, sau 1 tháng buồng tối để tráng phim, in, phóng ảnh, phòng dựng phim, nơi quay chữ, chỗ pha thuốc, hoàn chỉnh theo điều kiện và hoàn cảnh lúc bấy giờ.

Phản lý thuyết học xong cũng là lúc phim, thuốc không được nhiều lắm nên anh Khương Mễ đề ra việc thực tập chung cả lớp một phim truyện do anh viết kịch bản và đạo diễn tựa là "Đả đảo đế quốc". Về chuyên môn trong phim này cũng có kỹ xảo, mờ chống,

quay hoạt họa quay chữ v.v... sát với chương trình chúng tôi đã học. Như vậy là từ quay phim cho đến tráng phim chúng tôi đều thực tập trên phim này (Lúc bấy giờ có anh Cao Thành Nhơn từ Khu 6 vào học với chúng tôi, sau này ra tập kết đến năm 1962 anh và anh Nguyệt Hải vào miền Nam xây dựng Xưởng phim giải phóng đầu tiên thời chống Mỹ).

Trong quá trình làm phim thật vất vả và tiết kiệm phim, thuốc tối đa, chúng tôi mượn một số hàng binh Âu - Phi trang bị quần áo súng đạn quay cảnh giặc Pháp đi ruộng bố, đốt phá bắn giết hãm hiếp đồng bào, đồng thời mượn đồng bào xung quanh già trẻ trai gái, trẻ em quay cảnh chạy giặc và chống càn. Thời gian này ở Vị Thanh giặc ruộng bố đốt phá nhiều, sau khi giặc rút chúng tôi đến ngay để quay những cảnh đốt nhà bắn giết súc vật và người v.v... Còn các cảnh khác thì chọn các xã lân cận để quay. Quay những cảnh càn làm travelling chúng tôi đặt máy trên xuống, khi quay phim thì dùng dây kéo đi trên bờ kinh kéo xuống, quay cảnh thằng Tây bị nhốt vào chai thủy tinh chúng tôi quay bằng cách lùi phim trở lại quay lần thứ 2 thằng Tây đứng ngồi nhẩy nhót trên nền đen giữa chai đã quay v.v... Anh Phỉ và Trần Kiêm thì vẽ cả trăm bức họa để quay. Cảnh kết của phim từ khói nổ bùng lên thành chữ Hết đời đế quốc.

Thực hiện phim này chúng tôi dùng phim Négatif và in ra phim Positif nên quá trình tráng ngâm trong thuốc ít thời gian không phiền phức như tráng phim trực hình (inversible) và lại dùng thuốc định hình làm cứng mặt thuốc (Fixateur acid tananne) nên không cần nước đá. Sau 3 tháng làm cật lực chúng tôi hoàn thành phim và chiếu ra mắt đồng bào xung quanh căn cứ và anh chị em công tác ở Phòng Chính trị Phân liên khu Miền Tây người xem rất thích cho là hay vì có những cái mới lạ trong phim.

Qua phim Đả đảo Đế quốc anh em chúng tôi thấy trình độ chuyên môn của bản thân tiến bộ rõ rệt như về bố cục hình ảnh, chủ đề

phim, quay phim, kỹ xảo, dựng phim làm chữ v.v... anh em rất vui và yêu mến nghề hơn. Phim Đả đảo Đế quốc đem đi chiếu ở hội nghị văn nghệ thì anh Lưu Quý Kỳ phê phán là phổ biến tư tưởng duy tâm nên bảo đẹp đi, ở hội nghị về anh Vũ Sơn lục phim gốc và phim chiếu đem đốt hết (riêng bản thân tôi thấy thế là sai, vì tổ Điện ảnh là một tổ chức quân đội, có lệnh không chiếu thì không chiếu, hà cớ gì phải lục phim gốc ra mà đốt).

Tháng 10/1952 chúng tôi được lệnh chuyển địa điểm về Chác Bạng thuộc tỉnh Bạc Liêu gần rừng U Minh thượng, chúng tôi chia ra ở nhà dân (tạm thời chưa tìm được địa điểm) thì gần tới dịp kỷ niệm một năm áp dụng chữa bệnh bằng Filatôp ở vùng giải phóng do hai bác sĩ Nguyễn Thiện Thành và Trương Công Trung thực hiện học thuyết Filatôp để trị bệnh ở Việt Nam lần đầu tiên



TRÍCH PHIM "ĐẢ ĐẢO ĐẾ QUỐC". TÊN SI QUAN PHÁP
BỊ DẪN QUÂN TA BẮT, NHỐT VÀO CHAI BẮN RA BIỂN ĐÔNG

trong thời kháng chiến. Thấy đề tài hay anh Khương Mễ và anh Lý Cương đi tìm hiểu và làm đề cương xây dựng phim tài liệu khoa học, quy trình điều chế và điều trị bằng phương pháp Filatôp (dân gọi là cấy nhau) theo học thuyết Filatôp thì lấy nhau (của người đẻ) rửa sạch để vào tủ lạnh 7 ngày 7 đêm để cho tế bào tạo kích phát sinh chất trong điều kiện nghịch cảnh, sau đó lấy cắt ra thành miếng nhỏ để vào khay đưa vào thùng sấy khô. Lấy những miếng nhau khô đó cấy vào dưới da người bệnh (bệnh gì và cấy ở đâu

do bác sĩ chỉ dẫn). Công trình này hoàn chỉnh đem lại sức khỏe cho người dân trong vùng giải phóng và nhiều người dân ở vùng tạm chiếm cũng vào trị (cấy Filatôp).

Chúng tôi làm phim này trong điều kiện quay trong nhà mà không có đèn, không có loại phim độ nhạy cao, cho nên nhiều cảnh phải quay bằng tốc độ chậm, những động tác quay cũng làm thật chậm để khi chiếu phù hợp với hoạt động thông thường, như những cảnh bung khay nhau (Filatôp) để vào hoặc lấy ra ở tủ lạnh cũng như thùng sấy khô (thời đấy có tủ lạnh chạy bằng dầu lửa) có cảnh phải dỡ mái nhà hoặc vách nhà mới đủ ánh sáng mà quay chúng tôi phải tu bổ lại mui chiếc ghe bầu (của Điện ảnh Khu 9) chèo đến quân y viện để làm buống tối in và tráng phim tại chỗ.

Nước ở vùng rừng U Minh như nước Café thì làm sao đây, nước để pha thuốc tráng thì dùng nước mưa hoặc nước cất của quân y viện, còn nước rửa vì số lượng rất lớn, phải dùng nước kinh mới đủ (kinh 3 Chắc Ráng) chúng tôi phải nấu và lọc hai lần bằng vải và bông gòn cả ngày mới đủ để tối rửa phim. Ngày quay phim tối lúc gần sáng thì rửa phim. Ròng rã suốt một tháng trời chúng tôi làm xong phim và chiếu đúng tối ngày 21/11/1952 làm mít tinh kỷ niệm một năm Filatôp ở Việt Nam. Đồng bào cán bộ và toàn thể anh chị em quân y được xem phim hoan nghinh nhiệt liệt.

Đầu năm 1953 Tổ Điện ảnh Nam bộ dời về Rạch Ráng thuộc U Minh hạ (Cà Mau) địch đánh phá lấn chiếm dồn dập Tổ Điện ảnh lại không có tiền mua phim, thuốc. Dồn tất cả phim còn lại để chờ quay các trận đánh lớn, theo yêu cầu của cấp trên Điện ảnh cử đội quay đi theo trình sát quay các căn cứ của địch đem về cho tham mưu, lên sa bàn, lập phương án đánh địch. Chúng tôi phải luôn di chuyển tránh địch để bảo vệ tài sản bảo vệ tư liệu, có lúc chạy về Đầm Bà Tường 1 thời gian rồi dời về Rạch Ráng.

Cuối năm 1953 chiến trường Nam bộ hưởng ứng chiến dịch Điện Biên Phủ, Điện ảnh cử một đội quay đi theo tiểu đoàn 307 đánh trận thứ 3 An Biên Rạch Giá anh Nghĩa bị trúng đạn hy sinh, máy và phim cũng bị đạn

hồng hết. Anh Lý Cương - Vũ Ba đi tiểu đoàn 410. Vũ Sơn, Nguyễn Đăng, Hồ Văn Tây đưa phim máy cả guồng tráng phim inox vượt lên miền Đông để quay các trận đánh phối hợp chiến trường.

Đầu năm 1954 anh Đoàn, anh Hiến và anh Miện từ miền Bắc trở về (anh Hiến, anh Đoàn đi từ tháng 5/1950) mang các phim: vài sinh hoạt của Hồ Chủ Tịch, Đại hội Đảng lần thứ II, Đại hội thống nhất Việt Minh - Liên Việt do anh Đoàn quay cùng một số phim khác như "Việt Nam anh dũng, Vonga Đông, Ucraina Sovietique, Lenin với Cách mạng tháng 10, Arurénie sovietique bằng phim 16^{mm} có đen trắng và màu, phim có tiếng, nhưng những máy trong này là máy câm nên khi chiếu phải đọc thuyết minh. Lúc này vùng giải phóng mở rộng hơn, các đội chiếu bóng hoạt động liên tục, gây không khí phấn khởi trong nhân dân, nhứt là phim Vài sinh hoạt của Hồ Chủ Tịch từ già đến trẻ ai cũng thích và khen ngợi củng cố lòng tin cách mạng thắng lợi.

Kết thúc hội nghị Genève có phái đoàn kiểm tra đình chiến vào Nam, bằng máy bay cho nên ở Việt Bắc gửi vào máy chiếu 16^{mm} Ucraina máy chiếu 35^{mm}. Lúc đó anh Mai Lộc vào quay bổ sung cho phim "Việt Nam trên đường thắng lợi" cùng làm với các nhà Điện ảnh Liên Xô. Có thêm máy chiếu và phim rất nhiều, các đội chiếu đi chiếu khắp miền Tây, Cao Lanh, Đồng Tháp, Cà Mau khu tập kết 300 ngày và vùng giải phóng để tuyên truyền về Hiệp định Genève và từ già đồng bào để đi tập kết. Các đội quay ra các nơi Ban liên hợp đình chiến ghi hình ảnh. Anh Vũ Ba, Khương Mỹ vào Sài Gòn để quay tư liệu các cảnh ăn chơi sa đọa của vùng tạm chiếm và người Bắc di cư vào Nam. Lần lượt các đội chiếu phim, quay phim xong phần địa bàn của mình thì xuống tàu ra Bắc. Có đội anh Lý Cương ra Bắc rồi được lệnh trở vào khu 5 (khu vực 300 ngày) để quay khu tập kết ở Bồng Sơn Bình Định.

Tất cả máy móc, con người tư liệu đều đến miền Bắc và bắt tay vào cùng đồng nghiệp Điện ảnh Việt Bắc xây dựng ngành Điện ảnh Việt Nam.



• CHIẾU PHIM TẠI CLB QUÂN NHÂN 24-12-48, TRÊN BỜ KÊNH DƯƠNG VĂN DƯƠNG XÃ NHƠN HÒA LẬP MỘC HÓA.



• Đ/C NGUYỄN CHÁNH, THAM MUU TRƯỞNG (TRÁI) VÀ ĐỒNG CHÍ LÊ QUỐC BÂN (PHẢI) CHỈ HUY TRẦN MỘC HÓA 17-8-48 TẠI RỪNG TRẦM XÃ BÌNH HIỆP.



• CĂN NHÀ PHOI ẢNH CỦA TỔ NHIỆP ẢNH KHU 8 TẠI ẤP TRẠI LÒN XÃ NHÂN NINH, HUYỆN TÂN THẠCH, LONG AN, ẢNH CHỤP 1946.

HÌNH ẢNH LỊCH SỬ CỦA TỈNH LONG AN



• QUÂN TA TRUY BẮT
ĐỊCH TRẦN MỘC HÓA
- 1948.

• BAN TUYÊN TRUYỀN
KHU 8 ĐỔNG TẠI ẤP
TRẠI LỒN XÃ NHÂN
NINH H. TÂN THÀNH,
LONG AN - NĂM 1950.

• TÙ BINH ĐỊCH TRONG
TRẦN MỘC HÓA -
1948.





Nhớ anh Nghĩa

NGƯỜI CHIẾN SĨ ĐIỆN ẢNH

□ DẶNG HỮU THẠCH
Nguyên Nhiếp ảnh tiểu đoàn 307

Đầu năm 1954 tiểu đoàn 307 cùng quân dân Bạc Liêu chuẩn bị đánh lớn để hưởng ứng chiến dịch thu đông do Trung ương phát động.

Tôi cùng anh Lý Cương ở điện ảnh được phân công trực tiếp ghi lại hình ảnh của những trận đánh phối hợp này.

Thời gian chuẩn bị gấp rút, tôi và anh Cương đi quay các sa bàn trận địa và cuộc thực tập của đơn vị.

Một hôm chúng tôi ngồi hóng mát ở bờ kinh Chác Bàng bỗng nghe giọng hò buồn bã trên đoàn ghe lạng lẽ xuôi dòng. Anh Cương nhận ra ngay : "Vợ tôi !" Anh cất tiếng gọi và được biết cha đau nặng, chị phải chạt khóm chõ đi bán để lấy tiền mua thuốc... Động viên mãi anh Cương mới chịu ở lại giúp gia đình. Tổ điện ảnh cử anh Nghĩa thay thế, gặp nhau anh sỗ lời nói ngay : đang bận làm quyển ảnh cho "các anh" ra hộp ở Trung ương được phân công, tôi tìm ghe quá giang đi ngay nên chưa com nước gì ! Bọn tôi cười : Còn com nguội cá kho đây, hãy vào tắm rửa đã !

Được biết trận đánh kéo dài và gian khổ nên chúng tôi tranh thủ "cải hoạt" để bồi dưỡng sức khỏe. Anh Nghĩa cũng là tay "sát cá".

Biệt danh "Nghĩa giò" đặt cho anh vì hình dáng cao, có cặp giò dài lòi song kéo lưới khỏe lắm. Một hôm anh xung phong mò vào cái vũng sâu con cá bông lớn hơn ba kí lô phóng thẳng vào ngực, nhanh mắt anh né ngang, cá suýt bên sườn và đâm đầu vào lưới. Hôm đó quanh nồi cháo thơm ngon anh được thưởng công báng bộ lòng cá có dùm trụng to tướng !

Trước lúc hành quân cấp tốc, chúng tôi chia tay nhau mỗi người một mũi. Chuẩn bị bố trí binh lực lớn, mặt trận dài, lấy khu Bàu Mòn làm trọng điểm nên ta mở đầu hàng loạt trận đánh lẻ tẻ như bao vây pháo kích thị trấn Thử Ba, san bằng hệ thống đồn bót trên tuyến Xẻo Rô đi Thử Ba... Chúng tôi chưa ghi được gì nhiều. Tranh thủ thời gian ít ỏi, chúng tôi gặp nhau bên công sự chuyện trò. Anh nhắc : "Trận này ác liệt, chúng sẽ cho máy bay và pháo dọn đường nên phải nguy trang cho khéo, hăm chắc. Hy vọng mình sẽ lấy được nhiều tư liệu hay; coi chừng ướt máy là hết làm ăn. "Mỗi lần như

thể chúng tôi chia nhau nắm com tiếp tế do đồng bào vượt qua bao gian nguy chuyển ra tận nơi cho từng chiến sĩ.

Bị vây hãm đến hồi nguy kịch thị trấn Thủ Ba kêu la inh ỏi. Định liều mạng cho tiểu đoàn khinh quân chủ lực đi cứu viện. Tuy được trang bị hiện đại nhưng chúng hành quân dè dặt. Trận kịch chiến xảy ra dữ dội ngay khi bắt đầu nổ súng. Tôi và Nghĩa ở hai mũi vận động thọc sườn. Vì trước mặt có nhiều chướng ngại vật, mũi của chúng tôi tạt ngang mượn đường đơn vị bạn tiến lên. Vượt qua con mương dưới làn đạn dày làm mặt nước xao động như đàn cá đang đớp mồi, xuyên qua đám sậy thưa tôi nghe đồng đội hỏi : Có sao không ? Người đáp : Không sao, cứ lên đi ! Tiếng quen quen, tôi quay lại và nhận ra ngay : Anh Nghĩa. Anh tỉnh táo, một tay ôm máy quay phim trước ngực, chân bị thương hơi co lên, chân kia thẳng. Chiếc quần dài quần ở cổ còn cái khăn rằn anh làm "ga rô" trên vết thương sát háng bên trái. Máu chảy không nhiều lắm. Tôi đứng sững sờ, anh găt : "Khom xuống, không thấy đạn như mưa à !" Đạn như mưa thật, đám sậy quanh tôi nghe rào rào và lay động như cơn gió thổi. Tôi xóc anh dậy, anh gương đứng lên đỡ máy quay phim về hướng quân ta đang truy kích địch và hét như ra lệnh : "Lên đi, quyết liệt rồi !"

Tôi chạy lên nấp vào cây ô môi to, dưới mương hơn chục tên giặc nằm la liệt, súng ống vương vãi lung tung, lúc này âm thanh hỗn độn, khói lửa mịt mù. Anh xung kích vừa chém nhào tên trước mặt, ngọn mã tấu đảo ngang nghe tiếng "sực" vào tên thứ hai, trước khi ngã xuống nó còn siết cò nổ hết băng đạn dài. Tiến lên mấy bước nghe "xoảng" kèm theo lửa toé lên trên mũ sắt, lưỡi mã tấu trượt theo vành mũ xuống vai làm đứt tiện cánh tay tên gần đó ! Cầm chiếc máy Zessikon 6x9 tôi chụp, lên phim lại chụp, không cần chọn lựa vì chuyện gì xảy ra vào giờ phút này ở đây cũng đều đáng ghi lại cả.

Ngay từ phút đầu, cụm pháo ở Tác Cậu bị địa phương quân áp đảo bằng một chệ nên cảm hòng, bây giờ chúng hoàn hồn bắt đầu bắn chi viện theo lời kêu cứu loạn xạ trên bộ đàm. Mấy quả đầu rơi nhảm vào đội hình chúng; bọn nó tràn sang trận địa ta để tránh, bị ta sấn tới chúng hoang mang tháo chạy.

Đạn pháo nổ bốc lên từng cột khói và bùn che kín trời. Tôi đang bám sát anh em, bỗng một vật cứng va mạnh vào người làm tôi xoay ngang, té xuống, bụi đất phủ đầy người, mắt mở không ra, tai điếc đặc, chân trái tê và vương vương. Đang định thần trở lại thì có hai người đến kề tôi đến bờ mương tạt nước rửa mặt và rịt vết thương cho tôi. May quá mảnh đạn va vào bìa xương chậu phía trái.

Về trạm quân y tiến phương, tôi có chỉ chỗ anh Nghĩa nằm, các đồng chí bảo : Không sao, chúng ta làm chủ trận địa rồi !

Trong thời gian điều trị, tôi đính ninh rằng anh được chuyển theo tuyến chiến thương nặng về Quân y viện Quân khu, nhưng khi trở về đơn vị mới hay anh đã hy sinh và nằm tại gốc ô môi, nơi ta đã nấp. Thì ra, lúc gặp nhau lần cuối anh vẫn cố gắng quay phim, vì cử động nên vết thương ra máu nhiều, anh chịu không nổi ! Tôi cảm phục nhưng rất buồn và thương anh quá !

Khi hòa bình lập lại, công việc bế bộn mãi một thời gian sau tôi mới tìm về nghĩa trang Hóc Hảo (An Biên), nơi 64 anh em tiểu đoàn 307 hy sinh trong trận giải phóng An Biên, trong đó có anh Nghĩa đang nằm tại đây.

Mộ anh Nghĩa nằm ngoài bìa gần bờ sông, các mẹ nói lúc chưa giải phóng tình hình căng thẳng nhưng hàng năm vào dịp thanh minh đều có "ai đó" đến làm cỏ và thắp hương trước mộ anh. Gần đây có người đã chuyển anh đi nơi khác. Chắc có lẽ anh đã về chốn quê nhà và an nghỉ nơi chôn nhao cát rốn của mình.

Anh Nghĩa ơi, tôi muốn tìm đến mộ anh để thắp nén hương lòng. Công lao anh Tổ quốc và nhân dân ghi nhận, còn riêng tôi muốn thưa lại với những người thân của anh rằng : Anh là đồng đội thân thương của chúng tôi, anh là một chiến sĩ điện ảnh dũng cảm đã hy sinh đến giọt máu cuối cùng để góp phần xây dựng một tương lai rực rỡ cho nền điện ảnh của đất nước ta. Đối với anh, nghĩa tình tôi chẳng trọn. Đã hơn bốn mươi năm trôi qua kể từ ngày mừng 6 tháng 3 năm ấy, hôm nay tôi mới viết được những dòng chữ này mong làm vui đi nỗi bứt rứt trong lòng. Những người đang sống mãi mãi nhớ thương anh; xin hãy an giấc ngàn thu !

Phụ chú : Chiếc máy quay phim của anh Nghĩa nay đang trưng bày ở Bảo tàng Quân đội miền đông Nam Bộ

NHỚ NGÀY TÔI THỰC SỰ LÀM ĐIỆN ẢNH

Kiên Giang 15-2-97



NIỀM TỰ HÀO CỦA MỘT NGƯỜI THẦY THUỐC VIỆT NAM

□ Giáo sư NGUYỄN THIÊN THÀNH
Anh hùng Lao động - Thầy thuốc Nhân dân
Chủ nhiệm Bộ môn Điều trị học Tuổi cao

Khi còn là học sinh, sinh viên, tôi có xem một số phim khá nổi tiếng như: Tarzan (nhà "lực sĩ bơi nhanh hơn cá sấu"), Frankenstein (phim rùng rợn), A l'Ouest rien de nouveau (về chiến tranh thế giới thứ nhất), Symphonie inachevée (về nhà soạn nhạc F.Shubert).v.v... Kỹ thuật điện ảnh của họ cao, và tôi chỉ mơ ước một ngày nào trong tương lai Việt Nam cũng có tác phẩm của mình.

Cách mạng tháng Tám thành công, tôi đang làm việc ở Bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội. Nghe tin giặc Pháp trở lại xâm chiếm nước ta, một số người thân, bạn học đã hy sinh trong chiến đấu với kẻ thù, tôi xung phong đi tham gia đánh giặc. Được nhập ngũ vào bộ đội Nam Tiến - Chi đội Vi Dân - ngày 12 tháng 10 năm 1945. Kể từ đó tôi đã lần lượt biết các chiến trường rừng núi, bung biển - Tây Nguyên, Thừa Thiên, Rừng U Minh, Đồng bằng sông Cửu Long. Không có cơ hội xem phim nữa.

Mãi đến cuối năm 1952, sau khi áp dụng thành công phương pháp FILATOV để chữa bệnh cho chiến sĩ và đồng bào độ một năm, tôi được gặp nhà điện ảnh KHUÔNG MỄ người Việt Nam đã quay những phim chiến đấu đầu tiên ở chiến trường Nam Bộ. Ai đã xem cũng đều ca ngợi phim các trận Mộc Hóa, La Ban, Trà Vinh (Chiến dịch Cầu Kè), v.v... vì không những nghe kể lại, mà chính mắt mình thấy bộ đội ta nổ súng, diệt địch, bắt tù binh, phá đồn, v.v... những sự kiện lịch sử vĩ đại.

Đ/c KHUÔNG MỄ và các cộng sự quay phim "Một năm Filatov" nhân kỷ niệm một năm áp dụng phương pháp Filatov - lúc đó thường gọi là phương pháp "cấy Filatov" - cấy nhau (Placenta) do kỹ thuật cấy miếng nhau (Placenta) theo học thuyết khoa học của nhà bác học Liên Xô N.P. Filatov đã nghiên cứu và phát minh.

Các đ/c KHUÔNG MỄ và cộng sự rất công phu, vất vả, vì trong điều kiện kháng chiến, mọi phương tiện đều thiếu thốn, kể cả phòng tối để tráng phim; phải che vải, dùng tối trong nhà dân, trong điều kiện khí hậu nóng nực, phải làm đi làm lại nhiều lần. Các đ/c tận tụy cũng như thấy thuốc vậy.

Tôi không được xem phim trong kháng chiến, do yêu cầu phải đi công tác. Mãi sau khi Miền Nam hoàn toàn giải phóng, một hôm đến nơi lưu trữ phim ở đường Phan Kế Bính, tôi được xem phim "Một năm Filatov", thật xúc động; tôi thấy hình ảnh của những người cộng sự với mình, mặc đồ bà ba, thân hình gầy yếu, nhưng khí thế rực lửa chiến đấu, thấy các phương tiện bào chế đơn giản, nhưng hàng trăm ghe xuồng của đồng bào đến cấy Filatov, kể cả đồng bào vùng tạm chiếm, vợ con binh sĩ ngụy, nuộm nượp đến các điểm cấy. Tôi thấy nếu không có phim, người thật cảnh thật này, thì không thể nào nói lên hoạt động nghiên cứu khoa học và kết quả trong việc phục vụ đồng bào, ảnh hưởng chính trị to lớn của nền y tế nhân dân ta đối với mọi tầng lớp đồng bào ở mọi vùng.

Nhân ngày Kỷ niệm 50 năm Điện ảnh Nam Bộ, xin nhiệt liệt chúc mừng các bạn nghệ sĩ điện ảnh Việt Nam, kính chúc các bạn nhiều thành công mới to lớn hơn nữa.



NHỮNG MAY MẮN TRONG ĐỜI TÔI

Tôi là con một gia đình công giáo nên được học ở trường thánh dòng (Saint Louis de Gonzague) gọi là Taberd nhỏ, sau nhà thờ Tân Định. Cha mẹ tôi không cho tôi đi chơi lêu lổng, nên hằng ngày tôi quanh quẩn ở trường, giúp thầy giáo những việc vặt, nên được thầy thương mến. Do đó, khi bên nhà thờ cần học trò giúp lễ (enfant de chœur) thầy giáo giới thiệu tôi với ông cha cố. Sau một tuần lễ học tập, tôi rất rành mọi việc và rất siêng năng. Tôi đọc kinh bằng tiếng la tinh khá thạo nên được ông cha rất thích.

Lúc bấy giờ tôi được 17 tuổi. Một hôm, ông cha xứ gọi tôi lên văn phòng ông, hỏi chuyện gia đình. Ông cho tôi biết trường đào tạo linh mục ở Nha Trang đang tuyển sinh, ông khuyên tôi nên đi học vì tính tôi nhu mì, siêng năng phù hợp với môi trường này. Nếu tôi đồng ý ông sẽ giới thiệu với nhà trường và bảo lãnh tôi. Học 3-4 năm, nếu có năng khiếu, tiến bộ thì sẽ được chọn đi Vatican ở Ý học tiếp. Tôi mừng quá rất muốn đi. Tôi về nhà kể lại cho cha tôi nghe. Cha tôi suy nghĩ một hồi rồi nói: "Tuy là người công giáo nhưng ba không tin những điều không tưởng. Ba không muốn con đi theo con đường tu hành, đó không phải là tương lai của con..."

Tôi tiếp tục giúp lễ nhà thờ và đi học.

Một hôm, một người bạn thân, hỏi tôi:

- Có nơi cần người giúp việc làm hình ảnh, máy muốn đi làm, tao giới thiệu cho.

Tôi nghĩ rằng ba má tôi nghèo, lại đông con, tôi đi làm để giúp đỡ gia đình là điều rất tốt. Vả lại tôi rất thích nghệ thuật phim ảnh. Tôi xin phép ba tôi, ông

bằng lòng với điều kiện tôi phải tiếp tục học văn hóa.

Tôi được nhận vô làm trong hiệu ảnh Cinéa người chủ là Jean Lhuissier ở đường Catinat (nay là Đồng Khởi).

Cách mạng tháng tám thành công, ta cướp chính quyền, nhân dân Sài Gòn xôn xao. Rồi ngày 23-9-45 Pháp trở lại cướp chính quyền. Với tuổi trẻ, tôi chưa nhận thức thời cuộc sẽ diễn biến ra sao? Tôi vẫn làm việc tại hiệu Cinéa được một thời gian thì người bạn thân của tôi đến gặp tôi và hỏi tôi về công việc trong hiệu ảnh, về nội dung các ảnh mà Lhuissier đã chụp có hình ảnh quân Pháp bắt người, giết dân không? Tôi nói có một số hình ảnh trói người, người bị bắn chết, làng xóm bị đốt phá, bạn tôi nói đó là hình ảnh "người ta" cần.

Hai hôm sau, một người lớn hơn tôi vài tuổi gặp tôi nói rõ nội dung yêu cầu về hình ảnh và chỉ cho cách làm kín đáo tránh lộ bí mật. Tôi nhận làm việc này vì chắc người đó làm việc cho Cách mạng. Tôi chỉ hiểu mò mò cách mạng là đánh giặc đuổi Pháp ra khỏi nước mình là tôi thích thú.

Nhà tôi ở xa nên tôi xin phép ông chủ nghỉ trưa tại hiệu ảnh. Ông chủ bằng lòng vì thấy tôi hiền lành làm việc siêng năng. Nhờ đó tôi có điều kiện làm cái việc bí mật mà tôi đã nhận lãnh. Tôi đã cung cấp ảnh nhiều lần cho người lạ "Cách mạng" thông qua bạn thân của tôi.

Ông chủ hiệu ảnh nhận quay phim "Cuộc đua xe đạp vòng quanh Đông dương", tôi lại được ông chọn đi theo giúp việc, nhờ dịp đó, tôi biết thế nào là quay phim. Quay xong, về nhà, tôi phụ với ông tráng phim, tôi học được qui trình tráng phim. Nhờ vậy nên khi vào chiến khu tôi đã có chút hiểu biết tạo hình và qui trình



LÝ CƯƠNG NĂM 1954

Những may mắn **TRONG ĐỜI TÔI**

□ LÝ CƯƠNG

tráng phim. Tôi tự nghiền cứu thêm ở sách Ciné almanach, Prisma do anh Khương Mễ mua về. Cộng với sự dẫn dắt của anh Khương Mễ tôi tiếp thu nhanh hơn một số anh em.

Bắt đầu cuộc đời và sự nghiệp.

Một hôm, giữa tháng 7 năm 1947, tôi đang nói chuyện với cha tôi về thời cuộc về các việc mà tôi đã làm, thì bạn tôi đến

nhà. Đưa nhau ra chỗ vắng người, bạn tôi với giọng nói rung rung, cho tôi biết người bạn của nó đã bị Pháp bắt, và biểu tôi liệu mà tránh mặt, ở lại Sài Gòn rất nguy hiểm. Nó hẹn tôi sáng mai có người đáng tin cậy, đưa đi an toàn. Tôi rất lo lắng khi báo tin với cha tôi. Nhưng cha tôi suy nghĩ rồi gạt đầu, nói một điều mà tôi còn nhớ mãi : Con phải giữ vững tinh thần đi theo

NHỮNG MAY MẮN TRONG ĐỜI TÔI

một chỉ hướng cho đến cùng. Con cũng đừng tự ti là mình có đạo thiên chúa rồi người ta có ý nghĩ không tốt với mình. Đạo không bằng chỉ hướng, đạo hay đời đều phải làm việc cho tốt, người ta đánh giá việc làm cao cả, tinh thần thái độ của con là chính, cử an tâm mà thẳng bước. Những lời của cha tôi đem lại cho tôi sự vui mừng mà nước mắt tự nhiên chảy ra ướt gối.

Phước bất trùng lai

Theo người đời nói như thế, nhưng tôi thì khác vì tôi được nhiều may mắn, tôi cho đó là phước của đời người.

Tôi xin kể tiếp những may mắn đời tôi.

Lên lạc đưa tôi và bạn tôi đi cùng đoàn khoảng 50 người. Trên đường đi tôi suy nghĩ rất nhiều về tương lai và ao ước được làm chuyên môn trong kháng chiến. Nhưng khi đến Đống Tháp Mười, nhìn cảnh mênh mông đồng nước thì tôi thất vọng. Môi trường này thì làm ăn sao được với nghề phim ảnh ?

Tôi được phân công về trung đoàn 105 Mỹ Tho còn bạn tôi về Trung đoàn 116 Sa Đéc. Vậy là một cuộc chia tay buồn bã. Một nỗi buồn lớn ray rứt lòng tôi là khi nghĩ rằng từ đây mình sẽ bỏ nghề chuyên môn mà phải cầm súng giết giặc.

Nỗi buồn đang ray rứt lòng tôi, thì một hôm anh Trưởng phòng gọi tôi lên và bảo : "Xem lý lịch, biết em có nghề ảnh nên Trung đoàn có ý định thành lập nhiếp ảnh, đây là anh Nhu thợ chụp ảnh có tiếng ở Sài Gòn, bước đầu hai người một tổ".

Tôi mừng quá, đứng chỗ ngựa của mình rồi, lại thêm có anh Nhu bên cạnh, anh tranh thủ chỉ bảo cho tôi những điều mà tôi chưa biết, trong khi chờ đợi mua sắm máy móc.

Tôi với anh Nhu gặp nhau chưa được bao lâu, chưa kịp thành lập Tổ Nhiếp ảnh Trung đoàn, thì cuối năm 1947, tôi được quyết định của Bộ Tư lệnh khu 8 gọi tôi về nhiếp ảnh Khu.

Tôi cảm tạ quyết định, tay tôi run, miệng không thốt nên lời. Tôi mừng đến phát điên, sao lại có sự may mắn lạ kỳ như vậy ? Tôi nhìn anh Nhu, anh buồn vì nguyện vọng chưa thành mà tôi phải xa anh. Tôi ôm anh, an ủi anh mà xúc động rơi nước mắt, anh Nhu cũng khóc, anh nói : Tao mừng cho mày được may hơn tao !

Về Điện ảnh K8, lúc bấy giờ ở Kinh 12, tôi lại gặp ông Lưu Văn Phái, người cùng làm ảnh ở hiệu Cinéma với tôi. Ôi, sao mà có sự trùng phùng như thần thoại. ANh Phái cũng mừng, hai chúng tôi ôm nhau, ứa nước mắt.

Tôi rất ngạc nhiên về sự có mặt của ông Phái ở chiến Khu 8. Ông đáng cha tôi, ông 50 tuổi, có tật chân đi khắp khiễng, có vợ con mà ông còn ra đi theo tiếng gọi của Tổ quốc. Tuổi trẻ của tôi lãnh mặt sao đánh !

Tôi đã hiến cả cuộc đời cho Nghệ thuật Điện ảnh Cách mạng đến ngày nghỉ hưu. Tôi tiếc tuổi già đến với tôi quá sớm, tôi lại tai biến mạch máu não, xuôi hết một tay, nhưng lòng tôi không "xuội" với nghề thuật thứ bảy. Tôi cảm ơn Cách mạng tháng 8, cảm ơn cha tôi và tất cả các bạn bè đã giúp tôi đi theo con đường tôi yêu thích để phục vụ Cách mạng.

Tôi rất hạnh diện là chiến sĩ của Điện ảnh Nam bộ - chủ yếu là Khu 8 mà hôm nay bao nhiêu cơ quan, bao nhiêu bạn bè giúp chúng tôi làm lễ Kỷ niệm năm mươi năm ngày thành lập (1947 - 1997).

□ TP. Hồ Chí Minh ngày 10-1-1997



PHÓNG VIÊN BÁO TỔ QUỐC THAM DỰ TRẬN MỘC HÓA.

LẦN ĐẦU RA TRẬN

□ ĐOÀN TÝ

Nhân kỷ niệm 50 năm thành lập Điện ảnh khu 8 (15/10/ 1947 - 15/10/1997), nhớ lại lần đầu tôi được Tổ nhiếp - Điện ảnh khu 8 giao nhiệm vụ vừa cầm máy ảnh "đi mặt trận", vừa làm phụ quay cho anh Khuong Mễ trong trận Mộc Hóa, sau thời gian ngắn ngủi học tập chuyên môn - Nhận nhiệm vụ như vậy nên tôi mừng ít, lo nhiều : Liệu có hoàn thành nhiệm vụ không ? Tuy vậy, tôi có niềm tin : đi với anh Khuong Mễ, cứ coi theo "thấy" mà làm !

Anh Mai Lộc phản công : Anh Khuong Mễ và tôi đi với cánh quân đánh đồn Mộc Hóa; anh Vũ Sơn và một phóng viên nhiếp ảnh theo mũi đánh quân tiếp viện đường sông; anh Mai Lộc và anh Phạm Học đi với đơn vị đánh quân tiếp viện đường bộ.

Mũi công đồn đêm 16/8/1948 không kết quả nên tôi và anh Khuong Mễ thất nghiệp (sau này mới biết cánh anh Vũ Sơn cũng cùng số

phận). Chẳng có nỗi buồn nào hơn là lần đầu ra trận mà chẳng làm nên "cơm cháo" gì đánh phải "đảng sau - quay" trở lại nơi xuất phát lúc đầu hòm và ... chịu muỗi đốt suốt đêm... !

Sáng ra, hai anh em vừa buồn vừa nóng lòng không biết có cách nào nắm được tình hình ở hai cánh Vũ Sơn và Mai Lộc, thì văng vẳng tiếng động cơ và lúc sau rõ là tiếng động cơ máy bay. Anh Mễ nhắc : "Coi chừng "cồng cộc" (máy bay khu trục) lên ném bom, bắn phá quanh đây". Khi nghe rõ tiếng "è è" của chiếc Dakota thì nó đã lượn vòng quanh khu vực đồn như trêu tức. Anh Mễ lấy máy ra ngắm đuổi theo thẳng giặc trời. Lát sau anh kêu tôi lại, bảo : "Xoay từ từ vòng điều chỉnh cự ly ống kính télé, chậm chậm, đều tay... và anh bấm máy. (Không ngờ đó là "nhiệm vụ phụ quay" của tôi với anh Mễ và cũng là công việc duy nhất của hai "phóng viên" chúng tôi ngoài mặt trận).

Chợt tiếng súng nổ rộ xa xa về phía trái chúng tôi. Anh Mễ ngừng quay, hướng về phía ấy, nói lấp : "Rối ... rối, Mai Lộc làm ăn rối". "Sao biết ?" - Tôi hỏi. Anh bảo : "Hương đó là hương địch tiếp viện từ "Rố" xuống (Kompong Rau) - Đồi mắt nhìn xa xăm của anh không rời hương ấy, lúc lại nói : "Mai Lộc làm ăn được rồi !", cho đến khi tiếng súng thưa dần, rồi dứt hẳn, anh mới xếp máy lại. Chiều hôm ấy chúng tôi theo liền lạc làm "củ mã hồi"...

Trong lúc khẩn trương chuẩn bị tráng những cuộn phim anh Mai Lộc quay thì cấp trên chỉ thị cho Tổ hoàn thành sớm cuộn phim Chiến thắng trận Mộc Hóa kịp phục vụ Hội nghị Quân, Dân, Chánh, Đảng. Phim tráng ra ai nấy đều hơn hớ, nổ mạt, nổ máy với số tài liệu quý giá mà anh Mai Lộc quay được tại mặt trận. Sau khi xem đi xem lại thì phát sinh ra vấn đề mới : Nếu chỉ bằng này tư liệu - dù rất quý - đem chiếu lên thì cũng chỉ là những thước phim thời sự chiến đấu mà thôi, chứ không thể là một - cuốn - phim - về - một - trận - chiến - thắng được. Còn làm thế nào thì cũng chưa ai biết. Ngay anh Khương Mễ đã từng cộng tác với Antoine Giàu cũng chẳng có hiểu biết gì hơn, chứ nói gì đến kinh nghiệm. Vậy là phải "chụm" mấy cái đầu lại, bàn, luận... cuối cùng anh

Khương Mễ được giao "trọng trách" - như ngày nay ta nói - quay hậu kỳ, "thêm tay, thêm chân, điểm mắt, điểm mũi..." để khả dĩ nó thành cuốn phim "Chiến trận Mộc Hóa" (như hiện còn lưu giữ). Chúng tôi, những trợ thủ của anh, tùy người mà giao việc thích hợp, hình thành ề kịp hoạt động theo sự điều khiển của Khương Mễ. Làm ngày làm đêm, cả khi quay ngoại cảnh (chủ yếu vẫn là anh Khương Mễ). Rồi cũng anh Khương Mễ dẫn dắt anh em tráng phim này tại ấp Bánh Tét trên kinh Nguyễn Văn Tiếp, cho đến khi phim các cảnh tráng xong, dựng lên thành cuộn phim "Chiến trận Mộc Hóa" kịp chiếu (bảng bản gốc) phục vụ theo yêu cầu của cấp trên vào đêm 24/12/1948 tại Hội trường Cầu lạc bộ Quân nhân nằm bên bờ kinh Dương Văn Dương, xã Nhơn Hòa Lập, huyện Mộc Hóa.

Vậy là, kể từ ngày có quyết định thành lập cho đến khi "đứa con đầu lòng" ra đời vừa đúng : 1 năm + 2 tháng + 14 ngày, mở đầu bằng hàng chữ ngắn gọn, giản dị, vừa với tầm vóc của người sinh ra nó : VỆ QUỐC ĐOÀN - TỔ ĐIỆN ẢNH KHU 8

Bến Tre 1-1-97



QUÂN TA TRUY KÍCH ĐỊCH



NHỚ

CHIẾN TRƯỜNG XƯA

□ KHƯƠNG MỀ

□
Ngày 15-10-1947
Bộ Tư Lệnh
khù 8 - Chính
ủy Nguyễn Văn
Vĩnh, Tư Lệnh
Trần Văn Trà
ký Quyết định
cho tổ Nhiếp
ảnh thuộc Ban
Tuyên truyền
phát triển
thêm bộ môn
Điện ảnh,
gọi là Tổ Nhiếp
Điện ảnh khu
8. Sau một thời
gian dài chuẩn
bị khá chu đáo,
đầy đủ mọi thứ
cần thiết, thì
tin vui này làm
nức lòng tất cả
chúng tôi :
Điện ảnh sắp
tham dự một
trận đánh lớn.
Do giữ bí mật
quân sự nên
tin chỉ ngắn
gọn như thế.

□

Đến ngày xuất quân, chúng tôi mới biết Tiểu đoàn 307 đánh đồn Mộc Hóa kỷ niệm hai ngày lễ lớn 19/8 và 2/9. Các chiến sĩ 307 mới ra quân lần nên rất hồ hởi và phấn khởi. Biết rằng có chụp ảnh, có quay phim tự nhiên quyết tâm chiến đấu và chiến thắng của các chiến sĩ tăng lên rất cao. Đêm 15/8, tôi và anh Đoàn Tỳ theo một đại đội phục kích và bao vây đồn Mộc Hóa trên sông Vàm Cỏ Tây. Núp dưới hầm, trời tối đen, muỗi cắn khắp người mà một niềm vui sướng lâng lâng vào lòng tôi, tôi bắt đầu bước vào nghiệp vụ mới : người quay phim cách mạng !

Tiếc rằng cuộc chiến chỉ xảy ra tại mặt trận đường giao thông Kompong Rau Bắc Chiên do anh Mai Lộc và nhiếp ảnh đặc trách. Tôi và anh Đoàn Tỳ thì quay và chụp được phần hành quân và công tác chuẩn bị chiến trường của bộ đội. Tiểu đoàn 307 diệt gọn quân địch tiếp viện, thắng lớn, anh Mai Lộc quay được cuộc chiến ngoài mặt trận.

Bộ phim "Trận Mộc Hóa" đánh dấu bước đầu thắng lợi của Điện ảnh khu 8. Hiện nay, trong lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp. "Trận Mộc Hóa" là bộ phim đầu tiên được lưu trữ tại trung tâm nghiên cứu Nghệ thuật và lưu trữ Điện ảnh Việt Nam.

Phát huy chiến quả của Trận Mộc Hóa, Bộ Tư Lệnh Khu 8 điều động Tiểu Đoàn 307 về Trà Vinh bao vây đồn La Ban. Cũng áp dụng chiến thuật công đồn diệt viện, đêm 15/12/1948 quân ta công hãm đồn La Ban : Quân địch bị kẹt trong thế nội bất xuất, ngoại bất nhập, nên kêu cứu về Trà Vinh. Hôm sau, địch cho phi cơ thả dù lương thực và sáng ngày 17/12/1948 quân từ Trà Vinh đến tiếp viện, chúng lọt trọn gói vào ổ phục kích của quân ta và bị tiêu diệt gần hết. Số sống sót đầu hàng. Ta thu được nhiều quân trang, quân dụng và bắt được nhiều hàng binh, trong số đó có một quan ba thấy thuốc Claude Bactien và Trung úy chỉ huy Stéfani. Chúng tôi quay được các diễn biến chính của trận chiến đấu quân ta xung phong diệt địch bắt tù binh thu vũ khí. Tôi ra tiền tuyến hai lần và quay được nhiều hình ảnh tại

mặt trận. Cộng với số cảnh anh Vũ Sơn quay chúng tôi dựng thành bộ phim "Trận La Ban".

Tháng 3 năm 1950, phối hợp với chiến trường miền Bắc, Nam Bộ mở chiến dịch Mùa Xuân. Bắt đầu là chiến dịch Trà Vinh. Mục đích của Chiến dịch Trà Vinh là phá tan kế hoạch bủa giăng đồn bót trên khắp đường giao thông của tướng De Latour. Đó là lần thứ ba, tôi ra trận với bộ đội. Lần này tôi đi với Tiểu đoàn 308, tiểu đoàn trưởng là anh Nhân. Nhiệm vụ Tiểu đoàn 308 là diệt một số lô cốt trên lộ giao thông chính từ Tiểu Cẩn đi Trà Vinh và chặn đánh quân tiếp viện từ Trà Vinh đến Tiểu Cẩn.

Ngày 16 tháng 3 năm 1950, quân ta bao vây lô cốt Tiểu Cẩn, trận vận động chiến diễn ra tại cánh đồng lúa xã Phong Phú.

Quay phim các trận phục kích là ăn chắc. Hôm đó, trước sự rối loạn của quân địch, quân ta tủa ra khắp chiến trường truy lùng bọn sống sót đang tìm nơi ẩn nấp. Tôi đang cầm máy quay lao tới với mấy anh bộ đội thì tôi thấy một tên đang hốt hoảng tìm nơi ẩn nấp. Tôi lạnh trí hô to (để tạo điều kiện tốt khi quay phim) : Hô lê men (Haut les mains - dơ tay lên), thế là tên giặc giơ cao hai tay, tôi quay một cảnh địch đầu hàng "tuyệt vời". Tiếp theo đó là một anh chiến sĩ ta đến đất tên hàng binh đi. Rất tiếc, lúc bấy giờ không ai chụp cho tôi bức ảnh. Sau này, tôi trích ảnh từ trong phim tên hàng binh đang dơ cao tay.

Tôi chạy theo bộ đội, thật là vất vả, các anh chạy xa quá rồi ! Tôi đói quá từ sáng sớm phải phục kích chờ địch, có ăn gì đâu, vả lại có gì mà ăn !

Súng ống, đạn dược địch quăng lênh khênh, cả những ba lô đầy lương thực. Tôi vội vàng nhặt một gói bánh bích quy, vừa chạy, vừa nhai ngồm ngoàm. Ăn rồi tôi mới biết là tôi ngu dại quá : đang mệt, đang khát nước mà ăn bánh bích quy, khô thì còn khát nước càng tăng lên, tôi mệt suýt nghệt thở. May quá, tôi xin bộ đội hộp nước trong bi đồng của anh. Hộp nước của anh đã cứu tôi để tiếp tục làm nhiệm vụ... Cảm ơn anh quá. Chưa bao giờ tôi hộp được một hộp nước ngon như hôm ấy.

Tôi chạy đến đám tù binh đang ngồi dưới một tàn cây to. Tôi quay, quay một cách say

mê, vì nó đông quá, lần đầu tiên mình bắt được tù binh. Mà lúc bấy giờ coi tôi oai lắm, tôi nhặt được một cây súng ngắn, tôi dắt vào lưng quần. Chính cố là người chiến sĩ trên mặt trận văn hóa nghệ thuật đang chĩa vũ khí vào quân thù. Đám tù binh nhìn tôi. Một tên có vẻ thiếu não, nói với chúng tôi : - Chúng tôi không thắng các ông được, các ông ở tại chỗ chiến đấu bảo vệ mình... vừa nói, anh chỉ đôi giày "sân đá" (soldat) đang đi dính sinh lầy tèm lèm.

Nhìn thấy tình cảm mấy tên lính đánh thuê này tôi ẽ chế cho số phận chúng. Tôi liền tưởng đến tù binh trận La Ban - quan ba thấy tước Bastien Claude cũng cùng số phận.

Trận chiến đấu kết thúc... Trên đường về chỉ huy sở có nhiều mương, rạch, cầu khỉ cheo leo, Bastien Claude không đi qua được, đành phải lội qua mương. Lội nước, giày anh ta ướt xũng. Khi tiếp tục đi trên đường, anh ta vất vả lội đôi giày ướt phát ra tiếng kêu ọp ọp,

ọp ọp, nhịp nhàng theo bước chân. Quả thật chiến trường Việt Nam không dễ xơi !

Tiểu đoàn Trưởng Nguyễn Văn Sĩ - chỉ huy mặt trận hồi cung. Anh ta than rằng thực dân Pháp tuyên truyền : Việt Minh không có vũ khí, không có lương thực, đốt nát quân sự... nhưng thật sự nếu các ông như cấp trên tôi khoác lác thì tôi đâu phải ngồi chiếc ghế tù binh này.

Anh ta còn hỏi : - Là du kích, các ông liên lạc ngoài mặt trận bằng cách nào ?

Anh Sĩ đáp : - Chúng tôi cũng có vô tuyến điện.

Năm 1962, học lớp đạo diễn tại Hà Nội, anh Vũ Sơn dựa vào sự kiện người tù binh Bastien Claude, làm phim thực tập mãn khóa. Phim với tựa đề "Hai người lính", phim được giải nhất khu vực Á-Phi-Mỹ La Tinh tại Liên hoan phim quốc tế Caclôvi Vari (Tiệp Khắc) năm 1962.

Nhân kỷ niệm 50 năm



TÊN HÀNG BINH Ở TRẬN GIAO THÔNG CHIẾN GIỐNG CỬ CHI (CHIẾN DỊCH TRẢ VINH)
(DO CAO TAY KHI TÔI HÔ TO : HÔ LÊ ME (HAUT LES MAINS).

ẢNH : KHƯƠNG MỄ

Nhớ về kỷ niệm đã được sống lại với nghề nghiệp cũ của mình trong chiến khu bung biển Đồng Tháp mười những năm tháng kháng chiến gian khổ, một hôm bất ngờ tôi gặp lại anh Hảo (Phó khoa vô tuyến điện khu 8), người quen cũ hỏi tôi : "Cậu có muốn trở lại làm phim nữa không ?" Thoạt nghe tôi tưởng anh rủ tôi về thành. Trong cái ngổ ngàng của tôi anh nói luôn : Cậu về tổ nhiếp, Điện ảnh bên phòng chính trị khu có sản xuất được phim rồi. Nơi đó đang kiếm người chiếu phim, cậu có nghề cũ nay về đó đi, tôi sẽ giới thiệu cậu chuyển sang bên đó.

Qua cuộc gặp giữa đường, (tôi từ Bến Tre về Đồng Tháp Mười), tưởng như lời rủ rê kia chỉ là lời rủ

rê qua đường, nào ngờ ba tháng sau tôi được quyết định của Phòng tham mưu chuyển tôi qua Phòng chính trị

Ban Tuyên truyền khu 8 để về làm việc ở Tổ Nhiếp Điện ảnh khu. Nơi đây tôi đã gặp anh Mai Lộc, các anh Khương Mễ, Phái, Học, Vũ Sơn, Lý Cương, Nguyệt Hải (Trần Nhu), Đoàn Tý, Phạm Tranh, Dương Văn Nghĩa, Võ Thượng Sách v.v...

Trong năm 1949 các anh Khương Mễ, anh Phái mày mò làm ra máy in phim. Đã sản xuất được nhiều bản phim chiếu còn lưu được phim gốc. Lúc bấy giờ mới có thêm một đội chiếu phim thứ hai.

Một đội do tôi phụ trách chiếu bằng máy Kodakscope 16^{mm} cầm và đội thứ hai do đồng chí Phan Trai phụ trách chiếu bằng máy Henrtier (máy này dùng được ba loại

phim : 8^{mm}, 9,5^{mm}, 16^{mm})

Để khuếch trương chiến thắng Mộc Hóa, La Ban, vào tháng 12 năm



NGƯỜI THANH NIÊN BÊN TRÁI LÀ ANH LÊ NUÔI - NGƯỜI PHỤ TRÁCH ĐOÀN CHIẾU PHIM VÙNG VĨNH SA TRÀ (VĨNH LONG - SA ĐÉC - TRÀ VINH) TỪ NĂM 1949.

Qua các buổi chiếu bóng

Trong chiến khu

1949, tôi được Bộ Tư lệnh quân khu 8 cho đi theo đồng chí Chính ủy Nguyễn Văn Vĩnh đưa phim và máy chiếu cùng đi về liên Trung Đoàn 109/111 hoạt động ở Vĩnh Sa Trà (Vĩnh Long, Sa Đéc, Trà Vinh). Cùng đi còn có anh Nguyễn Văn Khoái (Muối Bồng), mang theo phim Mộc Hóa, La Ban về chiếu cho cuộc tổng kết chiến dịch và sau đó chiếu cho chiến sĩ đồng bào địa phương xem.

Nhân dân ở vùng giải phóng nằm trong các xã Hựu Thành, Thới Phò, An Trường thuộc huyện Tam Bình tỉnh Vĩnh Long, Trà Ôn tỉnh Trà Vinh : nghe nói ở Đồng Tháp Mười đã có chiếu bóng của quân đội quay được các trận đánh. Nay lại được tin có đoàn chiếu bóng về đến địa phương nên ai cũng mong được xem thử ra sao. Buổi chiếu hôm đó cả tiểu đoàn chủ lực 307, 308 cũng về tổng kết chiến dịch đến xem. Trong hai tiếng đồng hồ chiếu hết các phim : Trường quân chính khu 8, Binh Công xưởng khu 8, Chiến trận Mộc Hóa. Đêm sau chiếu phim Chiến trận Cầu Kè, La Ban. Đêm sau xem đông hơn đêm đầu, xem cả hai màn ảnh (mặt trước và mặt sau). Buổi chiếu đã kết thúc nhưng đồng bào, chiến sĩ không ai muốn về, tất cả

còn muốn xem nữa. Chúng tôi phải tuyên bố là ta chỉ mới sản xuất có từng ấy phim nên không có gì mới nữa. Đồng bào và chiến sĩ đồng hồ to là xin cho xem lại vì chưa đã ! Sau cùng Ban chỉ huy Trung đoàn phải đến nói : Đồng bào và chiến sĩ về nghỉ để ngày mai tiếp tục sản xuất và chiến đấu, chừng đó đồng bào và chiến sĩ mới chịu kéo về.

Ngày hôm sau, các bà mẹ chiến sĩ, các chị tới tập đến ủy lạo thức ăn và quần áo cũ để bộ đội chùi súng. Ai cũng trầm trồ quân ta giỏi, đánh giặc bắt tù binh quá sá (tù binh trận Bắc Sa-Ma, Cầu Kè) đã vậy còn lo bằng bố cho chúng nó nữa. Đồng bào càng hiểu thêm chính sách tù hàng binh của quân đội ta, qua việc này các chiến sĩ có điều kiện giải thích về chính sách nhân đạo của Đảng.

Cũng nơi đây hai tháng sau các đơn vị của tiểu đoàn chủ lực 307, 308, 310, 312 và địa phương quân kéo về mở chiến dịch Trà Vinh vào mùa khô 1950. Trong chiến dịch này, Điện ảnh huy động toàn bộ máy quay phim đi theo các tiểu đoàn, bám trận địa để quay diễn tiến của chiến trận. Bên cạnh đó còn huy động cả đội chiếu bóng đi theo để

phục vụ động viên chiến sĩ, dân công và đồng bào vừa được giải phóng sau trận đánh. Sau 5 ngày mở chiến dịch, quân ta đã thắng đòn dã và kéo quân về Long Toàn, Long Vĩnh. Đội chiếu bóng của chúng tôi cũng có mặt trong đoàn quân chiến thắng. Đêm về chiếu bóng phục vụ ngay cho bộ đội và dân công cùng đồng bào địa phương nơi bộ đội dừng chân giữa chiến dịch. Một không khí tung bừng, chúng tôi chiếu phim các chiến thắng năm trước cũng như các hình ảnh thanh niên trai tráng khỏe khoắn trên đường đào tạo (Trường quân chính khu 8) càng hun đúc tinh thần bộ đội nhân dân trong giữa chúng chiến dịch. Sau buổi chiếu phim, bộ đội lại được đồng bào kéo nhau đến ủy lao lương thực nhiều hơn. Các lực lượng dân quân lại xin theo phục vụ chiến dịch nhiều hơn. Để phục vụ chiếu bóng cho chiến dịch khi hành quân từ căn cứ phải khiêng theo máy phát điện (có công suất trên 1kwh mới đủ sức cho máy chiếu) và xăng dầu, tất cả do dân công đảm trách với sự điều động của hậu cần chiến dịch.

ĐỘI CHIẾU PHIM CHÚNG KIẾN BỘ ĐỘI ĐÁNH GIẶC

Xong chiến dịch độ một tháng đoàn quân thắng trận lại kéo về Tam

Bình (Cây Bàn, Thấp Phó, Cầu Bò v.v...) tập kết dưỡng quân. Nơi xã Hựu Thành chúng tôi được lệnh đến phục vụ tiếp. Vừa đến nơi chúng tôi lại chứng kiến một trận đánh của một đơn vị bộ đội ta với quân giặc kéo vào định trả thù các trận thua vừa qua ở Trà Vinh. Giấu phim máy xong tôi đang tìm chỉ huy đơn vị thì súng nổ. Tôi cùng nhiều người núp ở mé vườn coi bộ đội ta đánh giặc. Quân ta mai phục ở mé vườn đón quân địch từ đồng trống ở Trà Ôn tràn vào. Lợi thế có địa hình che khuất quân ta bí mật ém quân mai phục đón địch. Chúng thấy im lặng trong vườn không tiếng chó sủa, gà gáy, trên vòm trời chim vẫn lượn, chúng định ninh chúng sẽ vào đánh với thế bất ngờ. Còn cách mé vườn độ 200m chúng dàn hàng ngang sống sộc hung hăng tiến vào. Hỏa lực ta khai hỏa. Đại liên 12ly7 và trung liên các cỡ nổ rền cả trong một đoạn dài trên 200m trong mé vườn bắn ra. Bất ngờ đến với chúng, chúng ở ngoài đồng trống trong này quân ta tha hồ mà nhả đạn vào đội hình rối loạn của quân địch. Chúng không tiến được và co cụm cũng không xong chúng bắt đầu tháo chạy, bỏ lại một số xác chết không kịp kéo theo (toàn lính Âu Phi và lính Miên).

Kết thúc trận đánh này bà con nhiều người mục kích rõ ràng sự anh dũng của bộ đội và tài khôn khéo của chấp chỉ huy đơn vị. Trong nhà dân, quân ta ở, nơi nào cũng có bà con xúm lại bàn tán trận đánh và đến tận mê các khẩu súng máy, phần khởi nói : Đã coi bộ đội chiếu phim trận Mộc Hóa, La Ban, Cầu Kè nay lại tận mắt thấy quân ta giết giặc tại xã nhà, nay mai bộ đội kéo đi chỗ khác nếu giặc có vào các cháu thanh niên phải học tập đánh như bộ đội mới được, nhà có cháy tao cũng vui. Lời các bà má ông cha chiến sĩ đến thăm và vui

chơi với bộ đội, có sức cổ vũ bộ đội rất nhiều.

Thật là một mùa gặt hái chiến công của quân dân Khu 8 nói chung và Liên trung đoàn 109/111 Vĩnh Long, Trà Vinh nói riêng, uy tín các tiểu đoàn : 307, 308, 309, 310, 312 càng vang dội trong toàn vùng nhất là tiểu đoàn chủ lực 307 của chiến khu 8 kẻ thù càng khiếp sợ và kinh hoàng. Đoàn chiếu bóng chúng tôi cũng được thom lây vì chiến công ấy cũng có phần nhỏ nhoi của chúng tôi.

*TP. Hồ Chí Minh,
ngày 20 tháng 12 năm 1996*



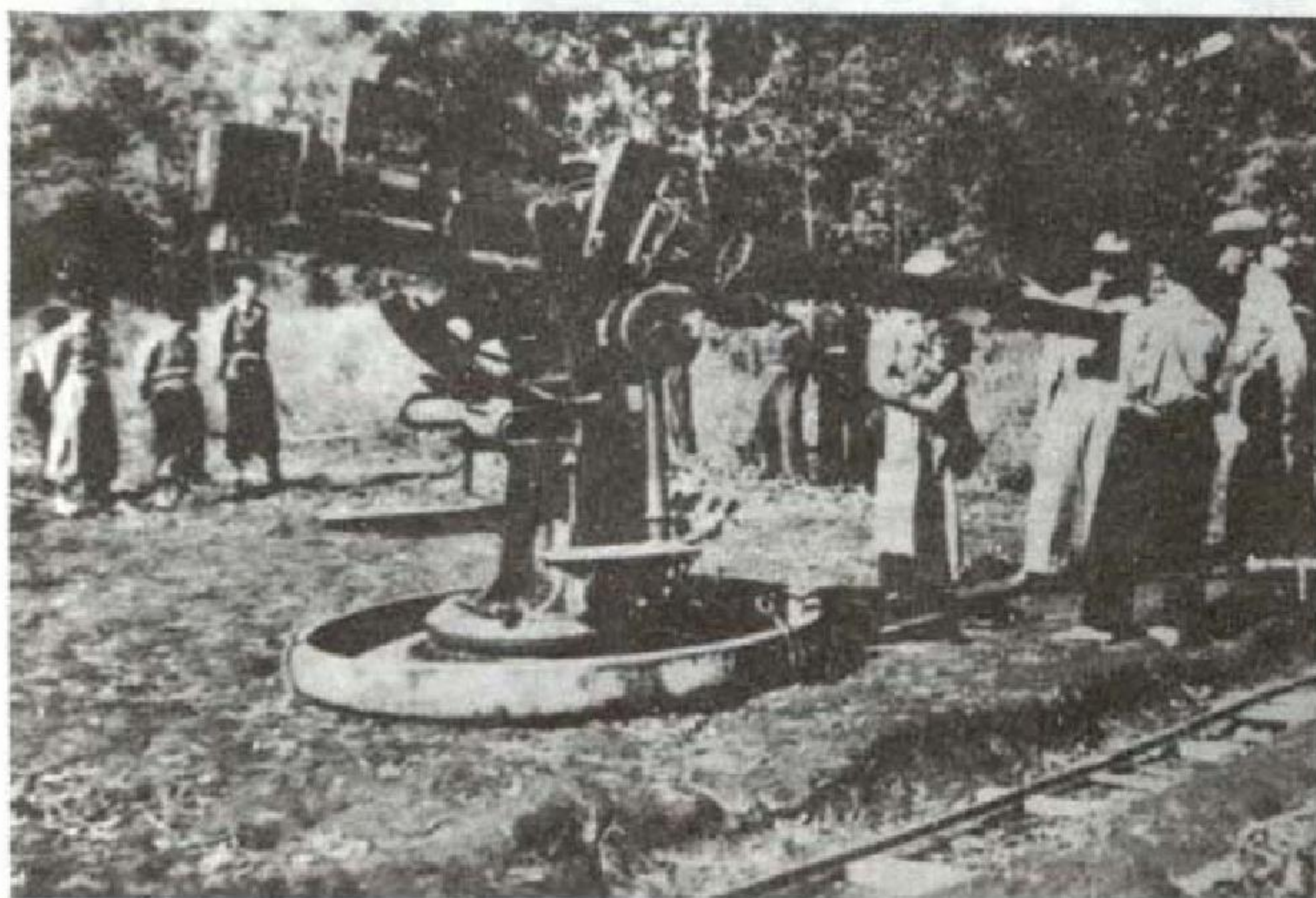
SAU KHI CÓ MÁY IN PHIM, HAI ĐỘI CHIẾU PHIM LƯU ĐỘNG ĐƯỢC HÌNH THÀNH.
MỘT Ở KHU VỰC ĐTM, MỘT Ở VÙNG VĨNH SA TRÀ.

ĐỒNG THÁP

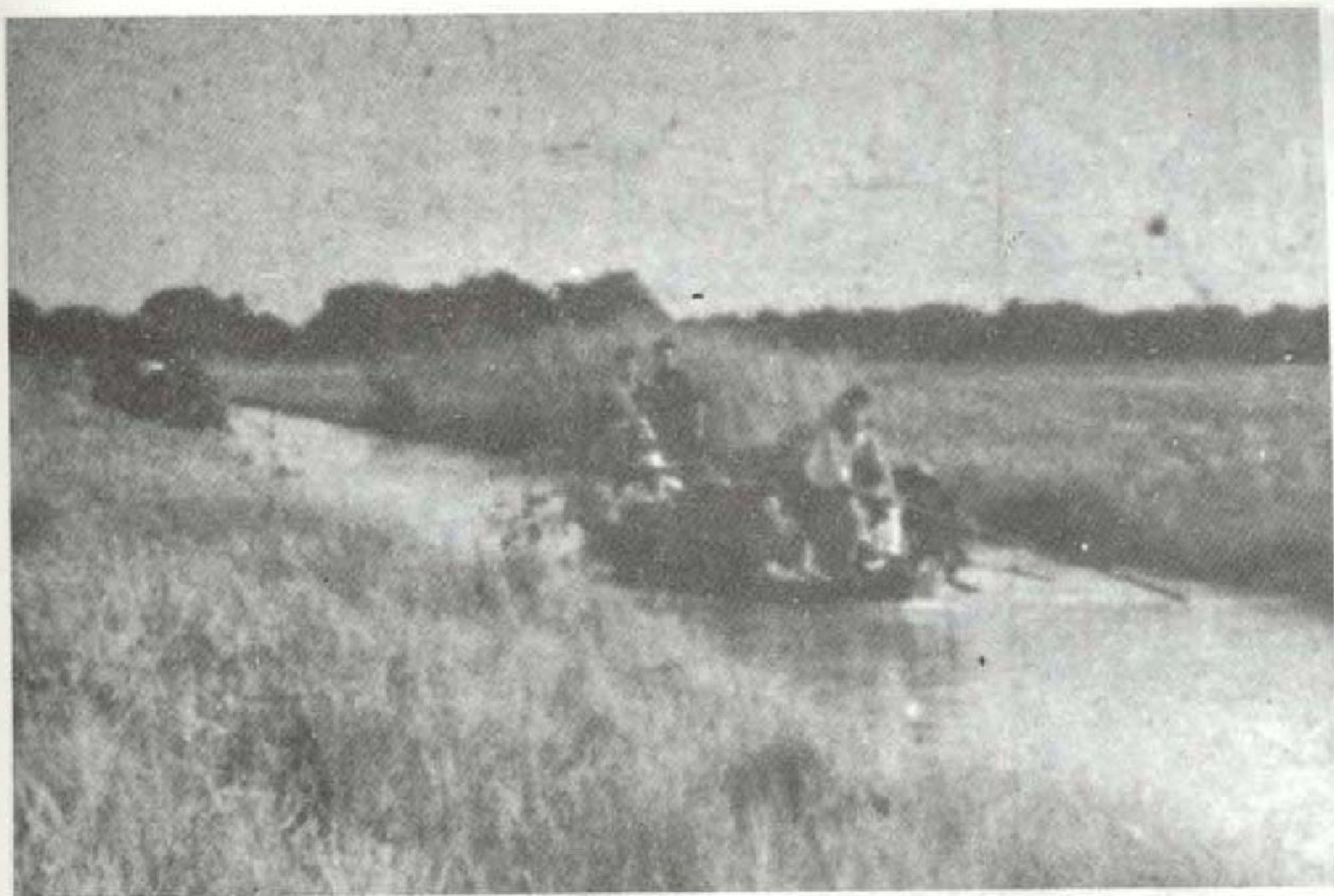
NHỮNG HÌNH ẢNH LỊCH SỬ

THỜI CHỐNG PHÁP

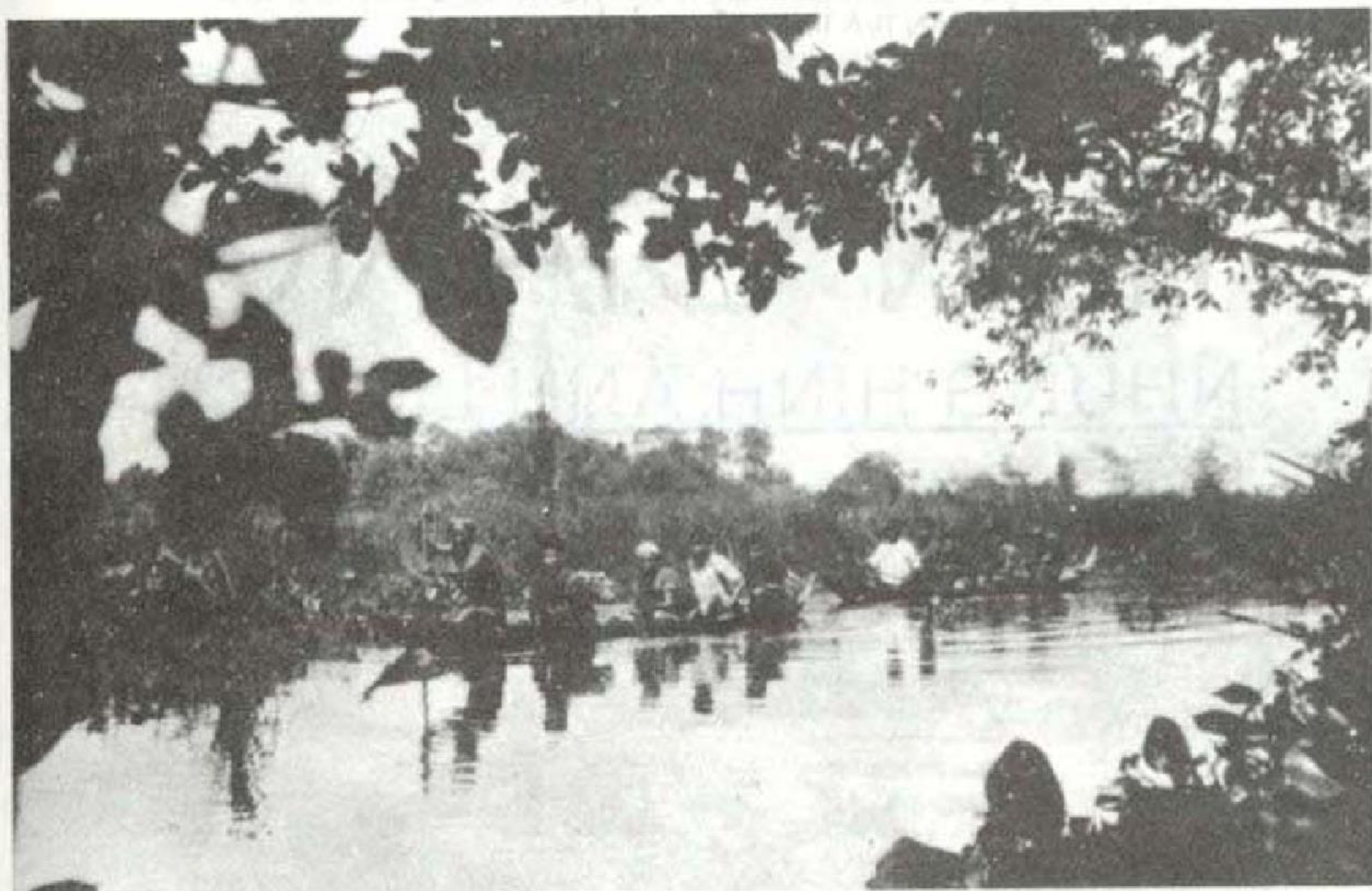
MỘT CẢNH
TRONG PHIM
TRƯỜNG
QUÂN CHÍNH
KHU 8.



KHẨU PHÁO 90
LY, CHIẾN LỢI
PHẠM TRẦN
SỞ THƯỢNG.



KINH NGUYỄN VĂN TIẾP ĐOÀN NGÃ TƯ THỐNG LINH 1950.



TIỂU ĐOÀN 307, HÀNH QUÂN TRÊN KINH CẢI BÈO 1951.

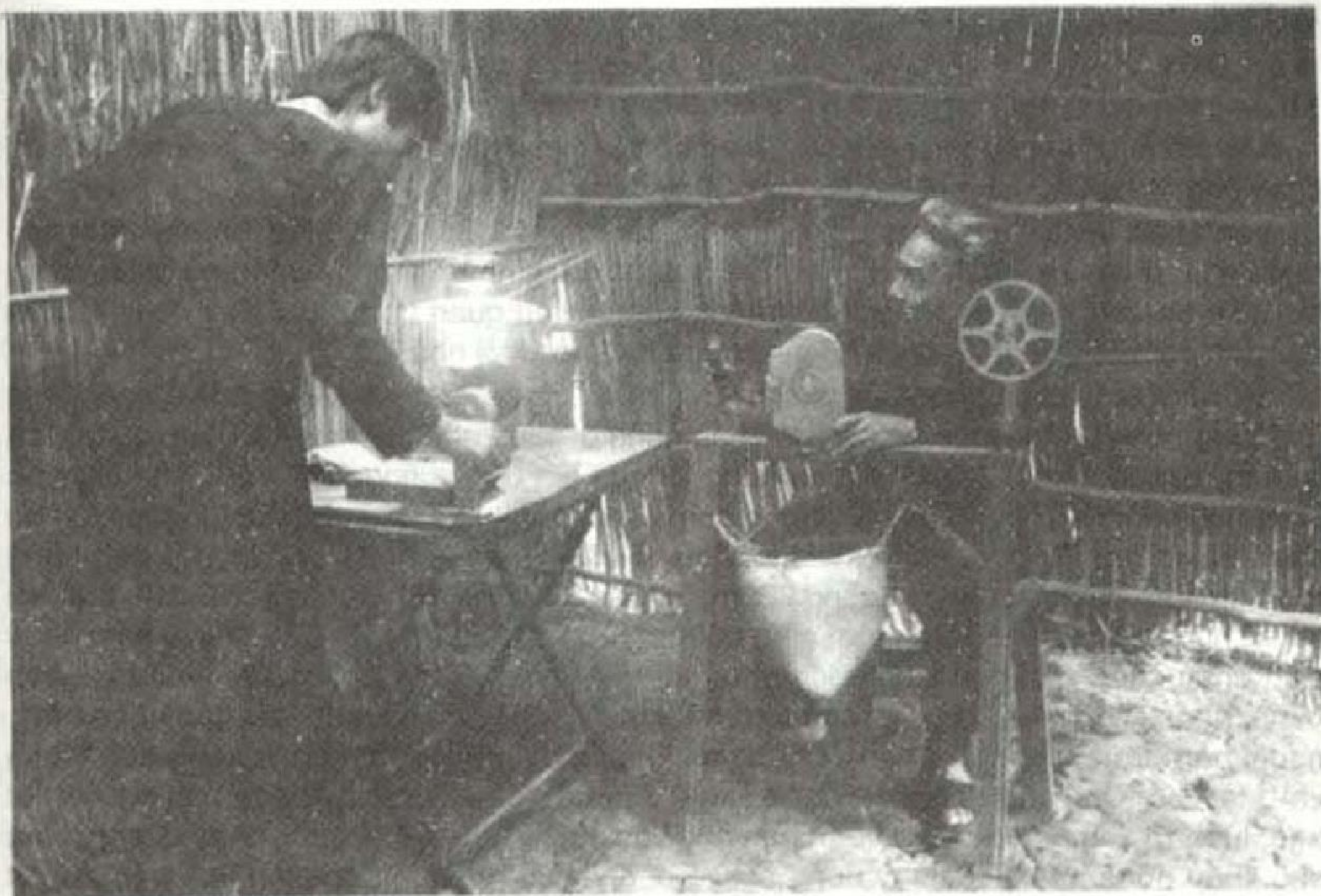


CHIẾN THẮNG GIỒNG DỪA DIỄN RA NGÀY 25-4-1947 DO KHU
TRƯỞNG TRẦN VĂN TRÀ TRỰC TIẾP CHỈ HUY

TIỀN GIANG

NHỮNG HÌNH ẢNH LỊCH SỬ

THỜI CHỐNG PHÁP



IN PHIM BẰNG ĐÈN MĂNG XÔNG TRÊN BỜ KINH MỘT THUỐC, THIÊN
HỒ. CÁI BÈ - 1950.



QUẦN TA XUNG PHONG CHIẾM XE ĐỊCH TRẦN GIỒNG DỪA.

Tổ Điện ảnh Khu 7 gồm có Trương Thành Hỷ, Nguyễn Việt Hiến, Vũ Ba, về sát nhập với Điện ảnh Khu 8 chưa được bao lâu; trong những ngày rối rĩ chờ chuyển đi, anh Khuơng Mễ tranh thủ thời gian mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ điện ảnh cho đơn vị.

Một hôm, anh em đang ngủ trưa, bỗng có tiếng gọi giạt giọng từ xa của anh Sáu Nết, cháu ông Mười Bối: Anh em ơi, Tây càn, Tây càn...

Lệnh báo động được phát ra, mọi người bật dậy. Vũ Ba lập tức leo lên cây tràm cao trước nhà, quan sát, phát hiện ra ba xe lội nước đang nhằm thẳng hướng cơ quan chồm tới. Anh Khuơng Mễ vai đeo sát bên hông xấp tài liệu quan trọng, chạy tới chạy lui don đốc anh em cất giấu tài sản và nhanh chóng rút khỏi ngôi nhà.

Điều rất may là cơ quan sắp di chuyển nên đã số dụng cụ chuyên môn và các thùng lớn đựng phim và máy quay phim đều sẵn sàng ở chiếc ghe mũi trệt. Mỗi lúc, quân địch lại tiến đến gần, cái gì đáng giá là chúng tôi quơ hết dồn xuống "mũi trệt". Anh Nguyễn Đánh lao về chiếc ghe đáy nhóc thùng hôm tư liệu, anh kéo đầu ghe quay ngược lên bờ đập, kịp khi Vũ Ba đến, hai người kè nhau vai đẩy ghe vượt qua bờ, đẩy tạt đến hàng tràm um tùm cách cơ quan khoảng 200m. Từ bên kia sông địch bắn như vãi đạn, bắn xối xả về hướng cơ quan. Cành tràm gãy, lá tràm rụng phủ vào người, vào ghe. Xe lội nước địch chạy chéo qua con kinh cách ghe mũi trệt hơn 100 mét, sóng xô, "mũi trệt" bập bênh, nhồi lên nhồi xuống. Hai người cố hết sức ghì chặt, ép sát ghe vào gốc hàng tràm, người nằm trong vòng vây hãm. Chúng tôi khẩn trương nguy trang ghe xong bèn chém vè⁽²⁾ tại chỗ. Các anh Khuơng Mễ, Lê Bích, Vũ Sơn, An Sơn, Nguyễn Phỉ mỗi người một ngã, luồn ra xa nhà và chém vè trong vòng vây quân địch. Xe lội nước chạy quanh, lung sục khắp nơi; một chiếc chạy đúng ngay nơi anh An Sơn chém vè, tên lính trên xe vút mẩu bánh mì ăn thừa trúng ngay chót mũi An Sơn.

Địch đóng quân tại cơ quan - nhà ông Mười Bối, nơi chúng tôi tạm trú. Chúng lung sục, không phát hiện được gì, đến trưa hôm sau chúng rút lui.

Tất cả chúng tôi đều chém vè quanh nhà, đến tối từ từ rút khỏi vòng vây. Anh Khuơng Mễ, Nguyễn Đánh, Lê Bích gặp nhau trong đêm. Ba người ngồi trên gò đất, cách địch khoảng một ngàn thước, nhìn về ngôi nhà mình, nhất là nhìn hàng tràm, nơi giấu chiếc ghe cách địch vài chục thước. Địch đã phát hiện nơi trú ẩn của ghe mũi trệt hay chưa, giờ này hoàn toàn không đoán ra được. Suốt đêm ba anh hồi hộp, lo lắng, mong cho mau sáng, địch rút quân. Quả nhiên sáng sớm chúng rút.

Đến chiều, tất cả bọn chúng tôi trở về nhà đầy đủ, bọn địch, mặc dù có đủ phương tiện cơ giới đi trên khô, lội trên nước, không phát hiện được chúng tôi; chiếc "mũi trệt" cũng còn y nguyên tại chỗ. Thật hủ vía, thật vui mừng vô hạn: Chúng tôi thắng giặc một trận khá to.

Chúng tôi đưa "mũi trệt" về vị trí cũ. Tất cả mọi người ráp vô đấy, mà sao nó nặng quá, cứ ỳ ạch mãi. Hôm qua chỉ có hai người thôi - Vũ Ba, Nguyễn Đánh - xô nó đi te te...

Sau ngày tập kết ra miền Bắc năm 1954, nhà nước ta có thành lập các bảo tàng trưng bày thành tích của quân dân ta trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp. Những máy quay phim, in phim trưng bày ở Viện bảo tàng trung ương Quân đội; những thước phim "Trận Mộc Hóa, La Ban, chiến dịch Trà Vinh, Cầu Kè" ngày ấy còn giữ được tại Trung tâm Nghiên cứu Nghệ thuật và Lưu trữ Điện ảnh Việt Nam đều nằm trong chiếc ghe "Mũi trệt" ngày ấy.

☆

(1) Gọi là mũi trệt vì mũi thất sát mạng sườn thuyền, khi dấy vào các bụi rậm không bị vướng.

(2) Chém vè: lặn chìm toàn thân xuống nước, miệng ngậm một đoạn sậy để thở.

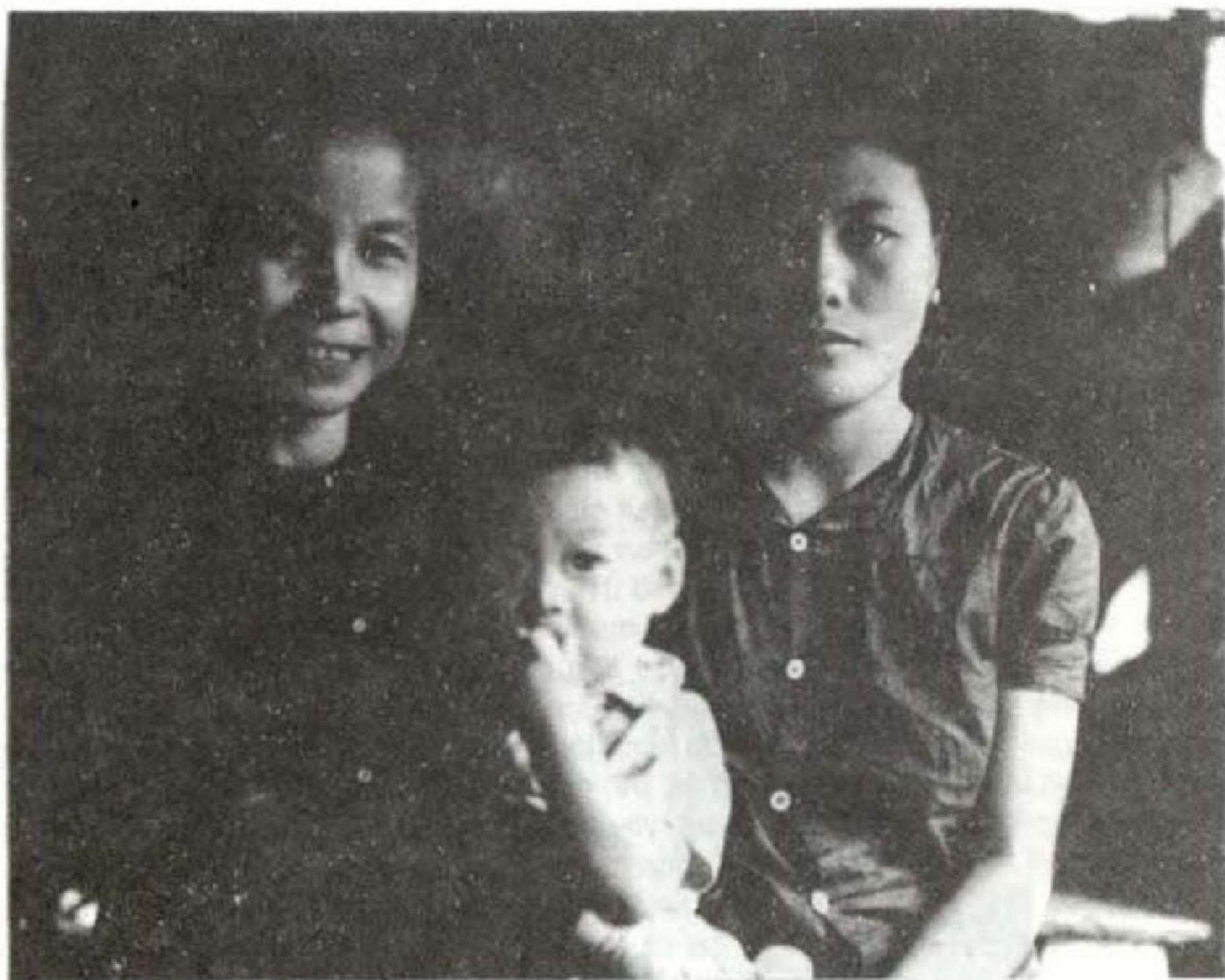


Đ/C VŨ BA (TRÁI) VÀ NGUYỄN ĐẰNG (GIỮA)

CHIẾC GHE MUI TRỆT NGÀY ẤY

□ VŨ BA

Đồng Tháp Mười mùa nước lớn năm 1951. Sau khi được lệnh dời về Phân liên khu miền Tây (PLKMT), Tổ Điện ảnh Khu 8 tạm trú quân tại nhà ông Mười Bồi, ngã tư Thống Lĩnh thuộc huyện Cao Lãnh, tỉnh Sa Đéc chờ liên lạc tổ chức đường dây chuyển quân.



CHỊ BẢY BIÊN & PHẠM TUYẾT TRINH CÙNG
CHÁU KHUONG VIỆT HÙNG.

CÔNG TÁC DÂN VẬN

□ TUYẾT TRINH

Tôi là người phụ nữ duy nhất của Tổ Nhiếp Điện ảnh, bà con cô bác thấy tôi có con cái : Cháu Mỹ Lý, Tân Khánh - Việt Hùng - nheo nhóc nên thương mến. Anh em bà con có cảm

tình với tôi nên tổ phân cho tôi công tác dân vận. Ngày ấy, công tác dân vận rất quan trọng. Mình ở chung nhà dân. Bộ đội không cất lán trại để tránh sự phát hiện của tình báo địch,

nhất thiết phải gây cảm tình với chủ nhà, phải làm cho hàng xóm láng giềng yêu mến. Chính nhân dân là người nuôi dưỡng mình.

Đến nay, đã 50 năm qua, tôi còn nhớ văng vẳng bên tai tiếng báo động : - Anh em ơi Tây vô ! của bà con cô bác ở gần nơi mà chúng tôi đóng quân.

Các anh làm những việc lao động cực nhọc như gánh nước, đào hầm, đào hố (ở đâu cũng phải sẵn hố cá nhân để tránh bom, đạn, tôi làm những việc nhẹ : như quét dọn nhà cửa, tắm rửa trẻ con, may vá quần áo v.v...)

Làm phim ảnh thì phải có buồng tối. Đi đến đâu mà muốn dựng buồng tối thì phải hỏi ý kiến của chủ nhà. Thường chúng tôi nhận câu trả lời : - Các chú coi góc nào làm được thì làm.

Lúc ở nhà chị Bảy Biện xã Tân Hòa, ở lối xóm có anh Đó bị ghẻ hờm, không đi ra đóng được, cả năm treo chân không làm ăn gì được. Mỗi ngày tôi rửa vết thương, bôi thuốc và băng lại cho anh. Ngày nào cũng chăm sóc, sau một tháng lành. Anh sung sướng vô cùng cảm ơn tôi đủ điều. Tôi cũng rất vui mừng chữa chân anh khỏi, mà tôi có phải thấy thuốc đau. Sau đó anh đi giăng câu và mỗi bữa đem về cho mẹ con tôi một con cá lóc to tướng.

Khi ra chiến khu, tôi có con nhỏ nên mua mang theo một ít thuốc men

cần thiết, như thuốc cảm sốt, nóng lạnh, nhức đầu, tiêu chảy, ghẻ chốc v.v... Hàng xóm có ai đau ốm, tôi đến cao gió cho thuốc. Thế mà bà con khỏi bệnh và đồn khắp xóm, tôi là thầy thuốc giỏi, ai có bệnh gì cũng chạy đến tôi. Tôi cho bà con hết thuốc thì tôi xin cơ quan, và anh Mễ đi thành tôi dặn mua thêm.

Bà con cô bác có chuối, có bánh đều đem cho mẹ con tôi, có nhà làm heo để dành cho mẹ con tôi đĩa thịt, lòng heo, tô cháo kêu mẹ con tôi và anh em ở tổ sang ăn.

Có một bà má, hỏi tôi đi theo ban tuyên truyền Khu 7, tôi đóng ở nhà má. Má rất thương, tôi đau bụng sắp sanh má đưa tôi đi sanh cháu Khuong Tân Khánh. Má chăm sóc tôi như đứa con của má.

Tôi luôn nhớ hình ảnh bà má hiền hậu, búi đầu, mặc áo túi đen, ngồi ăn trầu. Mỗi lần nhớ má, lòng tôi bồi hồi như tôi nhớ mẹ tôi vậy.

Quân với dân như cá với nước. Tất cả anh em chúng tôi đều hiểu rằng công tác dân vận là cần thiết, nên ai cũng làm tốt công tác này.

Cuộc Trường kỳ kháng chiến đầy gian khổ, thiếu thốn, nếu không có dân đùm bọc, giúp đỡ thì làm sao có ngày thành công tốt đẹp hôm nay.

TP.HCM 15-1-1997

✧

Đến đầu năm 1948, lực lượng vũ trang các tỉnh trong Khu 8 phát triển tới quy mô trung đoàn và trưởng thành về năng lực tác chiến, đòi hỏi tổ Nhiếp - Điện ảnh khu 8 phải có đội ngũ phóng viên giỏi để đáp ứng nhu cầu của chiến trường. Nhiệm vụ đào tạo phóng viên được đặt ra, khi bàn bạc lại có sự bất đồng giữa các cán bộ phụ trách. Đại để :

Mai Lộc : Người học ít nhất phải có bằng Thành chung (Diplome)

Khuong Mễ : Được vậy thì còn gì bằng - Nhưng lấy đâu ra ?

Mai Lộc : Nếu không thì làm sao tiếp thu được ?

Khuong Mễ : Tất nhiên sẽ khó. Nhưng nếu chúng ta có cách giảng dạy phù hợp với trình độ anh em thì cũng có thể tiếp thu được, tuy có chậm. Ngay như Vũ Sơn nghề vũng như vậy mà cũng chỉ mới học hết tiểu học thôi.

Mai Lộc : Thôi, "cách" thế nào thì máy cứ chuẩn bị, rồi ta sẽ bàn tiếp v.v...

Chúng tôi nghe mà hoang mang, ngán ngẩm ! Bởi nhiều người trong chúng tôi đâu đã học hết bậc tiểu học. Thậm chí có anh đọc chữ diaphragme thành "đi-nha- pham", lumière thành "lim-nhe"... thì liệu có... Tuy vậy, đã là "việc bất khả kháng", nên lớp học tại chức cũng ra đời.

HÀNH TRANG CỦA CHÚNG TÔI

□ ĐOÀN TÝ

Chẳng hiểu anh Khuong Mễ tìm đâu ra quyển "Từ điển Danh từ khoa học" của ông Đào Duy Anh. Theo đó, anh dịch hầu hết tên các bộ phận máy, các thuật ngữ chuyên môn (trừ hóa chất, nhãn hiệu máy, phim, giấy ảnh) từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt như : diaphragme thành "dà-quang-diện", Temp de pose thành "thời gian chụp ảnh"...

Thực tình, mấy chữ dà-quang-diện, ngoài việc ai cũng đọc được, cũng chẳng giúp chúng tôi sáng hơn, nếu như anh không có cách dạy "phù hợp" trình độ chúng tôi (như anh đã nói với Mai Lộc). Chẳng hạn :

+ Dà-quang-diện : Tính năng, tác dụng của nó như "cái cửa sổ", mở lớn thì ánh sáng vào nhiều, khép nhỏ ánh sáng vào ít (liệu còn có cách giảng nào cụ thể hơn, dễ hiểu hơn ?). Vừa nói anh vừa "mở", "khép" trên máy đưa cho từng người chúng tôi xem.

+ Để xác định ảnh nào chụp đúng sáng, anh chọn cảnh chụp từng kiểu một với thời gian chụp tăng dần một khẩu độ, in thành ảnh chỉ cho chúng tôi ảnh nào đúng sáng, ảnh nào thiếu sáng hoặc thừa sáng còn dùng được, không dùng được, thừa, thiếu mấy khẩu độ.

+ Về nguyên lý tạo hình, nguyên lý hiện hình cũng được anh cụ thể hóa "như hạt lúa, củ khoai". Sau mỗi bài lý thuyết anh hướng dẫn thực tập, rút kinh nghiệm, khi thấy đa số nắm được (cơ bản) lý thuyết và thực hành có kết quả anh mới chuyển sang bài mới. Anh nào chậm hơn mặt nào thì tranh thủ trao đổi tiếp với nhau.

Cứ như thế, từ dễ đến khó, từ thấp đến cao, từ giản đơn đến phức tạp, vừa học, vừa làm... anh rèn cho chúng tôi, khuyến khích nỗ lực tự thân vươn lên từng bước, chậm mà chắc trong học tập và công tác. Ví dụ : Anh bày cho chúng tôi lấy bìa cứng cắt hai cái "ê-ke", thấy cảnh



- ANH EM NGHIỆP ĐIỆN ẢNH KHU 8 NĂM 1949.



- TÀI LIỆU CHÍNH ĐỂ GIẢNG DẠY

nào ưng ý, ghép ẽ ke làjì thành khuôn hình 4 cạnh đưa lên ngắm, đưa qua, đưa lại đến lúc thấy đẹp thì đưa người khác ngắm kiểm tra. Anh gọi đó là tập cát cảnh khi chụp ảnh. Hay, anh bảo chúng tôi tập ước lượng cường độ ánh sáng bằng "pose... mét" (posemètre : máy đo sáng) để đi đến làm chủ được nó, đừng ỷ lại vào posemètre, vì khi công tác không để ai cũng có được thứ phương tiện quý hiếm này.

Một việc để lại ấn tượng sâu đậm trong anh em được anh luôn nhắc đi nhắc lại đó là tính cẩn thận. Từ việc tưởng như đơn giản là pha thuốc anh cũng không để cho ai làm hời hợt. Anh nói : "Làm nghệ thuật - lại là môn nghệ thuật sử dụng nhiều phương tiện khoa học - kỹ thuật. Càng không có chỗ cho bệnh cầu thả ấ nẩu" ... Từ nhiếp ảnh anh hướng dẫn quay phim và các phần hậu kỳ khác. Nhờ đó Lý Cương, Nguyễn Đăng, Nguyệt Hải, Cao Thành Nhơn, Hồ Tây, Trương Thành Hỷ trưởng thành lên rõ rệt góp phần xây dựng phim ảnh trong thời kỳ xây dựng miền Bắc và thời kỳ chống Mỹ cho đến khi nước nhà thống nhất.

Những năm ở ngoài Bắc anh Vũ Ba và tôi vận dụng phương pháp của anh Khuong Mễ để hướng dẫn lại anh em trong tổ và các quân, binh chủng có yêu cầu đều đạt kết quả tốt. Nhiều người đã "thành tài" và làm được các việc từ chụp đến in, phóng ảnh.

Đi đôi với học kỹ thuật chuyên môn, chúng tôi còn được học lý luận văn học nghệ thuật vô sản do anh Mai Lộc giảng dạy.

Học kỹ thuật tuy khó, song còn cố gắng để "sờ mó" được. Đến cái môn lý luận thì cứ như "vịt nghe sấm" với những khái niệm nào "nghệ thuật vị nghệ thuật", "nghệ thuật vị nhân sinh", rồi nào "tính dân tộc", "tính chiến đấu", "tính Đảng" .. quá ư trừu tượng ! Có anh đã bắt đầu nản. Lý Cương thì khuyên (cũng là tự khuyên) : "Cứ ghi cho đủ, cho kỹ đi đã, chắc có lúc rồi cũng xài được ..." Những năm sau này, qua công tác, tiếp tục nghiên cứu mới vỡ vạc dần

*
* *

Cái vốn ban đầu mà các anh trao cho, chúng tôi đã làm hành trang cho mình trong cuộc hành trình theo đuổi sự nghiệp nghệ thuật suốt hai cuộc kháng chiến. Nhiều đồng chí đã hy sinh. Những người còn lại cũng đã "ấn nèn làm ra". Với điện ảnh : ngoài Khuong Mễ và Mai Lộc có : Vũ Sơn, Lý Cương, Nguyễn Đăng, Nguyệt Hải, Hồ Tây, An Sơn, Trương Thành Hỷ - Nhiếp ảnh, có : Lê Hung, Phạm Tranh, Nguyễn Chính, Việt Hiến, Vũ Ba, Đoàn Tý... dù còn trong quân đội hay đã chuyển ngành, kể ngoài Bắc, người về Nam, hầu hết đều có tác phẩm nghệ thuật được giải trong các triển lãm và dự thi ảnh trong nước và nước ngoài, có cả giải cao như Vũ Ba... đều từ "lò" nhiếp - điện ảnh khu 8 ra. Hay như trường hợp anh Nguyễn Văn Khoái : từ cái "vốn" nơi đây, khi được cử đi học đã trở thành một trong số ít thợ kỹ thuật ảnh kèm trình độ chuyên môn cao của Việt Nam (so với anh em học ở nước ngoài về)

Nhân kỷ niệm 50 năm thành lập Nhiếp - Điện ảnh Nam Bộ, ghi lại một kỷ niệm, một dấu ấn sâu đậm một thời mà tôi đã phải chia tay với "nó" một cách bất đắc dĩ ngay từ lúc chân ướt chân ráo trở về quê hương sau năm 1975. Khi đã rơi vào cái thế "lực bất tòng tâm" thì còn cách nào cưỡng lại "sự phân công của tổ chức" (!), cái điều từ lâu đã trở thành một đức tính của người lính trong tôi ? Hai mươi năm qua rồi niềm nuối tiếc cứ âm ỉ trong tâm. Mong sao đừng có đồng nghiệp nào sẽ phải bất hạnh như tôi.

Bến Tre 10-11-96

ĐƯA HÀNG ĐIỆN ẢNH về bưng biển

□ Hồi ký của VĂN DĨ



BAN TIẾP LIỆU KHU TỪ TRÁI SANG PHẢI :
HỒ BÌNH, VŨ PHI LÂN, LÊ BÁ PHƯƠNG, NGUYỄN VĂN THẦU.

Sau Cách mạng Tháng Tám, quân Pháp dựa vào quân Anh Ấn trở lại chiếm miền Nam ngày 23-9-45 anh Khuong Mễ đến Cercle sportif saigon-nais (Nay CLB Lao động) nơi tôi làm việc, chia tay tôi ra chiến khu chiến đấu. Chúng tôi hẹn nhau đến ngày độc lập, hòa bình sẽ gây dựng lại ước mơ cao quý nhất của tuổi thanh niên : người Việt Nam làm phim Việt Nam. Năm 1940, chúng tôi đã cùng nhau làm phim "Một buổi chiều trên sông Cửu Long" không lệ thuộc kỹ thuật nước ngoài.

Một hôm, vào cuối năm 1947, Khuong Mễ xuất hiện, anh báo cho tôi một tin vui : Vừa từ chiến khu trở về mua máy móc làm phim...

Tôi ngạc nhiên, chiến khu mà làm phim à ? Đang đánh giặc kia mà ?... Tôi ngạc nhiên, nhưng đó là sự thật trăm phần trăm. Khuong Mễ hỏi kể cho tôi nghe Bộ Tư lệnh khu 8 ở Đồng Tháp Mười đã ký quyết định thành lập điện ảnh. Anh được giao nhiệm vụ về gặp người thân, yêu nước, biết nghề để tổ chức mua sắm mọi thứ cần thiết. Khuong Mễ nói tiếp : - Tao cũng không ngờ, thật là như một giấc mơ, mà các ông ấy suy nghĩ đúng đó. Làm phim để ghi lại cuộc chiến đấu anh dũng, bất khuất của dân tộc mình chống ngoại xâm. Có phải là tụi mình có lần đã nói với nhau tiếc thời Trần Hưng Đạo chưa có điện ảnh đó sao... Tụi tao, có thằng Mai Lộc và một số anh em nữa, mặc dù ở nơi khỉ ho, cò gáy, quyết tâm xây dựng nền Điện ảnh Việt Nam. Mặc dù mầy ở trên này, mầy cũng tham gia làm với tụi tao. Mình làm điện ảnh cho mình, cho cách mạng giải phóng dân tộc. Chúng mình sẽ hãnh diện với con cháu, sẽ để lại cho tương lai hình ảnh của cuộc chiến đấu hào hùng này đó... Khuong Mễ nói nhiều lắm, nói một cách say sưa. Nghe anh nói, tôi nhớ lại ngày làm phim năm 1940, để hiệu phim là Việt



- ANH NGUYỄN VĂN DĨ.
- CHỊ TRẦN THỊ NGỌC CẢNH - NGƯỜI LUÔN VẬN CHUYỂN HÀNG ĐIỆN ẢNH QUA CÁC NƠI NGUY HIỂM VẮN BẢO ĐẢM AN TOÀN.



Nam phim, nhưng dưới ách nô lệ của thực dân Pháp, mình không góc đầu lên nổi, làm được vài ba phim rồi phải rã gánh. Ước mơ của thanh niên đành phải lụi tàn !

Khuong Mễ giao cho tôi hai nhiệm vụ :

1/ Liên lạc với Paris mua sắm máy móc, vật dụng, phim thuốc.

2/ Lập một trụ sở liên lạc giao tiếp ở Sài Gòn chứa vật liệu trước khi tổ chức chuyển về chiến khu.

Anh còn nhấn mạnh : - Chuyển hàng về chiến khu an toàn là một cuộc vật lộn một mất, một còn với quân địch.

Tôi liền chiếm dụng một căn phòng nhà kho của Cercle sportif saigonais 9 (nay là CLB Lao Động) tại sân đá bóng ở vườn Tao Đàn, dưới khán đài bình dân, cách dinh Tổng thống cũ bằng con đường Công chúa Huyền Trân.

Hai tháng sau, vật liệu từ Pháp về đến Sài Gòn bằng đường bay Air France. Lúc bấy giờ trạm phát hàng của hàng không tại hãng xe Peugeot (Etablissement Jean Cerné) sau nhà thờ Đức Bà. Tôi đến lãnh hàng, tên nhân viên Pháp có vẻ là người Phòng Nhì (2ème Bureau) liếc nhìn tôi, nói : Anh làm cinéma lúc này à ?

- Tôi mua cho hội viên người Pháp của Cercle tôi. Tôi trả lời.

Tôi và anh Khuong Mễ túc trực ngày đêm tại căn phòng nhà kho, tháo bỏ bao bì hàng Pháp, gói ghém nghi trang như hàng nội địa để đánh lừa sự lục soát của trạm gác trên đường về chiến khu. Công việc này, tôi, Mễ và một tiếp liệu của khu - anh Phiêu làm rất tỉ mỉ, chu đáo, và quan trọng, nhất là phải có kinh nghiệm để lẫn lộn với hàng hóa bình thường khác. Nếu trên đường đi bị trạm kiểm soát phát hiện thì chẳng

những hàng bị tịch thu, mà người có hàng cũng bị giữ lại. Thường khi, phải có giấy tờ (facture) của một cơ sở nào đó ở thành phố Cần Thơ.

Nhận được chuyển hàng đầu, chúng tôi "mê" quá. Nào là máy quay, phim, hóa chất cả sách giáo khoa chuyên môn... Chúng tôi, hầu như tỉnh giấc mơ. Bấy lâu nay, chỉ nhìn thấy mấy vật phẩm này qua các trang sách, báo, nay nó đến bên cạnh. Chúng tôi sờ mó nó không chán, nhưng sao lòng hồi hộp quá, các vật này đã thật sự là của mình hay chưa ?

- Địch có thể phát hiện căn phòng này lúc nào không biết !

- Trên đường về chiến khu, phải qua bao nhiêu trạm kiểm soát, địch có thể tịch thu nếu không cẩn thận. Tôi nhìn thấy anh Phiêu chỉ cho anh Khuong Mễ nghi trang các hàng hóa, cho nó lẫn lộn với các món hàng thông dụng khác. Có các món hàng không cần dùng mà các anh phải mua để làm vật độn giấu hàng chính che mắt địch. Nhìn các anh làm việc tôi mới hình dung được công tác tiếp liệu khó khăn, phức tạp như thế nào.

Các món hàng lớn không giấu được thì có chị Cảnh "tài hoa".

Lần đó, tôi mua cái máy nổ 2kw. Chị Cảnh thuê một chiếc xe chở hàng cùng với anh Khuong Mễ chở về căn cứ. Đến bót Phú Lâm, bao nhiêu xe khách xe hàng đổ hàng dài để chờ kiểm soát. Xe chị Cảnh đến ngay cửa bót, chị xuống xe đi te te vào cổng. Khoảng một phút sau, người Pháp xếp bót đưa chị trở ra xe, ra lệnh cho xe chạy không kiểm soát.

Thời ấy, nói đến sự kiểm soát tại bót Phú Lâm, ai cũng ớn. Ngoài bọn lính trực, thỉnh thoảng có bọn đội bao bố (đầu bịt kín bao bố, có khoét hai lỗ để mắt nhìn). Bọn bao bố là những tên chiêu hồi chỉ điểm để bắt Việt Minh.

Chị Cảnh kể lại là khi xe máy đèn về đến điểm xuống hàng ở Nhị Quý (Cai Lậy) thì quân địch đang ruộng bố tại khu vực đó. Chị Cảnh và anh Khuong Mễ phải đi lượn về Vĩnh Long tạm dừng ở một nhà bà con của chị. Hôm sau quay trở lại Nhị Quý nhận được dấu hiệu an toàn của du kích mới xuống hàng được.

Qua các sự kiện kể trên, tôi nhận thấy vai trò của Ban tiếp vận liên khu rất quyết định cho sự an toàn của món hàng về đến chiến khu. Đó là một loại công tác dũng cảm, mưu trí, thông minh. Tôi đọc nhiều chuyện trinh thám, phiêu lưu, mạo hiểm nay nghe chị Cảnh kể lại hành động của các anh, các chị tôi phục quá.

Làm việc cực nhọc, tôi không màng, không nề hà, không tính toán. Cái cực nhất là hàng ngày phải cảnh giác để bảo đảm an toàn cơ sở đối với người bên ngoài cả người bên trong. Nhưng trước sau rồi cũng không tránh khỏi sự đổ vỡ...

Một hôm, chiếc xe cảnh sát chở chị Ngọc - nữ giao liên của Tổ Điện ảnh khu 8 đến văn phòng tôi. Máy tên Cảnh sát mật vụ chạy ủa vào bao vây tôi. Chúng đưa chị Ngọc vào nhận diện tôi, rồi còng tôi lại. Họ lục tất cả giấy tờ của tôi rồi đưa tôi về giam tại bộ lính kín, đường Catinat (nay là Sở Văn hóa Thông tin, đường Đồng Khởi).

Chúng nó tra khảo tôi, tôi mới biết là chị Ngọc từ chiến khu về Sài Gòn có mang theo người lá thư của anh Mai Lộc viết cho tôi (anh Mai Lộc tổ trưởng Tổ Điện ảnh ở chiến khu). Chị Ngọc khai hết. May là anh Khuong Mễ đã dò hết vợ con về chiến khu, không thì anh cũng bị chết chùm ! Bọn mật thám không biết căn phòng ở khán đài bình dân của sân bóng đá. Hú hồn !

Bọn nó không khai thác được gì thêm ở tôi. Hai tháng sau, tôi bị giải đến

trại tù chính trị Phú Lâm và nhốt ở đó tám tháng.

Gần Tết năm 1951, tất cả tù chính trị từ Mỹ Tho, Gia Định, Cẩm Giàng được chuyển về trại giam Phú Lâm, tổng số khoảng 300 nam, nữ. Thừa dịp đông người, tất cả ào ào vượt ngục. Lối 100 người bị bắt trở lại. Tôi được hưởng năm củ báng súng gần gãy ba suôn, đến nay thỉnh thoảng còn ẽ khi trái gió, trở trời.

Tám tháng tù giam của tôi không so được cảnh tù tội Phú Lợi, Côn Đảo, nhưng tôi cũng thấm thía câu : "Nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại". Trong gian lao mới rõ tình cảm mẹ con : Ngày nào má tôi cũng lặn lội từ đường 20 (bây giờ là Điện Biên Phủ) đến đường Bà Hom đứng ngó trại giam vào giờ phát cơm cho tù binh, 4 giờ chiều. Tôi ở trong nhìn ra má tôi.

Ngày thứ năm là ngày được thăm nuôi, tôi hỏi má tôi : - Nếu chúng nó bắt má vào trại thì sao ?

Má tôi trả lời : - Như vậy thì má sẽ có dịp gần con hơn, má săn sóc con thường hơn... Nước mắt tôi rơi cùng lượt với nước mắt má tôi.

Đầu năm 1951, lối 30 tết âm lịch, chúng thả tôi ra sau khi khai thác không được gì.

Khi về nhà, tôi vẫn giữ trụ sở ở đường Công chúa Huyền Trân và lén lút tiếp các bạn từ chiến khu lên, Khuong Mễ, Vũ Ba, Phạm Học.

Năm nay Điện ảnh Nam bộ được 50 tuổi. Tôi 73. Nhân dịp chào mừng ngày khai sinh ĐANB, tôi cảm ơn các bạn đã rủ ren tôi làm cái việc mà nghĩ lại tôi rất tự hào. Tôi rất sung sướng được tham gia với các bạn ngày lễ kỷ niệm long trọng sắp tới.

**TP. Hồ Chí Minh,
ngày 15 tháng 2 năm 1997**

CHỤP FLASH

(CHỤP ẢNH VỚI ĐÈN ĐIỆN TỬ CHỚP NHOÁNG)

□ ĐẶNG HỮU THẠCH

Trong kháng chiến chống Pháp, việc ghi hình ảnh chiến đấu ban ngày đã khó, về đêm càng khó khăn hơn. Lúc ấy Nhiếp ảnh Khu chỉ có một bộ dùng bóng magnésium (bóng to bằng bóng đèn Rạng Đông 45w, bên trong chứa nhiều sợi magné; dùng được một lần nếu chụp tiếp phải thay bóng khác. Nguồn điện cung cấp bằng ba cục pin đại, phía trên có đĩa phản quang. Đèn và máy rất nặng, khi chụp phải dùng hai tay).

Vì tầm quan trọng của đồn Dinh Quận, An Biên nên anh Ba Trác phân công tôi về khu mượn "bộ đèn" này. Tôi rất yên tâm vì các anh Phĩ, Cương, Nghĩa hướng dẫn cách sử dụng thật kỹ...

Xung phong đến bờ tường thứ nhất, đội xung kích quơ mã tấu phá rào mãnh liệt. Tôi chọn chỗ đứng và bấm máy. Flash vừa nhoáng lên thì nghe thét : Một ché ! Cẩn thận ! Anh em nằm rạp xuống. Tôi cũng làm theo nhưng vương giấy chì gai nên té "ùm" xuống hào sâu. Ngồi lên, tôi thay bóng đèn lên phim và chạy tới. Trận đánh đang ở phút quyết liệt, tôi lại bấm... máy nháy nhưng đèn không sáng; cứ như vậy đến chục lần mà không được. Hư rồi ! tôi đành xếp lại và chạy vào dinh quận tham gia chiến đấu.

Sáng hôm sau, gặp lại đội xung kích, có anh nói : "Đêm qua, tụi nó bắn đạn gì sáng quá mà không nghe nổ, cũng không thấy mảnh văng !!". Liên hệ lại, tôi biết chắc chắn là do flash của mình làm anh em tưởng lầm là mọt-chê nổ, còn tôi bị động nghe và làm theo mới ra nông nỗi : Đèn uớt, pin chạm mạch nên nhiệm vụ chính không hoàn thành mà chạy theo việc tham gia bắt vợ chồng tên quận trưởng Thái Nguơn Sáng và thu chiến lợi phẩm. Tôi thẩm trách : "Tự mình hại mình rồi !". Sau này Tổ Nhiếp - Điện ảnh Khu "cao gió" cho tôi một trận nên thân và còn đòi đền bù thiệt hại nữa !

"ĐỔI CỘ" đang nhộn nhịp theo đà của cuộc chiến đấu của toàn quốc. Đổi cộ là cái nôi của Điện ảnh cách mạng Miền Bắc từ 1952, là cơ quan Điện - Nhiếp ảnh của Việt Nam tiền thân của xưởng phim Việt Nam sau này. Các đoàn làm phim từ Điện Biên Phủ, khu ba khu bốn tấp nập đi về tranh thủ ngày đêm ghi hình, in tráng, chiếu những thước phim nóng hổi kịp thời phục vụ giai đoạn cuối cùng của cuộc chiến chống Pháp và chuẩn bị về tiếp quản thủ đô khi có lệnh.

Là một người con của Hà Nội theo tiếng gọi của non sông. Hiệu triệu của Bác Hồ đi kháng chiến. Nay lại say sưa chuẩn bị trở lại thủ đô. Tôi đang cùng với cơ quan Điện ảnh các anh Phan Nghiêm, Gia Huy, Hoàng Việt chuẩn bị phục vụ tiếp quản thủ đô, thì được lệnh lên gặp Phó Giám đốc Quốc Phi đồng chí hỏi:

NHIỆM VỤ & TÌNH CẢM

Hai anh sang Phủ Thủ tướng nhận nhiệm vụ.

Anh Nguyễn Thế Đoàn hơn tôi 15 tuổi là cán bộ lâu năm (Hiện về hưu, 87 tuổi vẫn khỏe mạnh vui tươi). Anh cùng với anh Lê Minh hiện từ điện ảnh khu 9 Nam Bộ được cử ra quay phim Đại hội Đảng lần II và một số sinh hoạt, làm việc của Bác Hồ. Năm 1953 anh đã đi bộ từ Việt Bắc mang phim quay được về phục vụ đồng bằng Nam Bộ. Lần này anh trở ra Bắc còn có thêm nhiệm vụ mới của Ban Liên hợp đình chiến của Nam Bộ giao. Trước đó tôi đã



NGUYỄN ĐĂNG QUẢNG 1953.

biết điện ảnh Nam Bộ còn có đoàn anh Mai Lộc, Nguyễn Phụ Cán và cũng đã được xem phim chiến trận Mộc Hóa, chiến dịch Trà Vinh các anh đem ra toàn phim 16 ly, thật là khó tưởng tượng về mặt nghiệp vụ sản xuất phim. Tôi cũng nhận thấy rằng để quay và in tráng được những cuộn phim như vậy các anh chị Điện ảnh Nam bộ phải phấn

- Đồng chí có biết tiếng Pháp không ?

- Quan hệ nói chung thì được nhưng phiên dịch chính xác thì anh phải tìm người khác.

Biết sơ thì được rồi. Tôi giới thiệu anh với anh Nguyễn Thế Đoàn cán bộ Điện ảnh Nam bộ ra nay trở về.

đấu cật lực như thế nào mới có được.

Ở "Đổi Cộ" này, gần Trung ương, có sự trợ giúp bên ngoài, vùng chiến khu rộng lớn, có thời gian yên tĩnh để làm việc. Còn trong Nam mặt trận xen kẽ giữa ta và địch, đi lại khó khăn vậy mà sản xuất được phim từ 1947 không biết các anh in tráng ra sao ? Quay phim thế nào làm



BỘ ĐỘI VÀ NHÂN DÂN NÔNG NÚC ĐI XEM PHIM. (1949)

NHIỆM VỤ *và tình cảm*

□ NGUYỄN ĐĂNG QUẢNG

sao có phim và hóa chất, điện nước ra sao ? Ngoài ra còn khác với Việt Bắc chúng tôi, ở Nam bộ bộ đội, cơ quan đều phải ở nhà dân làm sao mà sản xuất phim.

Ở miền Bắc công tác ở đâu tôi cũng có mẹ, cha, anh chị nuôi, tình cảm thật gia đình. Ở miền Nam ra sao ? Bao điều băn khoăn.

Qua tin tức chuyện Nam bộ chiến đấu chiến thắng, tình cảm quân dân

có nhiều chuyện làm tôi rất xúc động. Nay lại được gặp anh Nguyễn Thế Đoàn cán bộ điện ảnh lâu năm, người tôi đã biết tiếng khi được quay phim Đại hội Đảng lần II ở Việt Bắc đã từng nhiệt tình hướng dẫn anh em ham mê điện ảnh quay phim trong đó có anh Hồng Nghi. Được cùng anh vào Nam bộ phục vụ nhân dân tôi thấy yên tâm hẳn lên. Mất cái này được cái kia vả lại vào Nam

chiến đấu cũng là ý muốn của nhiều anh em Điện ảnh. Thế là tôi phấn khởi cùng anh đoàn đến Phủ thủ tướng.

Anh Tô* (Phó thủ tướng Phạm Văn Đồng) dặn dò chúng tôi một số việc và giao cho chúng tôi một số máy móc cùng 24 bao tải tài liệu, áp tải và giao cho Ủy ban Đình chiến Nam Bộ.

Trong chuyến đi cơ quan còn giao cho anh em tôi một máy chiếu 35ly, 1 máy chiếu 16ly và một số bộ phim. Xe đưa chúng tôi đến Trung Giã, nơi đồng chí Văn Tiến Dũng làm việc với phái đoàn Pháp. Trong khi chờ đợi lúc thì nói sẽ đi ô tô, lúc đi tàu biển sau thì được lệnh đi bằng máy bay của Pháp. Từ Trung Giã chúng tôi ngồi xe Jeep còn hàng chở trên xe tải có lính pháp khuôn vác. Trên đường đi thấy cò đỏ sao vàng cắm trên xe đồng bảo hai bên đường ra hiệu vẫy tay chào. Đến sân bay Gia Lâm xe dừng đậu gần các xe khác. Một anh tài xế đứng gần ghé sát tai tôi nói nhỏ chúng tôi phải đứng ngoài xe vì mỗi lần xe đến Pháp bắt khóa xe người lái phải ra ngoài. Chắc chúng sợ đặc công đảng mình.

Chúng tôi xuống xe với bộ quân phục mới, tay có băng đỏ ngôi sao vàng, cò Tổ quốc lại bay phấp phất trên đầu xe, cả sân bay Gia Lâm xôn xao. Nhiều anh chị em công nhân, nhân viên sân bay bằng mọi động tác tỏ thiện chí có người đưa ngón tay cái, có người gio tay lên trán như chào thật là đủ kiểu.

Hàng chất lên máy bay xong, viên sĩ quan Pháp lịch sự hỏi chúng tôi : "Như vậy đã được chưa ? Nếu cần chúng tôi xin sắp xếp lại". Chúng tôi

trả lời "Được." và cảm ơn. Khi lên máy bay để ý thấy một bao bị thủng tôi vội nhét lại thì phát hiện trong bao toàn tiền Đông Dương loại 100đ. Từ đó tôi luôn theo dõi lỗ thủng. Khi về đến sân bay Sóc Trăng có đồng chí Long và một tiểu đội ra đón, đưa chúng tôi về Phụng Hiệp nơi Ủy ban Đình chiến làm việc. Các đồng chí trong ban Liên hiệp vui mừng nhận đủ số hàng. Tôi và anh Đoàn về ngay rạch Ráng huyện Trần Văn Thời nơi Điện ảnh Nam bộ đóng quân.

Người đầu tiên chúng tôi gặp là đồng chí tổ trưởng Nguyễn Văn Phỉ. Gặp nhau tay bắt mặt mừng như người trong nhà lâu ngày gặp lại. Khi biết điện ảnh Trung ương gửi vào điện ảnh Nam bộ nhiều bộ phim kháng chiến, phim của Liên Xô, Trung Quốc các anh rất vui mừng vì đúng vào dịp lực lượng Điện ảnh Nam bộ triển khai chiếu phim rầm rộ. Trước đây mỗi phân liên khu chỉ có 1,2 đội chiếu nay có nhiều đội chiếu.

Dự cuộc họp đầu tiên với Điện ảnh Nam bộ tôi gặp đủ các anh Vũ Sơn, Nguyễn Việt Hiến, Phạm Tranh, Trương Thành Hỷ, Lý Cương, Trần Nhu, Vũ Ba, Phan Trai. Chủ trì cuộc họp do anh Nguyễn Văn Phỉ anh cho biết Vũ Ba đi với anh Khuong Mễ quay tội ác địch ở Sài Gòn, Lý Cương quay hoạt động tập kết còn lại tất cả phục vụ cho chiếu phim.

Tôi được giao 1 đội chiếu trong 4 đội của Phân liên khu miền Tây lúc bấy giờ. Trước đây khi chưa có hiệp định Genève bộ đội nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu, điều kiện tập trung xem phim rất khó khăn, nay tận dụng những ngày chưa tập kết phải chiếu thật nhiều, chiếu liên

tục để phục vụ nhân dân. Trong đời làm điện ảnh của tôi chưa bao giờ tôi được chiếu phim nhiều, chiếu liên tục như thời kỳ này. Đêm nào cũng chiếu, chiếu suốt đêm đến sáng, có bao nhiêu phim chiếu hết. Đặc biệt là khi chiếu phim Bác Hồ ở Việt Bắc, bao giờ nhân dân cũng ào ào hô đòi chiếu lại. Vì vậy nảy ra sáng kiến bố trí màn ảnh, để có thể xem cùng lúc hai mặt mới thỏa mãn người xem. Có lần ở huyện Giá Rai chúng tôi chiếu cả ban ngày. Màn ảnh để giữa nhà cao ráo, vách bằng lá dừa nước, nhân dân dõ hần ra hai mặt đều coi được. Rất cảm động là đồng bào rất vui vẻ sẵn sàng làm bất cứ việc gì chúng tôi yêu cầu miễn là đồng bào được xem phim cách mạng, xem phim bộ đội chiến đấu, nhất là phim Bác Hồ.

Trong buổi chiếu tôi thường thuyết minh. Tình nghĩa đồng bào thật là giản dị và nồng thắm không ngờ. Người thuyết minh ngồi chen chúc với người xem, người đông quá ngồi dài hàng trăm thước. Bà con cho tôi ly nước chanh này đến ly nước chanh khác uống giải khát, có lần tôi nhạt quẹt lửa roi. Tôi vội nói "chúng tôi bắt được cái bật lửa ai mất xin đến nhận lại" thế là một tràng cười ầm lên, vì bà con nhận ra phát âm giọng Bắc. Tôi liền hỏi khi tôi thuyết minh đồng bào nghe chác không? được. Thì nhiều tiếng đồng trả lời "hiểu hết nghe giọng Bắc đã lắm".

Tôi phải nói thêm về đồng bào Nam Bộ và các đồng chí lãnh đạo ở các địa phương đối với đoàn chiếu phim. Sau các buổi chiếu bao giờ cũng được săn sóc chu đáo, trả lời

nhiều câu hỏi về miền Bắc về, Bắc Hồ. Nhiều đồng bào kéo chúng tôi đi ăn. Không đi cũng bị kéo vào tiệm, có người đặt tiền ngay giữa bàn rồi đi mất, bỏ lại chúng tôi và chủ tiệm. Ăn uống xong chủ tiệm lại không lấy tiền với lời giải thích "lấy tiền người ta ai lại lấy tiền của các chú Điện ảnh cách mạng". Các bà má nhà có cái gì cho các con chiếu bóng cái ấy, từ củ khoai, trái dừa, dứa mía. Có má ở Năm Căn còn cho tôi cả chiếc áo, chiếc khăn rằn. Tôi từ điện ảnh Miền Bắc vào phục vụ chưa đến 300 ngày mà không khác gì các anh Điện ảnh Nam Bộ khi xuống tàu tập kết tôi cũng có bốn năm bà mẹ nuôi hên hai năm trở lại.

Còn các đồng chí lãnh đạo Trung Ương cục, lãnh đạo quân khu hết sức chú ý đến điện ảnh các đồng chí lo cho chúng tôi mọi thứ cần thiết mà còn dặn dò rất kỹ việc bảo quản tài sản máy móc, nhất là những thước phim quay được trong kháng chiến, những thước phim quý giá của lịch sử. Có lần để kịp thời chiếu phim phục vụ đồng bào vùng ta sắp bàn giao cho đối phương, các đồng chí lãnh đạo đã cho đoàn chiếu phim của tôi một chiếc ca nô đưa đoàn đi tranh thủ chiếu được nhiều nơi.

Chúng tôi mê chiếu phim quên cả ngày tháng đến khi được lệnh ra sông Ông Đốc tập kết thì mới biết đó là chuyến tập kết cuối cùng của Nam Bộ. Tàu đi qua Ô Cáp ghé vào và tiếp nhiên liệu, nhìn ánh sáng điện tỏa ra xa xa chúng tôi âm thầm mong ngày trở lại.

TP. Hồ Chí Minh 15-2-97

Sau khi nhập điện ảnh Khu 7 với Điện ảnh Khu 8 xong, được lệnh di chuyển về Phân liên khu Miền Tây, nhập với Điện ảnh K9 thành Điện ảnh Nam Bộ thống nhất. Lúc bấy giờ các cơ quan khác đã dời hết khỏi Đồng Tháp Mười, chỉ còn lại điện ảnh phải chờ giao liên đặc biệt.

Do đó, khi tạm trú tại nhà ông Mười Bốn, điện ảnh suýt mất hết tài sản vào tay địch.

Cuộc chuyển quân được tổ chức rất chu đáo và chia ra hai đoàn: một đi theo đường giao liên, bộ phận nặng với máy móc, phim ảnh, hóa chất quan trọng được hành quân bằng thuyền lớn theo đường công khai của địch, do địch vận Phân liên khu tổ chức. Đoàn này do đồng chí Dương Văn Nghĩa bí thư chi bộ chi huy có các đồng chí Lý Cương, Nguyễn Đánh, Vũ Ba. Trong đoàn còn có đồng chí Liêm cán bộ Phòng Chính trị miền Tây đi kèm.

Nhận nhiệm vụ cấp trên giao phó, chúng tôi vừa mừng, vừa lo: mừng vì được thực hiện một công tác đặc biệt trọng đại, lo vì biết rằng nó rất phức tạp và nguy hiểm.

Chúng tôi biết giá trị của từng cái máy, của từng thước phim. Số tài sản điện ảnh này có được phải đổ bằng mồ hôi, bằng bao công sức, thậm chí máu xương của bao anh chị em điện ảnh: Anh Khương Mễ về Sài Gòn lũng sục khắp nơi tìm mua từng cái máy; anh Dương Văn Nghĩa mang một số vật liệu từ Sài Gòn về đến điểm hẹn, không xuống được hàng vì bị lộ. Anh phải đi luôn về bến phà Mỹ Thuận; tối đến, anh nhờ xuống cầu đưa trở về căn cứ, không may bị tàu tuần tiểu địch bắn chìm xuống. Anh trôi giạt đến một hòn đảo giữa sông Tiền, hôm sau nhờ một thuyền buôn đưa anh về đất liền (Anh Nghĩa đã hy sinh trong khi quay phim trận chiến đấu An Biên - Rạch Giá, tháng 3/54). Chị Ngọc giao liên bị bắt trên đường từ chiến khu về Sài Gòn. Bọn địch truy ra cơ sở tiếp liệu của ta ở thành; anh Nguyễn Văn Dĩ và anh Võ Văn Nghiêm bị bắt giam tại trại tập trung Phú Lâm trong 8 tháng. Bao nhiêu chuyện gian lao của anh chị em góp công sức trong buổi ban đầu xây dựng nền Điện ảnh Cách Mạng là

tấm gương sáng luôn luôn soi rọi tâm trí chúng tôi.

Bốn anh em tôi nhận nhiệm vụ đều hồ hởi lên đường với tinh thần: "Mình có thể mất, nhưng tài sản điện ảnh phải còn".

Sau bao ngày chờ đợi vô cùng sốt ruột, giờ hành quân đã đến.

Suốt một tuần lễ hành quân tới, lui... đánh lạc hướng theo dõi của địch, 17 giờ ngày 14 tháng 12 năm 1951 đoàn chính thức lên đường. Chúng tôi thay phiên nhau chèo đến 3 giờ sáng hôm sau thuyền đến vùng giáp ranh địch: trời tối đen không thấy mặt người, anh em thu chèo, gõ bánh lái thuyền, lội xuống nước đẩy thuyền tiếp cận đồn lính Hòa Hảo do Hai Giỏi chỉ huy. Đến nơi là vừa đúng 4 giờ sáng. Do liên hệ ám hiệu trước với ta, Hai Giỏi cho bắn hàng loạt trung liên nghi trang và cử lính ra đón, dẫn thuyền ta cập sát chiếc tàu vận tải của quân đội Hòa Hảo.

Hàng chuyển lên tàu, chúng tôi đóng vai lính hậu cần của quân đội Hòa Hảo, 7 giờ tàu xuất phát.

Đồng chí Nghĩa nắm truyền lệnh: Lý Cương theo dõi sát viên chỉ huy kịp thời phát hiện các hiện tượng xấu, Đánh, Ba sẵn sàng hành động theo phương án dự kiến; đồng chí cũng không quên nhắc anh em thay phiên nhau ngủ lấy sức. Sau một ngày và một đêm hành quân từ vùng ta đến vùng tạm chiếm, chúng tôi đều bị căng thẳng, mệt mỏi, bây giờ lại lên tàu địch, sự căng thẳng càng gia tăng khi nghĩ đến khả năng phải kịp thời ứng phó để bảo vệ tài sản, không một ai chợp mắt được, dù trong chốc lát.

Tàu chạy đến gần bót Chợ Mới, tỉnh Long Xuyên, một bất ngờ xảy ra: tàu rồ máy, vọt nhanh, ghe ta nhỏ đằng sau bị giạt mạnh, nháy chồm chồm trên sóng nước, bánh lái ghe bật tung lên trời mất. Hai Giỏi bèn lên tiếng: "Chúng tôi có thói quen đi qua vùng đóng quân của tướng nào (ý nói tướng Hòa Hảo theo Pháp) phải trưng cò tướng đó, rồ máy chào". Còn chúng tôi nghĩ ngay đến cảnh chèo ghe lớn không có bánh lái. Sẽ phải sao đây...

Một ngày dài hành quân trên sông Cửu Long công khai, qua hàng chục đồn bót địch, nó dài làm sao. Mỗi hành vi gì bất thường của địch lại làm căng thẳng



NHÂN DẪN TIẾP TẾ BỘ ĐỘI TRÊN ĐƯỜNG RA MẶT TRẬN.

CHUYẾN HÀNH QUÂN KHÔNG BÌNH THƯỜNG

☐ Trích hồi ký của
NGUYỄN ĐÁNH • VŨ-BA

thần kinh. Đến 17 giờ tàu cập bến đồn Sơn Tráng, tỉnh Cần Thơ, đổ đặc lại chuyển trở về ghe ta. Hai Giỏi bàn giao cho đồn trưởng Sơn Tráng : lại một lần nữa, anh em chúng tôi sống trong căng thẳng kéo dài suốt 6 tiếng đồng hồ - bao nỗi lo âu và để phòng.

Đến 23 giờ nhận được tín hiệu, đoàn lại lên đường. Trời tối, ghe lớn không bánh lái mà phải nhanh chóng, bí mật chèo luồn lách sát đồn bót địch về vùng giải phóng. Anh em ra sức vừa chèo, vừa nạy điều khiển cho ghe đi thẳng, nhưng tốc độ di chuyển quá chậm. Mọi người đang bán khoán - làm thế nào hành quân đúng theo kế hoạch, an toàn. Đồng chí Nguyễn Đánh đưa ra sáng kiến :

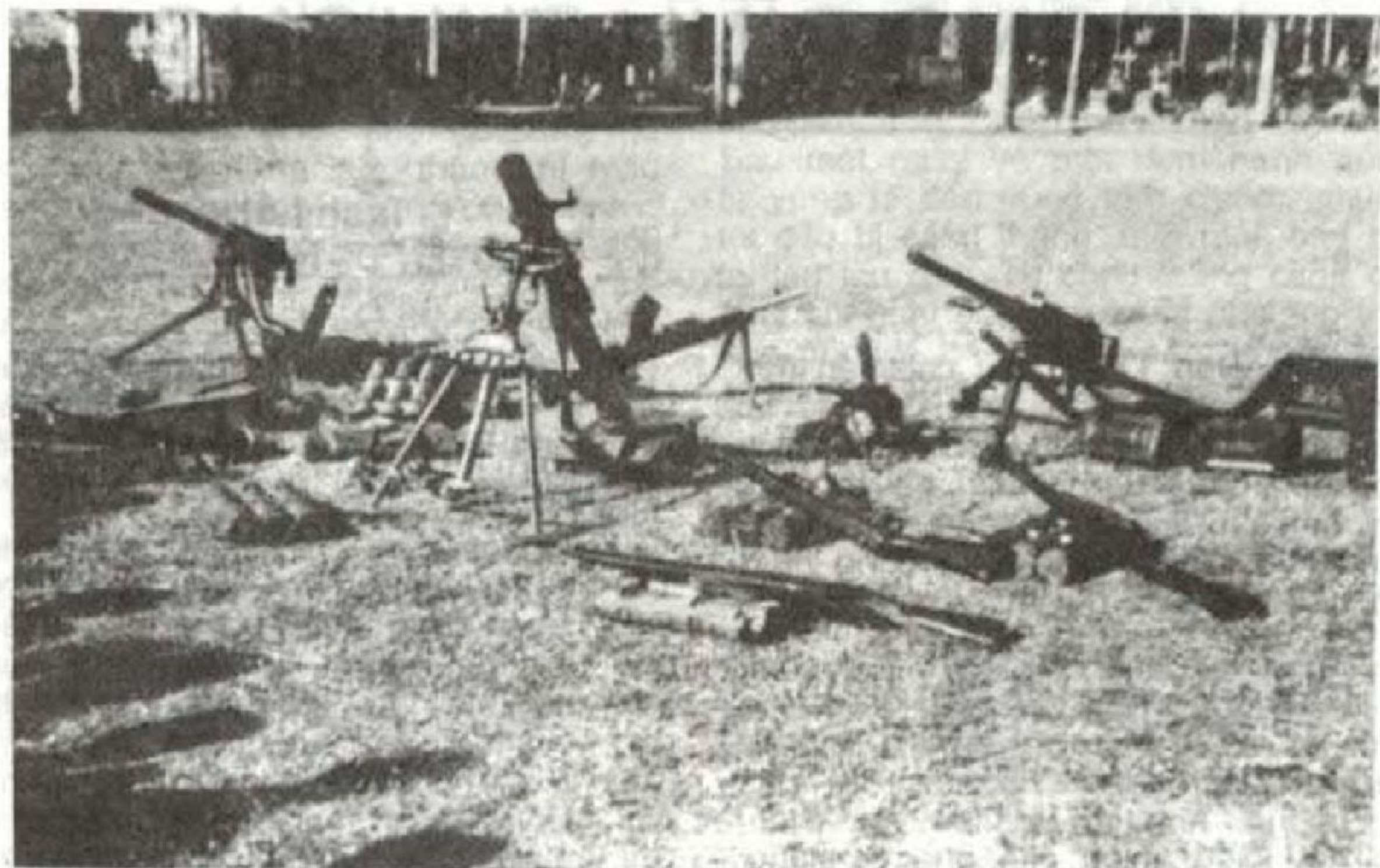
- Hai người chèo, một người ngồi sau lái dùng chèo kèm ghe thay bánh lái. Nhờ sáng kiến đó đoàn về tới vùng giải phóng trước khi trời sáng.

Hai ngày đêm thức trắng, vả lại từ Tân Phú (Sàđéc) về đến vùng giải phóng Cần Thơ anh em phải tự chèo một chiếc ghe lớn không bánh lái. Mọi người đều thấm mệt, hầu như đuối sức. Xong nghĩ đến hôm trước khi lên đường, đồng chí Khương Mễ nhắc đi nhắc lại : - Bằng mọi cách tài sản phải về tới nơi, tới chốn. Chỉ khi nào nhìn thấy người, ghe nguyên vẹn, anh em trong tổ mới yên tâm. Nhớ lời cán dặn đó, anh em động viên nhau về đến nơi an toàn.

☆



QUÂN TA XUNG PHONG TRẬN BA TRI - TÂN XUÂN - 1946.



CHIẾN LỢI PHẨM THU ĐƯỢC TRONG TRẬN BA TRI - TÂN XUÂN.

HÌNH ẢNH LỊCH SỬ CỦA BẾN TRE



ĐÓN VÀM NƯỚC TRONG
BỊ QUÂN TA ĐÁNH CHIẾM
(1946).



CHI ĐỘI 19 BẾN TRE TRUY
KÍCH ĐỊCH.

BINH CÔNG XƯỞNG
QUÂN KHU 8 ĐANG SẢN
XUẤT, SỬA CHỮA VŨ KHÍ
1947.





• QUÂN TA CHIẾM LÔ CỘT CHÔNG NÔ 1950.



• LÔ CỘT NGÀ BA TRẠM BỊ QUÂN TA THIÊU HỦY.



• CHIẾM ĐÓN BẮC SA MA

HÌNH ẢNH LỊCH SỬ TRÀ VINH



• QUÂN TA ĐANG PHÁO KÍCH ĐỊCH (TRÍCH PHIM CHIẾN DỊCH TRÀ VINH)



QUAN BA THẤY THUỐC BASTIEN CLAUDE ĐẪU HÀNG QUÂN TA
TRẦN LA BAN NGÀY 16-12-1948.

HÌNH ẢNH LỊCH SỬ VĨNH LONG



BỘ ĐỘI TA CHUẨN BỊ TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH TRÀ VINH NĂM 1950.



TÙ BINH TRẦN LA BAN ĐƯỢC TỰ DO ĐI LẠI TRONG VÙNG GIẢI PHÓNG.

Trên khắp hoàn cầu, vào ngày 28 tháng 12 năm 1995 đã diễn ra lễ kỷ niệm "100 năm Điện ảnh thế giới". Trong nhiều ngày trước và sau lễ kỷ niệm trọng thể này, các phương tiện thông tin đại chúng đã nhắc đến những thành tựu lớn lao của Nghệ thuật thứ bảy suốt một thế kỷ qua cùng với những chứng minh bằng các tư liệu lịch sử, các kiệt tác điện ảnh và các hiện vật còn lưu lại của các bậc tiền bối đã khai sinh ra môn nghệ thuật vừa mang tính rất hấp dẫn và rất đại chúng này. Tôi thẩm nghĩ, nếu không có những nhà sưu tầm, những cơ quan làm nhiệm vụ lưu trữ tư liệu đã biết nâng niu gìn giữ những bảo vật điện ảnh cho đến ngày hôm nay thì tất cả những diễn văn hùng hồn nhất để tôn vinh lâu dài nguy nga Điện ảnh chỉ bằng lời mà thôi, thì chắc chắn sự thuyết phục hàng triệu triệu trái tim con người sẽ bị hạn chế, mất đi một nửa.

Những điều mà tôi thẩm nghĩ, đến hôm nay càng được chứng minh.

Ngày 27 tháng tư 1996, cuộc triển lãm ĐIỆN ẢNH BUNG BIỂN RA ĐỜI TRONG KHÓI LỬA đã được khai mạc trọng thể tại Bảo tàng lực lượng vũ trang miền Đông Nam Bộ. Triển lãm được sự phối hợp tổ chức của Cục Chính trị quân khu 7, Hội Cựu chiến binh TP. Hồ Chí Minh, Bảo tàng quân khu 7, Hội Điện ảnh TP. Hồ Chí Minh nhằm chào mừng 21 năm giải phóng Miền Nam, chào mừng Đại hội Đảng lần thứ 8 sắp họp.

Diện tích của Triển lãm thật khiêm tốn với một gian trưng bày các ảnh tư liệu lịch sử, các hiện vật (không quá 30m²) cùng với một phòng chiếu phim

nhỏ bên cạnh. Nhưng có điều đáng nói là lượng thông tin thì thật to lớn và thực sự có tầm cỡ về ý nghĩa lịch sử, về ý nghĩa truyền thống. Càng có giá trị hơn nữa là bên cạnh những tư liệu và hiện vật còn giữ nguyên xi, đích thực (authentique - theo từ chuyên môn của các nhà Bảo tàng), chúng ta còn được tiếp xúc với các nhân chứng, những người đã tạo ra những phương tiện kỹ thuật bằng phương pháp thô sơ trong bung biển, nghe như là huyền thoại, cách đây nửa thế kỷ. Và hơn nữa, càng vô cùng khâm phục và cảm động khi chúng ta được nghe đạo diễn nghệ sĩ ưu tú lão thành Khuong Mễ bộc lộ những điều tâm sự mà từ bao lâu nay, ông ít nói tới :

- "Ngay từ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, Tổ Nhiếp ảnh khu 8 đã chụp được nhiều ảnh các trận chiến đấu, chiến thắng của ta như : Trận Ba Tri - Tân Xuân, Vàm nước trong, Cổ Cò, Giồng Dứa v.v... Ảnh phóng to đem triển lãm được bộ đội và nhân dân hoan nghênh nhiệt liệt. Đến tháng 10 năm 1947, Bộ Tư lệnh khu 8 quyết định thành lập Điện ảnh. Nhiệm vụ đề ra cho anh Mai Lộc và tôi lúc đó thật là lớn lao, vượt xa khả năng mình có. Anh Mai Lộc phụ trách chung, tôi được phân công lo về các công việc chuyên môn... tìm mọi cách sản xuất cho bằng được phim trong điều kiện hết sức khó khăn của vùng bung biển kháng chiến. Đôi mắt đắm chiều đầy về suy tư của nghệ sĩ Khuong Mễ bỗng nhiên rực sáng, hướng về tủ kính bên trong đặt các hiện vật". Ông chỉ tay thẳng về hai quyển sách, giấy đã bạc màu : Quyển

SUY NGHĨ
QUA CUỘC TRIỂN LÃM
ĐIỆN ẢNH BỤNG BIÊN
RA ĐỜI TRONG KHÓI LỬA

□ TRƯƠNG QUA



Ciné Almanach Prisma và quyển Le Livre du Cinéaste amateur, nhỏ nhẹ nói tiếp : - "Đây là hai quyển sách đã giúp tôi nắm cặn kẽ các vấn đề chuyên môn về kỹ thuật và nghệ thuật điện ảnh để cùng anh em lao vào những thử thách, tìm mọi cách làm cho kỳ được xinêma. Các sách chuyên môn cùng với các máy quay

phim, dụng cụ điện ảnh đều được gửi mua tại Paris, chuyển hàng về Sài Gòn, sau đó đưa vào vùng căn cứ."

Triển lãm này, tuy còn ở mức độ khiêm tốn nhưng có được ba mảng nội dung hỗ trợ cho nhau khá chặt chẽ :

Mảng các ảnh tư liệu phóng to ghi lại những ngày đầu kháng chiến, các cảnh tội ác của địch, các trận đánh nổi tiếng của quân khu 8; mảng các hiện vật có giá trị tư liệu lịch sử như máy chụp ảnh Kodak 6 x 9 sử dụng từ năm 1946, thùng gỗ điều hòa nhiệt độ bằng nước đá để tráng phim sử dụng từ năm 1947, máy quay cải tạo thành máy in phim sử dụng từ năm 1948, máy quay phim hiệu Pailard Bolex đã dùng để quay Trần Mộc Hóa (1948), mảng thứ ba thật là quý giá, đó là những bộ phim thời sự chiến sự. Trần Mộc Hóa, Trần Laban, Chiến dịch Trà Vinh - Cầu Kè, cùng với một bộ phim thể nghiệm, học tập làm theo kiểu phim có cốt truyện, có nhiều kỹ xảo ứng dụng qua các bài học trong sách điện ảnh của Pháp. Bộ phim mang tên "Hết đòi đế quốc" (1952).

Theo thiện nghĩ của tôi, với cái gia tài quý báu này, chúng ta hãy gìn giữ, bảo quản thật kỹ để đến khi Điện ảnh Việt Nam tổ chức kỷ niệm 100 năm ra đời của bộ phim Trần Mộc Hóa - đứa con đầu lòng của Điện ảnh Vệ quốc đoàn khu 8 - Nam Bộ, với sự có mặt của bè bạn khắp năm châu, khi đất nước chúng ta đã bước vào một xã hội văn minh, hiện đại (đúng vào năm 2048) thì con cháu của chúng ta sẽ tự hào biết mấy về truyền thống vô cùng sáng tạo và thật thông minh của cha ông mình.

Bốn ngày trước khi khai mạc Điện ảnh bung biển, ông Khuong Mễ có nó với tôi là sang năm 1997 sẽ tổ chức kỷ niệm 50 năm ra đời Điện ảnh Nam bộ, nhất định là sẽ cố gắng làm kỷ

niệm thật có ý nghĩa. Đó là nguyện vọng của ông Khuong Mễ và cũng là nguyện vọng của tất cả những người làm điện ảnh chúng ta.

Vì lợi ích lâu dài giáo dục truyền thống, để cao lòng tự hào dân tộc cho các thế hệ lớp trước, lớp sau, qua cuộc triển lãm ĐABBRĐTKL., tôi xin đề nghị :

1/ Sau khi tiếp tục tổ chức triển lãm lưu động ở một số địa phương, toàn bộ triển lãm này nên đưa vào trưng bày thật trang trọng ở một gian phòng của Nhà Bảo tàng lớn, bởi lẽ toàn bộ nội dung của triển lãm có đủ giá trị tiêu biểu cho một binh chủng đã chiến đấu và hy sinh anh dũng, góp phần xứng đáng vào truyền thống của quân dân ta chống giặc, cứu nước.

2/ Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh nên có kế hoạch đầu tư xây dựng một bộ phim có giá trị tư tưởng và giá trị nghệ thuật về sự ra đời của Điện ảnh Vệ quốc đoàn khu 8 - góp phần vào lễ kỷ niệm 50 năm Điện ảnh khu 8.

3/ Hội đồng khen thưởng nên nghiên cứu, xác minh những cống hiến của tập thể ĐAVQĐK8, đề nghị Nhà nước tặng Huân chương thật xứng đáng cho tập thể và những cá nhân tiêu biểu.

Hy vọng trong tương lai, khi Nhà nước lập ra Bảo tàng Điện ảnh thì tất cả những bảo vật của TLĐAB-BRĐTKL. này sẽ được đặt vào vị trí xứng đáng nhất của Nhà Bảo tàng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 - 4 - 1996.

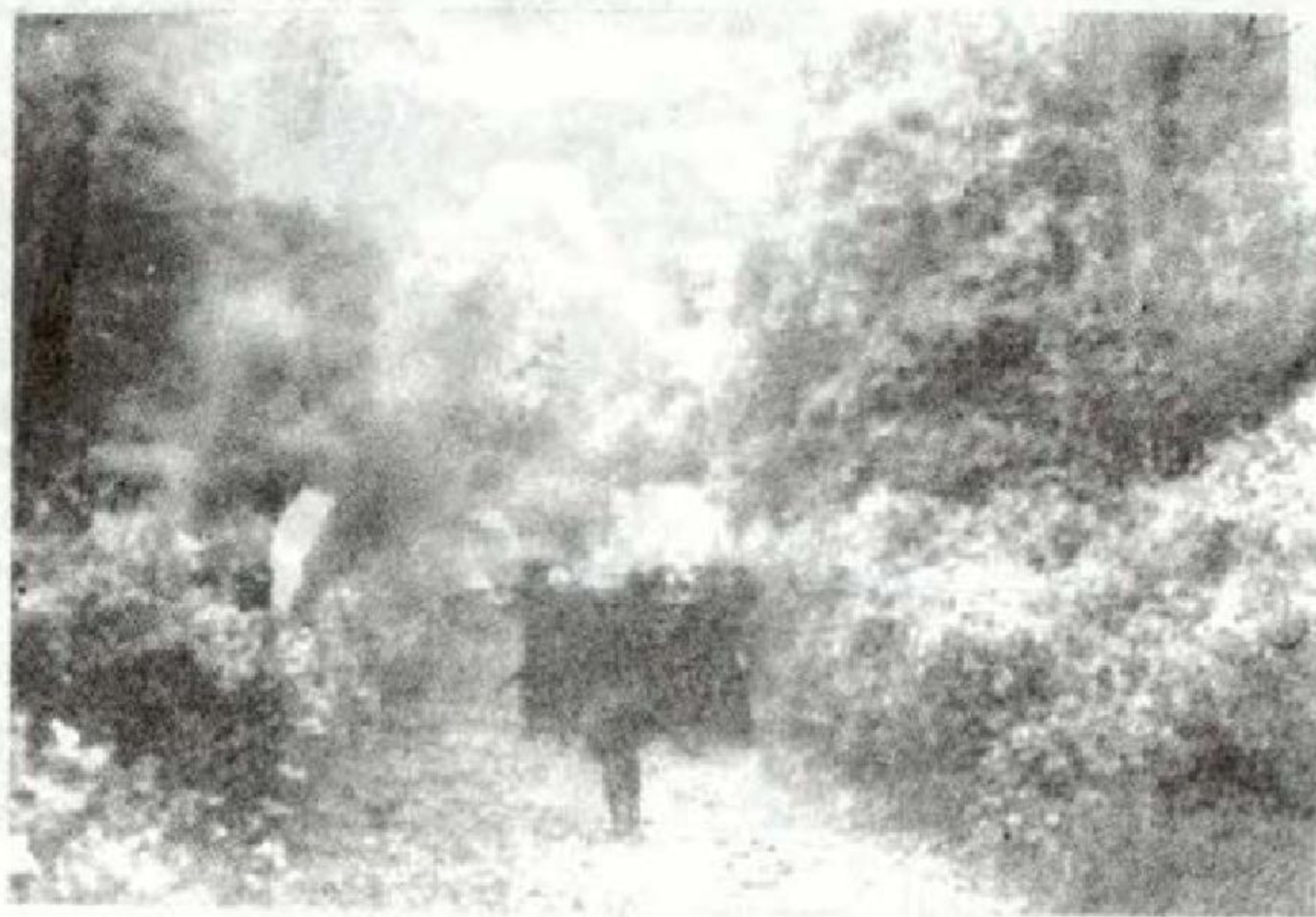




ĐỒNG NAI SÔNG BÉ

Những hình ảnh
lịch sử

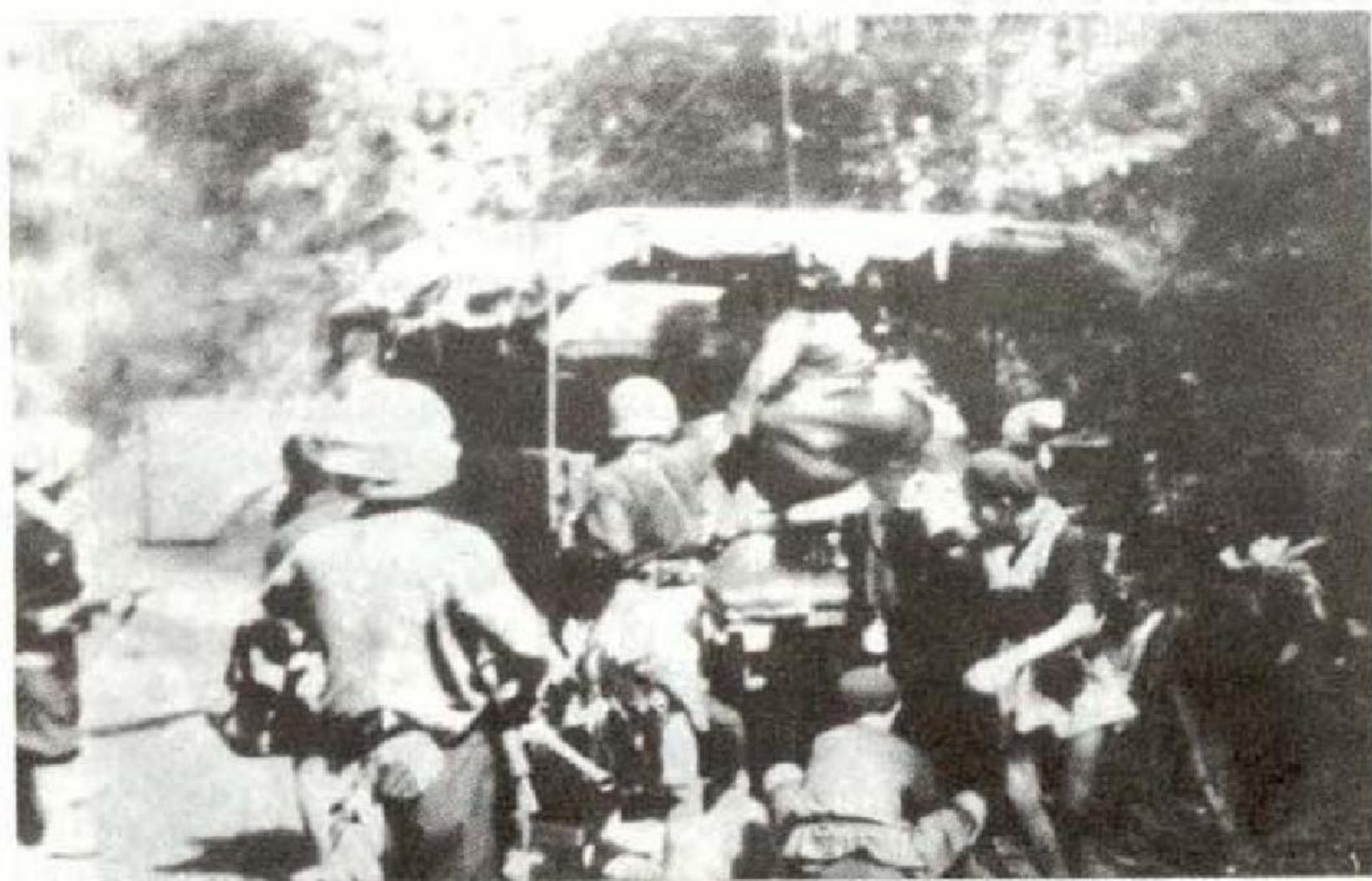
CÁC CHIẾN SĨ CHI ĐỘI 10 BIÊN
HÒA ĐÁNH CHIẾM ĐOÀN XE LỬA
VẬN TẢI QUÂN SỰ ĐỊCH (1947)



BỘ ĐỘI KHU 7 BẮT SỐNG XE QUÂN
SỰ ĐỊCH LÁI VÀO KHU CĂN CỨ
(1950)



XE ĐỊCH BỊ QUÂN TA BẮN CHÁY TRÊN QUỐC LỘ 13 (1950)



TIỂU ĐOÀN 303 KHU 7 ĐÁNH CHIẾM ĐOÀN XE QUÂN SỰ ĐỊCH TRÊN QUỐC LỘ 13 ĐOẠN LỘC NINH - CHƠN THÀNH (1950)

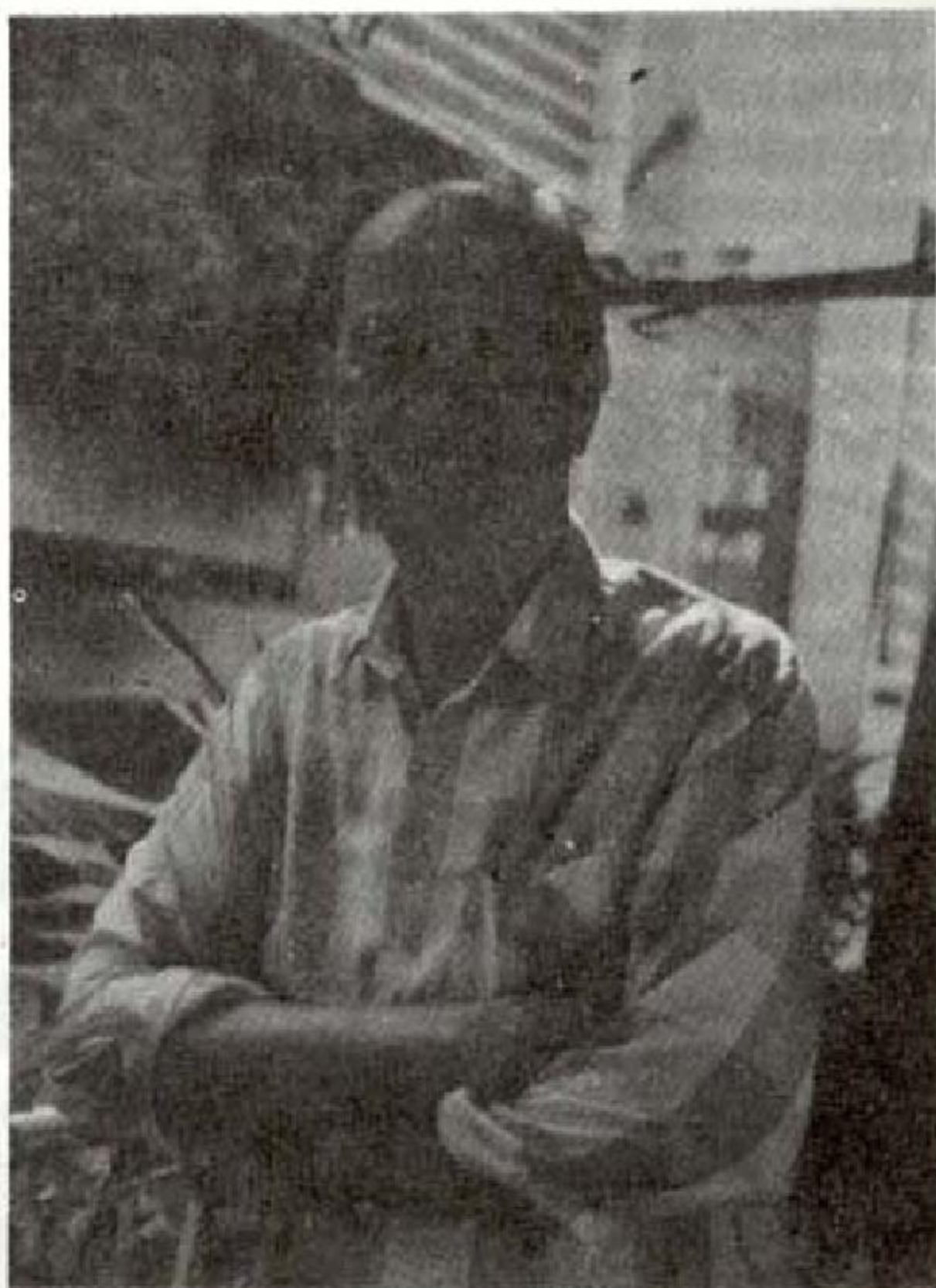
Thời kháng chiến chống Pháp, Khu Cục Nam Trung Bộ gồm 3 tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Đồng. Một vùng đồi núi hoang vu, đất rộng người thưa. Giao thông rất khó khăn, các trục lộ chính đi Đà Lạt và xuyên Bắc Nam dọc bờ biển đều bị địch khống chế. Căn cứ kháng chiến là chiến khu Ô Rô, vùng hẻo lánh ở Bình Thuận giáp Lâm Đồng, Ninh Thuận. Muốn có gạo ăn phải vác trong ba lô băng rừng từ Tân An, Bà Rịa, Thủ Dầu Một ra, hoặc chuyển theo đường biển từ Mỹ Tho, Gò Công...

ĐIỆN ẢNH ra đời ở Cục Nam TRUNG BỘ

□ PHƯỚC SANH Ghi theo
lời kể của Nghệ sĩ ưu tú
NGUYỄN VĂN KHÁNH

Nếu không gặp địch phục kích dọc đường, mỗi chuyến đi - về cũng mất gần cả tháng. Những lúc không chuyển kịp, phải ăn cháo, ăn rau rừng trừ bữa là chuyện bình thường. Trung ương ở quá xa, rất khó chi viện. Đồng bào, chiến sĩ nam Bộ nhiệt tình giúp đỡ nhưng đi lại quá khó khăn.

Cái ăn đã vậy, nước uống càng khổ. Cả vùng căn cứ rộng hàng trăm cây số vuông. Trãi dài từ khu Lê Hồng Phong, Ô Rô radến Hòa Đa, Tuy Phong không có sông, suối. Chỉ có một hồ nước Bàu Trắng. Cuộc sống hoàn toàn tùy thuộc vào đây. Địch biết vậy, luôn tìm mọi cách khống chế. Xa vùng tạm



Đ/C NGUYỄN VĂN KHÁNH



Đ/C CAO THÀNH NHƠN (NGUYỄN HIỀN)

chiếm và các đường giao thông, chúng không thể đóng đồn tại đây nhưng thường cho quân đi phục kích. Để anh em có ngụm nước uống, nhiều khi phải đổi bằng máu. Còn tắm thì đã có cách tắm nắng, tắm trùm chán (cho đổ mồ hôi rồi lau khô), hoặc tắm rung cây hứng nước sương rơi buổi sáng. Nhưng chiến khu Ô Rô và cả Khu Cục Nam vẫn vững vàng cùng với cả nước đi lên.

Vào cuối năm 1948, có cuộc Hội nghị Thông tin tuyên truyền Nam bộ tổ chức ở Kênh Dương Văn Dương, Đồng Tháp Mười, Khu 8, do Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát, lúc đó là Giám đốc Sở Thông tin - Tuyên truyền Nam bộ - chủ trì. Anh Nguyễn Khánh, đại diện cho Thông tin - Tuyên truyền Bình Thuận đến dự. Tại đây anh gặp anh Mai Lộc, bạn từ thuở nhỏ ở quê hương Quảng Ngãi và là Trưởng tổ Nhiếp - Điện ảnh Khu 8, và anh Khuong Mễ cũng là bạn cũ lúc ở Sài Gòn trước Cách mạng Tháng Tám và là tổ phó của tổ. Hội nghị có chiếu phim Trần Mộc Hóa, phim Bình công xưởng Khu 8 của tổ vừa làm xong. Thật quá hay. Anh đề nghị, cả hai anh đều rất nhiệt tình nhận sẽ giúp đỡ cho Cục Nam làm Điện ảnh.

Rời Đồng Tháp Mười trở về đến Ô Rô anh Khánh gặp đúng lúc anh Phạm Mạnh Chác cán bộ chính trị Trung đoàn 812 nhân vào Sài Gòn công tác đã móc nối mời được anh Thái có học quay phim ở Pháp ra chiến khu tham gia kháng chiến cũng vừa đến nơi. Sau khi nghe anh Khánh báo cáo, Ủy ban Kháng chiến Hành chính Bình Thuận đồng ý ngay cho Đội Tuyên truyền Văn nghệ Sao Vàng của tỉnh chuẩn bị lập thêm bộ phận Điện ảnh.

Vậy là anh Khánh lại cùng với anh Thái trở vào Khu 8 để học cách làm phim. Từ Ô Rô, băng qua Hàm Tân, Xuyên Mộc, Phước Bửu, Thủ Dầu Một tới vùng Đức Hòa, Tân An (bây giờ là Long An) gặp quân Cao Đài đang ruộng bố lũng sục, nhưng nhờ anh em giao liên khéo dẫn đường nên đi trót lọt. Vào đến nơi gặp lúc anh Khuong Mễ đang đi chiến dịch Trà Vinh, còn lại anh

Mai Lộc, anh Phái và mấy anh em trong Tổ Nhiếp - Điện ảnh đang tiếp tục làm phim.

Sau thời gian đầu làm phim trực hình (Inversible) chỉ được một bản, anh em trong tổ, chủ yếu là anh Khuong Mễ đã mày mò nghiên cứu làm được máy in phim âm bản để in ra được nhiều bản dương phục vụ được rộng rãi cho người xem. Anh Khánh và anh Phái đã được các anh tận tình hướng dẫn thật tỉ mỉ, chu đáo cách làm cả hai loại phim, cả lý thuyết cũng như thực hành. Hai tháng sau, học xong, khi trở về Ô Rô hai anh được Tổ bán chịu một máy quay phim 16 ly hiệu ETM, một máy chiếu hiệu Heurtier và biểu một số thuốc in tráng phim, 3 bộ phim Trần Mộc Hóa, Bình Công Xưởng Khu 8, và Dân quân Khu 8 cùng 100 tấm ảnh triển lãm cỡ 24 x 30 về hoạt động của quân và dân Khu 8. Ngoài ra, Công đoàn Nam Bộ còn gởi biểu Thông tin - Tuyên truyền Cục Nam một bản in typô và 100 kg chữ chì (đến lúc đó chỉ in tài liệu bằng thạch bản - lito).

Buổi chia tay tạm biệt thật lưu luyến, đầy xúc động.

Vào thời điểm đó, Khu 7 đang có chiến dịch Bến Cát phối hợp với chiến dịch Mùa Xuân ở Khu 8, cùng với cả nước kim chân, phân tán lực lượng địch để ta đánh chiến thắng trong chiến dịch giải phóng Cao - Bắc - Lạng ở biên giới phía Bắc trong Đông xuân 1949-1950. Đoàn đi chỉ có anh Khánh, anh Thái và một chiến sĩ bảo vệ, những đồ đạc cần mang đi nặng đến hơn 200kg. Trong tình hình như vậy việc huy động dân công giúp mang vác vận chuyển rất khó. Rất may là khi đến trạm giao liên, nghe nói tới Cục Nam anh em đều hết lòng giúp đỡ.

Lúc đoàn được trạm giao liên Khu 8 chuyển giao cho trạm giao liên Khu 7, trước khi vượt qua đường 13 giữa các đồn điền cao su ở tỉnh Thủ Dầu Một, có một số bà con buôn bán xin đi theo. Đi được một đoạn, thấy êm xuôi bà con vượt lên đi trước. Bọn địch biết đoàn vượt qua lộ 13 là đường huyết mạch giữa các quân khu của ta. Nhưng chúng thường chú ý đến nhiều hơn

các đoàn từ Khu 8 lên, vì thường có mang theo nhiều đồ đạc hàng hóa. Các đoàn công tác của ta qua đây đều phải đi vào đêm khuya. Hôm đó, lúc đoàn qua khỏi lộ khoảng 3-4 trăm mét thì gặp địch phục kích. Súng nổ liên hồi. Đạn bay vi vút. Lập tức anh em làm theo lời dặn của trạm giao liên, chạy tản ra hai bên và phía sau, nấp gốc cao su nằm im để tránh đạn. Cũng may là địch không có bọn nào ở phía lộ

13 áp vô thêm theo kiểu chặn đầu khóa đuôi. Và bọn phục kích cũng không đông lắm, sau khi nổ súng chỉ rơi đèn pin lưng súng một lúc rồi rút êm. Chúng cũng ngán sợ gặp bộ đội ta.



LẤY NƯỚC TẠI BẦU THĂNG.

Khoảng hơn nửa tiếng sau, nghe tiếng mật khẩu (cộng 10) của giao liên, anh em trả lời theo đúng qui định đã căn dặn lúc ở trạm giao liên: Huýt sáo 7 tiếng trả lời 3, cú kêu 3 tiếng trả lời 7. Cả đoàn tập hợp rồi tiếp tục đi. Về đến trạm ở Thủ Dầu Một thì số anh em mang vác đồ đạc cũng vừa tới nơi đông đủ, không thiếu ai và cũng không mất món nào.

Mấy hôm sau về tới cơ quan ở khu căn cứ Ô Rô trong cảnh hết sức ngỡ ngàng. Mọi người ùa lại mừng rỡ giống như anh em vừa từ trên trời rơi xuống. Cơ quan, đơn vị ở nhà được tin đoàn bị phục kích, anh em hy sinh, đã làm lễ truy điệu. Và đã báo tin cho gia đình anh Khánh (có chị Khánh cùng 3 con An Sơn, Trà Giang và Bình

Tâm khoảng 5-10 tuổi), gia đình đã lập bàn thờ, đang để tang... Mừng vui khôn siết.

Lại có cái may khác là hôm đó đang có Đại hội Chiến sĩ thi đua toàn tỉnh. Buổi tối anh em chiếu ngay mấy cuốn phim của Khu 8 vừa mang về. Nhiều người từ lúc lọt lòng mẹ mới lần đầu tiên được coi hát bóng. Lại là hát bóng của đảng mình. Nhìn thấy bộ đội ta làm làm tay súng chân đất phất cờ xông lên đuổi giặc, bắt thằng Tây

đốn trưởng làm tù binh, ai cũng thấy hết sức hả hê, quên hết mọi gian khổ. Nhiều bà con ở Phan Thiết, Phan Rang vô thăm thân nhân đang công tác ở tỉnh càng hết sức thán phục: Ở giữa Đồng Tháp Mười mà làm được phim cinéma thì không có gì không làm được.

Anh Khánh, anh Thái bồi hồi nhớ lại. Sống ở Đồng Tháp Mười thiệt ón. Nhất là trong những ngày đầu chưa quen. Ở Ô Rô thiếu nước, thiếu gạo ăn nhưng có rừng. Rừng che mát giấc rừng vây quân thù. Cuộc sống cũng có phần thoải mái. Ở Đồng Tháp Mười đồng không mông quanh, cỏ sậy ngút ngàn. Trên trời, máy bay giặc lúc nào cũng có thể bắn phá, ném bom mà hăm trú không có ví đồng trùng ngập nước. Với xe tăng lội nước của

chúng cũng có thể lụng sức bất cứ nơi đâu... Nước thì toàn nước phèn, khổ nhất là vào mùa khô, kênh mương chỉ có đỉa, cá không thể sống được. Không thể ăn cơm sau lúc mặt trời lặn, ban đêm phải làm việc trong màn, vì muỗi...

Trong hoàn cảnh như vậy và từ hai bàn tay trắng, cả về kiến thức, kinh nghiệm cũng như phương tiện vật chất, Tổ Nhiếp - Điện ảnh Khu 8 đã làm được phim. Những cuộn phim có giá trị lịch sử, có sức động viên cổ vũ rất mạnh.

Thực tế đó đã để lại cho các anh ấn tượng sâu sắc. Các anh bắt tay ngay vào việc làm phim. Phim đầu tiên là phim Đại Hội Chiến sĩ Thi đua tỉnh. Gay go nhất vẫn là việc tráng phim. Cũng là phim trực hình, khó tráng hơn phim âm, dương bản, phải qua năm lần thuốc, phải ướp lạnh thuốc và nước rửa phim. Biết được khó khăn của Điện ảnh cấp trên cho một tiểu đội của Trung đoàn 812 theo giúp trinh sát, bảo vệ. Anh em đến Bàu Tráng đào hầm hầm ếch sâu trong mép đối cạnh bờ hồ, có mền che ánh sáng phía ngoài. Thuốc tráng cho vô chai nút chặt buộc dây ngâm dưới đáy hồ cho mát, đến quá nửa đêm kéo lên đổ vô hồ lót vải dầu để tráng. Kết quả khá tốt. Ai cũng rất mừng.

Vào dịp đó, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh cấp cho bộ phận điện ảnh 20.000 đồng Đông Dương, một khoảng tiền lớn lúc đó. Anh Phạm Mạnh Chát được phân công vào Sài Gòn để mua thêm máy móc vật liệu cần thiết. Đến nơi, anh vận động một số bà con người Phan Thiết vào làm ăn sinh sống ở đây ủng hộ thêm cho ngành Điện ảnh mới ra đời của quê hương. Với số tiền có trong tay anh mua được một máy quay hiệu Paillard Rolex, máy hiện đại thời đó, với 3 ống kính, một số dụng cụ và thuốc in, tráng phim. Ngoài ra, anh còn mua thêm một cây đàn phong cầm loại lớn (Accordéon 120 basses) của Ý cho đoàn văn công Sao Vàng.

Mua được mà không bị địch phát hiện đã khó, làm sao đem được từ Phan Thiết về tới Ô rô còn khó hơn nhiều. Bàn đi tính lại mãi, cuối cùng nghĩ ra cách nhỏ kiến trúc

sư Phạm Lâm, anh của anh Chát, có tham gia hoạt động bí mật và có xưởng phim Lạc Long ở Sài Gòn, viết cho cái đơn xin phép chính quyền Sài Gòn cho ra Phan Thiết quay phim đánh cá và làm nước mắm. Cầm giấy phép, anh Chát đem máy quay và dụng cụ vào ở trong một khách sạn tại Phan Thiết, rồi báo về chiến khu qua đường dây liên lạc hàng ngày. Theo đề nghị của đoàn Sao Vàng, tình cho một đơn vị nhỏ của Cẩm tử Đội (đơn vị hoạt động nội thị chuyên diệt ác trừ gian, củng cố chính quyền Cách mạng) đột kích vô khách sạn, giả vờ bắt một số người, trong đó có anh Chát, mang theo toàn bộ máy quay và đồ đạc. Chuyển đi trót lọt, đem lại niềm phấn khởi lớn và lòng tin của anh em vào Điện ảnh Cục Nam Trung Bộ.

Phim tráng ở Bàu Tráng xem được nhưng độ rõ chưa thật tốt như phim của Khu 8. Có thể do chất lượng nước. Sau khi bàn bạc, anh em làm phim quyết định chuyển về Hàm Tân theo đoàn Sao Vàng. Quá đúng như vậy. Phim tráng ở đây tốt hơn nhiều. Anh em làm tiếp các bộ phim bộ đội và dân quân du kích chống giặc đi ruộng bảo vệ bà con ở Khu Tam giác làm mùa, binh công xưởng của Trung đoàn 812, nghề cá và làm nước mắm ở Hàm Tân... Phim được chiếu ở nhiều nơi, cả ở Ninh Thuận, cả ở vùng giáp ranh và một vùng địch tạm chiếm tạo nguồn phấn khởi lớn.

Bước đầu làm ăn khấm khá ai cũng mừng. Nhưng trong hoàn cảnh lúc đó có nhiều khó khăn nan giải đối với một tỉnh nhỏ cheo leo, núi đồi heo hút. Cần nhắc kỹ, các đồng chí lãnh đạo tỉnh quyết định cho anh Khánh và một số anh em đem máy móc dụng cụ về Khu 5, tiếp tục làm điện ảnh. Anh Thái, anh Cường ở lại với đoàn Sao Vàng tiếp tục quay phim rồi gửi vào Khu 8 nhờ in tráng. Anh Nguyễn Hiến (Cao Thành Nhơn) vào học với anh em điện ảnh Nam bộ ở Phan Liên Khu miền Tây. Đang ăn nên làm ra phải chia tay, ai cũng luyến tiếc bịn rịn, nhưng đều thấy hợp lý.

Tôi và ANH LÊ HUNG

□ KHƯƠNG MỀ

Gải quyết việc chụp ảnh quay phim xong trận đánh giống Củ Chi : chúng tôi chuyển về giống Nô men cách đó mấy cây số. Trú quân ở đây để "chờ địch", nhưng chúng không đến. Chúng cho máy bay rà tìm dấu vết của Việt Minh. Chỉ có một chiếc thôi (không như thời chống Mỹ có hàng đàn máy bay). Nó bay từ giống Củ Chi sang giống Nô Men. Tôi núp ở một lùm cây. Tôi chưa tìm được hầm núp thì có tiếng gọi to : Mề ơi, lại đây !

Tôi quay lại thấy anh Lê Hung nhiếp ảnh đang lấp ló ở một cái hầm cá nhân. Tôi chạy ào lại, lúc đó chiếc phi cơ quay đầu trở lại. Tôi vừa nhảy xuống hầm thì chiếc phi cơ thả bom, tiếng nổ rền trời, các nhánh cây che hầm núp bị gãy toi bời đáng sợ, một cành to nằm vắt ngang miệng hầm. Nhìn lên trời. Khói bụi đất cát còn khóa lấp roi lộp bộp, bỗng tôi nghe tiếng anh Lê Hung phểu phảo : Mề ơi óc tao chảy ra rồi ! Tôi quay lại thấy anh đang ôm đầu, trên đầu một vài vệt đen chảy xuống gáy. Vừa buồn cười tôi vừa quát sinh đấy cha nội lên đi.

Máy bay chỉ thả một loạt bom (Pháp nghèo hơn Mỹ), rồi bay đi mất tích. Tôi lên khỏi hầm núp, nhìn chỗ bom nổ mà hú vía, đúng là bom rơi gần nơi tôi đứng lúc nãy.

Tôi, Lý Cương, Lê Hung được lệnh của Ban chỉ huy chiến dịch đi quay lô cốt trên hệ thống giao thông huyện Tiểu Cẩn quân ta vừa san bằng : Trong số chiến lợi phẩm súng ống, quân trang, quân dụng... đặc biệt có con ngựa thu được trong trận Nô Men. Ban chỉ huy mặt trận rất ưu ái Đoàn nhiếp ảnh nên cấp con ngựa để giúp chúng tôi đỡ gánh nặng ba lô, phim máy di chuyển quay phim một vùng rộng lớn dọc theo lộ (quân ta đã hạ được 30 lô cốt). Được sự ưu ái này đoàn nhiếp ảnh, quay phim chúng tôi vô cùng mừng rỡ. Đến ngay nơi giữ ngựa. Nhưng hồi ôi, con ngựa đã quy rồi, hiện nó nằm bẹp, sống thoi thóp, không đứng lên nổi, số là mấy hôm nghỉ dưỡng quân các chiến sĩ ai cũng thích cỡi một vòng cho khoái chí. Mấy năm rồi, toàn là hành quân bộ mà ! Ai cũng cỡi một vài vòng, không ai nghĩ đến việc cho nó ăn uống, nên nó quy. Mà đúng ra bộ đội có cái gì cho nó ăn ?

Sắp kỷ niệm 50 năm ĐANB, tôi nhớ chiến trường xưa

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15-1-1997

Trong Album kỷ niệm của tôi các bức ảnh cỡ 18x24 chụp một em bé má "miếng bầu" tóc xòa trước trán, tay ôm súng cây bên góc dừa với tư thế nằm bán và bên dưới chú thích "Đã biết bán". Bức ảnh này trưng bày ở Đội tuyên truyền lưu động của phòng chính trị khu 8 do các anh Nhiếp điện ảnh khu 8 chụp khoảng 1947- 1948 ở Bến Tre.

Đồng đảo người xem, không ai hỏi ai "biết hán thật không" nhưng tất cả đều công nhận nội dung bức ảnh thể hiện tinh thần toàn dân đánh giặc và động viên khuyến khích nhập ngũ, tòng quân...

Sau ngày thống nhất đất nước, tôi làm Phó ty Hải sản tỉnh Kiên Giang có mời nhiều đoàn của Bộ về để giúp địa phương xây dựng cơ sở vật chất cho nghề của tỉnh nhà. Thời gian rảnh rỗi tôi có đem Album ra khoe với khách. Một anh trong đoàn xem rất kỹ bức ảnh trên, đôi mắt mòm mùng và đắm chiêu nghĩ ngợi, bỗng anh tha thiết đề nghị : "Anh Tư ơi, cho em xin chuộc bức ảnh này !" tôi quý kỷ niệm nên từ chối, anh nài nỉ : "Đây là bức hình lúc em còn nhỏ ! Tôi giựt mình nhìn kỹ lại, và phát hiện điểm hao hao giống, nhất là đôi má "miếng bầu". Tôi hỏi

thăm : "có gì chứng minh ?", chuyện này có chị hai em biết !, anh nói với vẻ xúc động.

Theo địa chỉ, tôi tìm đưa bức ảnh cho chị Hai (đang làm thợ may) nhận dạng, chị quả quyết : "đây là em tôi hồi còn nhỏ. Lúc ba tôi còn sống có tấm hình này cỡ nhỏ để trong bóp, ông thường mở ra xem. Lúc bị địch bắt, chúng giam cầm và giết chết ông luôn bức ảnh không còn nữa".

Đã là kỷ vật, ai mà không muốn lưu lại nhưng trong trường hợp này thì anh ta là người đáng giữ nó hơn tôi. Tiếp nhận bức ảnh, anh ta nâng niu như báu vật và rung rung nước mắt !

□ HỮU THẠCH

Tôi suy nghĩ miên man về dĩ vãng và chắc các anh ở Điện ảnh khu 8, khi chụp bức ảnh này không đoán được rằng : cậu bé tho ngây kia có bàn tay nhỏ xíu ôm cây súng cây, lớn lên đi bộ đội bán súng thật, được Đảng cho sang Liên Xô học để ngày nay có bàn tay vàng thiết kế, xây dựng bao công trình quan trọng cho đất nước.

Vậy người trong ảnh là ai !?. Đó là kỹ sư Lưu Bá Sanh, bây giờ là Cục trưởng Cục xây dựng cơ sở thuộc Bộ Thủy sản của đất nước ta.

Kiên Giang 25-5-1996

DANH SÁCH NHỮNG ĐỒNG CHÍ ĐIỆN ẢNH NAM BỘ THỜI KỲ CHỐNG PHÁP 1947-1954



MAI LỘC, SINH 1923 QUÊ THỪA THIÊN, TỔ TRƯỞNG NHIẾP ẢNH 1946-1947. TỔ TRƯỞNG NHIẾP-ĐIỆN ẢNH KHU 8, 1947-1950. 1950 ĐỒNG CHÍ ĐƯỢC THƯỞNG HUÂN CHƯƠNG CHIẾN CÔNG HẠNG 3 VỀ THÀNH TÍCH XÂY DỰNG ĐIỆN ẢNH. (1950)



KHƯƠNG MỄ, SINH 1916 QUÊ TÂN CHÂU, CHÂU ĐỘC, TỔ PHÓ PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT TỔ ĐIỆN ẢNH KHU 8 1947 - 1950. TỔ TRƯỞNG 1950 - 1952.



NGUYỄN THẾ ĐOÀN, SINH 1911, AN GIANG. NGUYÊN TỔ PHÓ TỔ CINE, KHU 9 - 1949 - 1950.



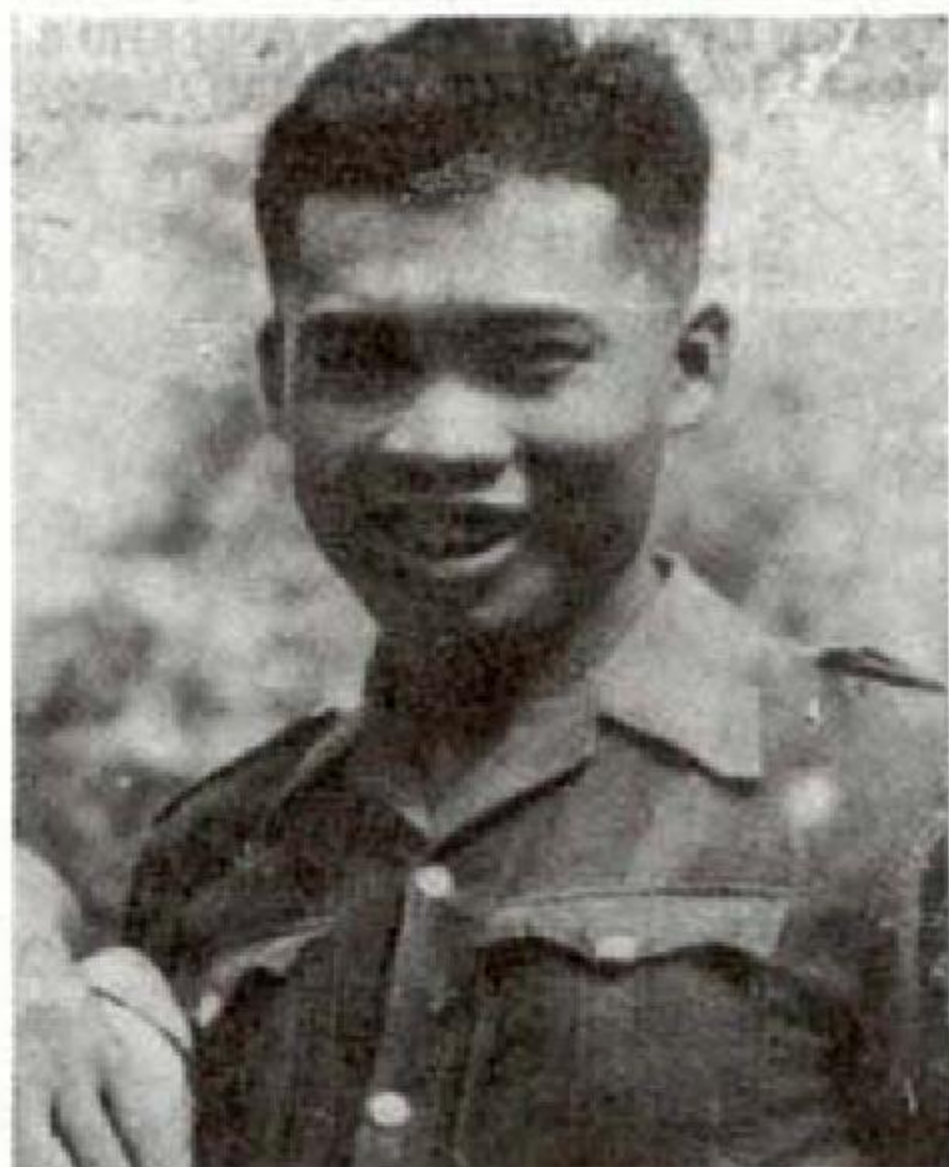
LÊ MINH HIỀN, SINH 1920, QUÊ BẾN TRE. NGUYÊN CHÍNH TRỊ VIÊN TỔ CINE KHU 9 1949 - 1950.



**NGUYỄN VĂN DĨ, SINH NĂM 1918,
QUÊ TẠI SÀI GÒN.**



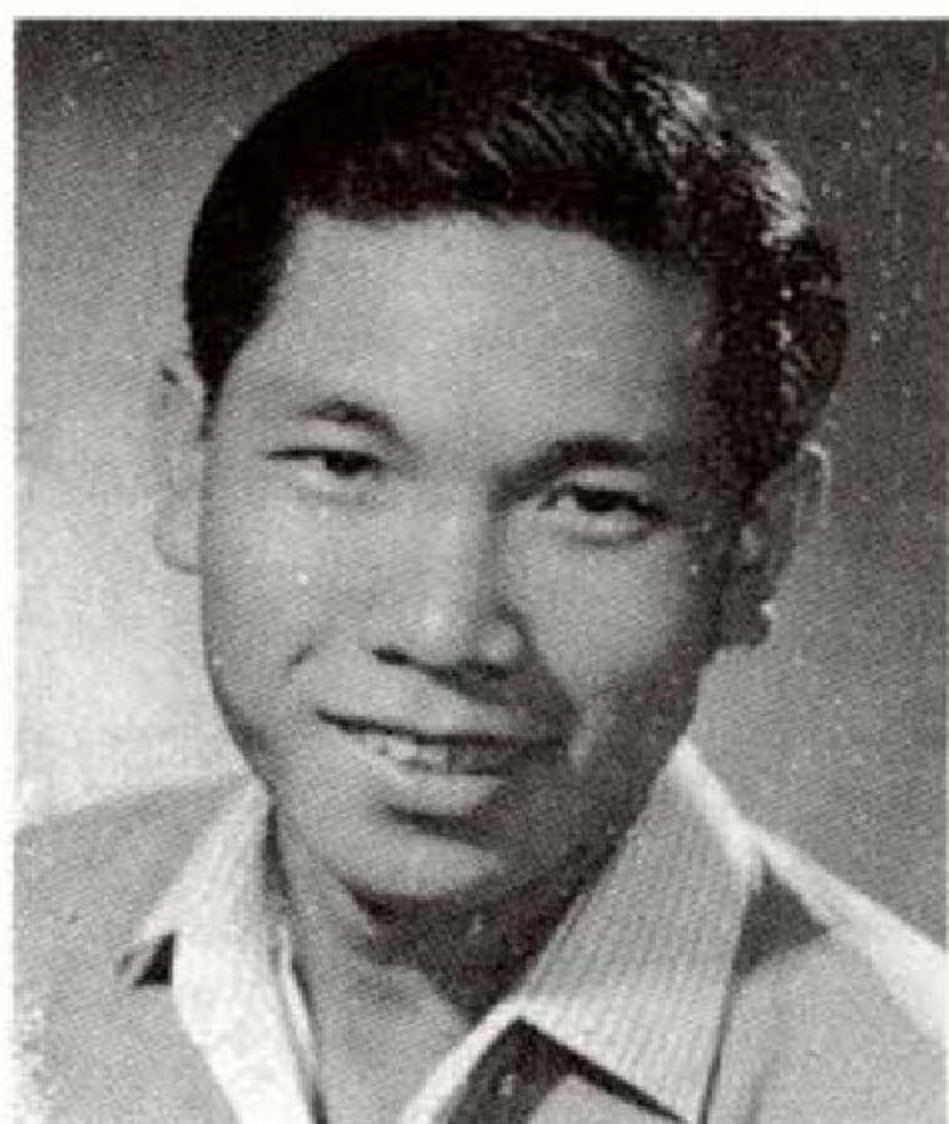
**TRƯƠNG THÀNH HỶ, SINH NĂM 1924
QUÊ HỐC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH.**



ĐOÀN TỸ, SINH 1924, QUÊ BẾN TRE.



LÝ CƯƠNG, SINH 1928, QUÊ SÀI GÒN.



VŨ BA, SINH 1930, QUÊ NAM ĐỊNH.



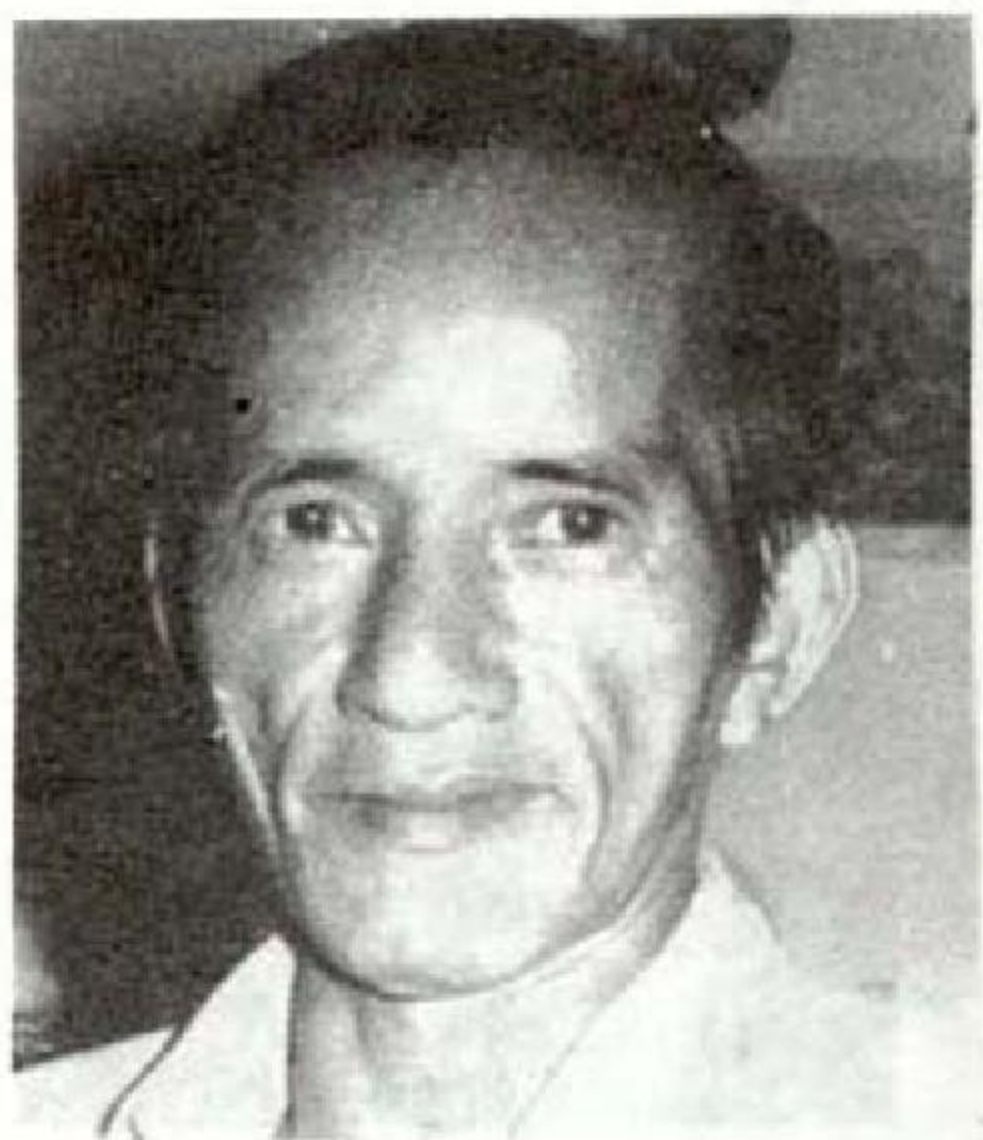
NGUYỆT HẢI (TRẦN NHƯ), SINH 1927,
QUÊ GÒ CÔNG TIẾN GIANG.



HỒ TÂY SANH 1933, QUÊ VĨNH LONG.



NGUYỄN ĐÁNH, SINH 1928, QUÊ BẾN
TRÉ.



PHAN TRAI, SINH 1929, QUÊ NHA TRANG. NĂM 1958 ĐƯỢC TẶNG THƯƠNG HUÂN CHƯƠNG CHIẾN THẮNG HẠNG 3 VỀ THÀNH TÍCH CHIẾU PHIM. (1955)



LÊ NUÔI, SINH 1929, QUÊ SÀI GÒN.



VÕ THÀNH TÁC, SINH 1931, QUÊ VĨNH LONG.



PHẠM TUYẾT TRINH, SINH 1923, QUÊ HÀ NỘI.

NHỮNG ĐỒNG CHÍ ĐIỆN ẢNH NAM BỘ THỜI KỲ CHỐNG PHÁP ĐÃ HY SINH VÀ ĐÃ MẤT



TÔ CƯƠNG, SINH 1918, QUÊ HÀ NỘI.
NGUYÊN TỔ TRƯỞNG ĐIỆN ẢNH
KHU 7 (1949-1954)



DƯƠNG VĂN CHƯƠNG (VŨ SƠN),
SINH 1926, BẾN TRE. NGUYÊN TỔ PHÓ
NHIẾP ĐIỆN ẢNH KHU 8 1947 - 1952.



NGUYỄN VĂN PHỈ, SINH 1912, TIỀN
GIANG NGUYÊN TỔ TRƯỞNG ĐIỆN
ẢNH 3 KHU NHẬP MỘT 1952 - 1954.



PHAM HOC, SINH 1922, QUÊ HẢI PHÒNG.



LIỆT SĨ DƯƠNG VĂN NGHĨA, SINH 1927, QUÊ LONG AN.



NGUYỄN THANH TRƯỚC SINH 1925, QUÊ CẦN THƠ.



LIỆT SĨ PHẠM TRANH, SINH 1922, QUÊ BẾN TRE.



LIỆT SĨ NGUYỄN VIỆT HIẾN, SINH 1923,
QUÊ SÀI GÒN.



LÊ BÍCH, SINH 1929. QUÊ NAM ĐỊNH.



LIỆT SĨ HỒ ON, SINH 1932, QUÊ BẾN
TRÉ.



CAO THÀNH NHƠN (NGUYỄN HIẾN),
SINH 1928, SÀI GÒN.



NGUYỄN VĂN KHOÁI, SINH 1920, QUÊ BẾN TRE.



NGUYỄN VĂN CHÍNH, SINH 1932, QUÊ BẾN TRE.



NGUYỄN VĂN KHOÁI, SINH 1920, QUÊ BẾN TRE.



NGUYỄN VĂN CHÍNH, SINH 1932, QUÊ BẾN TRE.

NHỮNG ANH CHỊ EM THAM GIA ĐIỆN ẢNH NAM BỘ THỜI KỲ CHỐNG PHÁP - SAU 50 NĂM NAY THẤT LẠC CHƯA LIÊN HỆ TÌM HIỂU ĐƯỢC ĐẦY ĐỦ

Mong các đồng chí cung cấp thêm, xin gửi về địa chỉ Đồng chí Nguyệt Hải (Trần Nhu) 107 Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP Hồ Chí Minh. ĐT : 8860100.

- | | |
|--|----------------------|
| 1. ĐOÀN TRUNG TY,
HY SINH 1952 | 19. NGUYỄN VĂN MẠNH |
| 2. NGUYỄN VĂN BAN,
HY SINH 1950 | 20. ĐÔ TÊ |
| 3. NGUYỄN VĂN KÍNH,
HY SINH THỜI KỲ
CHỐNG MỸ | 21. QUANG (MỘT) |
| 4. LÊ BÍCH, CHẾT BỆNH | 22. NẾT |
| 5. LƯU VĂN PHÁI,
CHẾT BỆNH | 23. BỊ |
| 6. NGUYỄN VĂN CHIÊM | 24. LỘ |
| 7. VŨ VĂN TỐN | 25. CƯ |
| 8. TRẦN VĂN NUƠNG | 26. NHÂN A |
| 9. AN NHƯ SƠN | 27. NHÂN B |
| 10. NGUYỄN VĂN ĐẬM | 28. LÊ KINH |
| 11. NGUYỄN VĂN ĐÁP | 29. GIAO |
| 12. TRẦN QUANG | 30. HOÀI |
| 13. NGUYỄN VĂN OANH | 31. ĐẠT |
| 14. NGUYỄN PHỤ CẤN
CHẾT BỆNH | 32. YẾN |
| 15. NGUYỄN VĂN DIỄN | 33. SANG A |
| 16. NGUYỄN VĂN LAO | 34. SANG B |
| 17. NGUYỄN VĂN BỬU | 35. SÁU |
| 18. VÕ THƯỢNG SÁCH | 36. HƯƠNG |
| | 37. NGUYỄN NGỌC TRÂM |
| | 38. LÊ KÍNH |
| | 39. HẠ GIỀNG BÌNH |
| | 40. ĐÀO SƯ MẠNH |

Điện ảnh VIỆT-NAM LÊN ĐANG

*Có một đứa con sinh ra trong khói lửa
Từ bầu sữa mẹ hiền máu đỏ Việt Nam
Giữa chiến hào bung biển gian khổ
Điện ảnh Việt Nam hòa khúc hát – lên đang –
Là người lính đi theo Cách mạng
Cầm máy quay - vũ khí bên mình
Với hộp phim cô khác gì băng đạn
Tên chiến công đầu thành những tên phim
Nhường Mộc Hóa. La Bân. Trà Vinh. Cầu Kè.
– Hết đời để quốc –
Mỗi hộp phim mình thỏa nguyện ước mong
– Bình chủng – mỗi hành quân tiếp bước
Góp vào trang Điện Biên Phủ oai hùng
Ngày ấy đồng bào chưa gọi anh : Nghệ sĩ
Và cũng chưa là – ưu tú – nhân dân –
Chân đất mũi nan mang trái tim chiến sỹ
Nhường xẻ cho nhau từng viên thuốc, miếng ăn*

Đôi khổ không sờn, đạn bom không lùi bước
Chỉ sợ bụng biển thiếu đủ thứ làm phim
Lịch sử cũ sang trang - lẽ nào ngừng tay được
Bộ đội đồng bào trông đợi ngày đêm

Nếu quân ta chỉ với gậy tầm vông dao mác
Với súng mìn tự tạo đã làm nên
Thì Điện ảnh mình cũng không thể khác
Phim trắng bằng tay, nhiều lúc dưới thuyền

Để những cuốn phim được ra đời trong tình nghĩa quân dân
Trong vòng tay mến thương bà con cô bác
Anh chiến sĩ gập lại mình trên màn bạc
Ngày hội mừng công vui gập mấy lần

Như thế đó - Điện ảnh Việt Nam được Bắc Hồ khai sáng
Cùng người anh em - Đồng cộ - thân thương
Mang sức xuân vươn mình trong lửa đạn
Thêm sắc hoa tươi thắm biết bao tình

Để cô hôm nay - ngôi nhà Điện ảnh Việt Nam sáng đẹp
Kể trước người sau nối bước chung lo
Không giống trên khuôn hình cuối cùng ghi chữ HẾT
Sự nghiệp này còn mãi đến vô bờ

Dẫu mai sau ngôi nhà thành lâu đài lộng lẫy
Hãy đừng quên thời bóng cháy hôm qua
Mỗi viên gạch dưới nền ta không thấy
Còn muôn đời lưu giữ những bài ca !

Thành phố Hồ Chí Minh
Ngày Nam bộ Kháng chiến
23.9.1996

LÊ NGUYỄN

Trong Tổ Nhiếp - Điện ảnh Khu 8, khoảng 1948, 1949, nhiều người "ngán" Khuong Mễ về tác phong làm việc. Nhưng ngán nhất là tính cẩn thận, mà người ngán nhất là anh chàng điển trai Dương Văn Nghĩa, bởi cái tính hay "đại

không ? Nếu có thì con ra, còn không thì thôi..." Đau bụng ba ngày muốn đứt hơi nên nghe ông hỏi, bà già hoảng quá, hứa hẹn : "Ồ... ờ, má sẽ sanh cho con cái cẩn thận ! Má sẽ sanh. Ra ngay đi con..." Lúc đó ông mới chịu

NĂM MƯƠI NĂM MỘT GIAI THOẠI

(THÀNH KÍNH TƯỢNG NHỚ ANH DƯƠNG VĂN NGHĨA)

ĐOÀN TÝ

loại", cả lời nói cũng "đại loại là", "đại loại như"... mà chuyện ấy lại đại kỵ với Khuong Mễ nên đã bị ông "cáo" cho mấy lần. Đến khi anh ta "cai" được cái đại loại cũng là lúc anh ta "xuất bản" giai thoại về Khuong Mễ. "Đại loại" : "Mấy cha có biết lúc bà già sanh ông (Khuong Mễ) căng tới mức nào không ? Bà già chuyển bụng hai ngày rồi mà ông vẫn chưa chịu ra. Đến ngày thứ ba, từ trong bụng, ông hỏi ra : "Má ơi ! má có sanh cho con cái tánh cẩn thận

chui ra... Vậy đó, cho nên ông hơn mình cái khoảng ấy thì có gì là lạ vì ông vốn cẩn thận từ khi còn trong bụng mẹ kia mà ! Và anh "giảm âm lượng"; Nè, nghe vậy, cứ biết vậy, nghe mấy cha. Ai theo lẻo nói lại với ông thì chịu lấy đó..."

Tuy không mắc bệnh như anh Nghĩa, trong anh em chúng tôi lúc ấy ít ai ý thức đầy đủ cẩn thận là lợi ích tới chuyên môn như thế nào. Những năm sau nấy đi sâu vào chuyên môn thì tính cẩn thận

suy tính kỹ thật sự giúp chúng tôi làm theo hoặc nghĩ cách khác phục khó khăn, thiếu thốn trong công tác, đặc biệt là hai khâu : tráng phim và bảo quản máy, phim, giấy ảnh.

Trong chuyến công tác dài ngày ở Quảng Bình năm 1966, mỗi lần chuẩn bị tráng phim, chiếu xuống tôi mức nước giếng vào thùng lớn chò cho thật lắng cặn (tuy giếng đất cát nước rất trong) mới sang qua các chậu, để phơi sương cho mát lại, đến một hoặc hai giờ sáng mới thức dậy tráng (trong hầm tránh máy bay) dù phim nhiều đến mấy cũng chỉ tráng mỗi lần ba cuộn để còn ngâm, thay nước cho thật sạch, vào khoảng năm giờ sáng vớt treo phơi, nếu muộn hơn dễ bị sức nóng làm chảy mặt phim - Tuy tráng phim trong điều kiện như thế, khi phóng to ảnh vẫn không rạn hơn phim được tráng trong buồng tối ở Hà Nội với nhiệt độ 20°.

Điều làm tôi không ngờ là ảnh "ô tô vận tải Quân sự trên đường Trường Sơn", Vũ Ba chụp phim 24 x 36, chính tôi phóng to cỡ 60 x 90 mà nhìn vẫn "mịn" chính là do coi trọng khâu tráng phim (ảnh này là một trong hai ảnh

"đỉnh" của triển lãm kỷ niệm 25 năm thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam tổ chức tại Câu Lạc Bộ Thống Nhất Hà Nội năm 1969) Ảnh được giải A.

Hay như, trong túi da đựng máy, phim đi công tác xa của tôi lúc nào cũng có túi gạo rang thật vàng để chống ẩm (không có hột chống ẩm), nên máy tôi chưa một lần bị "rễ tre" ống kính hay phim bị mốc. Đây là kinh nghiệm của anh Khương Mễ làm ở tổ nhiếp ảnh - Điện ảnh Khu 8 trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp ở Đồng Tháp Mười.

Lúc đầu anh em trong Tổ Nhiếp ảnh cục Tuyên huấn, nói ! "Không hiểu ông ấy (Đoàn Tỳ) có bí quyết gì mà máy lạnh trong kho còn chất lượng 60% qua hai năm sử dụng mà Hội đồng kỹ thuật của cơ quan kiểm tra đánh giá còn 60% (!) (tưởng như chuyện khôi hài, nhưng có thật. Theo qui định : mỗi năm sử dụng được trừ 10%, khi chất lượng máy còn 50% thì trả kho, không dùng nữa).

Tôi không nhắc nguyên văn những gì anh Khương Mễ căn dặn tôi chỉ nói khi vào nghề tôi đã gặp được "thầy cần thận".

☆

MUỐI ĐỤC

Muối Cái

KHƯƠNG MÈ

Những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp. Tháp Mười còn nhiều vùng hoang vu, muối mòng quá nhiều. Nhiều đến mức độ không ai có thể ngồi yên trong chốc lát : tay luôn luôn cầm cành lá cây hoặc cái quạt để xua muối bu khắp người.

Ngày ấy, làm phim ảnh ở Đồng Tháp Mười, chúng tôi phải khắc phục nhiều trở ngại, khó khăn, mà trở ngại về đàn muối như trâu là không thể coi thường.

Tôi xin kể về việc tráng phim nhiếp ảnh.

Tổ Nhiếp ảnh đã có quy định : người tráng phim kèm theo một người xua muối. Tráng phim theo lối du kích : hai tay cầm hai đầu phim, kéo qua lại trong cái tổ đựng thuốc, nên không còn tay để tự xua muối cho mình.

Vì người tráng phim ngồi chồm hổm nên muối có điều kiện thuận lợi chích khắp thân thể người tráng phim trong cùng một lúc : vả lại hai người cùng làm việc trong đêm tối, người xua muối cứ đập lia lịa mà chẳng hề thấy con muối chích nơi nào. Do đó, hai người qui ước với nhau : khi người tráng phim hô "muối đục" thì xua nửa phần trên đầu, lưng, ngực... : khi hô "muối cái" thì phải xua các vùng phía dưới.

Thế là, khi hai người đang tráng phim trong phòng tối, những người ở ngoài cứ nghe những tiếng hô liên tục : "đục, cái, cái, cái, đục".

Nhưng, phần phía dưới cơ thể ta có một phần da non, muối chích đau nhói, và muối cũng thường tấn công vùng đó ồ ạt nhất, nên tiếng hô thường nghe là : "cái, ối, ối, cái... nhanh lên cái, cái..."

Đó là cái khổ của người tráng phim Nhiếp ảnh !

Còn tráng phim Điện ảnh thì sao ?

Phim Điện ảnh dài 30" quấn vào guồng tròn như cái trống cơm. Người quay guồng trong khi tráng chỉ cần một tay nên tay kia có điều kiện xua muối, mặc dù cũng có người xua muối cho mình. Người quay guồng có thể đứng, ngồi, xoay trở thoải mái nên muối không thể tấn công ồ ạt như trường hợp người tráng phim ảnh.

Phim tráng xong, nhất thiết phải phơi trong mùng, vì phơi ở ngoài thì muối sẽ bu vào phim, chân muối bám dính vào mặt thuốc (gélatine) còn ướt sẽ làm hỏng hình ảnh. Đưa cái guồng quấn 30 mét phim vào mùng, mà tránh được muối chui theo, phải là người có "nghề điều luyện", phải bố trí hai người một bên phải, một bên trái để quạt muối trước khi nâng mùng lên cho guồng vào thật nhanh. Trở ra khi phơi xong phim, thì người phía trong nằm sát mặt đất, người ngoài quạt muối liên tục cho người ở trong mùng lán ra thật nhanh.

Những ngày làm phim ở Đồng Tháp Mười là như vậy đấy, vừa chống giặc ngoại xâm, vừa chống giặc muối. Chúng tấn công ồ ạt, hung hăng, nhưng chẳng giặc nào khuất phục được những người say mê yêu nghề.

Nhân ngày kỷ niệm
50 năm ĐIỆN ẢNH NAM BỘ

XIN PHÉP ... MẶC QUẦN

ĐẶNG HỮU THẠCH

Chiến dịch Trà Vinh mở ra trên diện rộng vì dài ngày. Tôi và anh Vũ Sơn theo đơn vị ở mặt trận từ Đôn Châu đến chùa lớn. Hôm đánh lô cốt Lộ Queo đóng giữ đường tại ngã ba dẫn đến Trà Vinh có mười tên lính. Đêm đầu ta bất ngờ bắn chết một tên trên chuồng cu, dồn nhốt chúng trong lô cốt và vây hãm chặt. Cây Trung liên của ta chia thắng của ra vào.

Dựa vào lợi thế của công sự, chúng dùng lưu đạn tử thủ. Ta thay phiên bám trận địa, ban đêm tiến sát hàng rào trong, ban ngày lùi ra bờ hào ngoài. Chúng không đi lấy nước và nấu ăn được. Hơn nữa cái thây tên lính chết đã sinh lên nên mùi hôi thối rất khó chịu; chúng phải lộ mặt ra lỗ châu mai để thở, ta "tĩa" chúng phải thụt vào.

Đến chiều ngày thứ 4 của trận đánh, quan sát tình hình thấy chúng đã núng thế, nếu tối nay chúng đầu hàng thì lô cốt bị ta san bằng nên tôi đề nghị anh Thục (Trung đội trưởng) yểm trợ anh Vũ Sơn quay phim, tôi chụp ảnh toàn cảnh trận địa. Anh Sơn lấy máy quay, tôi mới chụp được

3 kiểu thì chúng bắn ra, đạn nổ lớp lớp quanh chúng tôi, khẩu trung liên của ta trả đũa một cách tài tình một loạt ngắn... vài ba viên gạch rơi. Cử "khẻ" như thế trong chốc lát của lô cốt thủng một lỗ to. Bọn chúng la hoảng : xin đầu hàng, giấy trắng, khăn trắng (bất kể cái gì có màu trắng) được chúng tung ra và quơ lia lia, anh Thục hét to : gom súng để trước sân, ra hết ! Anh em xông vào nhưng đến cửa đều khựng lại vì hôi thối quá ?

Toàn thân bọn lính đầm mồ hôi và trần trướng như nhộng, vài đứa may ra còn mảnh xì líp rách che thân, hai tay chúng đưa lên lom khom bước ra. Tôi bấm máy. Tên đi đầu meo mào : "Xin cấp chỉ huy cho chúng tôi được phép... mặc quần để các anh quay phim và chụp ảnh" vừa tức giận vừa tức cười, anh Thục quát : Được... mau lên !

Để đạt yêu cầu chúng tôi xếp anh em mình ghim súng đứng hai bên có lá cờ đỏ làm cận cảnh, còn bọn chúng thì tay cầm cờ trắng đưa cao lần lượt bước ra.

✧

MỤC LỤC

Số trang

1. Nhớ lại năm mươi năm về trước.	3
2. Thượng tướng Trần Văn Trà nói về quyết định thành lập điện ảnh K8	7
3. Kỷ niệm từ một bức ảnh	10
4. Điện ảnh Nam Bộ thời kháng chiến chống thực dân Pháp.	12
5. Những hình ảnh của điện ảnh khu 9 thời kháng chiến chống Pháp.	21
6. Những hình ảnh của điện ảnh quân khu 7 thời kháng chiến chống Pháp.	25
7. Điện ảnh Nam Bộ : Quay phim Bắc Hồ & Đại hội Đảng tại Việt Bắc.	28
8. Quay phim Đại hội Đảng & Hồ Chủ tịch.	29
9. Những ngày đầu điện ảnh Vệ Quốc Đoàn Khu 8	41
10. Nhớ ngày tôi thực sự làm điện ảnh.	49
11. Điện ảnh Vệ Quốc Đoàn Quân khu 7 : Theo bước anh em.	55
12. Buổi chiếu phim đầu tiên tại Đồng Tháp Mười.	59
13. Điện ảnh 3 khu nhập một.	62
14. Hình ảnh lịch sử của tỉnh Long An.	66
15. Nhớ anh Nghĩa, người chiến sĩ điện ảnh.	67
16. Niềm tự hào của một người thầy thuốc Việt Nam.	69
17. Những may mắn trong đời tôi.	71
18. Lần đầu ra trận.	74
19. Nhớ chiến trường xưa.	76
20. Qua các buổi chiếu bóng trong chiến khu.	80
21. Đồng Tháp, những hình ảnh lịch sử thời chống Pháp.	84
22. Tiền Giang, những hình ảnh lịch sử thời kháng Pháp.	86
23. Chléc ghe mũi trét ngày ấy.	89
24. Công tác dân vận.	90
25. Hành trang của chúng tôi.	92
26. Đưa hàng điện ảnh về Bung Biển	95
27. Giai thoại điện ảnh Bung Biển : Chụp Flash (chụp ảnh với đèn điện tử chớp nhoáng).	99
28. Nhiệm vụ tình cảm.	101
29. Chuyển quân không bình thường.	105
30. Hình ảnh lịch sử Bến Tre.	107
31. Hình ảnh lịch sử Trà Vinh.	109
32. Những hình ảnh lịch sử của Vĩnh Long.	110
33. Suy nghĩ qua cuộc triển lãm : Điện ảnh Bung Biển ra đời trong khói lửa.	113
34. Đồng Nai và Sông Bé	115
35. Điện ảnh ra đời ở khu cực Nam Trung Bộ.	117
36. Tôi và anh Lê Hưng.	121
37. Người trong ảnh.	122
38. Danh sách những đồng chí điện ảnh Nam Bộ thời kỳ chống Pháp 1947 - 1954.	123
39. Những đồng chí điện ảnh Nam Bộ thời kỳ chống Pháp đã hy sinh & đã mất.	127
40. Những anh chị em tham gia điện ảnh Nam Bộ thời kỳ chống Pháp. Sau 50 năm nay thất lạc chưa liên hệ tìm hiểu được đầy đủ.	131
41. Điện ảnh Việt Nam Lên Đảng.	132
42. Năm mươi năm một giai thoại.	134
43. Muối đực muối cái.	136
45. Xin phép... mặc quần.	138
46. Mục lục	139

HỘI ĐIỆN ẢNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CLB NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG ĐIỆN ẢNH LÂU NĂM

Tổ chức, sưu tầm tư liệu, Phim, Ảnh :

KHUƠNG MẺ

Chủ biên :

VŨ BA

Biên tập :

HỒ TÂY

NGUYỆT HẢI (TRẦN NHU)

NGUYỄN ĐÁNH

DIỆN ẢNH BUNG BIỂN
TẬP KỸ YẾU : NHIỀU TÁC GIẢ
NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ T.P. HỒ CHÍ MINH
1977

Chịu trách nhiệm xuất bản :

DINH QUANG NHÃ

Biên tập :

NGUYỄN HOÀ BẮC

Họa sĩ trình bày :

TRƯƠNG PHÚ HÒA

Sửa bản in :

PHƯƠNG LINH

V - 24

6/848 - 97

VN - 97

In 1.000 cuốn, khổ 15,5 x 23cm, tại Công ty In Trán Phú, 71-75 Hai Bà Trưng, Q.1, TP HCM. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 6/848 CXB. In xong nộp lưu chiểu tháng 4/97.

HÃNG PHIM BÔNG SEN SAIGON AUDIO

● Chuyên sản xuất và phát hành băng, đĩa chương trình đủ thể loại băng cassette, băng hình video, phim truyện, đĩa CD Audio, CD Video, CD Rom đa dạng phong phú.

● Đặc biệt hệ thống thiết bị sản xuất đĩa CD tiên tiến nhất của Thụy Sĩ và Cộng Hòa Liên Bang Đức đầu tiên ở Việt Nam.

(Chuyên sản xuất vỏ hộp băng Video, vỏ hộp băng cassette và hộp đĩa CD chất lượng cao giá thành thấp.

● Nhận thực hiện các hợp đồng thu thanh nhạc Karaoke, tấu hài, cải lương, phim, với phòng thu thanh lồng tiếng phim máy móc thiết bị hiện đại, bảo lãnh các thủ tục giấy phép xuất ra nước ngoài đáp ứng theo yêu cầu khách hàng trong và ngoài nước.



XIN LIÊN HỆ ĐỊA CHỈ :

- **XN Băng Nhạc Saigon Audio**

626 Bến Hàm Tử Q.5 - TP.HCM

ĐT : 8551390 - 8557679 - 8550350

Fax : 84-8-557679

- **Chi Nhánh Hà Nội :**

16 Tô Hiến Thành - Q. Hai Bà - Hà Nội

ĐT : 8226950

- **Và hệ thống đại lý trên cả nước**